

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỲ TÔ • THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2012

# Liahona



## Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

**Điều Kiện về Tuổi Tác  
đối với Những Người  
Truyền Giáo Toàn Thời Gian  
đã được Giảm Xuống**

**Loan Báo về Hai  
Ngôi Đền Thờ Mới**

**Giới Thiệu Chương  
Trình Giảng Dạy Mới  
dành cho Giới Trẻ**



© WALTER RANE, CẢM SAO CHỤP LẠI

**Ai Nấy Ăn No Nê Rồi, tranh do Walter Rane họa**

*“[Đức Chúa Giê Su] lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, tạ ơn, rồi bẻ bánh ra mà trao cho môn đồ, đặt phát cho đoàn dân; lại cũng chia hai con cá cho họ nữa.*

*“Ai nấy ăn no nê rồi” (Mác 6:41–42).*

*“Số người ăn ước chừng năm ngàn, không kể đàn bà con nít.” (Ma Thi Ô 14:21).*

# Mục Lục tháng Mười Một năm 2012

Tập 14 • Số 4

## PHIÊN HỢP SÁNG THỨ BẢY

- 4 Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội  
*Chủ Tịch Thomas S. Monson*
- 6 Các Người Có Cảm Thấy Như Vậy Ngay Giờ Phút Này Không?  
*Anh Cả Quentin L. Cook*
- 10 Tôi Biết Phúc Âm. Tôi Sống theo Phúc Âm. Tôi Yêu Thích Phúc Âm.  
*Ann M. Dibb*
- 12 Một Ân Từ Đức Thánh Linh Không Xiết Kể từ Thượng Đế  
*Anh Cả Craig C. Christensen*
- 15 "Vì Ta Sống thì Các Người Cũng Sẽ Sống"  
*Anh Cả Shayne M. Bowen*
- 18 Hãy Hỏi Những Người Truyền Giáo! Họ Có Thể Giúp Đỡ Các Anh Chị Em và Các Bạn Đây!  
*Anh Cả Russell M. Nelson*
- 21 Về Những Điều Hối Tiếc và Quyết Tâm  
*Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf*

## PHIÊN HỢP TRƯA THỨ BẢY

- 25 Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội  
*Chủ Tịch Henry B. Eyring*
- 26 Trở Thành Các Bậc Cha Mẹ Hiền  
*Anh Cả L. Tom Perry*
- 29 Phải Thiết Tha Nhiệt Thành  
*Anh Cả M. Russell Ballard*
- 32 "Hãy Đến cùng Ta, Hỡi Gia Tộc Y Sơ Ra Ên"  
*Anh Cả Larry Echo Hawk*
- 34 Có Người Nào Lấy Chi mà Đổi Linh Hồn Minh Ư?  
*Anh Cả Robert C. Gay*
- 37 Tiêu Chuẩn của Đèn Thờ  
*Anh Cả Scott D. Whiting*
- 39 Sự Thử Thách Đức Tin của Các Anh Chị Em  
*Anh Cả Neil L. Andersen*
- 43 Bảo Vệ Trẻ Em  
*Anh Cả Dallin H. Oaks*

## PHIÊN HỢP CHỨC TƯ TẾ

- 47 Thừa Các Anh Em, Chúng Ta Có Công Việc Phải Làm  
*Anh Cả D. Todd Christofferson*
- 51 Dừng Cảm về Lòng Can Đảm, Sức Mạnh và Hoạt Động Tích Cực  
*Giám Trợ Gary E. Stevenson*

- 54 Hãy Coi Chờng về Bản Thân Mình  
*Anh Cả Anthony D. Perkins*
- 57 Niềm Vui của Chức Tư Tế  
*Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf*
- 60 Hãy Giúp Họ Đặt Mục Tiêu Cao  
*Chủ Tịch Henry B. Eyring*
- 68 Nhìn Thấy Những Người Khác như là Con Người Họ Có Thể Trở Thành  
*Chủ Tịch Thomas S. Monson*

## PHIÊN HỢP SÁNG CHỦ NHẬT

- 72 Đầu Là Lều?  
*Chủ Tịch Henry B. Eyring*
- 75 Sự Chuộc Tội  
*Chủ Tịch Boyd K. Packer*
- 78 Hãy Quan Sát Trước, Rồi Sau Đó Phục Vụ  
*Linda K. Burton*
- 81 Học Hỏi bằng Tấm Lòng  
*Anh Cả Walter F. González*
- 83 Giáo Lệnh Đầu Tiên và Lớn Nhất  
*Anh Cả Jeffrey R. Holland*
- 86 Hãy Suy Nghĩ về Các Phước Lành  
*Chủ Tịch Thomas S. Monson*

## PHIÊN HỢP TRƯA CHỦ NHẬT

- 90 Là Một Kỵ Tô Hữu Giống Như Đáng Kỵ Tô Hơn  
*Anh Cả Robert D. Hales*
- 93 Niềm Vui Cứu Chuộc Người Chết  
*Anh Cả Richard G. Scott*
- 96 Một Bước Gần Hơn với Đáng Cứu Rồi  
*Russell T. Osguthorpe*
- 99 Nhờ Đức Tin Mọi Việc Sẽ Được Thực Hiện  
*Anh Cả Marcus B. Nash*
- 101 Trở Thành một Môn Đồ Chân Chính  
*Anh Cả Daniel L. Johnson*
- 104 Các Phước Lành của Tiệc Thánh  
*Anh Cả Don R. Clarke*
- 106 Được Cải Đạo theo Chúa  
*Anh Cả David A. Bednar*
- 110 Xin Thượng Đế Ở Cùng với Các Anh Chị Em Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau  
*Chủ Tịch Thomas S. Monson*

## BUỔI HỢP HỘI PHỤ NỮ TRUNG ƯƠNG

- 111 Đức Tin nơi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô Có Được Chép vào Lòng Chúng Ta không?  
*Linda K. Burton*
- 115 Hãy Có Ý Thức Rõ Ràng về Các Bản Phận của Chúng Ta  
*Carole M. Stephens*
- 118 Chúa Đã Không Quên Các Chị Em Đâu  
*Linda S. Reeves*
- 121 Người Chăm Sóc  
*Chủ Tịch Henry B. Eyring*
- 64 Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô
- 125 Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội
- 126 Tin Tức của Giáo Hội
- 128 Chủ Tịch Đoàn Các Tổ Chức Hỗ Trợ Trung Ương



# Bản Tóm Lược Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ Thứ 182

## SÁNG THỨ BẢY, NGÀY 6 THÁNG MƯỜI NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Kevin R. Duncan. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Juan A. Uceda. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Clay Christiansen và Richard Elliott đánh đại phong cầm: “Glory to God on High,” *Hymns*, số 67; “Tim Đâu Cho Thấy Một Nền Vàng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 6, do Wilberg soạn nhạc, Oxford xuất bản; “Lord, I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220; “Tạ Ôn Thương Đấng Ban Cho một Vị Tiên Tri,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 36; “I Will Follow God’s Plan,” *Children’s Songbook*, 164, do Hofheins soạn nhạc, chưa xuất bản; “Giờ Đây Chúng Ta Hãy Cùng Vui Mừng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 32, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản.

## TRƯA THỨ BẢY, NGÀY 6 THÁNG MƯỜI NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Gerrit W. Gong. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Jose L. Alonso. Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp các thiếu niên và thiếu nữ từ Bennion and Taylorsville, Utah đảm trách; Leah Tarrant, nhạc trưởng và Bonnie Goodliffe, đánh đại phong cầm: “Arise, O Glorious Zion,” *Hymns*, số 407; “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58, do Perry soạn nhạc, chưa xuất bản; “Let Us All Press On,” *Hymns*, số 243; “On This Day of Joy and Gladness,” *Hymns*, số 64, do Huff soạn nhạc, chưa xuất bản.

## CHIỀU THỨ BẢY NGÀY 6 THÁNG MƯỜI NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHỨC TƯ TẾ

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Jay E. Jensen. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Patrick Kearon. Phần âm nhạc do một ca đoàn Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc từ Ogden, Utah; Stephen P. Schank và Derek Furch, nhạc trưởng; Andrew Unsworth, đánh đại phong cầm: “Praise to the Lord, the Almighty,” *Hymns*, số 72; “Love One Another,” *Hymns*, số 308, do Furch soạn nhạc, chưa xuất bản; “Guide Us, O Thou Great Jehovah,” *Hymns*,

số 83; “Hope of Israel,” *Hymns*, số 259, do Schank soạn nhạc, chưa xuất bản.

## SÁNG CHỦ NHẬT, NGÀY 7 THÁNG MƯỜI NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Marlin K. Jensen. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Keith R. Edwards. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Richard Elliott và Andrew Unsworth đánh đại phong cầm: “Oh Say, What Is Truth?” *Hymns*, số 272; “The Morning Breaks,” *Hymns*, số 1, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản; “Does the Journey Seem Long?” *Hymns*, số 127, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản (Shane Warby, đơn ca); “Called to Serve,” *Hymns*, số 249; “If the Savior Stood Beside Me,” CSMP của Sally DeFord, do Cardon soạn nhạc, chưa xuất bản; “If the Way Be Full of Trial, Weary Not,” *Songs of Zion* (1912), số 158, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản.

## TRƯA CHỦ NHẬT, NGÀY 7 THÁNG MƯỜI NĂM 2012, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Octaviano Tenorio. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Larry W. Gibbons. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe và Linda Margetts đánh đại phong cầm: “The Day Dawn Is Breaking,” *Hymns*, số 52, do Murphy soạn nhạc, chưa xuất bản; “Ta Có Nhớ Nguyện Cầu?” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 48, do Wilberg soạn nhạc, Jackman xuất bản; “Rejoice, the Lord Is King,” *Hymns*, số 66; “Xin Cha Luôn Bên Anh Ban Phước Bình An,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 40, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản.

## CHIỀU THỨ BẢY, NGÀY 29 THÁNG CHÍN NĂM 2012, BUỔI HỌP HỘI PHỤ NỮ TRUNG ƯƠNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson. Điều Khiển Chương Trình: Linda K. Burton. Cầu Nguyện Mở Đầu: Maria Torres. Cầu Nguyện Kết Thúc: Melinda Barrow. Phần âm nhạc do một ca đoàn các chị em phụ nữ trẻ tuổi độc thân từ các Giáo Khu Salt Lake Bonneville, Salt Lake Holladay, và Murray Utah YSA

đảm trách; Emily Wadley, nhạc trưởng; Linda Margetts, đánh đại phong cầm: “Let Us All Press On,” *Hymns*, số 243; liên khúc “He Sent His Son,” *Children’s Songbook*, 34, và “I’m Trying to Be like Jesus,” *Children’s Songbook*, 78, do Sally DeFord soạn nhạc, chưa xuất bản; “Lòng Cảm Kích Vô Cùng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 22; “Ôi Chúa Đấng Tôi Cần Luôn,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 22, do Beebe soạn nhạc, Larice xuất bản.

## CÁC BÀI NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI HIỆN ĐANG CÓ SẴN

Để truy cập các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng [conference.lds.org](http://conference.lds.org). Rồi chọn ra một ngôn ngữ. BĂNG ghi âm thường có sẵn tại các trung tâm phân phối trong vòng hai tháng sau đại hội.

## CÁC SỨ ĐIỆP CHO VIỆC GIẢNG DẠY TẠI GIA VÀ THĂM VIẾNG GIẢNG DẠY

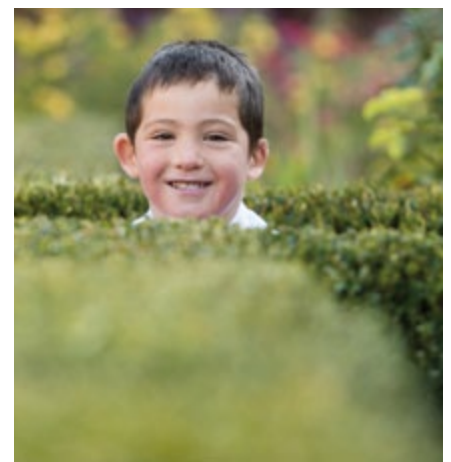
Xin chọn bài thuyết giảng nào đáp ứng hữu hiệu nhất đối với nhu cầu của những người mà các anh chị em thăm viếng để làm sứ điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

## NGOÀI BÌA

Trước: Hình do Derek Israelsen chụp.  
Sau: Hình do Leslie Nilsson chụp.

## HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI

Quang cảnh đại hội trung ương ở Salt Lake City do Craig Dimond, Welden C. Andersen, John Luke, Matthew Reier, Cody Bell, Leslie Nilsson, Weston Colton, Sarah Jensen, Derek Israelsen, Scott Davis, Kristy Jordan, Randy Collier, Lloyd Eldredge, và Cara Call chụp; ở Botswana do John Huntsman chụp; ở Brazil do Francisco Flávio Dias Carneiro chụp; ở Estonia do Amanda Robinson chụp; ở Hy Lạp do David L. Mower chụp; ở Ý do Christopher Dean chụp; ở Mexico do Carlos Israel Gutierrez Robles chụp; ở Mozambique do Daniel Osborn chụp; ở Ba Lan do Lois Jensen chụp; ở Scotland do John J. Graham chụp; ở Tây Ban Nha do Antoni Garcia Corrius chụp; và ở Đài Loan do Danny Chan La chụp.



**THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2012 QUYỂN 14 SỐ 4  
LIAHONA 10491 435**

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

**Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn:** Thomas S. Monson, Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

**Nhóm Tác Số Mời Hai Vị Sứ Đồ:** Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen

**Chủ Bút:** Craig A. Cardon

**Cố Vấn:** Shayne M. Bowen, Bradley D. Foster, Christoffel Golden Jr., Anthony D. Perkins

**Giám Đốc Điều Hành:** David T. Warner

**Giám Đốc Dịch Vụ Hỗ Trợ Gia Đình và Tín Hữu:** Vincent A. Vaughn

**Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội:** Allan R. Loyborg

**Giám Đốc Thương Mại:** Garff Cannon

**Chủ Bút Điều Hành:** R. Val Johnson

**Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành:** LaRene Porter Gaunt

**Phụ Tá Xuất Bản:** Melissa Zenteno

**Nhóm Tác Giả và Biên Tập:** Susan Barrett, Ryan Carr, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Mindy Raye Friedman, Hikari Loftus, Lia McClanahan, Michael R. Morris, Richard M. Romney, Paul VanDenBerghe, Julie Woodbury

**Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật:** J. Scott Knudsen

**Giám Đốc Nghệ Thuật:** Tadd R. Peterson

**Nhóm Thiết Kế:** Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, C. Kimball Bott, Thomas Child, Kerry Lynn C. Herrin, Colleen Hindley, Eric P. Johnsen, Scott M. Mooy, Brad Teare

**Điều Phối Viên Intellectual Property:** Collette Nebeker Aune

**Quản Lý Sản Xuất:** Jane Ann Peters

**Nhóm Sản Xuất:** Connie Bowthorpe Bridge, Howard G. Brown, Julie Burdett, Bryan W. Gygi, Kathleen Howard, Denise Kirby, Ginny J. Nilson, Ty Pilcher, Gayle Tate Rafferty

**Phụ Trách Bản In:** Jeff L. Martin

**Giám Đốc Ấn Loát:** Craig K. Sedgwick

**Giám Đốc Phân Phối:** Evan Larsen

**Công việc phiên dịch:** Bolinda Sok

Về việc mua bảo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua bảo dài hạn ở Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua bảo dài hạn là: 1-800-537-5971.

**Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến [liahona.lds.org](mailto:liahona.lds.org); qua e-mail đến [liahona@ldschurch.org](mailto:liahona@ldschurch.org); hay bằng đường bưu điện đến *Liahona*, Rm. 2420, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.**

*Liahona* (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2012 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền. In tại Hoa Kỳ.

Bài vở và tài liệu đọc trong tạp chí *Liahona* có thể được sao lại để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách thương mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu có những điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú nơi hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail: [cor-intellectualproperty@ldschurch.org](mailto:cor-intellectualproperty@ldschurch.org).

**For Readers in the United States and Canada:**

November 2012 Vol. 14 No. 4. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send address changes to Salt Lake Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.



**DANH SÁCH NGƯỜI NÓI CHUYỆN**

Andersen, Neil L., 39  
Ballard, M. Russell, 29  
Bednar, David A., 106  
Bowen Shayne M., 15  
Burton, Linda K., 78, 111  
Christensen, Craig C., 12  
Christofferson, D. Todd, 47  
Clarke, Don R., 104  
Cook, Quentin L., 6  
Dibb, Ann M., 10  
Echo Hawk, Larry, 32  
Eyring, Henry B., 60, 72, 121  
Gay, Robert C., 34  
González, Walter F., 81  
Hales, Robert D., 90  
Holland, Jeffrey R., 83  
Johnson, Daniel L., 101  
Monson, Thomas S., 4, 68, 86, 110  
Nash, Marcus B., 99  
Nelson, Russell M., 18  
Oaks, Dallin H., 43  
Osguthorpe, Russell T., 96  
Packer, Boyd K., 75  
Perkins, Anthony D., 54  
Perry, L. Tom, 26  
Reeves, Linda S., 118  
Scott, Richard G., 93  
Stephens, Carole M., 115  
Stevenson, Gary E., 51  
Uchtdorf, Dieter F., 21, 57  
Whiting, Scott D., 37

**BẢN LIỆT KÊ CÁC ĐỀ TÀI**

Bổn phận, 115  
Các giao ước, 54  
Cái chết, 15  
Cầu nguyện, 86  
Chúa Giê Su Ky Tô, 15, 18, 75, 99, 111, 118  
Chức Tư Tế, 47, 51, 54, 57  
Chứng ngôn, 68, 106  
Con cái, 15, 43  
Công Việc Làm, 47  
Công việc truyền giáo, 4, 18  
Đền Thờ, 4, 12, 37, 93  
Đức Thánh Linh, 12, 81, 99  
Đức Tin, 39, 72, 99, 111  
Gia đình, 26, 43, 54  
Giáo dục, 18, 96  
Gia tộc Y Sơ Ra Ên, 32  
Giới Trẻ, 60  
Giúp đỡ người kém tích cực trở lại sinh hoạt, 68  
Hình ảnh sách báo khiêu dâm, 6  
Học hỏi, 10, 96  
Hội Phụ Nữ, 111, 115, 121  
Hôn Nhân, 26, 43, 47  
Hy vọng, 15  
Ky Tô giáo, 90  
Lịch sử gia đình, 93  
Lòng bác ái, 121  
Lòng biết ơn, 110

Lòng can đảm, 51, 68  
Lòng chung thủy, 83  
Lòng khiêm nhường, 34, 72  
Nghịch cảnh, 39, 110, 115  
Niềm vui, 21, 57  
Quyền tự quyết, 51  
Sách Mặc Môn, 32  
Sự Cải Đạo, 6, 54, 81, 96, 106  
Sự Chọc Tội, 6, 75, 104, 111  
Sự chữa lành, 81  
Sự Hối Cải, 34, 75  
Sự Hy Sinh, 34  
Sự Làm Việc, 29  
Sự mặc khải, 60  
Sự Phục Hồi, 18  
Sự phục sinh, 15  
Sự Phục Vụ, 12, 29, 57, 72, 78, 101, 110, 115, 121  
Sự soi dẫn, 86  
Sự tận tâm, 51  
Sự trinh khiết, 6, 39  
Sự vâng lời, 101  
Tài năng, 60  
Tiệc Thánh, 104  
Tiêu chuẩn đạo đức, 37  
Tình yêu thương, 10, 78, 83, 118  
Ưu tiên, 21  
Vai trò môn đồ, 21, 29, 78, 83, 90, 101



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

# Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội

*Cầu xin cho chúng ta chăm chú lắng nghe các sứ điệp . . . để có thể cảm nhận được Thánh Linh của Chúa và đạt được sự hiểu biết Ngài muốn chúng ta có.*

**T**heo như tôi có thể thấy thì mỗi cái ghế đều có người ngồi—ngoại trừ một vài cái ghế ở phía sau đó. Có thêm chỗ đấy. Đối với những người có thể tới hơi trễ vì kẹt xe, thì đây là một ưu đãi để tìm ra chỗ khi họ đến.

Đây là một ngày tuyệt diệu—ngày đại hội. Chúng ta đã nghe một ca đoàn xuất sắc hát ca khúc tuyệt vời. Mỗi lần tôi nghe ca đoàn hát hoặc nghe tiếng đại phong cầm hay nghe tiếng dương cầm, tôi đều nghĩ tới mẹ tôi, bà nói: “Mẹ thích tất cả những lời khen ngợi

dành cho con, tất cả các văn bằng con nhận được, và tất cả công việc con đã làm. Mẹ chỉ tiếc một điều là con đã không chịu tiếp tục đánh dương cầm.” Cám ơn Mẹ, ước gì con đã làm thế.

Thưa các anh chị em, thật là vui mừng biết bao để chào mừng các anh chị em đến tham dự Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ thứ 182 của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Kể từ khi chúng ta nhóm họp cách đây sáu tháng, ba ngôi đền thờ mới đã được làm lễ cung hiến, và một ngôi đền thờ đã được làm lễ tái cung hiến. Vào tháng Năm, tôi đã có đặc ân để làm lễ cung hiến Đền Thờ Kansas City Missouri tuyệt mỹ và tham dự buổi trình diễn văn hóa kèm theo với lễ cung hiến. Tôi sẽ đề cập đến buổi trình diễn đó một cách chi tiết hơn trong bài nói chuyện sáng ngày mai.

Vào tháng Sáu, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đã làm lễ cung hiến ngôi đền

thờ đã được chờ đợi từ lâu ở Manaus, Brazil, và vào đầu tháng Chín, Chủ Tịch Henry B. Eyring làm lễ tái cung hiến ngôi đền thờ được tu sửa lại ở Buenos Aires, Argentina, đó là ngôi đền thờ mà tôi đã có đặc ân để làm lễ cung hiến cách đây 27 năm. Chỉ cách đây hai tuần, Chủ Tịch Boyd K. Packer đã làm lễ cung hiến ngôi Đền Thờ Brigham City tuyệt mỹ ở thành phố quê hương ông, nơi ông sinh ra và lớn lên.

Như tôi đã nói trước đây, không có một tòa nhà nào của Giáo Hội quan trọng bằng đền thờ, và chúng ta hân hạnh có được 139 đền thờ đang hoạt động trên khắp thế giới, với thêm 27 ngôi đền thờ nữa đã được loan báo hoặc đang xây cất. Chúng ta biết ơn về các tòa nhà thiêng liêng này và các phước lành mà các tòa nhà này mang vào cuộc sống của chúng ta.

Buổi sáng hôm nay, tôi hân hạnh loan báo thêm hai đền thờ nữa sẽ được xây cất trong những tháng và năm sắp tới tại địa điểm sau đây: Tucson, Arizona, và Arequipa, Peru. Những chi tiết về hai đền thờ này sẽ được đưa ra sau khi đã nhận được giấy phép cần thiết và được chấp thuận.

Thưa các anh chị em, giờ đây tôi xin nói đến một vấn đề khác—ấy là công việc truyền giáo.

Đã có một thời gian, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã cho phép các thanh niên từ vài quốc gia phục vụ lúc 18 tuổi khi họ xứng đáng, có khả năng, tốt nghiệp trung học và bày tỏ một ước muốn chân thành để phục vụ. Đây là một chính sách cụ thể do một số quốc gia đề ra và đã cho phép hàng ngàn thanh niên phục vụ truyền giáo một cách vinh dự và cũng như làm tròn những bổn phận quân sự và cơ hội học hành cần thiết.

Kinh nghiệm của chúng ta với những người truyền giáo 18 tuổi này rất là xác thực. Các chủ tịch phái bộ truyền giáo của họ báo cáo rằng họ biết vâng lời, trung tín, chín chắn, và phục vụ cũng giỏi giang như những người truyền giáo lớn tuổi hơn đang phục vụ trong cùng phái bộ truyền giáo. Lòng trung tín, sự vâng lời, và chín chắn của họ đã làm cho chúng tôi mong muốn có cùng điều lựa chọn đó về sự phục vụ truyền giáo sớm hơn





cho *tất cả* các thanh niên, cho dù họ thuộc vào quốc gia nào.

Tôi hân hạnh loan báo rằng có hiệu lực ngay lập tức, *tất cả* các thanh niên xứng đáng và có khả năng đã tốt nghiệp trung học hoặc học lực tương đương, cho dù họ đang sống ở đâu, sẽ có sự lựa chọn để được giới thiệu đi truyền giáo bắt đầu từ năm 18 tuổi, thay vì 19 tuổi. Tôi không có ý nói rằng *tất cả* các thanh niên sẽ—hoặc nên—phục vụ vào lứa tuổi sớm như vậy. Thay vì thế, dựa vào hoàn cảnh cá nhân cũng như sự quyết định của các vị lãnh đạo chức tư tế, thì điều lựa chọn này giờ đây đã có sẵn.

Trong khi thành tâm suy ngẫm về lứa tuổi mà các thanh niên có thể bắt đầu phục vụ truyền giáo, thì chúng tôi cũng xem xét đến lứa tuổi mà một

thiếu nữ có thể phục vụ. Hôm nay, tôi xin hân hạnh loan báo rằng các thiếu nữ xứng đáng, có khả năng và có ước muốn đi phục vụ thì cũng có thể được giới thiệu đi phục vụ truyền giáo lúc 19 tuổi thay vì 21 tuổi.

Chúng tôi khẳng định rằng công việc truyền giáo là một bổn phận của chức tư tế—và chúng tôi khuyến khích *tất cả* các thanh niên xứng đáng và có khả năng về phương diện thể xác và cảm xúc đều có thể đáp ứng sự kêu gọi để phục vụ. Nhiều thiếu nữ cũng phục vụ, nhưng họ không phải được truyền lệnh để phục vụ như các thanh niên. Tuy nhiên, chúng tôi bảo đảm với các thiếu nữ của Giáo Hội rằng họ có một đóng góp quý giá với tư cách là những người truyền giáo và chúng tôi hoan nghênh sự phục vụ của họ.

Chúng ta tiếp tục cần thêm nhiều cặp vợ chồng cao niên nữa. Nếu hoàn cảnh cho phép, khi các anh chị em đã có đủ điều kiện để nghỉ hưu và nếu sức khỏe cho phép, tôi khuyến khích các anh chị em hãy luôn luôn sẵn sàng phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Cả hai vợ chồng sẽ có được niềm vui lớn lao khi họ cùng nhau phục vụ con cái của Đức Chúa Cha.

Giờ đây thưa các anh chị em, cầu xin cho chúng ta chăm chú lắng nghe các sứ điệp sẽ được trình bày trong hai ngày kế tiếp, để chúng ta có thể cảm nhận được Thánh Linh của Chúa và đạt được sự hiểu biết Ngài muốn chúng ta có. Tôi cầu nguyện rằng đây có thể là kinh nghiệm của chúng ta, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



**Bài của Anh Cả Quentin L. Cook**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Các Người Có Cảm Thấy Như Vậy Ngay Giờ Phút Này Không?

*Một số người trong Giáo Hội tin rằng họ không thể trả lời cho câu hỏi của An Ma với một tiếng “có” một cách dứt khoát. Họ không cảm thấy “như vậy ngay bây giờ”.*

**T**hưa Chủ Tịch Monson, chúng tôi yêu mến, kính trọng và tán trợ chủ tịch! Lời loan báo đầy ý nghĩa lịch sử này về sự phục vụ truyền giáo thật là đầy soi dẫn. Tôi còn có thể nhớ nổi phần khởi vào năm 1960 khi tuổi của các thanh niên phục vụ được giảm từ 20 xuống 19 tuổi. Tôi đến Phái Bộ Truyền Giáo Anh với tư cách là một người 20 tuổi mới được kêu gọi đi truyền giáo. Người đầu tiên 19 tuổi trong phái bộ truyền giáo của chúng tôi là Anh Cả Jeffrey R. Holland, thật là tuyệt diệu có anh vào phái bộ truyền giáo chúng tôi. Anh ấy chỉ còn một vài tháng nữa là tròn 20 tuổi. Rồi, trong một năm, có nhiều người 19 tuổi đến. Họ là những người biết vâng lời, đầy trung tín và công việc tiến triển. Tôi tin rằng bây giờ mùa gặt càng to lớn hơn sẽ được hoàn thành khi những người truyền giáo ngay chính, đầy cam kết làm tròn lệnh truyền của Đấng Cứu

Rồi để thuyết giảng phúc âm của Ngài. Theo quan điểm của tôi, các em trong thế hệ đang vươn lên đã chuẩn bị kỹ hơn bất cứ thế hệ nào trước đó. Sự hiểu biết của các em về thánh thư

gây ấn tượng một cách đặc biệt. Tuy nhiên, những thử thách thế hệ các em đang đối phó trong khi các em chuẩn bị để phục vụ đều tương tự với những thử thách mà tất cả các tín hữu của Giáo Hội đang đối phó. Chúng ta đều ý thức rằng hầu hết văn hóa trên thế giới đều không dẫn đến sự ngay chính và sự cam kết thuộc linh. Trong suốt lịch sử, các vị lãnh đạo Giáo Hội đã cảnh giác các tín hữu và giảng dạy về sự hồi cải. Trong Sách Mặc Môn, An Ma Con đã quan tâm đến việc không ngay chính và thiếu cam kết nhiều đến nỗi ông đã từ chức trưởng phán quan làm người lãnh đạo của dân Nê Phi, và tập trung nỗ lực của ông vào sự kêu gọi với tư cách là một vị tiên tri.<sup>1</sup>

Trong một trong số các câu thánh thư uyên thâm nhất trong tất cả thánh thư, An Ma nói: “Nếu các người có cảm thấy được một sự thay đổi trong lòng mình, và các người có muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, tôi xin hỏi, các người có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?”<sup>2</sup>

Các vị lãnh đạo địa phương trên khắp thế giới báo cáo rằng nói chung các tín hữu Giáo Hội, nhất là giới trẻ của chúng ta, chưa bao giờ vững mạnh hơn. Nhưng họ gần như lúc nào cũng tạo ra hai mối quan tâm: thứ nhất, thử thách về sự bất chính đang gia tăng trên thế gian, và thứ hai, sự thờ ơ và thiếu cam kết của một số tín hữu. Họ tìm kiếm lời khuyên về cách giúp các tín hữu noi theo Đấng Cứu Rồi cũng như đạt được một sự cải đạo chân thật và lâu dài.





Câu hỏi này “Các người có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?” vẫn còn quan trọng qua bao thế kỷ. Với tất cả những gì chúng ta đã nhận được trong gian kỳ này—kể cả Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô, việc trút xuống các ân tứ thuộc linh, và các phước lành không thể bác bỏ được của thiên thượng—thì điều An Ma thách thức đó chưa bao giờ quan trọng hơn cả.

Ngay sau khi Ezra Taft Benson được kêu gọi với tư cách là Sứ Đồ vào năm 1943, Chủ Tịch George Albert Smith<sup>3</sup> đã dạy: “Sứ mệnh của anh là . . . cảnh báo các tín hữu . . . trong một cách càng nhân từ càng tốt rằng sự hồi cải sẽ là liều thuốc chữa bách bệnh của thế gian này.”<sup>4</sup> Khi lời phát biểu này được đưa ra, chúng ta đang ở trong cảnh xung đột lớn của Đệ Nhị Thế Chiến.

Ngày nay, sự suy đồi về mặt đạo đức đã gia tăng. Một nhà văn nổi tiếng mới vừa nói: “Mọi người đều biết văn hóa là nguy hiểm, và không một ai trông mong điều đó sẽ thay đổi.”<sup>5</sup> Trong văn hóa hiện đại hàng ngày, điều liên tục được mô tả trong âm nhạc, giải trí, nghệ thuật, và các phương tiện truyền thông khác về bạo lực và sự vô luân thì chưa từng xảy ra trước đây. Một nhà thần học đạo Báp Tít được nhiều người kính trọng đã mô tả điều này một cách bi thảm khi ông nói: “Thái độ và niềm tin của nền văn minh chúng ta không còn có thể đối phó với điều ác một cách hữu hiệu như trước kia nữa.”<sup>6</sup>

Không có gì đáng ngạc nhiên khi một số người trong Giáo Hội tin rằng họ không thể trả lời cho câu hỏi của An Ma với một tiếng có một cách dứt khoát. Họ không “cảm thấy như vậy ngay bây giờ”. Họ cảm thấy rằng họ đang ở trong một tình trạng thiếu vắng Thánh Linh. Những người khác thì tức giận, bị tổn thương hoặc vỡ mộng. Nếu những điều được mô tả này áp dụng cho các anh chị em,<sup>7</sup> thì điều quan trọng là phải đánh giá lý do tại sao các anh chị em không thể cảm thấy “như vậy ngay giờ phút này.”

Nhiều người đang ở trong tình trạng thiếu vắng Thánh Linh và thiếu cam kết là những người không nhất thiết phạm phải các tội lỗi nghiêm trọng hoặc

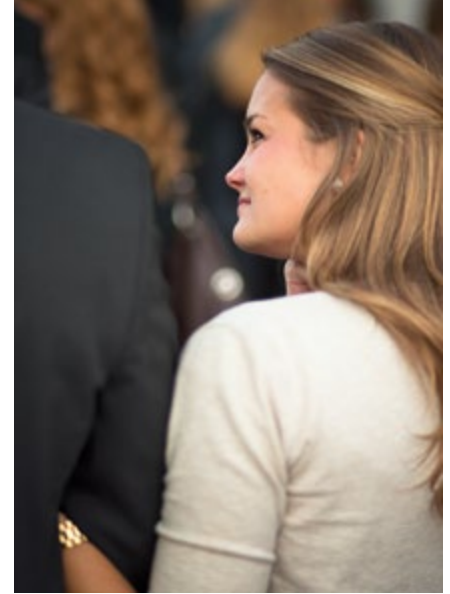
những điều phạm giới, nhưng họ đã lựa chọn đại đột. Một số người không nghiêm túc trong việc tuân giữ các giao ước thiêng liêng của họ. Những người khác dành hầu hết thời giờ của họ cho những mục đích kém quan trọng hơn. Một số người để cho những quan điểm văn hóa hoặc chính trị làm cho suy yếu lòng trung thành của họ đối với phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Một số người đã chú trọng vào những tài liệu trên Internet mà phóng đại, thổi phồng, và trong một vài trường hợp, bịa đặt những khiếm khuyết của các vị lãnh đạo ban đầu của Giáo Hội. Rồi họ rút ra những kết luận sai lạc có thể ảnh hưởng đến chứng ngôn. Bất cứ người nào đã chọn làm những điều này đều có thể hồi cải và được đổi mới về phần thuộc linh.

Việc đắm mình trong thánh thư là thiết yếu cho sự nuôi dưỡng phần thuộc linh.<sup>8</sup> Lời của Thượng Đế soi dẫn sự cam kết và hành động như là một nhũ hương để chữa lành những cảm nghĩ bị tổn thương, cơn tức giận hoặc vỡ mộng.<sup>9</sup> Khi chúng ta ít cam kết hơn vì bất cứ lý do nào, thì một phần giải pháp là sự hồi cải.<sup>10</sup> Sự cam kết và hồi cải liên hệ chặt chẽ với nhau.

C. S. Lewis, nhà văn Ky Tô hữu có tinh thần phấn đấu và rất thực tế, đã viết về vấn đề này một cách hùng hồn. Ông khẳng định rằng Ky Tô giáo bảo mọi người phải hồi cải và hứa với họ sự tha thứ; nhưng cho đến khi nào người ta biết và cảm thấy rằng họ cần đến sự tha thứ, thì Ky Tô giáo không soi dẫn họ nữa. Ông nói: “Khi ta biết bị bệnh, ta sẽ nghe theo bác sĩ.”<sup>11</sup>

Tiên Tri Joseph đã nêu lên rằng trước khi phép báp têm của mình, các anh chị em có thể đứng trong vị trí trung lập giữa điều thiện và điều ác. Nhưng “khi gia nhập Giáo Hội này, các anh chị em đã đồng ý sẽ phục vụ Thượng Đế. Khi làm điều đó, các anh chị em đã rời bỏ vị trí trung lập, và có thể không bao giờ trở lại nữa.” Lời khuyên dạy của ông là chúng ta đừng bao giờ rời bỏ Đức Thầy.<sup>12</sup>

An Ma nhấn mạnh rằng qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô “cánh tay thương xót của Ngài đang dang ra” cho những người hồi cải.<sup>13</sup> Rồi Ngài đặt ra những câu hỏi sâu sắc



và quan trọng chẳng hạn như: Chúng ta có sẵn sàng để gặp Thượng Đế không? Chúng ta có giữ mình không tì vết không? Chúng ta nên suy ngẫm những câu hỏi này. Kinh nghiệm riêng của An Ma trong việc không tuân theo người cha trung tín của mình rồi sau đó tiến đến một sự hiểu biết gây ấn tượng sâu sắc rằng ông cần được tha thứ biết bao và ý nghĩa của việc hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc đều rất mạnh mẽ và hấp dẫn.

Trong khi bất cứ điều gì làm giảm bớt sự cam kết đều là quan trọng để suy xét thì có hai thử thách liên quan thường xảy ra rất nhiều. Thử thách thứ nhất là tính tàn nhẫn, bạo lực và ngược đãi trong nhà. Thứ hai là sự vô luân về mặt tình dục và những ý nghĩ không thanh sạch. Hai điều này thường đến trước và là nguyên nhân của việc lựa chọn để ít cam kết hơn.

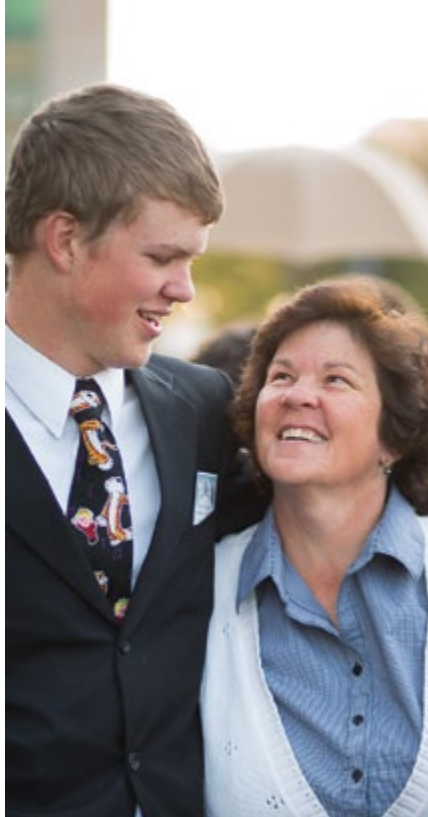
Cách chúng ta đối xử với những người thân cận với mình thật là vô cùng quan trọng. Bạo lực, sự ngược đãi, thiếu lễ độ, và sự vô lễ trong nhà đều không thể nào chấp nhận được—không thể chấp nhận được đối với người lớn và không thể chấp nhận được đối với thế hệ đang vươn lên. Tuy cha tôi không tích cực trong Giáo Hội, nhưng ông là một tấm gương sáng một cách đặc biệt, nhất là trong cách ông đối xử với mẹ tôi. Ông thường nói: “Thượng Đế sẽ bắt những người đàn ông chịu trách nhiệm về mỗi giọt nước mắt họ làm cho vợ họ phải đổ ra.” Khái niệm này cũng được nhấn mạnh trong “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới.” Bản

tuyên ngôn ấy nói rằng: “[Những cá nhân nào] ngược đãi người hôn phối hay con cái . . . một ngày kia sẽ đứng chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế.”<sup>14</sup> Cho dù chúng ta lớn lên trong xứ sở nào đi nữa, và cho dù cha mẹ chúng ta có hoặc không ngược đãi chúng ta đi nữa, thì chúng ta cũng không được ngược đãi bất cứ người nào khác về mặt thể xác, tình cảm hoặc bằng lời nói.<sup>15</sup>

Nhu cầu để có tinh thần lễ độ trong xã hội chưa bao giờ quan trọng hơn. Nền tảng của lòng nhân từ và lễ độ bắt đầu trong nhà của chúng ta. Không là điều ngạc nhiên khi thái độ chung của con người suy tàn với cảnh đổ vỡ của gia đình. Gia đình là nền tảng cho tình yêu thương và cho sự duy trì nếp sống thuộc linh. Gia đình thúc đẩy một bầu không khí để cho việc tuân giữ đạo có thể phát triển. Quả thật “giờ có mến yêu trong nhà tôi, giờ tươi đẹp khắp nơi.”<sup>16</sup>

Sự vô luân về mặt tình dục và những ý nghĩ không trong sạch vi phạm tiêu chuẩn đã được Đấng Cứu Rỗi lập ra.<sup>17</sup> Chúng ta đã được cảnh cáo vào lúc bắt đầu gian kỳ này rằng sự vô luân về mặt tình dục có lẽ sẽ là thử thách gay go nhất.<sup>18</sup> Nếu không có sự hối cải, hành vi như vậy sẽ làm cho mất Thánh Linh và mất cam kết. Phim ảnh, truyền hình và Internet thường truyền đạt những thông điệp và hình ảnh suy đồi. Mới đây, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf và tôi đã tới một ngôi làng trong khu rừng Amazon và quan sát những cái đĩa ăng ten của hệ thống vệ tinh có ngay ở trong một số chòi nhỏ dựng lên sơ xài. Chúng tôi hân hoan trước thông tin tuyệt diệu có sẵn trong khu vực hẻo lánh này. Chúng tôi cũng nhận ra là hầu như chỗ nào trên thế giới cũng có thể có ảnh hưởng của hình ảnh dâm ô, vô luân và kích dục. Đây là một lý do tại sao hình ảnh sách báo khiêu dâm đã trở thành một tai họa như vậy trong thời kỳ chúng ta.

Mới gần đây, tôi có một cuộc chuyện trò sâu sắc với một em 15 tuổi nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn. Em ấy đã giúp tôi hiểu rằng thật là dễ dàng biết bao cho những người trẻ tuổi trong thời đại Internet này tình cờ bị tiếp cận với những hình ảnh không trong



sạch và thậm chí cả khiêu dâm. Em ấy nêu lên rằng đối với hầu hết các nguyên tắc Giáo Hội giảng dạy, thì có ít nhất một điều được công nhận trong xã hội nói chung rằng việc vi phạm các nguyên tắc này có thể có hậu quả tàn phá đối với sức khỏe và sự an lạc. Em ấy đề cập đến việc những người trẻ tuổi hút thuốc, sử dụng ma túy, và uống rượu. Nhưng em ấy cũng lưu ý rằng không có sự phản đối kịch liệt hoặc thậm chí cả một lời cảnh cáo quan trọng thích hợp từ xã hội nói chung về hình ảnh sách báo khiêu dâm và tình trạng vô luân.

Các anh chị em thân mến, điều em thiếu niên này phân tích thật đúng. Câu trả lời là gì? Trong nhiều năm, các vị tiên tri và sứ đồ đã giảng dạy tầm quan trọng của việc tuân giữ đạo trong nhà.<sup>19</sup>

Thưa các bậc cha mẹ, đã từ lâu việc tích cực tham dự đều đặn các buổi họp và chương trình trong Giáo Hội, mặc dù thiết yếu, có thể làm tròn trách nhiệm thiêng liêng của mình nhằm dạy dỗ con cái mình sống một cuộc sống đạo đức, ngay chính và bước đi ngay thẳng trước mặt Chúa. Với lời loan báo của Chủ Tịch Monson vào buổi sáng hôm nay, thì điều thiết yếu là việc này phải được thực hiện một cách trung tín trong

nhà là nơi trú ẩn mà thường có lòng nhân từ, sự tha thứ, lễ thật và sự ngay chính. Cha mẹ cần phải có can đảm để thanh lọc hoặc theo dõi việc tiếp cận với Internet, truyền hình, phim ảnh và âm nhạc. Cha mẹ phải có can đảm để nói không được, bênh vực lễ thật, và chia sẻ chứng ngôn vững mạnh. Con cái của các anh chị em cần phải biết rằng các anh chị em có đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi, kính mến Cha Thiên Thượng, và tán trợ các vị lãnh đạo của Giáo Hội. Sự trưởng thành về phần thuộc linh cần phải phát triển trong nhà của các anh chị em. Tôi hy vọng rằng không một ai sẽ ra về từ đại hội này mà không hiểu rằng những vấn đề đạo đức của thời kỳ chúng ta cần phải được bàn thảo trong gia đình. Các vị giám trợ và các vị lãnh đạo chức tư tế và tổ chức hỗ trợ cần phải hỗ trợ gia đình và chắc chắn rằng các nguyên tắc thuộc linh phải được giảng dạy. Các thầy giảng tại gia và giảng viên thăm viếng có thể phụ giúp, nhất là với con cái của các cha mẹ độc thân.

Em thiếu niên tôi vừa đề cập đến đã nghiêm túc hỏi rằng Các Sứ Đồ có biết việc giảng dạy và bảo vệ chống lại hình ảnh sách báo khiêu dâm cũng như những ý nghĩ không trong sạch cần phải bắt đầu sớm nhất vào lúc nào trong cuộc đời. Em ấy hùng hồn nói rằng ở một số nơi ngay cả trước khi giới trẻ tốt nghiệp Hội Thiếu Nhi, điều này cũng không phải là quá sớm.

Giới trẻ đã bị tiếp cận với hình ảnh vô luân vào lúc còn rất nhỏ đã sợ hãi rằng chúng có thể đã tự thấy mình không hội đủ điều kiện cho việc phục vụ truyền giáo và các giáo lễ thiêng liêng. Do đó, đức tin của chúng có thể bị giảm bớt một cách trầm trọng. Tôi muốn trấn an các em trẻ tuổi rằng, như An Ma đã giảng dạy, các em có thể hội đủ điều kiện để nhận được tất cả các phước lành của thiên thượng qua sự hối cải.<sup>20</sup> Đó là nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Xin hãy nói chuyện với cha mẹ các em hoặc một người cố vấn có thể tin cậy được và thảo luận với vị giám trợ của các em.

Về phương diện đạo đức, một số người lớn tin rằng việc tuân thủ chỉ một dự án hoặc nguyên tắc quan

trọng, nhân đạo thì sẽ vô hiệu hóa sự cần thiết để tuân theo những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi. Họ tự bảo rằng tội tà đâm “là một tội nhỏ . . . [nếu tôi là] một người nhân từ và bác ái.”<sup>21</sup> Lối suy nghĩ như vậy là một lời dối trá khủng khiếp đối với bản thân mình. Một số người trẻ tuổi cho tôi biết rằng trong xã hội hiện nay của chúng ta, việc cố gắng quá nhiều trong nhiều lãnh vực, kể cả việc hoàn toàn sống theo các nguyên tắc ngay chính không phải là điều phổ biến.<sup>22</sup> Xin đừng tin vào những ý kiến nguy hiểm như vậy.

Tại lễ báp têm, chúng ta hứa sẽ mang “đanh [Chúa] Giê Su Ky Tô và *quyết tâm* phục vụ Ngài cho tới cùng.”<sup>23</sup> Một giao ước như vậy đòi hỏi nỗ lực can đảm, sự cam kết và tính liêm khiết nếu chúng ta chịu tiếp tục hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc và một tấm lòng thật sự cải đạo.

Một tấm gương lịch sử về lòng cam kết để được vững vàng và không dao động cho mọi lứa tuổi đã được một Vận Động Viên Thế Vận Hội người Anh thể hiện, ông đã tranh tài tại Thế Vận Hội năm 1924 ở Paris, Pháp.

Eric Liddell là con trai của một người Scotland đi truyền giáo ở Trung Quốc và là một người ngoan đạo. Ông đã làm cho giới lãnh đạo Thế Vận Hội Anh nổi giận vì đã từ chối chạy trong một cuộc đua vòng ngoài 100 mét vào ngày Chủ Nhật, mặc dù bị áp lực nặng nề. Cuối cùng, ông đã chiến thắng trong cuộc đua 400 mét. Tấm gương của Liddell đã từ chối chạy đua vào ngày Chủ Nhật thật là một tấm gương đặc biệt soi dẫn.

Người ta đã nhắc đến lời nói đầy cảm ứng của Ê Sai khi mô tả và tưởng nhớ đến ông: “Nhưng ai trông đợi Đức Giê Hô Va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.”<sup>24</sup>

Tư cách đáng ngưỡng mộ của Liddell có một ảnh hưởng lớn đối với quyết định của đứa con trai út của chúng tôi để không tham gia vào những trận đấu thể thao vào ngày Chủ Nhật và quan trọng hơn nữa, để nó tự tách rời khỏi hành vi không ngay chính của thế gian. Nó sử dụng lời

trích dẫn của Ê Sai khi viết cho cuốn lưu bút hàng năm của trường nó. Liddell đã để lại một tấm gương mạnh mẽ về quyết tâm và sự cam kết với nguyên tắc.

Nếu chúng ta đều sống theo các nguyên tắc mà Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy và chuẩn bị để gặp Thượng Đế,<sup>25</sup> thì chúng ta sẽ thắng một cuộc đua còn quan trọng nhiều hơn nữa.<sup>26</sup> Chúng ta sẽ có Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn chúng ta tìm kiếm hướng đi thuộc linh. Đối với những người nào có cuộc sống không được hoàn chỉnh thì hãy nhớ rằng không bao giờ là quá trễ để làm cho Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi trở thành nền tảng cho đức tin và cuộc sống của chúng ta.<sup>27</sup>

Bằng những lời của Ê Sai: “Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên.”<sup>28</sup>

Tôi chân thành cầu nguyện rằng mỗi người chúng ta sẽ có bất cứ hành động cần thiết nào để cảm nhận được Thánh Linh *ngay bây giờ* để chúng ta *có thể* hát lên với cả tâm hồn mình một bài ca về tình yêu cứu chuộc. Tôi làm chứng về quyền năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi trong tên danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem An Ma 4:15–19.
2. An Ma 5:26.
3. George Albert Smith là Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ lúc bấy giờ. Ông trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội vào ngày 21 tháng Năm năm 1945. (Xin xem *Deseret News 2012 Church Almanac* [2012], 98).
4. George Albert Smith, trong Sheri L. Dew, *Ezra Taft Benson: A Biography* (1987), 184.
5. Peggy Noonan, “The Dark Night Rises,” *Wall Street Journal*, ngày 28–29 tháng Bảy năm 2012, A17.
6. Tiến Sĩ R. Albert Mohler Jr., chủ tịch, The Southern Baptist Theological Seminary, phần trình bày cùng các vị lãnh đạo tôn giáo, New York City, ngày 5 tháng Chín năm 2012.
7. Xin xem 2 Nê Phi 2:27.
8. Xin xem Giảng 5:39; A Mốt 8:11; Xin xem thêm James E. Faust, “A Personal Relationship with the Savior,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1976, 58–59.
9. Xin xem An Ma 31:5.
10. Xin xem An Ma 36:23–26.
11. C. S. Lewis, *Mere Christianity* (1952), 31–32. Lewis là một Ủy Viên Giám Đốc môn văn chương Anh tại trường Oxford University và sau đó là chủ tịch Medieval and Renaissance English tại trường Cambridge University.

12. Xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch của Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 324; Xin xem thêm Khải Huyền 3:15–16.
13. An Ma 5:33.
14. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười năm 2010, 129.
15. Xin xem Richard G. Scott, “Removing Barriers to Happiness,” *Ensign*, tháng Năm năm 1998, 85–87. Một số nhu cầu văn hóa là trái ngược với những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi và có thể dẫn chúng ta đi sai đường. Khi ở Nam Thái Bình Dương, tôi gặp một người đàn ông đã tìm hiểu về Giáo Hội trong nhiều năm qua. Người này cho biết là rất cảm động khi một vị lãnh đạo Giáo Hội giảng dạy tại một đại hội chức tư tế: “Đôi tay mà trước đó ta đã sử dụng để đánh con mình thì phải được sử dụng để ban phước cho con mình.” Người ấy đã nhận được các bài học của người truyền giáo, chịu phép báp têm, và là một vị lãnh đạo tài giỏi.
16. “Giờ Có Mến Yêu trong Nhà Tôi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiểu Nhi*, trang 44.
17. Xin xem An Ma 39.
18. Xin xem Ezra Taft Benson, “Cleansing the Inner Vessel,” *Ensign*, tháng Năm năm 1986, 4.
19. Chủ Tịch Gordon B. Hinckley giới thiệu “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” trong buổi họp Hội Phụ Nữ trung ương vào tháng Chín năm 1995. Chủ Tịch Thomas S. Monson chủ tọa việc thay đổi chương đầu tiên của sách *Handbook 2: Administering the Church* (2010), “Families and the Church in God’s Plan.”
20. Xin xem An Ma 13:27–30; 41:11–15.
21. Ross Douthat, *Bad Religion: How We Became a Nation of Heretics* (2012), 238; Xin xem thêm An Ma 39:5.
22. Đừng để cho một nền văn hóa đầy bạo lực và vô luân và thiếu đạo đức và là thiết yếu đối với những người sống theo các nguyên tắc Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy làm xao trộn đức tin của các anh chị em. Như nhà thơ Wordsworth đã viết những lời thật êm dịu: “Hãy mang vào [tâm trí mình] những ý nghĩ cao cả, mà không có lời lẽ ác độc, lời phê phán cầu thả, hay lời nhạo báng của người ích kỷ . . . chiếm ưu thế . . . hoặc làm xao trộn đức tin với vẻ [của các anh chị em]” (“Lines Composed of Few Miles above Tintern Abbey,” trong *The Oxford Book of English Verse*, do Christopher Ricks biên soạn [1999], 346).
23. Mô Rô Ni 6:3; sự nhấn mạnh được thêm vào; Xin xem thêm Mô Si A 18:13.
24. Ê Sai 40:31; Xin xem Robert L. Backman, “Day of Delight,” *New Era*, tháng Sáu năm 1993, 48–49.
25. Xin xem An Ma 34:32.
26. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 9:24–27.
27. Xin xem Hê La Man 5:12. Oliver Wendell Holmes Sr. đã khuyên bảo: “Tôi thấy điều tuyệt vời trên thế giới này không phải là nơi chúng ta đang đứng, không phải là hướng chúng ta đang đi chuyển: Để đến được cổng thiên thượng, đôi khi chúng ta phải xuôi theo với gió và đôi khi đi ngược lại nó,—nhưng chúng ta phải đi, và không để trôi giạt, cũng như nằm bên cái neo” (*The Autocrat of the Breakfast-Table* [1858], 105).
28. Ê Sai 1:18.



**Bài của Ann M. Dibb**

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn  
Trung Ương Hội Thiếu Nữ

# Tôi Biết Phúc Âm. Tôi Sống theo Phúc Âm. Tôi Yêu Thích Phúc Âm.

*Chúng ta là tín đồ của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.  
Sự cải đạo và tin tưởng như vậy là kết quả của nỗ lực siêng  
năng và thận trọng. Điều đó là của riêng cá nhân. Điều đó  
là tiền trình của cả một cuộc đời.*

Tôi được soi dẫn từ các tấm gương của các tín hữu ngay chính của Giáo Hội, kể cả giới trẻ cao quý. Các anh chị em đã dũng cảm tin vào Đấng Cứu Rỗi. Các anh chị em thật là trung tín, biết vâng lời và thanh khiết. Các phước lành các anh chị em nhận được nhờ vào lòng nhân từ của mình không những ảnh hưởng đến cuộc sống của các anh chị em mà còn cuộc sống của tôi và của vô số người khác nữa trong những cách thức sâu sắc và thường là chưa từng được biết đến nữa.

Cách đây vài năm, tôi đang đứng sắp hàng để mua đồ tại một cửa hàng tạp hóa địa phương. Đứng trước tôi là một thiếu nữ khoảng 15 tuổi. Em ấy dường như rất tự tin và vui vẻ. Tôi để ý đến cái áo thun của em và không thể nào không bắt chuyện với em ấy được. Tôi bắt đầu hỏi: “Cháu ở tiểu bang khác phải không?”

Em ấy rất ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi và đáp: “Vâng ạ. Cháu ở Colorado. Làm sao cô biết được vậy?”

Tôi giải thích: “Nhờ cái áo thun của cháu đấy.” Tôi đã đoán đúng sau khi đọc những lời trên áo thun của em ấy: “Tôi là người Mặc Môn. Còn bạn thì sao?”

Tôi nói tiếp: “Cô cần phải nói cho cháu biết rằng cô rất có ấn tượng trước lòng tự tin của cháu để tạo ra sự khác biệt và dũng cảm mặc một cái áo với hàng chữ như vậy. Cô thấy có điều gì khác biệt ở cháu, và cô mong muốn mỗi thiếu nữ và mỗi tín hữu của Giáo Hội cũng có thể có cùng lòng tin chắc và tin tưởng như cháu vậy.” Sau khi mua đồ xong, chúng tôi nói lời tạm biệt rồi chia tay.

Tuy nhiên trong nhiều ngày và những tuần lễ sau giây phút gặp gỡ ngẫu nhiên này, tôi thấy mình nghiêm chỉnh suy nghĩ về cuộc gặp gỡ này. Tôi tự hỏi làm thế nào em thiếu nữ từ Colorado lại trở nên tin tưởng về gốc tích của em là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi không thể không

tự hỏi tôi sẽ thật sự chọn cụm từ có ý nghĩa nào để in lên trên cái áo thun của mình để phản ánh niềm tin và chứng ngôn của tôi. Trong khi suy nghĩ về điều đó, tôi cân nhắc nhiều câu có thể được chọn ra. Cuối cùng, tôi nghĩ ra một câu nói lý tưởng mà tôi sẽ hạnh diện để mặc cái áo thun có in hàng chữ: “Tôi là người Mặc Môn. Tôi biết phúc âm. Tôi sống theo phúc âm. Tôi yêu thích phúc âm.”

Ngày hôm nay, tôi muốn được tập trung bài nói chuyện của mình vào lời phát biểu dũng cảm đầy hy vọng này.

Phần thứ nhất của lời phát biểu này là lời tuyên bố tự tin, không biện giải: “Tôi là người Mặc Môn.” Cũng giống như người thiếu nữ tôi đã gặp trong cửa hàng tạp hóa đã không sợ để cho thế gian biết rằng em ấy là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ không bao giờ sợ hãi hay miễn cưỡng để nhìn nhận “Tôi là người Mặc Môn.” Chúng ta nên tự tin như Sứ Đồ Phao Lô khi ông nói: “Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.”<sup>1</sup> Là tín hữu, chúng ta cũng là tín đồ của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. Sự cải đạo và tin tưởng như vậy là kết quả của nỗ lực siêng năng và thận trọng. Điều đó là của riêng cá nhân. Điều đó là tiền trình của cả một cuộc đời.

Phần kế tiếp của lời phát biểu khẳng định rằng: “Tôi biết phúc âm.” Trong thế giới ngày nay, có nhiều sinh hoạt, đề tài và sở thích cạnh tranh nhau mỗi phút để có được sự chú ý của chúng ta. Với rất nhiều điều xao lãng như vậy, chúng ta có sức mạnh, kỷ luật và cam kết để luôn luôn tập trung vào những điều gì quan trọng nhất không? Chúng ta có am hiểu các lễ thật phúc âm trong việc học hành, nghề nghiệp, sở thích riêng của mình, hoặc trong những lời nhắn tin trên điện thoại không? Chúng ta có tích cực tìm kiếm những câu trả lời cho các câu hỏi của mình bằng cách nghiên cứu thánh thư và những lời giảng dạy của các vị tiên tri không? Chúng ta có tìm kiếm sự xác nhận của Thánh Linh không?

Tầm quan trọng của việc đạt được sự hiểu biết là một nguyên tắc vĩnh

cửu. Tiên Tri Joseph Smith “yêu thích sự hiểu biết vì quyền năng ngay chính của sự hiểu biết ấy.”<sup>2</sup> Ông nói: “Sự hiểu biết là cần thiết cho cuộc sống và sự tin kính. . . . Hỡi tất cả các anh em trong Giáo Hội, hãy lắng nghe bí quyết trọng đại này: sự hiểu biết là quyền năng của Thượng Đế cho sự cứu rỗi.”<sup>3</sup>

Tất cả lẽ thật và sự hiểu biết đều quan trọng, nhưng vì trong cuộc sống hằng ngày luôn luôn có những điều xao lãng, nên chúng ta cần phải đặc biệt lưu ý đến việc gia tăng sự hiểu biết phúc âm của mình để có thể hiểu được cách áp dụng các nguyên tắc phúc âm trong cuộc sống.<sup>4</sup> Khi sự hiểu biết phúc âm gia tăng, chúng ta sẽ bắt đầu cảm thấy tin tưởng vào chứng ngôn của mình và có thể nói rằng: “Tôi biết phúc âm.”

Kể đến là lời phát biểu: “Tôi sống theo phúc âm.” Thánh thư dạy rằng chúng ta cần phải “làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ.”<sup>5</sup> Chúng ta sống theo phúc âm và trở nên “làm theo lời” bằng cách sử dụng đức tin, biết vâng lời và phục vụ những người khác với tình yêu thương, và noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta hành động với tính liêm chính và làm điều mình biết là đúng “bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu,”<sup>6</sup> cho dù có thể có ai hoặc không có ai đang quan sát chúng ta.

Trong tình trạng trần thế của chúng ta, không một ai là hoàn hảo cả. Ngay cả trong các nỗ lực siêng năng nhất để sống theo phúc âm, tất cả chúng ta đều sẽ làm điều lầm lỗi, và tất cả chúng ta sẽ phạm tội. Thật là một sự bảo đảm đầy an ủi để biết rằng qua sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể được tha thứ và được làm cho trong sạch lại. Tiến trình hối cải và tha thứ thật sự này củng cố chứng ngôn và quyết tâm của chúng ta để tuân theo các lệnh truyền của Chúa và sống cuộc sống của mình theo các tiêu chuẩn phúc âm.

Khi nghĩ tới cụm từ: “Tôi sống theo phúc âm,” tôi nhớ đến một thiếu nữ tôi gặp tên là Karigan. Em ấy viết: “Em là tín hữu của Giáo Hội được hơn một năm. . . . Đối với em, khi tầm đạo, có một dấu hiệu cho biết rằng đây là Giáo Hội chân chính vì em cảm thấy



cuối cùng mình đã tìm ra một giáo hội giảng dạy về tính trang nhã và các tiêu chuẩn. Em đã thấy với chính mắt mình những người đã coi thường các lệnh truyền và chọn con đường sai. Em đã quyết định từ lâu lắm rồi là sẽ sống theo các tiêu chuẩn đạo đức cao. . . . Em cảm thấy được phước biết bao vì đã tìm ra lẽ thật và được báp têm. Em rất vui mừng.”<sup>7</sup>

Cụm từ cuối cùng trong lời phát biểu của tôi là “Tôi yêu thích phúc âm.” Việc đạt được một sự hiểu biết về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và chuyên tâm sống theo các nguyên tắc phúc âm trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta khiến nhiều tín hữu của Giáo Hội phải nhiệt tình thốt lên: “Tôi yêu thích phúc âm!”

Cảm nghĩ này đến khi chúng ta cảm nhận được Đức Thánh Linh làm chứng với mình rằng chúng ta là con cái của Cha Thiên Thượng, Ngài quan tâm đến chúng ta, và chúng ta đang ở trên con đường đúng. Niềm yêu thích của chúng ta đối với phúc âm tăng trưởng khi chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng và sự bình an đã được Đấng Cứu Rỗi hứa khi chúng ta cho Ngài thấy rằng mình sẵn lòng vâng lời và tuân theo Ngài.

Vào những lúc khác trong cuộc sống của mình, cho dù là người mới cải đạo vào Giáo Hội hoặc tín hữu lâu đời, thì chúng ta cũng có thể thấy rằng lòng nhiệt tình mãnh liệt này đã giảm

bớt. Đôi khi điều này xảy ra khi có những thời gian thử thách và chúng ta cần phải kiên nhẫn. Đôi khi, điều này xảy ra vào lúc chúng ta đạt tới đỉnh cao nhất của sự thịnh vượng và dư dật. Bất cứ lúc nào có cảm nghĩ này, tôi đều biết là tôi cần phải tái tập trung vào các nỗ lực để gia tăng sự hiểu biết phúc âm của mình và sống theo các nguyên tắc phúc âm một cách trọn vẹn hơn trong cuộc sống của mình.

Một trong các nguyên tắc hữu hiệu nhất nhưng đôi khi khó để áp dụng là lòng khiêm nhường và sự tuân phục theo ý muốn của Thượng Đế. Trong lời cầu nguyện của Đấng Kỵ Tô trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, Ngài đã thưa cùng Đức Chúa Cha: “Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!”<sup>8</sup> Điều này cũng nên là lời cầu nguyện của chúng ta. Thường thường, chính là trong những giây phút yên tĩnh, thành tâm mà chúng ta cảm thấy được bao phủ trong tình yêu thương của Cha Thiên Thượng, và các cảm nghĩ vui mừng, yêu thương đó được phục hồi.

Tại buổi họp của giới lãnh đạo của Hội Thiếu Nữ ở Eugene, Oregon, tôi có đặc ân gặp và nói chuyện với Chị Cammy Wilberger. Câu chuyện mà Chị Wilberger đã chia sẻ với tôi là một lời chứng về quyền năng và phước lành của một thiếu nữ biết, sống theo và yêu thích phúc âm.

Đứa con gái 19 tuổi của Chị Wilberger là Brooke, đã qua đời một

cách bí hiểm cách đây vài năm trong khi nghỉ hè sau năm học thứ nhất tại trường đại học. Chị Wilberger nhớ lại: “Đó là thời gian khó khăn và buồn phiền cho gia đình của chúng tôi. Tuy nhiên, Brooke đã tặng cho chúng tôi một món quà lớn. Chúng tôi không nhận ra món quà này khi nó lớn lên, nhưng mỗi một năm và mỗi một giây phút của cuộc sống ngăn ngừi của mình, Brooke đã tặng cho chúng tôi món quà lớn lao nhất mà một đứa con gái có thể tặng cho cha mẹ nó. Brooke là một đứa con gái ngay chính của Thượng Đế. . . . Nhờ vào món quà này và nhất là nhờ vào quyền năng cho phép có khả năng của Sự Chuộc Tội, tôi đã có được sức mạnh, niềm an ủi và bình an đã được hứa của Đấng Cứu Rỗi. Tôi không hề thắc mắc Brooke hiện đang ở đâu và mong đợi ngày trùng phùng tràn đầy tình yêu thương của chúng tôi.”<sup>9</sup>

Tôi có chứng ngôn về kế hoạch hạnh phúc vĩnh cửu vĩ đại của Cha Thiên Thượng. Tôi biết rằng Ngài biết chúng ta và yêu thương chúng ta. Tôi biết rằng Ngài đã chuẩn bị một vị tiên tri, Chủ Tịch Thomas S. Monson, để khuyến khích và giúp hướng dẫn chúng ta trở lại cùng Ngài. Tôi cầu nguyện rằng mỗi người chúng ta cố gắng hết sức để có thể nói một cách tự tin rằng: “Tôi là người Mặc Môn. Tôi biết phúc âm. Tôi sống theo phúc âm. Tôi yêu thích phúc âm.” Tôi khiêm nhường nói những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A men. ■

Ghi chú: *Để nghiên cứu thêm, tôi xin mời các anh chị em đọc An Ma 32 và bài nói chuyện của Anh Cả Dallin H. Oaks “Thử Thách để Trở Thành”* Liahona, tháng Giêng năm 2001, 40–43).

#### GHI CHÚ

1. Rô Ma 1:16.
2. George Q. Cannon, trong *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 261.
3. *Teachings: Joseph Smith*, 265; xin xem thêm Martha Jane Knowlton Coray, số tay, Thư Viện Lịch Sử của Giáo Hội, Salt Lake City.
4. Xin xem kinh nghiệm giá trị sự hiểu biết số 1, *Young Women Personal Progress* (cuốn sách nhỏ, 2009), 38.
5. Gia Cơ 1:22.
6. Mô Si A 18:9.
7. Thư riêng.
8. Lu Ca 22:42.
9. Thư riêng.



**Bài của Anh Cả Craig C. Christensen**

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# Một Ân Từ Đức Thánh Linh Không Xiết Kể từ Thượng Đế

*Đức Thánh Linh hoàn toàn đoàn kết với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô, thực hiện nhiều vai trò quan trọng và trách nhiệm riêng biệt.*

Vào năm 1994, Chủ Tịch Howard W. Hunter đã mời tất cả các tín hữu của Giáo Hội “thiết lập đền thờ . . . làm biểu tượng cao trọng cho vai trò tín hữu [của chúng ta].”<sup>1</sup> Về sau cũng trong năm đó, Đền Thờ Bountiful Utah được xây cất xong. Giống như nhiều người khác, chúng tôi khao khát mang gia đình có con nhỏ đến tham quan đền thờ vào thời gian mở cửa cho công chúng vào xem trước lễ cung hiến. Chúng tôi chuyên tâm cố gắng để chuẩn bị cho con cái chúng tôi vào đền thờ, cầu nguyện khẩn thiết để chúng sẽ có một kinh nghiệm thuộc linh với mục đích làm cho đền thờ trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của chúng.

Trong khi chúng tôi nghiêm trang đi tham quan khắp đền thờ, tôi thấy mình chiêm ngưỡng công trình kiến trúc kỳ diệu, vẻ thanh thoát của tòa nhà đã hoàn tất, ánh sáng chiếu rực

rỡ qua các cánh cửa sổ cao, và nhiều bức tranh đầy cảm ứng. Mỗi khía cạnh của tòa nhà thiêng liêng này quả thật là trang nhã.

Khi bước vào căn phòng thượng thiên, đột nhiên tôi nhận thấy rằng đứa con trai út sáu tuổi của tôi là Ben, đang ôm chặt lấy chân tôi. Nó dường như có vẻ lo lắng—thậm chí có lẽ đôi chút bồn chồn.

Tôi thì thầm: “Sao vậy con?”

Nó đáp: “Cha ơi, điều gì đang xảy ra ở đây vậy? Con chưa bao giờ cảm thấy như vậy cả.”

Khi nhận ra rằng đây có lẽ là lần đầu tiên, đứa con trai nhỏ của chúng tôi đã cảm nhận được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh mãnh liệt như vậy, tôi quỳ xuống trên sàn nhà cạnh bên nó. Trong khi các khách tham quan khác đi ngang qua chúng tôi, Ben và tôi dành ra vài phút bên nhau, cùng nhau học hỏi về Đức Thánh Linh. Tôi

ngạc nhiên trước việc chúng tôi có thể thảo luận về những cảm nghĩ thiêng liêng của nó một cách dễ dàng như vậy. Trong khi chúng tôi nói chuyện, thì rõ ràng là điều soi dẫn nhất đối với Ben không phải là điều nó *thấy* mà là điều nó *cảm nhận*—không phải về đẹp ở xung quanh chúng tôi mà là tiếng nói êm ái nhỏ nhẹ của Thánh Linh của Thượng Đế bên trong lòng nó. Tôi chia sẻ với nó điều tôi đã biết được từ kinh nghiệm của mình, ngay cả khi nỗi kinh ngạc của tuổi thơ của nó khơi dậy nơi tôi một cảm nghĩ biết ơn mới mẻ về ân tứ không xiết kể từ Thượng Đế—ân tứ Đức Thánh Linh.<sup>2</sup>

### Đức Thánh Linh Là Ai?

Đức Thánh Linh là Đấng thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn, và như vậy, giống như Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô, Ngài biết những ý nghĩ và ý định trong lòng chúng ta.<sup>3</sup> Đức Thánh Linh yêu thương chúng ta và muốn chúng ta được hạnh phúc. Vì biết được những thử thách chúng ta sẽ gặp, nên Ngài có thể hướng dẫn và giảng dạy chúng ta tất cả những điều chúng ta cần phải làm để trở lại và sống với Cha Thiên Thượng một lần nữa.<sup>4</sup>

Không giống như Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô, là hai Đấng có thể xác vinh quang bằng xương và bằng thịt, Đức Thánh Linh là Đấng linh hồn truyền đạt với linh hồn của chúng ta qua những cảm nghĩ và ấn tượng.<sup>5</sup> Vì là một linh hồn, nên Ngài có trách nhiệm duy nhất về việc làm một công cụ để sự mặc khải cá nhân được tiếp nhận qua đó. Trong thánh thư, Đức Thánh Linh thường được nói tới là Thánh Linh của Chúa, Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, hoặc đơn giản là Thánh Linh.<sup>6</sup>

### Nhiệm Vụ của Đức Thánh Linh Là Gì?

Đức Thánh Linh hoàn toàn đoàn kết với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô, thực hiện nhiều vai trò quan trọng và trách nhiệm riêng biệt. Mục đích chính của Đức Thánh Linh là làm chứng về Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô,<sup>7</sup> và giảng dạy cho chúng ta về lẽ thật của tất cả mọi điều.<sup>8</sup> Một sự làm chứng chắc chắn từ Đức Thánh Linh truyền đạt được nhiều điều chắc



chắn hơn rất nhiều so với sự làm chứng từ bất cứ nguồn gốc nào khác. Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã dạy rằng “Thánh Linh của Thượng Đế đang phán cùng linh hồn của một người thì có quyền năng để truyền đạt lẽ thật một cách hiệu quả và sự hiểu biết sâu rộng hơn lẽ thật có thể được truyền đạt bởi sự tiếp xúc cá nhân, ngay cả với các Đấng thiên thượng.”<sup>9</sup>

Đức Thánh Linh cũng được biết là Đấng An Ủi.<sup>10</sup> Trong những lúc rắc rối hay thất vọng hoặc thường là khi chúng ta cần biết rằng Thượng Đế đang cận kề, thì Đức Thánh Linh có thể củng cố linh hồn chúng ta, ban cho chúng ta hy vọng, và dạy cho chúng ta về “những điều bình an của vương quốc”<sup>11</sup> giúp chúng ta cảm nhận được rằng “Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết.”<sup>12</sup>

Cách đây vài năm, khi bà con thân quyến chúng tôi quy tụ lại tại một buổi ăn tối trong dịp lễ, cha tôi bắt đầu chơi trò chơi với nhiều đứa cháu của ông. Bỗng nhiên và không có một dấu hiệu báo trước nào, ông ngã quỵ xuống và đột ngột qua đời. Sự kiện bất ngờ này có thể rất là đau buồn, nhất là đối với các cháu của ông, đặt ra những câu hỏi khó trả lời. Tuy nhiên, trong khi chúng tôi tụ họp con cái mình lại, cầu nguyện và đọc

những lời của các vị tiên tri trong Sách Mặc Môn về mục đích của cuộc sống, thì Đức Thánh Linh đã an ủi riêng mỗi người chúng tôi. Trong những cách thức khó diễn tả bằng lời, câu trả lời chúng tôi tìm kiếm đã đến rất rõ ràng với tâm hồn chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy một cảm giác bình an thật sự đã vượt quá sự hiểu biết *của mình* vào ngày đó, và lại sự làm chứng từ Đức Thánh Linh là chắc chắn, không thể bác bỏ được và có thật.

Đức Thánh Linh là một Đấng thầy và Đấng mặc khải.<sup>13</sup> Khi chúng ta học hỏi, suy ngẫm và cầu nguyện về các lẽ thật phúc âm, thì Đức Thánh Linh soi sáng tâm trí chúng ta và kích thích sự hiểu biết của chúng ta.<sup>14</sup> Ngài khiến cho lẽ thật được ghi khắc mãi mãi vào tâm hồn chúng ta và có thể khiến cho một sự thay đổi lớn lao xảy ra trong lòng chúng ta. Khi chúng ta chia sẻ những lẽ thật này với gia đình mình, với các anh chị em tín hữu của Giáo Hội, và với bạn bè và hàng xóm trong cộng đồng của mình, thì Đức Thánh Linh cũng trở thành Đấng thầy của họ, vì Ngài mang đến sứ điệp của phúc âm “vào tâm hồn con cái loài người.”<sup>15</sup>

Đức Thánh Linh soi dẫn chúng ta để tìm đến phục vụ những người khác. Đối với tôi, tấm gương mạnh mẽ nhất về việc lưu tâm đến những thú giục



Tịch Boyd K. Packer đã dạy: “Đức Thánh Linh phán với một tiếng nói mà các anh chị em *cảm nhận* nhiều hơn là *nghe*. . . . Mặc dù chúng ta nói ‘lắng nghe’ theo những lời mách bảo của Thánh Linh, nhưng nói chung một người thường mô tả sự thúc giục thuộc linh bằng cách nói: ‘Tôi có *cảm tưởng*. . . .’”<sup>18</sup> Chính là qua những cảm nghĩ thiêng liêng này từ Đức Thánh Linh mà chúng ta tiến đến việc biết được điều Thượng Đế muốn chúng ta làm, vì như đã được nói trong thánh thư, đây “là tinh thần mặc khải.”<sup>19</sup>

### Nhận Được Ân Từ Đức Thánh Linh Có Nghĩa Là Gì?

Khi giảng dạy cho đứa con trai sáu tuổi của mình là Ben, tôi đã nghĩ thật là quan trọng để phân biệt giữa điều nó cảm thấy, tức là ảnh hưởng của Đức Thánh Linh, với ân tứ Đức Thánh Linh, mà nó sẽ nhận được sau phép báp têm. Trước khi phép báp têm, tất cả những người chân thật và thành tâm tìm kiếm lẽ thật đều có thể thỉnh thoảng cảm nhận được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Tuy nhiên, cơ hội để nhận được sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh và tất cả các phước lành *trọn vẹn* liên quan chỉ dành sẵn cho các tín hữu xứng đáng, đã chịu phép báp têm và nhận được ân tứ Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay qua những người nắm giữ thẩm quyền của chức tư tế của Thượng Đế.

Qua ân tứ Đức Thánh Linh, chúng ta nhận được thêm khả năng và các ân tứ thuộc linh, sự mặc khải và sự bảo vệ gia tăng, sự hướng dẫn và chỉ dẫn đều đặn, cùng các phước lành đã được hứa về sự thánh hóa và tôn cao trong thượng thiên giới. Tất cả các phước lành này được ban cho vì ước muốn cá nhân của chúng ta để nhận được, và các phước lành này đến khi cuộc sống của chúng ta trở nên phù hợp với ý muốn của Thượng Đế và tìm kiếm sự hướng dẫn liên tục của Ngài.

Khi nghĩ lại kinh nghiệm của tôi với Ben trong Đền Thờ Bountiful Utah, tôi có nhiều cảm nghĩ và ấn tượng tuyệt diệu. Một ký ức rõ ràng là trong khi tôi đang tập trung vào tính chất vĩ đại của điều mà tôi có thể thấy được, thì một đứa trẻ ở bên tôi đang nhận ra những

của Đức Thánh Linh trong sự phục vụ những người khác đến từ cuộc sống và giáo vụ của Chủ Tịch Thomas S. Monson, ông đã nói: “Trong khi thi hành các trách nhiệm của chúng tôi, tôi đã biết được rằng khi chúng ta lưu tâm đến một sự thúc giục thầm lặng và hành động ngay theo sự thúc đẩy đó, thì Cha Thiên Thượng sẽ hướng dẫn hành động của chúng ta và ban phước cho cuộc sống của chúng ta và cuộc sống của những người khác. Tôi biết là không có một kinh nghiệm nào tuyệt diệu hoặc cảm nghĩ nào quý báu hơn việc lưu tâm đến một sự thúc giục để rồi nhận ra rằng Chúa đã đáp ứng lời cầu nguyện của một người khác qua các anh chị em.”<sup>16</sup>

Tôi xin chia sẻ một kinh nghiệm tuyệt diệu. Trong khi đang phục vụ với tư cách là giám trợ, Chủ Tịch Monson biết được rằng có một tín hữu trong tiểu giáo khu của ông là Mary Watson đang nằm trong bệnh viện. Khi đến thăm chị ấy, ông biết được rằng chị đang nằm trong một căn phòng rất rộng cùng với vài bệnh nhân khác. Khi tiến đến gần Chị Watson, ông thấy có một bệnh nhân nằm ở giường bên cạnh nhanh chóng trùm đầu mình lại.

Sau khi đã thăm Chị Watson và ban cho chị một phước lành của chức tư tế, Chủ Tịch Monson bắt tay chị, nói lời tạm biệt, và chuẩn bị ra về. Rồi một điều nhỏ nhặt nhưng kỳ diệu xảy đến. Bây giờ, tôi xin trích dẫn từ ký ức của Chủ Tịch Monson về kinh nghiệm này:

“Tôi không thể bỏ chị ấy để đi. Thế như có một bàn tay vô hình đặt lên vai tôi, và tôi cảm thấy trong tâm hồn

mình rằng tôi đang nghe những lời này: ‘Hãy đi sang cái giường bên cạnh nơi có một người phụ nữ nhỏ nhắn đã che mặt lại khi người bước vào.’ Tôi đã làm theo. . . .

“Tôi đến bên cạnh giường của người bệnh nhân đó, nhẹ nhàng vỗ vào vai chị ấy và cẩn thận kéo tấm khăn trải giường đang che mặt chị ấy. Ô kìa! Chị ấy cũng là một tín hữu trong tiểu giáo khu của tôi. Tôi không biết rằng chị ấy cũng là bệnh nhân trong bệnh viện này. Tên của chị ấy là Kathleen McKee. Khi chúng tôi nhìn nhau, chị ấy nói qua màn lệ: ‘Ồi thưa Giám Trợ, khi giám trợ bước vào cửa, tôi tưởng giám trợ đến thăm tôi và ban phước cho tôi để đáp lại lời cầu nguyện của tôi. Tôi rất vui mừng khi nghĩ rằng giám trợ biết tôi đang ở đây, nhưng khi giám trợ dừng lại ở bên kia giường, lòng tôi buồn bã, và tôi biết rằng giám trợ đã không đến đây để thăm tôi.’

“Tôi nói với [Chị] McKee: ‘Việc tôi không biết chị đang ở đây là không quan trọng. Tuy nhiên, điều quan trọng là Cha Thiên Thượng biết và chị đã cầu nguyện thầm để có được một phước lành của chức tư tế. Chính là Ngài đã thúc giục tôi đến với chị đây.’”<sup>17</sup>

### Đức Thánh Linh Phán với Chúng Ta bằng cách nào?

Chúng ta đều có những kinh nghiệm với Đức Thánh Linh, mặc dù chúng ta có thể không luôn luôn nhận ra những kinh nghiệm này. Khi các ý nghĩ đầy soi dẫn đến với tâm trí mình, chúng ta biết rằng những ý nghĩ này là đúng qua những cảm nghĩ thuộc linh đến với tâm hồn chúng ta. Chủ



cảm nghĩ mạnh mẽ trong lòng nó. Với một lời nhắc nhở dịu dàng, tôi không những được mời dừng lại và quỳ xuống mà còn lưu tâm đến sự kêu gọi của Đấng Cứu Rỗi để trở thành như một đứa trẻ khiêm nhường, nhu mì, và sẵn sàng nghe tiếng nói êm ái, nhỏ nhẹ của Thánh Linh Ngài.

Tôi làm chứng về tính chất thực tế hằng sống và sứ mệnh thiêng liêng của Đức Thánh Linh và nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, chúng ta có thể biết được lẽ thật của tất cả mọi điều. Tôi làm chứng rằng ân tứ Đức Thánh Linh là ân tứ quý báu và không xiết kể của Cha Thiên Thượng ban cho tất cả những người chịu đến cùng Vị Nam Tử của Ngài, chịu phép báp têm trong danh Ngài, cùng tiếp nhận Đức Thánh Linh qua lễ xác nhận trong Giáo Hội của Ngài. Tôi đích thân làm chứng về các lẽ thật thiêng liêng này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

- Howard W. Hunter, trong Jay M. Todd, "President Howard W. Hunter: Fourteenth President of the Church," *Ensign*, tháng Bảy năm 1994, 5; xin xem thêm Howard W. Hunter, "The Great Symbol of Our Membership," *Tambuli*, tháng Mười Một năm 1994, 3.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:26.
- Xin xem An Ma 12:7; 18:16–18; Giáo Lý và Giao Ước 6:15–16.
- Xin xem 2 Nê Phi 32:5.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 130:22.
- Xin xem Lu Ca 4:1, 18; 11:13; Giảng 1:33; Ê Phê Sô 1:13; Giáo Lý và Giao Ước 88:3.
- Xin xem 2 Nê Phi 31:18; 3 Nê Phi 28:11; Giáo Lý và Giao Ước 20:27.
- Xin xem Mô Rô Ni 10:5.
- Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 tập (1954–56), 1:47–48.
- Xin xem Giảng 14:26; Giáo Lý và Giao Ước 35:19.
- Giáo Lý và Giao Ước 36:2.
- Phi Líp 4:7.
- Xin xem Lu Ca 12:12; 1 Cô Rinh Tô 2:13; Giáo Lý và Giao Ước 50:13–22; *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 132–33.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 11:13.
- 2 Nê Phi 33:1.
- Thomas S. Monson, "Hãy Êm Đi, Lặng Đi," *Liahona*, tháng Mười Một năm 2002, 55.
- Xin xem Thomas S. Monson, "Christ at Bethesda's Pool," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 18–19.
- Boyd K. Packer, "Personal Revelation: The Gift, the Test, and the Promise," *Liahona*, tháng Sáu năm 1997, 10.
- Giáo Lý và Giao Ước 8:3; Xin xem thêm câu 2.



**Bài của Anh Cả Shayne M. Bowen**  
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười

## “Vì Ta Sống thì Các Người Cũng Sẽ Sống”

*Nhờ vào Ngài, chính là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, nên các cảm nghĩ buồn phiền, cô đơn và thất vọng đó sẽ tan biến trong niềm vui trọn vẹn.*

**T**rong khi phục vụ với tư cách là những người truyền giáo trẻ tuổi ở Chile, người bạn đồng hành của tôi và tôi gặp một gia đình bảy người trong chi nhánh. Người mẹ tham dự mỗi tuần với con cái của bà. Chúng tôi tưởng rằng họ là tín hữu lâu đời của Giáo Hội. Sau vài tuần, chúng tôi biết được rằng họ chưa được làm phép báp têm. Chúng tôi lập tức liên lạc với gia đình đó và hỏi xem chúng tôi có thể đến nhà giảng dạy cho họ không. Người cha không thích học về phúc âm nhưng không phản đối việc chúng tôi giảng dạy gia đình của ông.

Chị Ramirez tiến triển rất nhanh qua các bài học. Chị khao khát học hỏi tất cả giáo lý mà chúng tôi giảng dạy. Một buổi chiều nọ, trong khi đang thảo luận về phép báp têm cho trẻ sơ sinh, thì chúng tôi giảng dạy rằng các trẻ nhỏ đều vô tội và không cần phải chịu phép báp têm. Chúng tôi mời chị đọc trong sách Mô Rô Ni:

“Này, cha nói cho con hay rằng, con phải giảng dạy về điều này: Sự

hối cải và phép báp têm cho những ai hiểu biết trách nhiệm và có thể phạm tội được; phải, hãy giảng dạy cho các bậc cha mẹ biết rằng, họ phải hối cải và chịu phép báp têm, và biết hạ mình như các con trẻ của họ, rồi họ sẽ được cứu cùng với các con trẻ của họ.

“Và các con trẻ của họ không cần phải hối cải và cũng không cần phải chịu phép báp têm. Này, phép báp têm là đưa tới sự hối cải để làm tròn các lệnh truyền khiến đưa tới sự xá miễn tội lỗi.

“Còn trẻ thơ thì sống trong Đấng Ky Tô, ngay từ lúc thế gian mới được tạo dựng; nếu không thì Thượng Đế chỉ là một Thượng Đế thiên vị, và là một Thượng Đế hay thay đổi và vị nể; vì đã có biết bao trẻ thơ chết đi mà không được báp têm!”<sup>1</sup>

Sau khi đọc câu thánh thư này, Chị Ramirez bật khóc. Người bạn đồng hành của tôi và tôi lấy làm bối rối. Tôi hỏi: “Thưa Chị Ramirez, chúng tôi có nói hoặc làm điều gì xúc phạm đến chị không?”

Chị nói: “Ồ không, Anh Cả ơi, anh không có làm điều gì sai cả. Cách đây sáu năm, tôi có một đứa con trai. Nó chết trước khi chúng tôi có thể cho nó chịu phép báp têm. Vị linh mục của chúng tôi nói với chúng tôi rằng vì nó đã không được báp têm nên nó sẽ ở trong ngục giới suốt thời vĩnh cửu. Trong sáu năm, tôi đã mang nỗi đau đớn và tội lỗi đó. Sau khi đọc đoạn thánh thư này, tôi biết rằng qua quyền năng của Đức Thánh Linh điều này là có thật. Tôi cảm thấy đã trút được gánh nặng, và đây là những giọt nước mắt vui mừng.”

Tôi nhớ đến những lời giảng dạy của Tiên Tri Joseph Smith, ông đã giảng dạy về giáo lý đầy an ủi này: “Chúa cất đi nhiều người, ngay cả khi họ còn sơ sinh, để họ có thể thoát khỏi sự ganh tị của con người, và những nỗi buồn phiền và xấu xa của thế gian hiện nay; họ quá thanh khiết, quá yêu kiều để sống trên thế gian; do đó, nếu cần nhắc một cách đúng đắn, thay vì than khóc, chúng ta có lý do để hân hoan khi họ được giải thoát khỏi điều xấu xa, và chẳng bao lâu chúng ta cũng sẽ gặp lại họ.”<sup>2</sup>

Sau sáu năm chịu đựng nỗi buồn phiền và đau đớn hầu như không thể chịu nổi, thì giáo lý chân chính do Cha Thiên Thượng nhân từ đã mặc khải qua một vị tiên tri tại thế, đã mang đến sự bình an tuyệt diệu cho người phụ nữ với tâm trạng dày vò này. Không cần phải nói, Chị Ramirez và các con trên tám tuổi của chị đều đã chịu phép báp têm.

Tôi nhớ đã viết cho gia đình mình bày tỏ lòng biết ơn tôi đã nhận được về sự hiểu biết lẽ thật này cũng như rất nhiều lẽ thật minh bạch và quý báu khác của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi không bao giờ tưởng tượng được là nguyên tắc chân chính kỳ diệu này sẽ ảnh hưởng đến tôi như thế nào trong những năm sau này và chứng tỏ là phước lành và sự chữa lành có sẵn cho tôi.

Tôi xin được ngỏ lời với những người đã mất một đứa con và đã đặt ra câu hỏi: “Tại sao tôi lại là người phải hứng chịu điều này?” hoặc có lẽ còn nghi ngờ đức tin của mình nơi Cha Thiên Thượng nhân từ nữa. Tôi

cầu nguyện rằng qua quyền năng của Đức Thánh Linh, tôi có thể mang đến một chút ít hy vọng, bình an và sự hiểu biết. Tôi mong muốn làm một công cụ để giúp phục hồi đức tin của các anh chị em nơi Cha Thiên Thượng nhân từ là Đấng biết mọi điều và cho phép chúng ta trải qua những thử thách để chúng ta có thể dần dần biết được và kính mến Ngài cùng hiểu rằng nếu không có Ngài, thì chúng ta không có gì cả.

Vào ngày 4 tháng Hai năm 1990, đứa con trai thứ ba và là đứa con thứ sáu trong gia đình chúng tôi ra đời. Chúng tôi đặt tên cho nó là Tyson. Nó là một đứa bé trai xinh xắn, và gia đình mở rộng lòng và vòng tay chào đón nó. Các anh chị của nó rất hân hoan về nó. Chúng tôi đều nghĩ rằng nó là một đứa bé trai hoàn hảo nhất đã được sinh ra trên đời.

Khi Tyson được tám tháng, nó nuốt một viên phấn nó nhặt được trên thảm. Viên phấn kẹt trong cổ họng của Tyson, và nó ngừng thở. Anh trai của nó bế Tyson lên lầu, hoảng hốt la lên: “Em bé ngừng thở. Em bé ngừng thở.” Chúng tôi bắt đầu thực hiện phương pháp hồi sức và gọi số điện thoại cấp cứu 911.

Nhân viên cấp cứu đến và vội vã chở Tyson vào bệnh viện. Trong phòng chờ đợi, chúng tôi tiếp tục cầu nguyện khẩn thiết trong khi khẩn nài Thượng Đế ban cho một phép lạ. Sau một thời gian dường như là bất tận, vị bác sĩ bước vào phòng và nói: “Tôi rất tiếc. Chúng tôi không thể làm gì hơn được cả. Hãy dùng hết thời gian ông bà cần làm trong giờ phút này.” Rồi bà ấy đi ra.

Khi bước vào căn phòng nơi mà Tyson đang nằm, chúng tôi thấy niềm vui bé nhỏ của mình nằm bất động ở đó. Dường như nó có một vinh quang thiên thượng xung quanh thể xác bé nhỏ của nó. Nó trông thật rạng rỡ và thanh khiết.

Vào lúc ấy, chúng tôi có cảm tưởng như là ý nghĩa và mục đích của cuộc sống chúng tôi đã kết thúc. Làm thế nào chúng tôi có thể trở lại với mấy đứa con khác và cố gắng giải thích bằng cách nào đó rằng Tyson sẽ không về nhà nữa?

Tôi sẽ nói từ quan điểm của mình

khi tôi kể về phần còn lại của kinh nghiệm này. Người vợ hiền lành của tôi và tôi đã cùng nhau trải qua thử thách này, nhưng tôi không thể nào diễn đạt nổi cảm nghĩ của người mẹ một cách thích đáng và tôi còn sẽ không cố gắng để làm như vậy.

Tôi không thể nào mô tả những cảm nghĩ lẫn lộn của tôi vào thời điểm đó trong cuộc sống của mình. Hầu như lúc nào tôi cũng cảm thấy thế như tôi đang ở trong một cơn ác mộng và tôi sẽ sớm thức dậy rồi cơn ác mộng khủng khiếp này sẽ chấm dứt. Nhiều đêm tôi không ngủ được. Tôi thường đi lang thang trong đêm từ phòng này đến phòng khác để chắc chắn rằng mấy đứa con khác của chúng tôi đều được an toàn.

Những cảm nghĩ tội lỗi dày vò tâm hồn tôi. Tôi cảm thấy rất tội lỗi. Tôi cảm thấy như bản. Tôi là cha của nó; tôi cần làm nhiều hơn để bảo vệ nó. Ước gì tôi đã làm điều này hoặc điều khác. Đôi khi ngay cả vào ngày hôm nay, 22 năm sau, những cảm nghĩ đó cũng bắt đầu len lỏi vào tâm hồn tôi, và tôi cần phải nhanh chóng tống khứ những cảm nghĩ đó vì chúng có thể rất nguy hại.

Khoảng một tháng sau khi Tyson qua đời, tôi có một cuộc phỏng vấn với Anh Cả Dean L. Larsen. Ông đã dành thời giờ ra để lắng nghe tôi, và tôi sẽ luôn luôn biết ơn về lời khuyên dạy và tình yêu thương của ông. Ông nói: “Tôi không nghĩ rằng Chúa sẽ muốn anh tự trừng phạt mình vì cái chết của đứa con trai nhỏ của anh đâu.” Tôi cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng qua một trong số các tôi tớ chọn lọc của Ngài.

Tuy nhiên, những ý nghĩ dằn vặt tiếp tục quấy rầy tâm trí tôi, và chẳng bao lâu, tôi bắt đầu cảm thấy tức giận. Điều này không hợp lý! Làm thế nào Thượng Đế lại có thể làm điều này cho tôi? Tại sao tôi lại là người hứng chịu nghịch cảnh này? Tôi đã làm gì để lãnh chịu như vậy? Tôi còn cảm thấy tức giận với những người đang cố gắng an ủi chúng tôi. Tôi nhớ có những người bạn đã nói: “Tôi biết anh cảm thấy như thế nào.” Tôi tự nghĩ: “Anh không hề biết được cảm nghĩ của tôi đâu. Xin để cho tôi yên.” Chẳng bao lâu tôi thấy rằng việc tự thương hại mình cũng có

thể rất nguy hại. Tôi hổ thẹn về bản thân mình vì đã có những ý nghĩ không tốt về bạn bè thân yêu, là những người đã cố gắng để giúp đỡ.

Khi cảm thấy tội lỗi, cơn tức giận và sự tự thương hại đang cố gắng nhấn chìm mình, tôi cầu nguyện rằng tâm hồn của tôi có thể thay đổi. Qua những kinh nghiệm thiêng liêng rất riêng tư, Chúa ban cho tôi một tâm hồn mới, và mặc dù tâm hồn tôi vẫn còn cô đơn và đau khổ, nhưng toàn bộ quan điểm của tôi đã thay đổi. Tôi được ban cho sự hiểu biết rằng tôi đã không bị cướp đoạt mà thay vì thế có một phước lành to lớn đang chờ đợi tôi nếu tôi chịu chứng tỏ là sẽ trung tín.

Cuộc sống của tôi bắt đầu thay đổi, và tôi đã có thể nhìn tới phía trước với hy vọng thay vì nhớ lại với nỗi tuyệt vọng. Tôi làm chứng rằng cuộc sống này không phải là kết thúc. Thế giới linh hồn là có thật. Những lời giảng dạy của các vị tiên tri về cuộc sống sau khi chết là có thật. Cuộc sống này chỉ là một bước tiến tạm thời trong cuộc hành trình của chúng ta trở lại cùng Cha Thiên Thượng.

Tyson vẫn luôn luôn là một phần tử quan trọng trong gia đình chúng tôi. Sau nhiều năm, thật là kỳ diệu để thấy được lòng thương xót và nhân từ của Cha Thiên Thượng yêu dấu, là Đấng đã cho phép gia đình chúng tôi cảm nhận được ảnh hưởng của Tyson trong một cách rất hiển nhiên. Tôi làm chứng rằng bức màn che rất mỏng. Những cảm nghĩ giống như thế về lòng trung thành, tình yêu thương và đoàn kết đó trong gia đình không kết thúc khi những người thân của chúng ta bước qua thế giới bên kia; đúng hơn, những cảm nghĩ đó càng mãnh liệt hơn.

Đôi khi người ta sẽ hỏi: “Ta sẽ mất bao lâu mới hết đau khổ đối với nghịch cảnh này?” Sự thật là các anh chị em sẽ không bao giờ hoàn toàn hết đau khổ cho đến khi các anh chị em được gặp lại những người thân đã qua đời của mình. Tôi sẽ không bao giờ có được niềm vui trọn vẹn cho đến khi chúng tôi được đoàn tụ vào buổi sáng Phục Sinh Đầu Tiên.

“Vì loài người là linh hồn. Các nguyên tố thì vĩnh cửu, và linh hồn cùng nguyên tố, khi kết hợp nhau một



cách không thể tách rời được, nhận được niềm vui trọn vẹn;

“Và khi bị tách rời, loài người không thể nhận được niềm vui trọn vẹn.”<sup>3</sup>

Nhưng trong khi chờ đợi, như Đấng Cứu Rỗi đã dạy, chúng ta có thể vững lòng tiếp tục.<sup>4</sup>

Tôi đã biết được rằng nỗi đau cay đắng, hầu như không thể chịu nổi có thể trở nên tuyệt vời khi ta tìm tới Cha Thiên Thượng và khẩn nài niềm an ủi của Ngài, điều đó có được nhờ vào kế hoạch của Ngài; Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô; và Đấng An Ủi của Ngài chính là Đức Thánh Linh.

Thật là một phước lành vinh quang trong cuộc sống của chúng ta. Điều đó sẽ bi thảm không nếu chúng ta không cảm nhận được nỗi sầu khổ lớn lao khi mất một đứa con? Tôi biết ơn biết bao đối với Cha Thiên Thượng đã cho phép chúng ta yêu thương mãnh liệt và yêu thương vĩnh viễn. Tôi biết ơn biết bao về gia đình vĩnh cửu. Tôi biết ơn biết bao rằng Ngài đã mặc khải một lần nữa qua các vị tiên tri tại thế của Ngài về kế hoạch cứu chuộc đầy vinh quang.

Hãy nhớ rằng khi các anh chị em tham dự tang lễ của người thân của mình, những cảm nghĩ trong lòng của các anh chị em khi lái xe ra khỏi nghĩa trang và nhìn lại thấy cỗ quan tài đó nằm cô đơn một mình—và tự hỏi lòng mình có đau đớn không.

Tôi làm chứng rằng nhờ vào Ngài, chính là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, nên các cảm nghĩ

buồn phiền, cô đơn và thất vọng đó sẽ tan biến trong niềm vui trọn vẹn. Tôi làm chứng rằng chúng ta có thể trông cậy vào Ngài, và khi Ngài phán:

“Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người.

“Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống.”<sup>5</sup>

Tôi làm chứng rằng, như đã được ghi trong sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*, “khi chúng ta trông cậy vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Ngài có thể giúp chúng ta chịu đựng những thử thách, bệnh tật, và đau đớn của chúng ta. Lòng của chúng ta có thể được tràn đầy niềm vui, sự bình an, và an ủi. Tất cả những gì không hợp lý về cuộc sống có thể được làm cho đúng qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.”<sup>6</sup>

Tôi làm chứng rằng vào buổi sáng rực rỡ vinh quang đó của Sự Phục Sinh Đầu Tiên, những người thân của các anh chị em và của tôi sẽ tiến ra từ mộ phần như chính Chúa đã hứa, và chúng ta sẽ có được niềm vui trọn vẹn. Vì Ngài sống, nên họ và chúng ta cũng sẽ sống. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Mô Rô Ni 8:10–12.
2. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 176.
3. Giáo Lý và Giao Ước 93:33–34.
4. Xin xem Giảng 16:33.
5. Giảng 14:18–19.
6. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 52.



**Bài của Anh Cả Russell M. Nelson**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Hãy Hỏi Những Người Truyền Giáo! Họ Có Thể Giúp Đỡ Các Anh Chị Em và Các Bạn Đây!

*Tất cả những người truyền giáo, già hay trẻ, đều phục vụ với hy vọng duy nhất là làm cho cuộc sống của những người khác tốt hơn.*

Các anh chị em và các bạn thân mến của tôi, chúng tôi gửi tình yêu thương và lời chào mừng đến mỗi anh chị em và mỗi người bạn. Chúng ta rất phấn khởi với lời loan báo của Chủ Tịch Thomas S. Monson vào buổi sáng hôm nay, đã thay đổi độ tuổi tối thiểu cho công việc phục vụ truyền giáo là 18 tuổi cho các thanh niên và 19 tuổi cho các thiếu nữ. Qua sự lựa chọn này, nhiều người trẻ tuổi của chúng ta có thể vui hưởng các phước lành của công việc truyền giáo hơn.

Buổi sáng hôm nay, một lần nữa, Chủ Tịch Monson đã tái khẳng định một cách hùng hồn lời tuyên bố của ông cách đây hai năm: “Mỗi thiếu niên xứng đáng và có khả năng cần phải chuẩn bị phục vụ truyền giáo. Công

việc truyền giáo là một bổn phận của chức tư tế—một nghĩa vụ mà Chúa kỳ vọng nơi chúng ta là những người đã được ban cho rất nhiều.”<sup>1</sup> Một lần nữa ông giải thích rằng đối với các em thiếu nữ, thì công việc truyền giáo là một điều lựa chọn đáng hoan nghênh nhưng không phải là trách nhiệm của các em. Và một lần nữa, ông mời nhiều cặp vợ chồng lớn tuổi nên phục vụ.

Việc chuẩn bị đi truyền giáo là rất quan trọng. Công việc truyền giáo là một hành động tình nguyện phục vụ Thượng Đế và loài người. Những người truyền giáo trang trải cho đặc ân đó bằng tiền để dành của riêng họ. Cha mẹ, gia đình, bạn bè, và những người tặng tiền cho Quỹ Truyền Giáo Trung Ương cũng có thể phụ giúp.

Tất cả những người truyền giáo, già hay trẻ, đều phục vụ với hy vọng duy nhất là làm cho cuộc sống của những người khác tốt hơn.

Quyết định để phục vụ truyền giáo sẽ ảnh hưởng đến vận số thuộc linh của người truyền giáo, người phối ngẫu của họ, và con cháu của họ trong các thế hệ mai sau. Một ước muốn được phục vụ là kết quả tự nhiên của sự cải đạo, sự xứng đáng và chuẩn bị của một người.

Trong đám đông cử tọa này trên toàn cầu, nhiều người trong số các anh chị em không phải là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và biết rất ít về chúng tôi cũng như về những người truyền giáo của chúng tôi. Các bạn đang theo dõi đại hội này vì các bạn muốn biết thêm về những người Mặc Môn, và điều mà những người truyền giáo giảng dạy. Khi học hỏi thêm về chúng tôi, các bạn sẽ thấy rằng chúng tôi cũng chia sẻ nhiều giá trị giống như các bạn. Chúng tôi khuyến khích các bạn nên giữ gìn tất cả những gì tốt lành và chân chính, rồi xem chúng tôi có thể thêm vào điều gì nữa không. Trong thế giới này đầy dẫy những thử thách, quả thật chúng ta thỉnh thoảng cần được giúp đỡ. Tôn giáo, lẽ thật vĩnh cửu, và những người truyền giáo của chúng tôi là những phần thiết yếu của sự giúp đỡ đó.

Những người truyền giáo trẻ tuổi của chúng tôi tạm hoãn lại việc học hành, nghề nghiệp, việc hẹn hò của họ, và bất cứ điều gì khác mà những người thành niên trẻ tuổi thường làm vào giai đoạn này của cuộc đời. Trong 18 đến 24 tháng, họ tạm hoãn lại tất cả mọi việc, vì ước muốn để phục vụ Chúa.<sup>2</sup> Và có một số người truyền giáo của chúng tôi phục vụ khi họ đã lớn tuổi. Tôi biết rằng gia đình của họ được phước. Trong gia đình của chúng tôi, có tám người hiện đang phục vụ với tư cách là những người truyền giáo toàn thời gian—ba đứa con gái cùng với chồng của chúng, một đứa cháu gái, và một đứa cháu trai.

Một số các bạn có thể muốn biết về cái tên *Mặc Môn*. Đó là tên hiệu của chúng tôi. Đó không phải là tên thật của chúng tôi, mặc dù chúng tôi thường

được biết tới là những người Mặc Môn. Từ này xuất phát từ một quyển thánh thư được biết là Sách Mặc Môn.

Tên thật của Giáo Hội là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Giáo Hội này là Giáo Hội nguyên thủy đã được tái thiết lập của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong thời gian giáo vụ của Ngài trên trần thế, Ngài đã tổ chức Giáo Hội của Ngài. Ngài kêu gọi Các Sứ Đồ, Các Thầy Bảy Mươi, và các vị lãnh đạo khác là những người được Ngài ban cho thẩm quyền chức tư tế để hành động trong danh Ngài.<sup>3</sup> Sau khi Đấng Ky Tô và Các Sứ Đồ của Ngài qua đời, con người thay đổi các giáo lễ và giáo lý. Giáo Hội nguyên thủy và chức tư tế bị mất. Sau Thời Kỳ Trung Cổ, và dưới sự hướng dẫn của Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Ky Tô đã mang trở lại Giáo Hội của Ngài. Giờ đây, Giáo Hội sống lại, được phục hồi và hoạt động dưới sự chỉ dẫn thiêng liêng của Ngài.<sup>4</sup>

Chúng tôi noi theo Chúa Giê Su Ky Tô và giảng dạy về Ngài. Chúng tôi biết rằng sau chiến thắng vinh quang của Ngài đối với cái chết, Chúa phục sinh đã hiện ra cùng các môn đồ của Ngài trong rất nhiều dịp. Ngài ăn với họ. Ngài đi với họ. Trước khi Ngài thăng thiên, Ngài đã truyền lệnh cho họ “hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ.”<sup>5</sup> Các Sứ Đồ tuân theo chỉ thị ấy. Họ cũng kêu gọi những người khác để giúp họ làm tròn lệnh truyền của Chúa.

Ngày nay, dưới sự hướng dẫn của các sứ đồ và các vị tiên tri tại thế, cũng lệnh truyền đó đã được đưa ra cho những người truyền giáo trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Những người truyền giáo này phục vụ trong hơn 150 quốc gia. Với tư cách là những người đại diện của Chúa Giê Su Ky Tô, họ cố gắng làm tròn lệnh truyền thiêng liêng đó—được chính Chúa hồi phục lại cho thời kỳ chúng ta—để mang phúc âm trọn vẹn ra nước ngoài và ban phước cho cuộc sống của dân cư ở khắp mọi nơi.<sup>6</sup>

Những người truyền giáo ở vào cuối độ tuổi niên thiếu hoặc đầu



**Milan, Ý**

20 tuổi là những người thiếu kinh nghiệm của thế gian. Nhưng họ được phước với các ân tứ—như quyền năng của Đức Thánh Linh, tình yêu thương của Thượng Đế, và chứng ngôn về lẽ thật—điều đó làm cho họ trở thành các sứ giả vững mạnh của Chúa. Họ chia sẻ tin lành của phúc âm là điều sẽ mang đến niềm vui đích thực và hạnh phúc trường cửu cho tất cả những người lưu tâm đến sứ điệp của họ. Và trong nhiều trường hợp, họ làm như vậy tại một nước ngoài và bằng ngôn ngữ nước ngoài.

Những người truyền giáo cố gắng noi theo Chúa Giê Su Ky Tô trong cả lời nói lẫn hành động. Họ thuyết giảng về Chúa Giê Su Ky Tô và về Sự Chuộc Tội của Ngài.<sup>7</sup> Họ giảng dạy về sự phục hồi thật sự của Giáo Hội thời xưa của Đấng Ky Tô qua vị tiên tri ngày sau đầu tiên của Chúa là Joseph Smith.

Trước đây, các bạn có thể đã gặp, hoặc thậm chí đã làm ngơ, những người truyền giáo. Tôi hy vọng rằng các bạn sẽ không sợ họ mà hãy học hỏi từ họ. Họ có thể là một nguồn hiểu biết do thiên thượng gửi tới các bạn.

Điều đó đã xảy ra cho một người đạo Tin Lành khoảng 60 tuổi tên là Jerry sống ở Mesa, Arizona. Cha của Jerry là một mục sư Báp Tít; mẹ của ông là mục sư đạo Methodist. Một ngày nọ, người bạn thân của Jerry là Pricilla chia sẻ với ông nỗi đau đớn của bà về cái chết của đứa con của bà trong lúc sinh nở và vụ ly dị cay đắng xảy ra không lâu sau đó. Là một

người mẹ độc thân vất vả, Pricilla có bốn đứa con, ba gái và một trai. Trong khi chia sẻ những cảm nghĩ sâu đậm nhất của mình với Jerry, bà thú nhận đã nghĩ đến việc tự tử. Với tất cả sức mạnh và tình thương mà Jerry có thể có được, ông cố gắng giúp bà hiểu rằng cuộc sống của bà có giá trị. Ông mời bà đi nhà thờ của ông, nhưng Pricilla giải thích rằng bà đã không còn tin vào Thượng Đế nữa.

Jerry không biết phải làm gì. Về sau, trong khi đang tưới cây trong sân vườn của mình, người đàn ông có đức tin này cầu nguyện lên Thượng Đế để được hướng dẫn. Trong khi cầu nguyện, ông đã nghe một tiếng nói đến với tâm trí mình: “Hãy chặn lại mấy thanh niên đang đạp xe đạp.” Jerry hơi hoang mang muốn biết ý nghĩa của lời này. Trong khi đang suy nghĩ về ấn tượng này, thì ông nhìn ra đường và thấy có hai thanh niên mặc áo sơ mi trắng và đeo cà vạt đang đạp xe đạp hướng về nhà ông. Kinh ngạc trước “điều trùng hợp ngẫu nhiên” này, ông nhìn họ đạp xe ngang qua ông. Rồi, khi nhận ra rằng tình huống đó đòi hỏi ông phải hành động, ông kêu lên: “Ê, mấy anh ơi, xin dừng lại! Tôi cần nói chuyện với mấy anh!”

Với cái nhìn bối rối nhưng đầy phần khởi, hai thanh niên ấy dừng lại. Khi họ tiến đến gần, Jerry để ý thấy họ đeo thẻ tên cho biết họ là những người truyền giáo trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau Chúa Giê Su Ky Tô. Jerry nhìn họ và nói: “Điều này có thể

nghe hơi lạ lùng, nhưng tôi đang cầu nguyện và được bảo là 'hãy chặn lại mấy thanh niên đang đạp xe đạp.' Tôi nhìn ra đường và thấy ngay mấy anh. Mấy anh có thể giúp tôi được không?"

Những người truyền giáo mỉm cười và nói: "Vâng, tôi chắc là chúng tôi có thể giúp ông."

Jerry giải thích cảnh ngộ khốn khổ của Pricilla. Chẳng bao lâu, những người truyền giáo gặp Pricilla, con cái của bà và Jerry. Họ thảo luận về mục đích của cuộc sống và kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế dành cho họ. Jerry, Pricilla, và con cái của bà tăng trưởng trong đức tin qua lời cầu nguyện chân thành, việc học hỏi Sách Mặc Môn, cũng như tình thân hữu với các tín hữu của Giáo Hội. Đức tin vững mạnh vốn có của Jerry nơi Chúa Giê Su Ky Tô còn phát triển vững mạnh hơn nữa. Những nỗi nghi ngờ và ý nghĩ tự tử của Pricilla biến thành hy vọng và hạnh phúc. Họ chịu phép báp têm và trở thành tín hữu của Giáo Hội phục hồi của Đấng Ky Tô.<sup>8</sup>

Vâng, những người truyền giáo có thể giúp đỡ trong nhiều cách. Ví dụ, một số các bạn có thể muốn biết thêm về tổ tiên của mình. Các bạn có thể biết tên của cha mẹ và ông bà nội, ngoại của mình, nhưng còn tám ông bà cố nội, ngoại của mình thì sao? Các bạn có biết tên của họ không? Các bạn có muốn biết thêm về họ không? Hãy hỏi những người truyền giáo! Họ có thể giúp đỡ các bạn đấy!<sup>9</sup> Họ dễ dàng

tiếp cận với các hồ sơ lịch sử gia đình đầy cộm của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau Chúa Giê Su Ky Tô.

Một số các anh chị em là tín hữu nhưng hiện không tham gia. Các anh chị em kính mến Chúa và thường suy nghĩ về việc trở lại cùng Giáo Hội của Ngài. Nhưng các anh chị em không biết phải bắt đầu như thế nào. Tôi đề nghị các anh chị em hãy hỏi những người truyền giáo!<sup>10</sup> Họ có thể giúp đỡ các anh chị em! Họ cũng có thể giúp đỡ bằng cách giảng dạy những người thân của các anh chị em. Chúng tôi và những người truyền giáo đều yêu mến các anh chị em cũng như mong muốn mang đến niềm vui và ánh sáng phúc âm trở lại cuộc sống của các anh chị em.

Một số các anh chị em có thể muốn biết cách khắc phục một thói nghiện hoặc sống lâu hơn và vui hưởng sức khỏe tốt hơn. Hãy hỏi những người truyền giáo! Họ có thể giúp đỡ các anh chị em! Những cuộc nghiên cứu độc lập đã cho thấy rằng các tín hữu trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là một nhóm người mạnh khỏe. Họ có số tử vong thấp nhất và tuổi thọ của họ cao hơn bất cứ nhóm nào được xác định đã được báo cáo và nghiên cứu trong một thời gian dài.<sup>11</sup>

Một số các bạn có thể cảm thấy rằng cuộc sống quá bận rộn và điên cuồng, tuy nhiên tận đáy lòng mình, các bạn cảm thấy có một khoảng trống

hay day dứt, không có hướng đi hay mục đích. Hãy hỏi những người truyền giáo! Họ có thể giúp đỡ các bạn! Họ có thể giúp các bạn học thêm về mục đích thật sự của cuộc sống—tại sao các bạn có mặt ở trên thế gian này đây và các bạn sẽ đi đâu sau khi chết. Các bạn có thể học biết làm thế nào phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ ban phước cho cuộc sống của các bạn vượt quá bất cứ điều gì mình hiện có thể tưởng tượng ra được.

Nếu các bạn có lo lắng điều gì về gia đình mình, hãy hỏi những người truyền giáo! Họ có thể giúp đỡ các bạn! Việc củng cố hôn nhân và gia đình là vô cùng quan trọng đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau. Gia đình có thể sống với nhau vĩnh viễn. Hãy yêu cầu những người truyền giáo giảng dạy cho các bạn làm thế nào điều này có thể thực hiện được cho gia đình của các bạn.

Những người truyền giáo cũng có thể giúp các bạn với ước muốn có được sự hiểu biết lớn lao hơn. Linh hồn con người khao khát nhận được sự soi sáng. Cho dù lẽ thật đến từ một phòng thí nghiệm khoa học hoặc bằng sự mặc khải từ Thượng Đế, thì chúng tôi tìm kiếm lẽ thật đó! Quả thật, vinh quang của Thượng Đế là tri thức.<sup>12</sup>

Việc tra dồi tri thức gồm có sự hiểu biết về mặt thuộc linh lẫn thể chất. Chúng tôi chú trọng vào tầm quan trọng của việc hiểu biết thánh thư. Một cuộc nghiên cứu độc lập mới gần đây nhận thấy rằng Các Thánh Hữu Ngày Sau hiểu biết nhiều nhất về Ky Tô giáo và Kinh Thánh.<sup>13</sup> Nếu các bạn muốn hiểu Kinh Thánh rõ hơn, hiểu Sách Mặc Môn rõ hơn, và nhận thức sâu rộng hơn về tình người và vai trò làm cha của Thượng Đế, thì hãy hỏi những người truyền giáo! Họ có thể giúp đỡ các bạn!

Nhiều người trong số các bạn có ước muốn sâu xa để giúp đỡ những người đang hoạn nạn. Vì chúng tôi noi theo Chúa Giê Su Ky Tô, nên Các Thánh Hữu Ngày Sau cũng bị thuyết phục bởi những thôi thúc không bao giờ chấm dứt đó.<sup>14</sup> Bất cứ người nào cũng có thể cùng với chúng tôi giúp đỡ người nghèo túng và trợ giúp các nạn nhân tai họa bất cứ ở đâu trên thế



giới. Nếu các bạn muốn tham gia, hãy hỏi những người truyền giáo! Họ có thể giúp đỡ các bạn!

Và nếu các bạn muốn biết thêm về cuộc sống sau khi chết, về thiên thượng, về kế hoạch của Thượng Đế dành cho các bạn; nếu các bạn muốn biết thêm về Chúa Giê Su Kỵ Tô, Sự Chuộc Tội của Ngài, và Sự Phục Hồi của Giáo Hội Ngài được thiết lập như lúc nguyên thủy, thì hãy hỏi những người truyền giáo! Họ có thể giúp đỡ các bạn!

Tôi biết rằng Thượng Đế hằng sống. Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô. Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi. Tôi khẩn thiết cầu nguyện rằng Thượng Đế có thể ban phước cho mỗi người chúng ta và mỗi người truyền giáo quý báu của chúng ta, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Thomas S. Monson, “Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau Lần Nữa,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 5–6.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 4:3.
3. Xin xem Ma Thi Ơ 10:1; Lu Ca 6:13; 10:1; Ê Phê Sô 4:11–12.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:30.
5. Ma Thi Ơ 28:19.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 68:8; 84:62; 112:28.
7. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 2:2; 2 Nê Phi 25:26.
8. Thư riêng của W. Tracy Watson, cựu chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Arizona Mesa.
9. Nơi nào tôi đưa ra lời mời “hãy hỏi những người truyền giáo,” thì các anh chị em cũng có thể hỏi một người bạn là tín hữu của Giáo Hội để được giúp đỡ.
10. Những người bà con thân thuộc, bạn bè và các vị lãnh đạo Giáo Hội tích cực tham gia cũng sẽ sẵn lòng để phụ giúp.
11. Xin xem James E. Enstrom và Lester Breslow, “Lifestyle and Reduced Mortality among Active California Mormons, 1980–2004,” *Preventive Medicine*, tập 46 (2008), 135.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 93:36.
13. Xin xem *U.S. Religious Knowledge Survey* (Pew Forum on Religion and Public Life, ngày 28 tháng Chín năm 2010), 7.
14. Xin xem Ram Cnaan, Van Evans, và Daniel W. Curtis, *Called to Serve: The Prosocial Behavior of Active Latter-day Saints* (University of Pennsylvania School of Social Policy and Practice, 2012); “Mormon Volunteerism Highlighted in New Study” (ngày 16 tháng Ba năm 2012), <http://www.mormonnewsroom.org/article/mormon-volunteerism-report; Mormons in America: Certain in Their Beliefs, Uncertain of Their Place in Society> (Pew Forum on Religion and Public Life, ngày 12 tháng Giêng năm 2012), 43; Robert D. Putnam and David E. Campbell, *American Grace: How Religion Divides and Unites Us* (2010), 444–54.



**Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf**  
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

# Về Những Điều Hối Tiếc và Quyết Tâm

*Chúng ta càng tự dâng hiến mình cho việc theo đuổi điều thánh thiện và hạnh phúc, thì có thể sẽ ít có khuynh hướng trở nên hối tiếc hơn.*

## Về Những Điều Hối Tiếc

Thưa Chủ Tịch Monson, chúng tôi yêu mến chủ tịch. Cám ơn chủ tịch về lời loan báo đầy soi dẫn và lịch sử về việc xây cất các ngôi đền thờ mới và sự phục vụ truyền giáo. Nhờ vào những điều này, tôi biết chắc rằng những phước lành lớn lao sẽ đến với chúng ta và với nhiều thế hệ tương lai.

Thưa các anh chị em, các bạn thân mến! Tất cả chúng ta ai ai cũng sẽ chết. Tôi hy vọng rằng điều này không làm cho bất cứ ai trong chúng ta ngạc nhiên.

Không một ai trong chúng ta sống thật lâu trên thế gian. Chúng ta có một số năm quý báu trên thế gian, mà theo một góc nhìn vĩnh cửu, chỉ là con số của một cái chớp mắt.

Và rồi chúng ta ra đi. Linh hồn của chúng ta “được đem trở về với Thượng Đế là Đấng đã cho mình sự sống.”<sup>1</sup> Thế xác chúng ta nằm xuống và chúng ta bỏ lại vật chất của thế gian này khi đi đến một nơi kế tiếp của sự sống.

Khi còn trẻ, dường như chúng ta sẽ sống mãi mãi. Chúng ta nghĩ rằng những ngày trong cuộc sống của mình là vô tận, và tương lai đối với chúng ta

như là một con đường liên tục trải dài bất tận trước mắt.

Tuy nhiên, khi càng lớn tuổi hơn, chúng ta càng có khuynh hướng nhìn lại và kinh ngạc thấy con đường đó thật sự ngắn biết bao. Chúng ta tự hỏi những năm tháng đã có thể trôi qua nhanh chóng như thế nào. Và chúng ta bắt đầu nghĩ về những điều mình đã chọn và những điều mình đã làm. Trong tiến trình đó, chúng ta nhớ đến nhiều giây phút tuyệt diệu đã mang đến hạnh phúc và niềm vui cho tâm hồn mình. Nhưng chúng ta cũng nhớ đến những điều hối tiếc—những điều chúng ta muốn có thể trở lại và thay đổi.

Một chị y tá chăm sóc cho những người bệnh sắp chết nói rằng chị ấy thường đặt ra một câu hỏi giản dị cho các bệnh nhân trong khi họ chuẩn bị lìa đời.

Chị thường hỏi: “Bạn có hối tiếc điều gì không?”<sup>2</sup>

Việc ở rất gần với ngày cuối cùng ấy trên trần thế thường làm cho người ta có ý nghĩ rõ ràng và mang đến sự hiểu biết và quan điểm. Vậy nên khi được hỏi về điều mình hối tiếc, những người này thổ lộ tâm tình của họ. Họ



nghĩ về điều họ sẽ thay đổi nếu có thể trở lại từ đầu.

Khi xem xét điều họ đã nói, tôi rất ngạc nhiên thấy rằng các nguyên tắc cơ bản của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô có thể ảnh hưởng tốt đẹp đến hướng đi của cuộc sống chúng ta biết bao nếu chúng ta chịu áp dụng các nguyên tắc này.

Không có điều gì bí mật về các nguyên tắc phúc âm cả. Chúng ta đã học các nguyên tắc này trong thánh thư, chúng ta đã thảo luận các nguyên tắc này trong Trường Chủ Nhật, và chúng ta đã nghe các nguyên tắc này nhiều lần từ bục giảng. Các nguyên tắc và giá trị thiêng liêng này rất minh bạch và rõ ràng; các nguyên tắc này tuyệt diệu, uyên thâm và mạnh mẽ; và nhất định có thể giúp chúng ta tránh được những điều hối tiếc trong tương lai.

### **Ước Gì Tôi Đã Dành Ra Nhiều Thời Giờ Hơn với Những Người Tôi Yêu Thương**

Có lẽ điều hối tiếc thông thường nhất mà các bệnh nhân sắp chết đã bày tỏ là ước gì họ đã dành ra nhiều thời giờ hơn với những người họ yêu thương.

Nhất là những người đàn ông thường bày tỏ nỗi buồn thông thường này—họ “rất tiếc đã dành quá nhiều thời giờ trong cuộc sống của mình để phát triển sự nghiệp.”<sup>3</sup> Nhiều người đã bỏ lỡ cơ hội để có những kỷ niệm đặc biệt có được từ thời gian dành ra với gia đình và bạn bè. Họ bỏ lỡ cơ hội phát triển một mối liên kết chặt chẽ với những người quan trọng nhất đối với họ.

Có thật là chúng ta thường bận rộn không? Và, buồn thay, khi nghĩ rằng việc chúng ta bận rộn lại là một điều

đáng vinh dự, thế như sự bận rộn tự nó là một thành tích hoặc dấu hiệu của một cuộc sống tốt lành.

Có phải vậy không?

Tôi nghĩ về Chúa và Đấng Gương Mẫu của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, và cuộc sống ngắn ngủi của Ngài ở giữa dân Ga Li Lê và Giê Ru Sa Lem. Tôi đã cố gắng tưởng tượng ra Ngài vội vã đi lại giữa các buổi họp hoặc làm nhiều việc cùng một lúc để hoàn thành những điều cấp bách trên bản liệt kê của Ngài.

Tôi không thể thấy được điều đó.

Thay vì thế, tôi thấy Vị Nam Tử của Thượng Đế sống mỗi ngày với một mục đích. Khi Ngài tiếp xúc với những người xung quanh Ngài, họ đều cảm thấy quan trọng và được yêu thương. Ngài biết giá trị vô hạn của những người Ngài gặp gỡ. Ngài ban phước cho họ, phục sự họ. Ngài nâng họ lên, chữa lành cho họ. Ngài ban cho họ ân tứ quý báu của thời giờ của Ngài.

Trong thời kỳ chúng ta, rất dễ dàng để chỉ giả vờ là dành thời giờ với những người khác. Với cái bấm chuột, chúng ta có thể “kết nối” với hàng ngàn “bạn bè” mà không hề gặp mặt một người nào. Công nghệ có thể là một điều kỳ diệu, và rất hữu ích khi chúng ta không thể ở gần những người thân của mình. Vợ chồng tôi sống rất xa những người yêu quý trong gia đình; chúng tôi biết điều đó như thế nào. Tuy nhiên, với tư cách là cá nhân và là một xã hội, tôi tin rằng chúng ta không tiến triển khi chúng ta kết nối với gia đình hay bạn bè hầu hết là qua việc đăng hình khôi hài trên mạng, gửi chuyển tiếp bằng email những điều tầm thường, hoặc kết nối những người thân yêu của chúng ta

với các trang mạng trên Internet. Tôi nghĩ rằng loại sinh hoạt này có thể chấp nhận được trong một số trường hợp, nhưng chúng ta sẵn lòng bỏ ra bao nhiêu thời giờ cho sinh hoạt này? Nếu chúng ta không ban phát thời giờ riêng một cách tốt nhất và trọn vẹn cho những người thật sự quan trọng đối với mình, thì một ngày kia chúng ta sẽ hối tiếc điều đó.

Chúng ta hãy quyết tâm trân quý những người mình yêu thương bằng cách dành thời giờ đáng kể với họ, cùng làm việc chung với nhau, và tạo ra những kỷ niệm quý báu.

### **Ước Gì Tôi Đã Sống Với Tiềm Năng của Mình**

Một điều hối tiếc khác mà người ta bày tỏ là họ đã không trở thành con người họ cảm thấy là họ có thể trở thành và đáng lẽ đã trở thành. Khi nhìn lại cuộc sống của mình, họ nhận thấy rằng họ đã không đạt được trọn tiềm năng của họ, và rằng họ đã bỏ dở quá nhiều điều.

Tôi đang nói ở đây không phải về việc tiến triển và đạt được thành công trong nhiều nghề nghiệp khác nhau của chúng ta. Cho dù sự tiến triển đó dường như lớn đến đâu đi nữa trên thế gian này thì cũng không đáng kể trong cuộc hành trình vĩnh cửu vĩ đại đang chờ đợi chúng ta.

Thay vì thế, tôi đang nói về việc trở thành con người mà Thượng Đế, Cha Thiên Thượng, có ý định muốn chúng ta trở thành.

Chúng ta đến thế gian này giống như lời của một thi sĩ: “đám mây vinh quang”<sup>4</sup> từ tiền dương thế.

Cha Thiên Thượng thấy được tiềm năng thật sự của chúng ta. Ngài biết những điều về chúng ta mà bản thân chúng ta không biết. Ngài thúc giục chúng ta trong suốt cuộc đời để làm tròn mục đích tạo dựng của mình trên thế gian, để sống một cuộc sống ngay chính, và trở lại nơi hiện diện của Ngài.

Vậy thì tại sao chúng ta lại dành hết thời giờ và nghị lực của mình cho những thứ tạm bợ, không quan trọng, và nông cạn như vậy? Chúng ta có từ chối để thấy sự rõ đại trong khi theo đuổi điều tầm thường và nhất thời không?



Chẳng phải là khôn ngoan hơn để chúng ta “chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy” sao?<sup>5</sup>

Chúng ta làm điều này bằng cách nào? Bằng cách noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, bằng cách kết hợp những lời giảng dạy của Ngài vào cuộc sống hằng ngày của mình, và bằng cách thật sự yêu mến Thượng Đế và đồng bào mình.

Chắc chắn là chúng ta không thể làm điều này nếu chúng ta trở thành môn đồ một cách miễn cưỡng, lo lắng không muốn mất thời giờ và than phiền về điều mình cần phải làm.

Đối với việc sống theo phúc âm, thì chúng ta không nên giống như một đứa bé chỉ nhúng ngón chân vào nước và rồi nói là đã bơi lội rồi. Là các con trai và con gái của Cha Thiên Thượng, chúng ta có khả năng để làm thêm rất nhiều điều. Vì thế, những ý định tốt không thôi thì không đủ. Chúng ta còn cần phải *làm* nữa. Còn quan trọng hơn nữa, chúng ta cần phải *trở thành* con người mà Cha Thiên Thượng muốn chúng ta trở thành.

Việc nói chứng ngôn của chúng ta về phúc âm là tốt, nhưng việc nêu tấm gương sống về phúc âm phục hồi còn tốt hơn nữa. Ước muốn để trung tín hơn với các giao ước của chúng ta là tốt; việc thật sự trung thành với các giao ước—kể cả sống một cuộc sống đức hạnh, đóng tiền thập phân và các cửa lễ, tuân giữ Lời Thông Sáng, và phục vụ những người đang hoạn nạn còn tốt hơn nhiều. Việc loan báo rằng chúng ta sẽ dành nhiều thời giờ hơn cho việc cầu nguyện, đọc thánh thư chung gia đình, và các sinh hoạt gia đình lành mạnh là tốt; nhưng việc thật sự đều đặn làm tất cả những điều này sẽ mang đến các phước lành của thiên thượng vào cuộc sống của chúng ta.

Vai trò môn đồ là nhằm theo đuổi điều thánh thiện và hạnh phúc. Đó là con đường tốt nhất và hạnh phúc cho bản thân chúng ta.

Chúng ta hãy quyết tâm noi theo Đấng Cứu Rỗi và chuyên tâm cố gắng trở thành con người mà mình đã được hoạch định để trở thành. Chúng ta hãy

lắng nghe và tuân theo những thúc giục của Đức Thánh Linh. Khi chúng ta làm như vậy, Cha Thiên Thượng sẽ mặc khải cho chúng ta những điều mình không bao giờ biết được về bản thân. Ngài sẽ soi sáng con đường cho chúng ta và giúp chúng ta thấy những tài năng mình không hề biết nhưng có thật.

Chúng ta càng tự dâng hiến mình cho việc theo đuổi điều thánh thiện và hạnh phúc, thì có thể sẽ ít có khuynh hướng trở nên hối tiếc hơn. Chúng ta càng trông cậy vào ân điển của Đấng Cứu Rỗi thì chúng ta càng cảm thấy rằng mình đang ở trên con đường mà Cha Thiên Thượng đã có ý định dành cho chúng ta trong cuộc sống.

### **Ước Gì Tôi Đã Để Cho Mình được Hạnh Phúc Hơn**

Một điều hối tiếc khác của những người biết rằng họ sắp chết có lẽ hơi đáng ngạc nhiên. Họ ước gì đã để cho mình được hạnh phúc hơn.

Chúng ta thường nuôi ảo tưởng rằng có một điều gì đó ngoài tầm tay với của mình mà sẽ mang đến hạnh phúc cho chúng ta—một hoàn cảnh gia đình tốt hơn, một tình trạng tài chính tốt hơn, hoặc thử thách gay go được chấm dứt.

Chúng ta càng lớn tuổi, thì càng nhìn lại và nhận thấy rằng những hoàn cảnh bên ngoài không thật sự quan trọng hoặc không quyết định hạnh phúc của chúng ta.

*Chúng ta* mới là quan trọng. *Chúng ta* quyết định hạnh phúc của mình.

Cuối cùng, chính các anh chị em và tôi quyết định hạnh phúc của mình.

Vợ tôi Harriet, và tôi thích đạp xe đạp. Thật là kỳ diệu để đi ra ngoài và vui hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên. Chúng tôi thích đạp xe theo một vài lộ trình, nhưng chúng tôi không lưu ý quá nhiều xem mình đã đi được bao xa hoặc tốc độ đạp xe của chúng tôi so với những người khác.

Tuy nhiên, thỉnh thoảng tôi nghĩ rằng chúng tôi cần phải tranh đua thêm một chút. Tôi còn nghĩ rằng chúng tôi có thể có thêm thời giờ hoặc đạp xe với tốc độ nhanh hơn nếu cố gắng thêm một chút. Và rồi

đôi khi tôi còn mắc lỗi lớn khi nói cho người vợ tuyệt vời của mình nghe về ý kiến này.

Phản ứng điển hình của bà trước những lời đề nghị này của tôi là luôn luôn tử tế, rất rõ ràng và rất thẳng thắn. Bà mỉm cười và nói: “Dieter à, đây không phải là cuộc đua; đây là một cuộc hành trình. Hãy vui hưởng giây phút đó.”

Vợ tôi nói đúng biết dường nào!

Đôi khi trong cuộc sống, chúng ta trở nên quá tập trung vào điểm tới, đến nỗi chúng ta quên tìm ra niềm vui trong cuộc hành trình. Tôi không đạp xe đạp với vợ tôi vì tôi phần khởi về việc hoàn tất cuộc hành trình. Tôi đạp xe vì kinh nghiệm được ở cạnh bên bà thật là tuyệt diệu và thú vị.

Dường như không phải là điều rồ dại khi bỏ lỡ những kinh nghiệm tuyệt diệu và vui vẻ vì chúng ta luôn luôn mong đợi giây phút những kinh nghiệm này chấm dứt sao?

Chúng ta có lắng nghe ca khúc tuyệt vời trong khi chờ đợi nốt nhạc cuối cùng đang nhỏ dần trước khi cho phép mình thật sự thưởng thức ca khúc đó không? Không. Chúng ta lắng nghe và liên kết với mỗi nốt nhạc và mỗi lời ca.

Chúng ta có dâng lời cầu nguyện của mình chỉ với tiếng “A Men” hoặc mong đến lúc kết thúc trong tâm trí của mình không? Dĩ nhiên là không. Chúng ta cầu nguyện để được gần gũi với Cha Thiên Thượng, để nhận được Thánh Linh của Ngài và cảm nhận được tình yêu thương của Ngài.

Chúng ta chớ nên chờ đợi được hạnh phúc cho đến khi đạt tới một thời điểm tương lai nào đó, để rồi khám phá ra rằng hạnh phúc đã có sẵn—lúc nào cũng vậy! Cuộc sống không phải chỉ để được cảm kích khi nghĩ về quá khứ. Tác giả Thi Thiên đã viết: “Này là ngày Đức Giê Hô Va làm nên . . . , Chúng tôi sẽ mừng rỡ và vui vẻ trong ngày ấy.”<sup>6</sup>

Thưa các anh chị em, dù hoàn cảnh của chúng ta như thế nào đi nữa, dù những thử thách hay gian khổ của chúng ta ra sao, thì cũng có một điều gì đó mỗi ngày để vui hưởng và trân quý. Có một điều gì đó mỗi ngày có thể mang đến lòng biết ơn và niềm



vui nếu chúng ta chịu thấy và cảm kích điều đó.

Có lẽ chúng ta nên nhìn ít hơn bằng mắt của mình và nhiều hơn bằng tấm lòng của mình. Tôi thích câu trích dẫn: “Một người chỉ thấy rõ bằng tấm lòng. Bất cứ điều gì thiết yếu thì mắt không thấy được.”<sup>7</sup>

Chúng ta được truyền lệnh “phải tạ ơn trong mọi việc.”<sup>8</sup> Vậy nên không phải là tốt hơn để thấy bằng mắt và bằng tấm lòng ngay cả những điều nhỏ nhặt mà chúng ta cũng *có thể* tạ ơn, thay vì tập trung vào điều tiêu cực trong tình trạng hiện tại của mình sao?

Chúa có hứa: “Kẻ nào tiếp nhận mọi điều với lòng biết ơn thì sẽ được làm vinh quang; và những cửa cải trên thế gian này sẽ được ban thêm cho kẻ ấy, phải, ngay cả gấp trăm lần thêm nữa.”<sup>9</sup>

Thưa các anh chị em, với các phước lành dồi dào của Cha Thiên Thượng, kế hoạch cứu rỗi rộng lượng của Ngài, các lễ thật thiêng liêng của phúc âm phục hồi, và nhiều vẻ đẹp của cuộc hành trình trên trần thế này, thì “chúng ta không có lý do để hoan hỷ hay sao?”<sup>10</sup>

Do đó, chúng ta hãy quyết tâm để được hạnh phúc.

### VỀ NHỮNG QUYẾT TÂM

Một ngày nào đó, rồi chúng ta sẽ qua đời. Một ngày nào đó rồi chúng

ta sẽ nhìn lại cuộc sống của mình và tự hỏi chúng ta có lẽ đã tốt hơn, có lẽ đã có những quyết định tốt hơn hoặc sử dụng thời giờ của mình một cách khôn ngoan hơn.

Để tránh hối tiếc nhiều trong cuộc đời, chúng ta nên sáng suốt quyết tâm ngày hôm nay. Do đó, chúng ta hãy:

- Quyết tâm dành nhiều thời giờ hơn với những người mình yêu thương.
- Quyết tâm cố gắng một cách nghiêm túc hơn để trở thành con người mà Thượng Đế muốn chúng ta trở thành.
- Quyết tâm tìm kiếm hạnh phúc, dù hoàn cảnh của chúng ta là gì đi nữa.

Tôi làm chứng rằng nhiều điều chúng ta thấy hối tiếc nhất trong tương lai có thể được ngăn ngừa bằng cách noi theo Đấng Cứu Rỗi ngày hôm nay. Nếu chúng ta đã phạm tội hoặc phạm lỗi lầm—nếu chúng ta đã có những sự lựa chọn nhưng bây giờ hối tiếc—thì chúng ta có ân tứ quý báu của Sự Chuộc Tội của Đấng Kỳ Tô, mà qua đó chúng ta có thể được tha thứ. Chúng ta không thể quay ngược lại thời gian, và thay đổi quá khứ, nhưng chúng ta có thể hối cải. Đấng Cứu Rỗi có thể lau khô giọt nước mắt hối tiếc của chúng ta<sup>11</sup> và cất đi gánh nặng tội lỗi của chúng

ta.<sup>12</sup> Sự Chuộc Tội của Ngài cho phép chúng ta bỏ lại sau lưng quá khứ và tiến tới với đôi tay trong sạch và tấm lòng thanh khiết,<sup>13</sup> cũng như một quyết tâm để làm giỏi hơn và trở thành người tốt hơn.

Vâng, cuộc sống này trôi qua rất nhanh; những ngày của chúng ta dường như phai tàn nhanh chóng; và đôi khi cái chết dường như hiện ra với nỗi kinh hoàng. Tuy nhiên, linh hồn của chúng ta sẽ tiếp tục sống và một ngày nào đó sẽ được tái hợp với thể xác được phục sinh của chúng ta để nhận được vinh quang bất diệt. Tôi long trọng làm chứng rằng nhờ vào Đấng Kỳ Tô đầy lòng thương xót, chúng ta sẽ sống lại và vĩnh viễn. Nhờ vào Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc, một ngày nào đó, chúng ta sẽ thật sự hiểu và hân hoan trong ý nghĩa của câu “nọc của sự chết đã bị nuốt mất trong Đấng Kỳ Tô.”<sup>14</sup>

Con đường hướng đến việc làm tròn số mệnh thiêng liêng của chúng ta với tư cách là các con trai và con gái của Thượng Đế là một con đường vĩnh cửu. Thưa các anh chị em, các bạn thân mến, chúng ta phải bắt đầu bước đi trên con đường đó *ngày hôm nay*; chúng ta không thể lãng phí một ngày nào nữa. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ không chờ cho đến khi sắp chết để thật sự học cách sống. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỳ Tô, A Men. ■

### GHI CHÚ

1. An Ma 40:11.
2. Xin xem Susie Steiner, “Top Five Regrets of the Dying,” *Guardian*, ngày 1 tháng Hai năm 2012, [www.guardian.co.uk/lifeandstyle/2012/feb/01/top-five-regrets-of-the-dying](http://www.guardian.co.uk/lifeandstyle/2012/feb/01/top-five-regrets-of-the-dying).
3. Bronnie Ware, trong Steiner, “Top Five Regrets of the Dying.”
4. “Ode: Intimations of Immortality from Recollections of Early Childhood,” *The Complete Poetical Works of William Wordsworth* (1924), 359.
5. Ma Thi Ở 6:20.
6. Thi Thiên 118:24.
7. Antoine de Saint-Exupéry, *The Little Prince*, do Richard Howard phiên dịch (2000), 63.
8. Mô Si A 26:39; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 59:7.
9. Giáo Lý và Giao Ước 78:19.
10. An Ma 26:35.
11. Xin xem Khải Huyền 7:17.
12. Xin xem Ma Thi Ở 11:28–30.
13. Xin xem Thi Thiên 24:4.
14. Mô Si A 16:8; xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 15:54.



**Do Chủ Tịch Henry B. Eyring trình bày**  
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

# Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

**X**in đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Boyd Kenneth Packer là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của nhóm túc số đó: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson và Neil L. Andersen.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Anh Cả Jay E. Jensen đã được giải nhiệm với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Những ai có thể cùng với chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Anh Cả Craig C. Christensen với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không?

Xin đề nghị rằng, với lòng biết ơn, chúng ta giải nhiệm Anh Cả Marlin K. Jensen về sự phục vụ xuất sắc của anh với tư cách là Sứ Gia và Người Ghi Chép của Giáo Hội.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Anh Cả Steven E. Snow với tư cách là Sứ Gia và Người Ghi Chép của Giáo Hội.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không?

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm Các Anh Cả Keith K. Hilbig, Jay E. Jensen, Marlin K. Jensen, và Octaviano Tenorio với tư cách là các thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi và chỉ định họ làm Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm hai Anh Cả Keith R. Edwards và Larry W. Gibbons với tư cách là thành viên của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với Các Anh Em này về sự phục vụ xuất sắc của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng khác và các chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ trung ương hiện đang được cấu thành.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin cảm ơn các anh chị em về sự biểu quyết tán trợ, đức tin, lòng tận tụy và những lời cầu nguyện liên tục của các anh chị em. ■





**Bài của Anh Cả L. Tom Perry**

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Trở Thành Các Bậc Cha Mẹ Hiền

*Có nhiều cách các bậc cha mẹ hiền có thể được giúp đỡ và hỗ trợ cần thiết để giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho con cái của họ.*

Tôi đã đạt tới một sự kiện quan trọng vào mùa hè này—Tôi ăn mừng sinh nhật thứ 90 của mình. Khi ta đạt tới những sự kiện nào đó trong cuộc sống của mình, thì rất hữu ích và hữu dụng để ngắm nghĩ về những sự kiện và kinh nghiệm của thời đã qua. Các em trẻ tuổi đang lắng nghe hoặc đọc bài nói chuyện này có thể không có ấn tượng gì mấy với một người đã sống đến 90 tuổi, nhưng vào lúc tôi sinh ra, việc sống thọ như vậy được xem là một thành tích lớn. Mỗi ngày tôi đều biết ơn Cha Thiên Thượng đã ban phước cho tôi với một cuộc sống thọ.

Có rất nhiều điều đã thay đổi trong suốt cuộc đời của tôi. Tôi đã thấy sự phát triển của thời đại công nghệ và thời đại tin học. Xe hơi sản xuất hàng loạt, và điện thoại và máy bay là những sáng tạo quan trọng trong thời thơ ấu của tôi. Ngày nay, cách chúng ta tìm kiếm, chia sẻ và sử dụng thông tin thay đổi hầu như mỗi ngày. Vào tuổi này, tôi rất kinh ngạc trước sự thay đổi nhanh chóng của thế giới nơi chúng ta đều đang sống. Rất nhiều phát minh ngày nay kích thích óc tưởng tượng có tiềm năng làm cho

cuộc sống của chúng ta được tốt hơn.

Với tất cả những thay đổi nhanh chóng xảy ra xung quanh, chúng ta nghiêm túc cầu nguyện và cố gắng để bảo đảm rằng các giá trị của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô vẫn tồn tại. Một số giá trị này đang có nguy cơ bị mất. Một giá trị nằm ở đầu bản liệt kê và là điều kẻ nghịch thù chủ yếu nhắm vào, là sự thiêng liêng của hôn nhân và tầm quan trọng chính yếu của gia đình. Hai điều này tạo thành một mái gia đình bền vững và an toàn trong đó mỗi người con của Cha Thiên Thượng nhân từ có thể có được ảnh hưởng tốt và đạt được các giá trị vĩnh cửu.

Trong khi mong đợi lễ ăn mừng sinh nhật 90 này trong cuộc đời của tôi, gia đình tôi bắt đầu giúp tôi nhớ lại và biết ơn đối với những kinh nghiệm trong cuộc sống thọ của tôi. Ví dụ, đứa cháu gái bà con thu góp và chia sẻ với tôi vài lá thư tôi đã viết cho cha mẹ tôi cách đây gần 70 năm từ căn cứ lính thủy đánh bộ của tôi trên hòn đảo Saipan thuộc vùng Thái Bình Dương trong Đệ Nhị Thế Chiến.

Một trong các lá thư này làm cho tôi đặc biệt chú ý. Đó là là một lá thư tôi viết cho mẹ tôi để bà mở ra đọc

vào ngày Lễ Mẹ của năm 1945. Tôi xin chia sẻ một vài phần của lá thư này với các anh chị em với hy vọng rằng các anh chị em sẽ thấy tại sao tôi sẽ mãi mãi biết ơn cha mẹ nhân từ của tôi về các bài học tôi đã học được từ lời giảng dạy của họ trong nhà. Cha mẹ tôi là tấm gương sáng nhất tôi vẫn còn nhớ được về các bậc cha mẹ hiền đã đặt hôn nhân của họ và việc nuôi nấng con cái làm ưu tiên cao nhất của họ một cách thích hợp.

Lá thư tôi viết trong ngày Lễ Mẹ của năm 1945 bắt đầu như sau:

“Mẹ kính mến,

“Trong bốn năm vừa qua, con đã gặp nhiều bất hạnh khi ở xa mẹ vào ngày Lễ Mẹ. Mỗi năm, con đều muốn được ở cạnh mẹ và nói với mẹ là con yêu mẹ biết bao và nghĩ về mẹ nhiều biết bao, nhưng vì một lần nữa điều này không thể thực hiện được, nên con sẽ phải làm điều tốt kế tiếp và gửi những ý nghĩ của con qua thư từ.

“Năm nay, hơn bao giờ hết so với những năm khác, con nhận biết rằng việc có được một người mẹ tuyệt vời đã giúp đỡ con như thế nào. Trước hết, con nhớ những điều nhỏ nhặt mẹ thường làm cho con. Bất cứ lúc nào ra khỏi giường vào buổi sáng, con chưa hề bao giờ phải lo lắng là sẽ tìm ra một cái áo sơ mi và đôi vớ sạch hay không. Con chỉ cần mở tủ ra, và con sẽ tìm thấy chúng. Vào bữa ăn, con luôn luôn biết rằng con sẽ tìm ra một món ăn ưa thích được nấu ngon nhất. Vào buổi tối, con luôn luôn biết rằng con sẽ tìm thấy những tấm trải giường sạch sẽ trên giường và đủ chăn đắp để giữ cho con được thoải mái. Cuộc sống ở nhà thật sự là một niềm vui khôn xiết.”

Khi đọc hai đoạn đầu của lá thư này, tôi đã sững sờ thấy hai đoạn thư này được viết thật cảm động biết bao. Có lẽ, cuộc sống trong một cái lều và ngủ trong màn chống muỗi trong trại lính đã làm cho ý nghĩ của tôi quay về với căn nhà thật đặc biệt của mình.

Lá thư của tôi viết cho mẹ tôi tiếp tục:

“Nhưng cảm nghĩ sâu đậm hơn của con đối với mẹ là nhờ vào tấm gương mẹ nêu lên cho con thấy. Cuộc sống của gia đình chúng ta rất vui vẻ đến nỗi chúng con muốn noi theo gương



mẹ, tiếp tục cảm nhận cùng một niềm vui mà chúng con có lúc còn nhỏ. Mẹ luôn luôn dành ra thời giờ để dẫn gia đình đi chơi núi, và chúng con có thể trông cậy vào mẹ để làm bất cứ điều gì từ việc leo núi đến chơi banh với chúng con. Cha Mẹ không bao giờ đi nghỉ hè một mình. Cha mẹ luôn luôn đi với gia đình. Giờ đây, con ở xa nhà nên con luôn luôn thích nói về cuộc sống của con ở nhà vì cuộc sống đó rất là vui vẻ. Giờ đây, con không thể bỏ qua những lời giảng dạy của mẹ vì hành động của con sẽ phản ánh cách mẹ dạy dỗ con. Cuộc sống là một thử thách lớn đối với con để xứng đáng được gọi là con trai của Nora Sonne Perry. Con rất hãnh diện về danh hiệu này, và con hy vọng rằng con sẽ luôn luôn xứng đáng với cái danh hiệu ấy.

“Con hy vọng rằng năm tới, con sẽ được ở bên mẹ để cho mẹ thấy thời gian thú vị con đã dự tính sẽ cho mẹ thấy vào ngày Lễ Mẹ trong suốt bốn năm qua.

“Cầu xin Chúa ban phúc cho mẹ trong tất cả những điều kỳ diệu mẹ đã làm cho thế gian đầy hỗn loạn này.

“Với tất cả lòng kính mến của con, Tom.”<sup>1</sup>

Khi đọc lại lá thư của mình, tôi cũng suy nghĩ về văn hóa của gia

đình, tiểu giáo khu, giáo khu và cộng đồng nơi tôi đã lớn lên.

Văn hóa được định nghĩa như là lối sống của một dân tộc. Có một văn hóa phúc âm duy nhất, các giá trị và kỳ vọng cùng lối thực hành chung cho tất cả các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Văn hóa phúc âm này, hoặc lối sống, phát xuất từ kế hoạch cứu rỗi, các giáo lệnh của Thượng Đế, và những lời giảng dạy của các vị tiên tri tại thế. Văn hóa được thể hiện trong cách chúng ta nuôi dạy gia đình mình và sống cuộc sống cá nhân của mình.

Lời chỉ dạy đầu tiên cho A Đam về trách nhiệm trên trần thế của ông nằm trong Sáng Thế Ký 2:24: “Bởi vậy cho nên người nam sẽ lia cha mẹ mà dính dứ cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt.”

Việc một người nam và người nữ kết hợp với nhau để được kết hôn một cách hợp pháp và hợp thức không những là sự chuẩn bị cho các thế hệ tương lai để thừa hưởng thế gian, mà còn mang đến niềm vui và mãn nguyện lớn nhất có thể tìm thấy được trong kinh nghiệm trần thế này. Điều này đặc biệt được dùng khi các quyền năng của chức tư tế tuyên bố rằng một cuộc hôn nhân phải cho thời tại thế lẫn suốt vĩnh cửu. Con cái sinh

ra trong hôn nhân như vậy có một cảm giác an toàn mà không thể được tìm thấy ở một nơi nào khác.

Các bài học được các bậc cha mẹ hiện giảng dạy trong nhà ngày càng trở nên quan trọng trong thế gian ngày nay, là nơi ảnh hưởng của kẻ nghịch thù rất phổ biến. Như chúng ta biết, nó đang cố gắng làm suy yếu và hủy diệt nền tảng thật sự của xã hội chúng ta, là gia đình. Bằng cách ngụy trang tài tình và kỹ lưỡng, nó đang tấn công lòng cam kết với cuộc sống gia đình trên khắp thế gian và phá hoại ngầm nền văn hóa và các giao ước của Các Thánh Hữu Ngày Sau trung tín. Cha mẹ cần phải quyết tâm rằng việc giảng dạy trong nhà là trách nhiệm thiêng liêng và quan trọng nhất. Trong khi các thế chế khác, như nhà thờ và trường học có thể phụ giúp cha mẹ “dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; Dầu khi nó trở về già, cũng không hề lia khỏi đó” (Châm Ngôn 22:6), thì trách nhiệm này cuối cùng vẫn thuộc vào cha mẹ. Theo như kế hoạch hạnh phúc vĩ đại, chính là các bậc cha mẹ hiện đã được giao phó cho việc chăm sóc và phát triển con cái của Cha Thiên Thượng.

Trong trách nhiệm lớn lao của chúng ta với tư cách là cha mẹ, có nhiều cách các bậc cha mẹ hiện có thể được giúp đỡ và hỗ trợ cần thiết

để giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho con cái của họ. Tôi xin đề nghị năm điều cha mẹ có thể làm để làm cho văn hóa của gia đình được vững mạnh hơn:

Trước hết, cha mẹ có thể thiết tha cầu nguyện để cầu xin Đức Cha Vinh Cửu giúp họ yêu thương, hiểu và hướng dẫn con cái Ngài đã gửi đến cho họ.

Thứ hai, họ có thể tổ chức việc cầu nguyện, đọc thánh thư chung gia đình, và các buổi họp tối gia đình và cùng ăn chung với nhau càng thường xuyên càng tốt, làm cho bữa ăn tối là thời gian giao tiếp và giảng dạy các giá trị đạo đức.

Thứ ba, cha mẹ có thể thụ hưởng trọn vẹn hệ thống hỗ trợ của Giáo Hội, giao tiếp với các giảng viên Hội Thiếu Nhi, những người lãnh đạo giới trẻ, các chủ tịch đoàn của lớp học và nhóm túc số của con cái họ. Qua việc giao tiếp với những người được kêu gọi và phong nhiệm để làm việc với con cái của các anh chị em, cha mẹ có thể cung ứng sự hiểu biết thiết yếu về những nhu cầu đặc biệt và riêng biệt của một đứa con.

Thứ tư, cha mẹ có thể thường xuyên chia sẻ chứng ngôn với con cái của mình, khuyến khích chúng tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và hứa các phước lành mà Cha Thiên Thượng đã hứa với các con cái trung tín của Ngài.

Thứ năm, chúng ta có thể tổ chức gia đình mình dựa theo các luật lệ và kỳ vọng rõ ràng, giản dị, những truyền thống và nghi thức lành mạnh của gia đình, và “kinh tế gia đình,” là nơi con cái có trách nhiệm trong nhà và có thể nhận được tiền tiêu vật để chúng có thể học cách lập ngân sách, dành dụm và đóng tiền thập phân trên số tiền chúng kiếm được.

Những đề nghị này để tạo ra *văn hóa gia đình* vững mạnh hơn đều phù hợp với văn hóa của Giáo Hội. Các văn hóa gia đình của chúng ta đã được củng cố sẽ nhằm bảo vệ con cái chúng ta khỏi “những tên lửa của kẻ thù nghịch” (1 Nê Phi 15:24) là những điều được đặt vào văn hóa của bạn bè của chúng, văn hóa của thú giải trí và những người nổi tiếng được chúng



ngưỡng mộ, văn hóa của tín dụng và quyền thụ hưởng, cũng như văn hóa của Internet và phương tiện truyền thông chúng liên tục tiếp cận. Các văn hóa vững mạnh của gia đình sẽ giúp con cái chúng ta sống trong thế gian chứ không trở thành “thuộc vào thế gian” (Giăng 15:19).

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith dạy rằng: “Chính là bốn phận của cha mẹ là phải giảng dạy con cái họ các nguyên tắc phúc âm cứu rỗi này của Chúa Giê Su Kỵ Tô, để chúng sẽ biết được lý do tại sao chúng phải chịu phép báp têm và chúng có thể đạt được một ước muốn chân thành để tiếp tục tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế sau khi chịu phép báp têm, để chúng có thể trở lại nơi hiện diện của Ngài. Các anh chị em thân mến, các anh chị em có muốn gia đình, con cái mình không; các anh chị em có muốn được làm lễ gắn bó với cha mẹ của mình không. . .? Nếu có, thì các anh chị em cần phải bắt đầu giảng dạy từ lúc con cái còn thơ. Các anh chị em phải giảng dạy bằng tấm gương cũng như bằng lời giáo huấn.”<sup>2</sup>

Bản tuyên ngôn về gia đình nói rằng: “Vợ chồng có một trách nhiệm trọng đại là phải yêu thương và chăm sóc lẫn nhau và cho con cái của mình. ‘Con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê Hô Va mà ra’ (Thi Thiên 127:3). Cha mẹ có bốn phận thiêng liêng là nuôi nấng

con cái mình trong tình thương và sự ngay chính, cung cấp những nhu cầu vật chất và thuộc linh cho chúng, dạy dỗ chúng biết yêu thương và phục vụ lẫn nhau, tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và là những công dân biết tuân theo các luật pháp ở bất cứ nơi nào chúng sinh sống . . .

“ . . . Qua kế hoạch thiêng liêng, những người cha phải chủ tọa gia đình mình trong tình thương yêu và sự ngay chính và có trách nhiệm cung cấp cho những nhu cầu cần thiết của cuộc sống và bảo vệ cho gia đình mình. Những người mẹ có trách nhiệm chính yếu để nuôi dưỡng con cái mình. Trong các trách nhiệm thiêng liêng này, những người cha và người mẹ có bốn phận giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là những người bạn đời bình đẳng.”<sup>3</sup>

Tôi tin rằng chính là qua kế hoạch thiêng liêng mà vai trò làm mẹ nhấn mạnh đến việc nuôi dưỡng và giảng dạy cho thế hệ kế tiếp. Nhưng thật là tuyệt vời để thấy vợ chồng đã cố gắng làm những người bạn đời thật sự trong đó họ cùng nhau pha trộn ảnh hưởng và truyền đạt hữu hiệu về con cháu của họ và cho con cháu của họ.

Cuộc tấn công tà ác vào con cái của chúng ta thật là tinh vi và kịch liệt hơn bao giờ hết. Việc xây đắp một văn hóa vững mạnh trong gia đình góp phần bảo vệ nhiều hơn cho con cái chúng ta, che chở cho chúng khỏi những ảnh hưởng của thế gian.

Xin Thượng Đế ban phước cho các anh chị em là các bậc cha mẹ hiện trong Si Ôn. Ngài đã giao phó cho các anh chị em là con cái vĩnh cửu của Ngài để được chăm sóc. Là cha mẹ, chúng ta cộng sự với Thượng Đế, trong việc mang đến cho con cái của chúng ta công việc và vinh quang của Ngài. Bốn phận thiêng liêng của chúng ta là làm với hết khả năng của mình. Tôi làm chứng điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHỊ CHÚ

1. Thư do L. Tom Perry viết gửi cho mẹ ông nhân Ngày Lễ Mẹ, gửi đi từ Saipan, đề ngày 3 tháng Năm năm 1945.
2. Joseph Fielding Smith, trong Conference Report, tháng Mười năm 1948, 153.
3. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.



**Bài của Anh Cả M. Russell Ballard**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Phải Thiết Tha Nhiệt Thành

*Những điều tuyệt diệu được thực hiện và gánh nặng được làm nhẹ hơn qua nỗ lực của rất nhiều bàn tay “thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa.”*

**T**hưa Anh Cả Perry, tôi nghĩ rằng anh phải là người trẻ nhất trong số những người 90 tuổi trong toàn Giáo Hội. Các anh chị em có thể thấy anh ấy đã nhảy ra khỏi ghế của mình như thế nào rồi.

Các anh chị em thân mến, mỗi lần tôi thưởng thức một quả cà chua hoặc một trái đào mọng nước chín cây, thì ý nghĩ của tôi quay trở lại cách đây 60 năm khi cha tôi có một vườn đào nhỏ ở Holladay, Utah. Ông giữ tổ ong ở đó để thụ phấn cho hoa đào mà cuối cùng trở thành các quả đào to, ngon ngọt.

Cha tôi yêu quý loài ong mật hiền lành của ông và ngạc nhiên trước cách mà hàng ngàn con ong mật cùng làm việc với nhau để biến nhụy hoa thu thập được từ hoa đào của ông thành mật ong màu vàng ngọt lịm—một trong những thực phẩm bổ ích nhất của thiên nhiên. Thực ra, các chuyên gia dinh dưỡng cho chúng tôi biết đó là một trong số các thức ăn bao gồm tất cả các chất—enzim, sinh tố, khoáng chất, và nước—cần thiết để duy trì sự sống.

Cha tôi luôn luôn cố gắng để cho tôi tham gia vào công việc của ông với các tổ ong, nhưng tôi rất vui sướng để cho ông chăm sóc các con ong

của ông. Tuy nhiên, kể từ những ngày đó, tôi đã học được thêm về tổ ong được tổ chức rất tinh vi—một bầy ong khoảng 60.000 con.

Loài ong mật được thúc đẩy để thụ phấn, hút nhụy hoa, và làm cho mật hoa cô đọng thành mật ong. Điều đó là nổi ám ảnh tuyệt diệu của chúng và là bản năng tự nhiên do Đấng Sáng Tạo ban cho chúng. Người ta ước tính rằng chỉ để sản xuất một pao (0,45 kilôgram) mật ong, thì một tổ

ong trung bình với 20.000 đến 60.000 con ong cần phải cùng nhau đi hút nhụy của cả triệu bông hoa và đi hơn quãng đường tương đương với hai lần quãng đường vòng quanh thế giới. Trong cuộc đời ngắn ngủi của nó, chỉ có khoảng một vài tuần lễ đến bốn tháng, một con ong mật chỉ đóng góp một phần mười hai muống cà phê mật ong cho tổ của nó.

Mặc dù dường như không đáng kể so với tổng số, nhưng một phần mười hai muống cà phê mật ong của mỗi con ong là thiết yếu đối với cuộc sống của tổ ong. Những con ong phụ thuộc vào nhau. Công việc đó đáng lẽ sẽ là nặng nề đối với một vài con ong để làm thì đã trở nên nhẹ nhàng hơn bởi vì tất cả các con ong đều siêng năng làm phần vụ của chúng.

Tổ ong luôn luôn là một biểu tượng quan trọng trong lịch sử Giáo Hội của chúng ta. Chúng ta học trong Sách Mặc Môn rằng dân Gia Rét mang ong mật theo họ (xin xem Ê The 2:3) khi hành trình đến Châu Mỹ hàng ngàn năm trước. Brigham Young đã chọn tổ ong làm một biểu tượng để khuyến khích và soi dẫn nghị lực hợp tác cần thiết giữa những người tiên phong để biến vùng sa mạc hoang vu cần cỗi xung quanh hồ Great Salt Lake thành thung lũng màu mỡ chúng ta có ngày hôm nay. Chúng ta là người thừa hưởng tầm nhìn xa và đức tính cần cù của họ.

Biểu tượng tổ ong được thấy ở bên trong lẫn bên ngoài nhiều ngôi đền thờ của chúng ta. Bực giảng nơi tôi đang



đứng ở đây được làm từ gỗ của cây óc chó trồng ở sân sau nhà Chủ Tịch Gordon B. Hinckley và được trang trí bằng hình ảnh chạm khắc tổ ong.

Tất cả biểu tượng này chứng minh cho một sự kiện: những điều tuyệt diệu được thực hiện và gánh nặng được làm nhẹ hơn qua nỗ lực của rất nhiều bàn tay “thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa” (GLGU 58:27). Hãy tưởng tượng những gì hàng triệu Thánh Hữu Ngày Sau có thể hoàn thành trên thế giới nếu chúng ta làm việc giống như một tổ ong với lòng cam kết được tập trung và chú trọng vào những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Đấng Cứu Rỗi giảng dạy rằng lệnh truyền thứ nhất và lớn hơn hết là:

“Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. . . .

“Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.

“Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.” (Ma Thi Ơ 22:37, 39–40).

Những lời của Đấng Cứu Rỗi rất giản dị—tuy nhiên ý nghĩa của những lời này đều rất uyên thâm và vô cùng quan trọng. Chúng ta phải kính mến Thượng Đế và yêu thương cùng chăm sóc những người lân cận như chính bản thân mình. Hãy tưởng tượng ra điều tốt lành chúng ta có thể làm trên thế gian nếu chúng ta cùng nhau đoàn kết với tư cách là các tín đồ của Đấng Kỵ Tô, lo lắng và bận rộn đáp ứng nhu cầu của những người khác cùng phục vụ những người xung quanh—gia đình, bạn bè, những người lân cận và đồng bào của mình.

Như trong Thư của Gia Cơ có ghi, sự phục vụ là định nghĩa chính xác của tôn giáo thanh khiết (xin xem Gia Cơ 1:27).

Chúng ta đọc về sự phục vụ được các tín hữu Giáo Hội đưa ra trên khắp thế giới và nhất là sự phục vụ nhân đạo trong những lúc khủng hoảng—hỏa hoạn, lũ lụt, bão táp, và lốc xoáy. Những đáp ứng khẩn cấp rất cần thiết và được cảm kích rất nhiều này chắc chắn sẽ tiếp tục bằng cách mang gánh nặng lẫn cho nhau. Nhưng

còn cuộc sống hàng ngày của chúng ta thì sao? Hiệu quả chung của hàng triệu hành động nhỏ nhặt đầy trách ẩn được chúng ta thực hiện hàng ngày vì tình yêu chân thật của Kỵ Tô hữu dành cho những người khác sẽ là gì? Theo thời gian, điều này có một hiệu quả nhằm thay đổi tất cả các con cái của Cha Thiên Thượng nhờ tình yêu thương của Ngài rộng mở cho họ qua chúng ta. Thế giới hỗn loạn của chúng ta cần tình yêu thương này của Đấng Kỵ Tô ngày hôm nay hơn bao giờ hết, và sẽ còn cần nhiều hơn trong những năm sắp tới.

Những hành động phục vụ đơn giản hàng ngày dường như có thể không phải là nhiều do một mình bản thân họ, nhưng khi được coi như là tập thể, thì những hành động này trở thành giống như một phần mười hai muỗng cà phê mật ong do chỉ một con ong đóng góp cho tổ ong. Tình yêu thương của chúng ta đối với Thượng Đế và con cái của Ngài có chứa đựng quyền năng và khi thật sự được thể hiện trong hàng triệu hành động nhân từ của Kỵ Tô hữu, thì tình yêu thương đó sẽ gia tăng và nuôi dưỡng thế giới với nhụy hoa duy trì sự sống của đức tin, hy vọng, và bác ái.

Chúng ta cần phải làm gì để trở thành giống như các con ong mật đầy tận tụy và có được lòng tận tụy đó thành một phần bản tính của mình? Nhiều người trong chúng ta có ý thức về bốn phận của mình khi tham dự các buổi họp Giáo Hội của mình. Chúng ta làm việc siêng năng trong sự kêu gọi của mình, và nhất là vào các ngày Chủ Nhật. Điều đó chắc chắn là đáng được khen ngợi. Nhưng tâm trí của chúng ta có thiết tha nhiệt thành với những điều tốt đẹp trong những ngày còn lại trong tuần không? Chúng ta chỉ làm bốn phận của mình một cách máy móc, hoặc có thật sự cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô không? Làm thế nào chúng ta giúp một phần nhỏ đức tin đã được phát triển trong tâm trí chúng ta trở thành một phần của linh hồn mình để có thể được nuôi dưỡng vun bồi càng sâu hơn trong tâm hồn chúng ta? Làm thế nào lòng chúng

ta có thể thay đổi lớn lao như An Ma nói là thiết yếu đối với hạnh phúc và sự bình an vĩnh cửu của mình? (xin xem An Ma 5:12–21).

Hãy nhớ rằng, mật ong chứa đựng tất cả các chất cần thiết để duy trì cuộc sống trần thế. Và giáo lý cũng như phúc âm của Đấng Kỵ Tô là cách duy nhất để đạt được cuộc sống vĩnh cửu. Chỉ khi nào chúng ngón của chúng ta vượt quá những gì trong tâm trí để trở nên ăn sâu vào trong tâm hồn thì động cơ thúc đẩy của chúng ta để yêu thương và phục vụ sẽ trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi. Chính lúc đó, và chỉ lúc đó mà thôi, chúng ta mới trở thành các môn đồ được cải đạo sâu xa của Đấng Kỵ Tô mà Thánh Linh cho phép ảnh hưởng đến tâm hồn của đồng bào chúng ta.

Khi không còn quan tâm đến vật chất của thế gian này nữa, thì chúng ta cũng sẽ không còn khát vọng đến danh lợi của loài người hoặc tìm cách thỏa mãn niềm tự hào của chúng ta (xin xem GLGU 121:35–37). Thay vì thế, chúng ta mang lấy các đức tính giống như Đấng Kỵ Tô mà Chúa Giê Su đã dạy:

- Chúng ta hiền dịu, nhu mì, và nhịn nhục (xin xem GLGU 121:41).
- Chúng ta nhân từ, một cách không giả dối và không gian xảo (xin xem GLGU 121:42).
- Chúng ta đầy lòng bác ái đối với mọi người (xin xem GLGU 121:45).
- Tư tưởng của chúng ta luôn luôn đức hạnh (xin xem GLGU 121:45).
- Chúng tôi không còn ý muốn làm điều tà ác nữa (xin xem Mô Si A 5:2).
- Đức Thánh Linh là bạn đồng hành thường xuyên của chúng ta và các giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ giọt xuống tâm hồn người như những hạt sương từ thiên thượng (xin xem GLGU 121:45–46).

Các anh chị em thân mến, tôi không đang khuyến khích việc cực đoan nhiệt tình hay cuồng tín tôn giáo. Hoàn toàn ngược lại đấy! Tôi chỉ đề nghị rằng chúng ta tiến bước một cách hợp lý trong sự cải đạo hoàn toàn của mình theo phúc âm của



Đấng Ky Tô bằng cách hấp thụ các giáo lý phúc âm vào tâm hồn mình để hành động và sống phù hợp—và với tính liêm khiết—theo điều chúng ta tuyên xưng là chúng ta tin.

Tính liêm khiết này đơn giản hóa cuộc sống của chúng ta và gia tăng độ nhạy cảm của mình đối với Thánh Linh và với nhu cầu của những người khác. Tính liêm khiết này mang lại niềm vui vào cuộc sống và sự bình an cho tâm hồn của chúng ta—loại niềm vui và bình an đến với chúng ta khi chúng ta hối cải tội lỗi của mình và tuân theo Đấng Cứu Rỗi bằng cách tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

Chúng ta thực hiện sự thay đổi này bằng cách nào? Làm thế nào chúng ta ghi khắc tình yêu thương này của Đấng Ky Tô vào lòng mình? Có một hành động giản dị hàng ngày mà có thể tạo ra sự khác biệt cho mỗi tín hữu của Giáo Hội, kể cả các anh chị em là các em trai và em gái, các em thiếu niên và thiếu nữ, những người thành niên độc thân, và các bậc cha mẹ.

Hành động giản dị là: Trong lời cầu nguyện buổi sáng vào mỗi ngày mới của các anh chị em, hãy cầu xin Cha Thiên Thượng hướng dẫn các anh

chị em để nhận ra một cơ hội nhằm phục vụ một trong số các con cái quý báu của Ngài. Sau đó hãy đi suốt cả ngày với tâm hồn đầy đức tin và tình yêu thương của các anh chị em, tìm kiếm một người nào đó để giúp đỡ. Hãy luôn luôn tập trung, giống như các loài ong mật tập trung vào những bông hoa để hút nhụy hoa và phấn hoa. Nếu làm như vậy, độ nhạy cảm thuộc linh của các anh chị em sẽ được gia tăng, và các anh chị em sẽ khám phá ra các cơ hội để phục vụ mà mình không hề nhận biết trước là có thể thực hiện được.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy rằng trong nhiều trường hợp Cha Thiên Thượng đáp ứng lời cầu nguyện của một người khác qua chúng ta—qua các anh chị em và tôi—qua những lời nói và hành động nhân từ của chúng ta—qua các hành động phục vụ và yêu thương giản dị.

Và Chủ Tịch Spencer W. Kimball nói: “Quả thật Thượng Đế có để ý đến chúng ta, và Ngài trông nom chúng ta. Nhưng Ngài đáp ứng nhu cầu của chúng ta thường là qua một người khác. Do đó, điều thiết yếu là chúng ta phải phục vụ lẫn nhau” (*Teachings*

*of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 82).

Tôi biết rằng nếu các anh chị em làm điều này—ở nhà, ở trường học, tại sở làm và tại nhà thờ—thì Thánh Linh sẽ hướng dẫn các anh chị em, và các anh chị em sẽ có thể thấy rõ những người đang cần đến một sự phục vụ đặc biệt mà chỉ có các anh chị em mới có thể thực hiện được mà thôi. Các anh chị em sẽ được Thánh Linh thúc giục và thúc đẩy một cách kỳ diệu để giúp ảnh hưởng đến thế gian với tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô và phúc âm của Ngài.

Và hãy nhớ rằng, giống như một phần mười hai muỗng cà phê mật ong của con ong nhỏ bé cung cấp cho tổ ong, nếu chúng ta nhân các nỗ lực của mình lên mười ngàn lần, ngay cả hằng triệu nỗ lực thành tâm nữa để chia sẻ tình yêu thương của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài qua sự phục vụ của Ky Tô hữu, thì sẽ có một hiệu quả tốt lành tăng nhanh mà sẽ mang Ánh Sáng của Đấng Ky Tô đến cho thế gian luôn luôn tăm tối này. Khi đoàn kết với nhau, chúng ta sẽ mang đến tình yêu thương và lòng trắc ẩn cho gia đình mình và cho người cô đơn, nghèo khó, đau khổ và cho các con cái của Cha Thiên Thượng đang tìm kiếm lẽ thật và sự bình an.

Thưa các anh chị em, tôi chân thành cầu nguyện rằng chúng ta sẽ cầu xin trong lời cầu nguyện hằng ngày của mình để có được sự soi dẫn nhằm tìm kiếm một người nào đó để có thể đưa ra một sự phục vụ có ý nghĩa, kể cả sự phục vụ để chia sẻ các lẽ thật phúc âm và chứng ngôn của chúng ta. Vào cuối mỗi ngày, cầu xin cho chúng ta có thể nói “có” để đáp lại cho các câu hỏi: “Hôm nay, tôi đã làm điều gì tốt trên thế gian, tôi có giúp một ai đó đang hoạn nạn không?” (*Hymns*, số 223).

Đây là công việc của Thượng Đế. Cầu xin cho chúng ta làm công việc này một cách siêng năng như những con ong mật nhỏ bé đầy tận tâm làm công việc của chúng vậy, tôi khiêm nhường cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Mexico City, Mexico



Bài của Anh Cả Larry Echo Hawk  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# “Hãy Đến cùng Ta, Hỡi Gia Tộc Y Sơ Ra Ên”

*Khi đến cùng Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, và thanh tẩy tâm lòng của mình, thì chúng ta đều sẽ là công cụ trong việc làm tròn những lời hứa mạnh mẽ của Sách Mặc Môn.*

Tôi đã phục vụ tình nguyện trong binh chủng Lính Thủy Đánh Bộ của Hoa Kỳ vào thời Chiến Tranh Việt Nam. Chẳng bao lâu sau khi đến Quantico, Virginia, để huấn luyện cơ bản, tôi thấy mình đứng nghiêm trước cái giường ngủ của tôi trong trại lính cùng với 54 tân binh Lính Thủy Đánh Bộ khác. Tôi gặp huấn luyện viên quân sự của tôi, một cựu chiến binh cứng rắn, chiến đấu gan lì, khi ông đá cánh cửa mở tung ra để vào phòng của trại lính và bước vào trong khi hét lên những lời thô tục.

Sau phần giới thiệu đáng sợ này, ông bắt đầu đi từ cuối phòng của trại lính và đứng giáp mặt với mỗi tân binh với những câu hỏi. Không ngoại trừ một ai, người huấn luyện viên này tìm ra điều gì đó về mỗi tân binh bằng một cách có phương pháp để to tiếng nhạo báng, với lời lẽ thô tục. Ông ta bước xuống hàng trong khi mỗi người lính thủy đánh bộ hét to câu trả lời như đã được lệnh: “Vâng ạ” hoặc “Thưa Trung Sĩ Huấn Luyện Viên, không ạ.”

Tôi không thể nào thấy chính xác điều ông ta đang làm, vì chúng tôi đã được lệnh phải đứng nghiêm với đôi mắt nhìn thẳng ra phía trước. Đến phiên mình, tôi có thể biết là ông ta đã chụp lấy cái túi vải của tôi và đổ hết đồ đựng trong ấy ra ngoài tấm nệm ở đằng sau tôi. Ông xem xét kỹ đồ đạc của tôi, rồi bước lại đứng trước mặt tôi. Tôi tự chuẩn bị cho sự tấn công của ông. Trong tay ông là quyển Sách Mặc Môn của tôi. Tôi đoán là ông sẽ hét tôi, thay vì thế, ông ta đến gần bên tôi và thì thầm: “Anh là người Mặc Môn hả?”

Như đã được lệnh, tôi hét lên: “Thưa Trung Sĩ Huấn Luyện Viên, vâng ạ.”

Một lần nữa tôi chờ đợi điều tệ hại nhất. Thay vì thế, ông ta ngừng lại và giơ cao tay đang cầm quyển Sách Mặc Môn của tôi lên, và rồi bằng một tiếng nói rất nhỏ nhẹ, ông ta nói: “Anh có tin vào quyển sách này không?”

Tôi lại hét to lên: “Thưa Trung Sĩ Huấn Luyện Viên, có ạ.”

Vào thời điểm này, tôi chắc chắn rằng ông ta sẽ hét lên những lời miệt

thị người Mặc Môn và Sách Mặc Môn, nhưng ông chỉ im lặng đứng đó. Một lát sau, ông đi trở lại chỗ giường ngủ của tôi và thận trọng đặt quyển Sách Mặc Môn của tôi xuống. Sau đó ông ta đi tiếp ngang qua tôi mà không hề dừng lại rồi tiếp tục nhạo báng và miệt thị tất cả các tân binh còn lại với lời lẽ thô tục.

Tôi thường tự hỏi tại sao người trung Lính Thủy Đánh Bộ thô bạo đó đã miễn cho tôi vào ngày đó. Nhưng tôi biết ơn là mình đã có thể nói không ngần ngại là: “Vâng, tôi là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô” và “Vâng, tôi biết Sách Mặc Môn là chân chính.” Chứng ngôn này là một ân tứ quý báu đã được ban cho tôi qua Đức Thánh Linh với sự giúp đỡ của hai người truyền giáo và một người cố vấn nhóm túc số các thầy tư tế.

Khi tôi 14 tuổi, hai người truyền giáo là Lee Pearson và Boyd Camphuysen, đã dạy cho gia đình tôi về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô, và tôi đã chịu phép báp têm. Hai năm sau, người cố vấn nhóm túc số các thầy tư tế của tôi là Richard Boren, đã yêu cầu tôi đọc Sách Mặc Môn. Tôi chấp nhận lời yêu cầu đó, và tôi đã đọc ít nhất là 10 trang sách mỗi tối cho đến khi đọc xong.

Trên trang tựa, tôi đọc rằng sách này “Viết cho dân La Man, là dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên; và cả cho dân Do Thái và dân Ngoại nữa.” Lời giới thiệu Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Ky Tô, nói rằng dân La Man “chính là tổ tiên của dân Da Đỏ Mỹ Châu.” Trong khi tôi đọc Sách Mặc Môn, thì dường như đối với tôi sách ấy viết về các tổ tiên dân Da Đỏ Mỹ Châu của tôi. Sách kể câu chuyện về một dân tộc, mà một phần trong số họ về sau được mô tả là dân La Man, đã di cư từ Giê Ru Sa Lem đến “vùng đất hứa” (1 Nê Phi 2:20) khoảng năm 600 Trước Công Nguyên. Đó là câu chuyện về những sự giao tiếp của Thượng Đế với các dân cư thời xưa này ở đâu đó trên lục địa Châu Mỹ. Câu chuyện này gồm có câu chuyện về giáo vụ của Chúa Giê Su Ky Tô ở giữa họ tiếp theo Sự Phục Sinh của Ngài. Những đoạn trong Sách Mặc Môn gọi



ý rằng theo thời gian họ bị phân tán khắp nơi trên lục địa Châu Mỹ và các hải đảo của vùng biển gần đó (xin xem An Ma 63:9–10). Các vị tiên tri của họ báo trước rằng có nhiều nhóm dân Ngoại cuối cùng sẽ tới vùng đất hứa này, và cơn thịnh nộ của Thượng Đế sẽ giáng xuống dân La Man, và họ sẽ bị phân tán, trừng phạt và hầu như bị hủy diệt (xin xem 1 Nê Phi 13:10–14).

Ông cố nội của tôi là Echo Hawk, một người Da Đỏ Pawnee, sinh ra vào giữa thập niên 1800 ở nơi mà bây giờ được gọi là Nebraska. Khi ông 19 tuổi, dân Pawnee bị bắt buộc phải nhường quê hương rộng 23 triệu mẫu Anh cho những người đi khai hoang. Vào năm 1874, dân Pawnee đi mấy trăm dặm về phía nam đến một vùng nhỏ dành riêng cho dân Da Đỏ nằm trong Lãnh Thổ Da Đỏ Oklahoma. Dân số Pawnee suy giảm từ hơn 12.000 người xuống còn hơn 700 người sau khi họ tới Oklahoma. Dân Pawnee, cũng như các bộ lạc khác, đã bị phân tán, trừng phạt và hầu như bị hủy diệt.

Sách Mặc Môn có một sứ điệp đặc biệt dành cho con cháu của dân La Man, dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên. Nê Phi đã đưa ra sứ điệp này

trong khi giải thích khái tượng của cha ông về những ngày sau cùng: “Vào ngày đó, dòng dõi còn sót lại của chúng ta sẽ biết rằng, chúng thuộc về gia tộc Y Sơ Ra Ên, và chúng là dân giao ước của Chúa; và rồi chúng sẽ biết và hiểu được về tổ tiên của chúng, và chúng cũng hiểu được về phúc âm của Đấng Cứu Chuộc của chúng, là phúc âm đã được Ngài thuyết giảng cho tổ phụ chúng. Vậy nên chúng sẽ hiểu được về Đấng Cứu Chuộc của chúng và những điểm trung thực trong giáo lý của Ngài, ngõ hầu chúng có thể biết được cách thức đến cùng Ngài và được cứu.” (1 Nê Phi 15:14).

Sách Mặc Môn là thánh thư. Sách chứa đựng phúc âm trường cửu trọn vẹn. Tiên Tri Joseph Smith đã viết rằng “Sách Mặc Môn là một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác.” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch của Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 64). Do đó, sách có một sứ điệp dành cho tất cả mọi người trên thế gian.

Khi đọc Sách Mặc Môn lần đầu tiên vào năm 17 tuổi, tôi đã tập trung vào lời hứa của Mô Rô Ni: “Và khi nào các người nhận được những điều này, tôi khuyên nhủ các người hãy cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vinh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này có thật không; và nếu các người cầu vấn với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật của điều này cho các người biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh” (Mô Rô Ni 10:4).

Trong khi quỳ xuống cầu nguyện, tôi đã nhận được sự làm chứng hùng hồn của Thánh Linh rằng Sách Mặc Môn là chân chính. Lời chứng đó đã giúp tôi vạch ra hướng đi suốt đời mình.

Tôi khuyến khích tất cả mọi người hãy đọc Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi đặc biệt yêu cầu dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên, con cháu của những người dân trong Sách Mặc Môn, dù cho các anh chị em có thể đang ở đâu đi nữa, hãy đọc và đọc đi đọc lại Sách Mặc Môn. Hãy học hỏi về những lời hứa trong Sách Mặc Môn. Hãy tuân theo những lời giảng dạy và tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy lập và tuân giữ các giao ước với Chúa. Hãy tìm kiếm và tuân theo sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.

Tôi kết thúc với những lời nói của A Ma Lê Ki, một vị tiên tri khác trong Sách Mặc Môn: “Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi mong rằng các người hãy đến cùng Đấng Ky Tô, là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và chia sẻ sự cứu rỗi của Ngài cùng quyền năng cứu chuộc của Ngài. Phải, các người hãy đến cùng Ngài, và hãy dâng tất cả tâm hồn mình như một của lễ hiến dâng lên Ngài, và hãy tiếp tục nhịn ăn và cầu nguyện, và kiên trì đến cùng; và như Chúa là Đấng hằng sống, các người sẽ được cứu” (Ôm Ni 1:26).

Khi đến cùng Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, và thanh tẩy tấm lòng của mình, thì chúng ta đều sẽ là công cụ trong việc làm tròn những lời hứa mạnh mẽ của Sách Mặc Môn. Tôi làm chứng về điều này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



**Bài của Anh Cả Robert C. Gay**  
Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# Có Người Nào Lấy Chi mà Đổi Linh Hồn Mình Ư?

*Chúng ta phải từ bỏ tất cả các tội lỗi của mình, dù lớn hay nhỏ, vì phần thưởng của Đức Chúa Cha về cuộc sống vĩnh cửu.*

**Đ**ấng Cứu Rỗi có lần đã hỏi các môn đồ của Ngài câu hỏi sau đây: “Có người nào lấy chi mà đổi linh hồn mình ư?”<sup>1</sup>

Đây là câu hỏi cha tôi đã dạy cho tôi biết phải suy nghĩ kỹ, cách đây nhiều năm. Khi tôi lớn lên, cha mẹ tôi giao cho tôi làm những việc vặt trong nhà và trả cho tôi một số tiền tiêu vặt nhỏ cho công việc đó. Tôi thường dùng số tiền đó, hơn 50 xu một tuần, để đi xem phim. Lúc bấy giờ giá vé xem phim là 25 xu cho một đứa trẻ 11 tuổi. Như vậy tôi còn 25 xu để mua kẹo, giá 5 xu một cây kẹo. Đi xem phim với năm cây kẹo! Không có gì có thể tốt hơn như thế cả.

Mọi việc đều ổn thỏa cho đến khi tôi lên 12 tuổi. Một buổi chiều nọ, khi đứng xếp hàng, tôi mới nhận biết rằng giá vé cho một đứa trẻ 12 tuổi là 35 xu, và điều đó có nghĩa là ít hơn hai cây kẹo. Chưa hoàn toàn chuẩn bị cho sự hy sinh đó, tôi tự lý luận với mình: “Mình cũng trông cũng giống như cách đây một tuần mà.” Rồi, tôi bước tới và hỏi mua vé 25 xu. Người thu tiền không nhìn vào tôi và tôi đã mua năm cây kẹo như thường lệ thay vì ba cây.

Vui mừng với thành tích của mình, sau đó tôi chạy vội về nhà để kể cho cha tôi nghe về thắng lợi lớn đó. Trong khi tôi thao thao kể lại các chi tiết, cha tôi không nói gì. Khi tôi kể xong, ông chỉ nhìn tôi và nói: “Con trai ơi, con muốn bán linh hồn của mình với năm xu à?” Những lời ông nói xuyên thấu lòng của đứa trẻ 12 tuổi, đó là tôi. Đó là một bài học mà tôi không bao giờ quên.

Nhiều năm về sau, tôi thấy mình tự hỏi cũng cùng một câu hỏi này với một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc kém tích cực. Anh ấy là một người đàn ông tuyệt diệu và yêu thương gia đình mình. Tuy nhiên, anh ấy đã không đi nhà thờ trong nhiều năm. Anh có một đứa con trai có tài, chơi cho một đội thể thao chuyên nghiệp ưu tú đi giao đấu với các đội khác ở xa, đội của nó tập luyện và chơi thể thao vào ngày Chủ Nhật. Đội ấy đã thắng nhiều giải vô địch lớn. Khi chúng tôi gặp nhau, tôi đã nhắc anh ấy nhớ rằng là một người nắm giữ chức tư tế, anh ấy được hứa rằng nếu anh ấy làm vinh hiển lời thề và

giao ước của mình, thì anh ấy sẽ nhận được “tất cả những gì Cha [chúng ta] có.”<sup>2</sup> Rồi tôi hỏi anh ấy: “Giải vô địch quốc gia đáng giá hơn tất cả những gì Đức Chúa Cha có sao?” Anh ta từ tốn nói: “Tôi hiểu ý anh rồi” và rồi hẹn đến gặp với vị giám trợ của mình.

Ngày nay, thật là dễ dàng để dẫn sâu vào những sự việc của thế gian—cho dù chúng ta có ý định tốt đi chăng nữa. Thế gian ngày nay gây áp lực với các anh chị em để “[nhìn] xa quá điểm nhắm.”<sup>3</sup> Mới đây có người đã hỏi tôi: “Chỉ uống một ly rượu thì có sao không?” Các anh chị em có thể thấy đó là câu hỏi của kẻ nghịch thù không? Ca In hỏi: “Chúa là ai mà tôi phải biết đến?”<sup>4</sup> và rồi đánh mất linh hồn của mình. Khi chúng ta tự biện minh cho việc phạm vào các tội nhỏ, thì Sa Tan đang chiến thắng. Sa Tan đã có thể trao đổi quyền trưởng nam và thừa kế với một chai sữa,<sup>5</sup> một cái tên bị đánh vắn sai,<sup>6</sup> một nồi cháo,<sup>7</sup>.

Khi chúng ta suy nghĩ về những điều trao đổi mình có ý định để làm trong cuộc sống của mình, thì chúng ta có thể hoặc là tự biện minh cho các hành động của mình, giống như Ca In, hoặc tìm cách tuân phục theo ý muốn của Thượng Đế. Câu hỏi chúng ta cần suy xét là chúng ta có đang làm những điều mình cần sửa đổi hay không, vì chúng ta luôn luôn làm như vậy. Thay vì thế, câu hỏi phải là: chúng ta sẽ “lùi bước” hay “hoàn tất” sự kêu gọi linh hồn chúng ta để làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha?<sup>8</sup>

Chúa yêu mến sự ngay chính của chúng ta nhưng đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục hối cải và tuân phục. Trong Kinh Thánh, chúng ta đọc rằng một thanh niên giàu có và tuân giữ các lệnh truyền đã quỳ xuống trước Đấng Cứu Rỗi và hỏi rằng mình cần phải làm gì để có được cuộc sống vĩnh cửu. Anh ta đã bỏ đi với lòng buồn bã khi Đấng Cứu Rỗi phán: “Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình.”<sup>9</sup>

Nhưng cũng có một người giàu có và ham mê vật chất thế gian, đó là vua La Man, cha của La Mô Ni, cũng là người đã đặt ra cùng một câu hỏi về cuộc sống vĩnh cửu, khi nói rằng: “Vậ



được cuộc sống vĩnh cửu như khanh vừa nói đó? Phải, trẫm phải làm gì để trẫm có thể được Thượng Đế sinh ra, để cho ác linh này được nhổ ra khỏi lồng ngực trẫm, và để tiếp nhận Thánh Linh của Ngài? . . . Trẫm sẽ từ bỏ vương quốc của mình để trẫm có thể nhận được niềm vui lớn lao này.”<sup>10</sup>

Các anh chị em còn nhớ câu trả lời Chúa đã đưa ra cho nhà vua qua tôi tớ A Rôn của Ngài không? “Nếu bệ hạ biết hối cải tất cả những tội lỗi của mình và cúi mình trước mặt Thượng Đế, cùng cầu gọi danh Ngài trong đức tin, và tin tưởng rằng mình sẽ nhận được, thì lúc đó bệ hạ sẽ nhận được niềm hy vọng như bệ hạ mong muốn.”<sup>11</sup>

Khi hiểu những lời ấy về sự hy sinh cần có, nhà vua đã hạ mình và sắp mình xuống đất rồi cầu nguyện: “Hỡi Thượng Đế, . . . con [sẽ] từ bỏ tất cả mọi tội lỗi của con để chỉ biết có Ngài.”<sup>12</sup>

Đây là sự trao đổi mà Đấng Cứu Rỗi đang đòi hỏi chúng ta làm: chúng ta phải từ bỏ tất cả các tội lỗi

của mình, dù lớn hay nhỏ, vì phần thưởng của Đức Chúa Cha về cuộc sống vĩnh cửu. Chúng ta cần phải quên đi những câu chuyện tự bào chữa, những lời biện minh, những điều lý luận, cách biện hộ, sự trì hoãn, diện mạo bề ngoài, tính kiêu căng của cá nhân, những ý nghĩ đầy phê phán, và làm theo cách của chúng ta. Chúng ta cần tự tách rời khỏi tất cả mọi vật chất thế gian và thụ nhận hình ảnh của Thượng Đế trong sắc mặt của mình.<sup>13</sup>

Thưa các anh chị em, hãy nhớ rằng lệnh truyền này còn có ý nghĩa nhiều hơn là chỉ không làm điều xấu. Vì kẻ thù của chúng ta đang hoạt động tích cực nên chúng ta cũng cần phải hành động chứ không ngồi “vô tâm kỳ dị.”<sup>14</sup> Thụ nhận sắc mặt của Thượng Đế có nghĩa là phục vụ lẫn nhau. Có những tội lỗi vì những điều chúng ta làm là sai trái và những tội lỗi vì những điều chúng ta không làm mà đáng lẽ phải làm, và chúng ta phải tránh cả hai tội này.

Trong khi phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo ở Châu Phi, tôi luôn luôn được giảng dạy lẽ thật lớn lao này. Trên đường đi đến một cuộc họp, tôi thấy một đứa bé trai đứng một mình bên đường và khóc lóc thảm thiết. Một tiếng nói vang lên trong tôi: “Hãy dừng lại và giúp đứa bé đó.” Ngay khi nghe tiếng nói này, tôi lý luận ngay: “Minh không thể dừng lại được. Minh sẽ trễ. Minh là chức sắc chủ tọa và không thể đi vào trễ được.”

Khi đi tới nhà hội, tôi nghe cũng tiếng nói đó đến với tôi: “Hãy đi giúp đứa bé đó.” Rồi tôi đưa chìa khóa xe của mình cho một tín hữu Giáo Hội tên là Afasi và yêu cầu người ấy mang đứa bé đó đến với tôi. Khoảng 20 phút sau, có một cái vỗ nhẹ trên vai tôi. Đứa bé đó đang ở bên ngoài.

Đứa bé khoảng 10 tuổi. Chúng tôi biết được rằng cha nó đã chết và mẹ nó ở trong tù. Nó sống trong các khu nhà ổ chuột ở Accra với một người giám hộ, người ấy cho nó thức ăn và chỗ ngủ. Để nhận được những thứ này, nó đi bán cá khô trên đường phố. Nhưng sau ngày bán rong hôm đó, khi nó thò tay vào túi thì thấy cái túi bị thủng. Nó mất hết số tiền kiếm được. Afasi và tôi biết ngay rằng nếu nó trở về mà không có tiền, thì nó sẽ bị cho là nói láo, có lẽ nó sẽ bị đánh đập, rồi bị đuổi ra ngoài đường. Tôi đã thấy nó vào đúng giây phút hoảng sợ đó của nó. Chúng tôi trấn an nó, cho nó tiền để bù vào số tiền đã mất và rồi chở nó về nhà với người trông coi nó.

Khi đi về nhà vào buổi tối hôm đó, tôi nhận ra hai lẽ thật lớn lao. Trước hết, tôi biết như chưa từng biết trước đây, rằng Thượng Đế quan tâm đến mỗi người chúng ta và sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta; và thứ hai, tôi biết rằng chúng ta cần phải luôn luôn lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh bên trong chúng ta và đi “tức thì”<sup>15</sup> đến bất cứ nơi đâu, bất kể những nỗi sợ hãi của chúng ta là gì hoặc bất cứ sự bất tiện nào.

Vào một ngày nọ, các môn đồ đã hỏi Đấng Cứu Rỗi ai là người quan trọng nhất trong vương quốc thiên thượng. Ngài phán bảo họ phải được cải đạo, khiêm nhường và tuân phục như trẻ nhỏ. Rồi Ngài phán: “Vi Con người đã



Giáo Hội này là Giáo Hội chân chính của Thượng Đế, rằng Đấng Cứu Rỗi lãnh đạo và hướng dẫn Giáo Hội này qua vị tiên tri được chọn của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 16:26.
2. Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
3. Gia Cốp 4:14.
4. Môi Se 5:16.
5. Một chai sữa và váng sữa (rất nhiều váng sữa) là nguyên nhân chính của cuộc tranh chấp giữa vợ của Thomas B. Marsh và Bà Harris, người đã đồng ý phối hợp các phương tiện và làm phở mai. Khi Bà Harris nhận thấy Bà Marsh không gôm kem vào với sữa mà giữ lại cho mình, thì bà Harris phàn nàn, và hai người phụ nữ cãi nhau. Thomas Marsh mang vấn đề đó lên vị giám trợ, là người đứng về phía bà Harris. Vấn đề đó đã đi từ vị giám trợ đến hội đồng thượng phẩm rồi đến Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, tất cả các vị này đều đồng ý rằng bà Marsh là sai. Điều này đã gây ra mối bất hòa giữa Thomas Marsh và Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Ngay sau đó, Thomas Marsh làm chứng trước một thẩm phán ở Missouri rằng những người Mặc Môn thù địch đối với tiểu bang Missouri. (Xin xem George A. Smith, "Discourse," *Deseret News*, ngày 16 tháng Tư năm 1856, 44.)
6. Khi Tiên Tri Joseph Smith đưa ra sự kêu gọi cho Simonds Ryder để phục vụ với tư cách là một người truyền giáo, Ryder khám phá ra rằng tên của ông bị đánh vẫn là "Rider" trong điều mặc khải được in ra. Ông trở nên bị xúc phạm, và điều này dẫn đến sự bội giáo của ông và cuối cùng đến sự tham gia vào việc bôi nhọ đường và rắc lông lên người vị tiên tri. Ryder đã không biết rằng Joseph Smith thường đọc những điều mặc khải cho người ghi chép của ông và Joseph Smith không có trách nhiệm gì về chính tả. (Xin xem Milton V. Backman Jr., *The Heavens Resound: A History of the Latter-day Saints in Ohio, 1830–1838* [1983], 93–94; Donald Q. Cannon và Lyndon W. Cook, biên tập, *Far West Record: Minutes of The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 1830–1844* [1983], 286.)
7. Trong Sáng Thế Ký 25 chúng ta biết được rằng Ê Sau bán quyền trưởng nam của mình cho Gia Cốp để lấy "bánh và canh phạt đậu" (câu 34).
8. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:18–19.
9. Xin xem Mác 10:21–22.
10. An Ma 22:15.
11. An Ma 22:16.
12. An Ma 22:18.
13. Xin xem An Ma 5:14–19.
14. An Ma 60:7.
15. Mác 1:18.
16. Ma Thi Ơ 18:11.
17. Gia Cốp 1:8.
18. Giáo Lý và Giao Ước 58:27.
19. Xin xem Lu Ca 15:11–32.
20. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:15–16.
21. Neal A. Maxwell, *Deposition of a Disciple* (1976), 88.
22. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:38.

đến cứu sự đã mất."<sup>16</sup> Chỉ với câu đó, Ngài đã định nghĩa sứ mệnh của chúng ta. Chúng ta phải đi giải cứu—người bị lạc đường, người bị xem là cuối cùng, và người thấp kém. Việc tránh điều ác là không đủ; chúng ta còn cần phải "vác thập tự giá của Ngài."<sup>17</sup> và "thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa,"<sup>18</sup> giúp những người khác cải đạo. Với lòng trắc ẩn và tình yêu thương, chúng ta là những người trông nom các anh chị em của mình,<sup>19</sup> đáp ứng tiếng than khóc của những kẻ mồ côi đang bị rối loạn tinh thần, lời nài xin của những kẻ trong bóng tối và tuyệt vọng,<sup>20</sup> và lời kêu cầu đau khổ của gia đình đang gặp hoạn nạn. Anh Cả Neal A. Maxwell nói: "Sa Tan không cần phải làm cho mọi người giống như Ca In hay Giu Đa đầu. Nó chỉ cần khéo léo làm cho những người có khả năng . . . tự thấy mình là những người trung lập."<sup>21</sup>

Sau một đại hội giáo khu mới gần đây, một thiếu niên đến gần tôi và hỏi: "Thượng Đế có thương cháu không ạ?" Cầu xin cho cuộc sống phục vụ của chúng ta luôn luôn khẳng định rằng Thượng Đế không từ bỏ một ai cả.

Đối với câu hỏi: "Có người nào lấy chi mà đổi linh hồn mình ư?" Sa Tan sẽ muốn chúng ta bán linh hồn của mình cho những cây kẹo và giải vô địch của thế gian này. Tuy nhiên, Đấng Cứu Rỗi kêu gọi chúng ta, nhưng không ban cho những phần thưởng của thế gian để trao đổi những tội lỗi của chúng ta, phải thụ nhận diện mạo của Ngài cũng như giúp đỡ những người khác trong khả năng của mình. Vì như vậy, chúng ta có thể nhận được tất cả những gì Thượng Đế có, mà chúng ta được cho biết những điều đó là lớn lao hơn tất cả những kho báu được kết hợp lại của thế gian này.<sup>22</sup> Các anh chị em có thể nào tưởng tượng nổi không?

Trong một chuyến đi mới đây đến Nicaragua, tôi thấy có một tấm bảng trong nhà của một gia đình nghèo mà chúng tôi đến thăm. Tấm bảng ấy có ghi rằng: "Chứng ngôn của tôi là tài sản quý báu nhất của tôi." Đối với tôi cũng thế. Chứng ngôn của tôi là kho báu của linh hồn tôi, và trong tấm lòng liêm khiết của tôi, tôi để lại cho các anh chị em lời chứng của tôi rằng



**Bài của Anh Cả Scott D. Whiting**  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# Tiêu Chuẩn của Đền Thờ

*Các tiêu chuẩn cao của việc xây cất đền thờ do Giáo Hội này sử dụng là một kiểu mẫu và thậm chí còn là một biểu tượng về cách chúng ta nên sống cuộc sống của mình.*

Mới vừa đây trong khi đi tham quan ngôi Đền Thờ Brigham City Utah tuyệt mỹ, tôi nhớ lại một kinh nghiệm tôi đã có trong khi phục vụ với tư cách là người điều phối cho buổi mở cửa tự do cho công chúng tham quan, lễ tái cung hiến và buổi văn nghệ mừng Đền Thờ Laie Hawaii lịch sử.

Một vài tháng trước khi công việc sửa chữa quy mô hoàn tất, tôi được mời đi tham quan với Vị Giám Đốc Quản Trị của Sở Đền Thờ, Anh Cả William R. Walker, cùng với những người cộng sự của anh ở Sở Đền Thờ. Ngoài ra, nhiều thành viên khác của hãng thầu xây dựng cũng tham dự. Mục đích của cuộc tham quan một phần là để xem lại sự tiến triển và phẩm chất của công việc đã được thực hiện. Vào lúc diễn ra cuộc tham quan này thì công việc đã hoàn thành được khoảng 85 phần trăm.

Trong khi chúng tôi đi khắp đền thờ, tôi nhìn và lắng nghe Anh Cả Walker cùng những người cộng sự của anh vừa nói vừa thanh tra công việc và nói chuyện với người thầu khoán trưởng. Thỉnh thoảng, tôi quan sát một người sờ tay dọc theo các bức tường

trong khi chúng tôi đi từ phòng này sang phòng khác. Một vài lần sau khi làm như vậy, người ấy xoa các ngón tay lại với nhau rồi đi đến gần người thầu khoán trưởng và nói: “Tôi sờ thấy có đá dăm ở trên bức tường này. Đá dăm không phải là tiêu chuẩn của đền thờ. Anh sẽ cần phải chà nhám và đánh bóng bức tường này lại.” Người thầu khoán trưởng nghiêm túc ghi chép mỗi khi có lời yêu cầu phải chà nhám và đánh bóng.

Khi chúng tôi đến gần một khu vực ít có người thấy trong đền thờ, thì cũng người đàn ông ấy chặn chúng tôi lại và chỉ cho chúng tôi thấy một cánh cửa sổ bằng loại kính có chì trong đó rất đẹp mới vừa được lắp vào. Cánh cửa sổ này rộng khoảng 60 centimet và cao khoảng 1.8 mét làm bằng kính màu có vẽ các mô hình hình học nhỏ. Người ấy chỉ vào một ô vuông kính màu nhỏ 5 centimet là một phần của mô hình giản dị đó và nói: “Ô vuông đó bị cong.” Tôi nhìn vào ô vuông đó, và với mắt thường thì nó trông bằng phẳng. Tuy nhiên, khi xem xét gần hơn với một thiết bị đo trong tay, thì tôi có thể thấy một khiếm khuyết ở đó và chỉ 3 milimet của cái ô vuông nhỏ

này bị cong. Sau đó, lời chỉ dẫn được đưa ra cho người thầu khoán trưởng rằng cánh cửa sổ này cần phải được thay vì nó không phải là tiêu chuẩn của đền thờ.

Tôi thú nhận rằng đã ngạc nhiên trước việc cả một cánh cửa sổ sẽ cần được thay chỉ vì một khiếm khuyết nhỏ, gần như không thấy được như vậy. Chắc chắn là không một người nào sẽ biết được hoặc thậm chí thấy được cánh cửa sổ này vì nó nằm ở trong một khu vực ít người thấy của đền thờ.

Ngày hôm đó, trong khi lái xe về nhà từ đền thờ, tôi đã ngẫm nghĩ về điều tôi học được từ kinh nghiệm này, hay đúng hơn, điều tôi nghĩ rằng mình đã học được. Cho đến khi vài tuần sau, thì tôi được mời đến tham quan ngôi đền thờ giờ đây đã hoàn tất thì sự hiểu biết của tôi về kinh nghiệm của cuộc tham quan trước trở nên rõ ràng hơn.

Khi bước vào Đền Thờ Laie Hawaii đã được tu sửa lại hoàn toàn, tôi choáng ngợp trước vẻ đẹp tuyệt mỹ và phẩm chất của công trình kiến trúc đã hoàn tất của đền thờ đó. Các anh chị em có thể hiểu rằng tôi thích nhìn lại các bức tường có đá dăm và cánh cửa sổ có khuyết điểm. Nhà thầu xây dựng có chà nhám và đánh bóng các bức tường không? Cánh cửa sổ có thật sự được thay không? Trong khi tiến đến gần các bức tường có đá dăm, tôi ngạc nhiên thấy giấy dán tường đẹp đẽ giờ đây được phủ lên tất cả các bức tường. Tôi nghĩ ngay: “Vậy đây là cách mà nhà thầu giải quyết vấn đề đá dăm—ông ta đã che nó lại với giấy dán tường. Nhưng không phải, tôi biết được rằng kế hoạch trang trí nội thất luôn luôn là để phủ giấy dán tường lên các bức tường này. Tôi tự nghĩ tại sao một chút đá dăm khó thấy lại quan trọng như vậy nếu đã có giấy dán tường phủ lên rồi? Rồi tôi háo hức tiến đến khu vực nơi có cánh cửa sổ có khuyết điểm và ngạc nhiên thấy một chậu kiểng cao từ sàn nhà đến trần nhà đặt ngay trước cánh cửa sổ đó. Một lần nữa tôi nghĩ: “Vậy đây là cách nhà thầu giải quyết vấn đề ô vuông bị cong—ông ta đã che nó lại.” Khi tiến đến gần hơn, tôi đẩy mấy cái



lá của cây kiếng qua một bên và mỉm cười khi thấy rằng cánh cửa sổ quả thật đã được thay. Cái ô vuông nhỏ bị cong trước đây thì bây giờ thẳng tắp và bằng phẳng trong mô hình vẽ trên cánh cửa sổ. Tôi biết được rằng việc đặt một chậu kiếng ở trước cánh cửa sổ này đã luôn luôn nằm trong kế hoạch trang trí nội thất.

Tại sao các bức tường với một chút đá dăm và một cánh cửa sổ chỉ không cân đối một chút lại đòi hỏi phải làm thêm công việc và ngay cả còn phải thay thế khi mà ít có người nào biết được? Tại sao một nhà thầu được đòi hỏi phải làm tròn tiêu chuẩn cao như vậy?

Trong khi bước ra khỏi đền thờ với nhiều nghi ngờ, tôi bất gặp câu

trả lời của mình khi nhìn lên bên ngoài đền thờ đã được tu sửa lại và thấy hàng chữ này “Thánh cho Chúa, Nhà của Chúa.”

Các đền thờ của Giáo Hội này đích thực như đã được tuyên bố. Các tòa nhà thiêng liêng này được xây cất để cho chúng ta sử dụng, cũng như các giáo lễ thiêng liêng và cứu rỗi được thực hiện ở bên trong các bức tường đền thờ. Nhưng không nên có mối nghi ngờ gì về việc ngôi nhà này thật sự thuộc về ai. Bằng cách đòi hỏi một cách chính xác các tiêu chuẩn xây cất bao gồm cả các chi tiết nhỏ nhặt nhất, chúng ta không những bày tỏ tình yêu mến và lòng kính trọng của mình dành cho Chúa Giê Su Ky Tô, mà còn cho tất cả những người quan sát thấy rằng

chúng ta kính trọng và thờ phượng Đấng mà ngôi nhà này thuộc về Ngài.

Trong điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith để xây cất một đền thờ ở Nauvoo, Chúa đã dạy:

“Các người hãy đem hết vàng bạc, hết ngọc ngà châu báu cùng tất cả những cổ vật của các người lại đây; và cùng với tất cả những người có sự hiểu biết về những cổ vật, . . . và mang đến . . . những cây quý giá khác trên thế gian này;

“ . . . Và xây cất một ngôi nhà cho danh ta, để cho Đấng Tối Cao ngự trong đó.”<sup>1</sup>

Điều này tuân theo một mẫu mực đã được Vua Sa Lô Môn trong Kinh Cựu Ước thiết lập khi ông xây cất một đền thờ cho Chúa bằng cách chỉ sử dụng vật liệu và tay nghề tốt nhất.<sup>2</sup> Ngày nay chúng ta tiếp tục tuân theo mẫu mực này, với mức độ điều độ thích hợp, khi chúng ta xây cất đền thờ của Giáo Hội.

Tôi biết rằng mặc dù người trần thế có thể không bao giờ thấy hay cảm giác được một khuyết điểm, nhưng Chúa biết được mức độ cố gắng của chúng ta và chúng ta có làm hết sức mình không. Điều đó cũng đúng với các nỗ lực riêng của chúng ta để sống một cuộc sống xứng đáng với các phước lành của đền thờ. Chúa đã khuyên dạy:

“Và miễn là dân ta xây cất một ngôi nhà cho ta trong danh Chúa, và không để cho bất cứ một vật không thanh sạch nào vào trong đó, có nghĩa là không được để cho ngôi nhà ấy bị ô uế, thì vinh quang của ta sẽ ngự ở trong đó;

“Phải, và sự hiện diện của ta sẽ ở đó, vì ta sẽ vào đó, và tất cả những kẻ nào có tấm lòng thanh khiết sẽ vào đó và sẽ trông thấy Thượng Đế.

“Nhưng nếu nó bị ô uế thì ta sẽ không vào đó, và vinh quang của ta sẽ không ở đó; vì ta không vào những đền thờ không thánh thiện.”<sup>3</sup>

Giống như nhà thầu xây dựng, khi chúng ta trở nên ý thức về các yếu tố trong cuộc sống của mình không phù hợp với những lời giảng dạy của Chúa, khi chúng ta không cố gắng cật lực, thì chúng ta nên nhanh chóng sửa đổi bất cứ điều gì sai sót, và nhận ra rằng chúng ta không thể che giấu các tội lỗi



của mình đối với Chúa. Chúng ta cần phải nhớ rằng “khi chúng ta muốn che giấu những tội lỗi của mình . . . , này, thiên thượng sẽ tự rút lui, [và] Thánh Linh của Chúa sẽ buồn phiền.”<sup>4</sup>

Tôi cũng biết rằng các tiêu chuẩn cao của việc xây cất đền thờ do Giáo Hội này sử dụng là một kiểu mẫu và thậm chí còn là một biểu tượng về cách chúng ta nên sống cuộc sống của mình. Mỗi cá nhân chúng ta có thể áp dụng những lời giảng dạy Sứ Đồ Phao Lô đưa ra cho Giáo Hội lúc ban đầu khi ông nói:

“Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao?

“Vi có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.”<sup>5</sup>

Mỗi chúng ta được làm bằng những vật liệu tốt nhất, và là sản phẩm kỹ diệp của tay nghề thiêng liêng. Tuy nhiên, khi chúng ta đủ tuổi chịu trách nhiệm và bắt đầu chống chọi với tội lỗi và cám dỗ, thì linh hồn chúng ta có thể trở nên cần hồi cải và sửa đổi phần thuộc linh. Có lẽ linh hồn chúng ta có thể cần phải được thanh tẩy thêm giống như những phần của đền thờ cần phải được sửa chữa lại để chúng ta có thể đứng vững tại những nơi thánh thiện. Chúng ta biết ơn tiêu chuẩn đền thờ là điều chúng ta được đòi hỏi để đáp ứng thì không được hoàn hảo như thế, mặc dù chúng ta đang cố gắng được hoàn hảo, nhưng đúng hơn chúng ta đang tuân giữ các lệnh truyền và cố gắng hết sức mình để sống với tư cách là các môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ đều cố gắng để sống một cuộc sống xứng đáng với các phước lành của đền thờ bằng cách làm hết khả năng của mình, có những điều cần thiết để cải tiến và loại bỏ những khiếm khuyết và khuyết điểm để Thánh Linh của Thượng Đế luôn luôn ở trong chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### NOTES

1. Giáo Lý và Giao Ước 124:26–27.
2. Xin xem 1 Các Vua 6–7.
3. Giáo Lý và Giao Ước 97:15–17.
4. Giáo Lý và Giao Ước 121:37.
5. 1 Cô Rinh Tô 3:16–17; xin xem thêm câu 19.



Bài của Anh Cả Neil L. Andersen

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

## Sự Thử Thách Đức Tin của Các Anh Chị Em

*Giống như lửa nóng biến kim loại thành thép, nếu chúng ta cũng vẫn một lòng trung tín trong thử thách gay go về đức tin của mình, thì một sự tinh chế thuộc linh sẽ xảy ra và sức mạnh thuộc linh của chúng ta gia tăng.*

Cách đây mười năm, trong khi vợ tôi là Kathy và tôi sống ở São Paulo, Brazil, Chủ Tịch David Marriott đang chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Brazil São Paulo Interlagos. Ông và vợ ông là Neill, cùng các con trai của ông là Will, Wesley và Trace sống gần chúng tôi. Họ đã bỏ lại nhà cửa, công việc kinh doanh, và nhiều người trong gia đình họ để đáp ứng sự kêu gọi từ vị tiên tri để phục vụ truyền giáo.

Chủ Tịch Marriott gọi điện thoại cho tôi vào một buổi trưa nọ. Đứa con gái quý giá và ngay chính 21 tuổi của họ là Georgia, một sinh viên năm cuối học ngành biểu diễn vĩ cầm ở trường Indiana University, đã bị một chiếc xe tải tông vào trong khi cô ta đang đạp xe đạp về nhà sau một buổi họp nhà thờ. Báo cáo đầu tiên cho biết là Georgia khỏe khoắn. Nhiều giờ sau, tình trạng sức khỏe của cô ta đột ngột giảm sút nhanh chóng.

Gia đình và bạn bè bắt đầu nhin ăn và cầu nguyện xin có được một phép lạ cho Georgia. Mẹ của cô ấy bay suốt đêm từ Brazil. Khi chị tới phi trường ở Indiana vào ngày hôm sau, thì các con

cái của chị tới đón chị. Họ ôm chị và giải thích trong màn nước mắt là họ đã có mặt với Georgia khi cô ta lìa đời.

Tôi đã quan sát gia đình Marriott vào lúc xảy ra kinh nghiệm này và trong những năm tháng tiếp theo sau đó. Họ khóc, họ cầu nguyện, họ nói về Georgia, họ cảm thấy đau đớn và buồn bã vô ngần, nhưng đức tin của họ đã không hề dao động. Trong phiên họp buổi sáng hôm nay, chúng ta cũng đã nghe về đức tin tương tự trong cuộc sống tuyệt vời của gia đình Bowen và Wilberger.<sup>1</sup>

Ân tứ về đức tin là một sự ban cho thuộc linh vô giá. Chúa Giê Su đã cầu nguyện: “Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cha đã sai đến.”<sup>2</sup>

Đức tin của chúng ta được tập trung vào Thượng Đế Đức Chúa Cha và vào Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, chính là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta. Điều này đã được củng cố bởi sự hiểu biết của chúng ta rằng phúc âm đã được phục hồi trên thế gian; rằng Sách Mặc Môn



là lời của Thượng Đế; và các vị tiên tri cùng sứ đồ ngày nay nắm giữ các chìa khóa của chức tư tế. Chúng ta trân quý đức tin của mình, cố gắng củng cố đức tin của mình, cầu nguyện để có được đức tin gia tăng, và làm hết khả năng của mình để bảo vệ và bênh vực đức tin của chúng ta.

Sứ Đồ Phi E Rơ nhận ra một điều mà ông gọi là “sự thử thách đức tin anh em.”<sup>3</sup> Ông đã kinh nghiệm được điều đó. Hãy nhớ những lời của Chúa Giê Su:

“Hỡi Si Môn, . . . Quỷ Sa Tan đã đòi sàng sảy ngươi như lúa mì.

“Song ta đã cầu nguyện cho ngươi, hầu cho đức tin ngươi không thiếu thốn.”<sup>4</sup>

Về sau, Phi E Rơ khuyến khích những người khác: “*Chớ lấy làm lạ*,” ông nói: “khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường.”<sup>5</sup>

Những thử thách gai góc này là nhằm mục đích làm cho các anh chị em vững mạnh hơn, nhưng chúng cũng có tiềm năng để giảm bớt hoặc thậm chí còn hủy diệt sự tin cậy của các anh chị em nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế và làm suy yếu quyết tâm của các anh chị em để giữ những lời hứa của mình với Ngài. Những thử thách này thường được nguy trang, làm cho chúng càng khó được nhận ra. Chúng bắt đầu từ những yếu kém, tính dễ bị tổn thương, độ nhạy cảm của chúng ta hoặc từ những điều quan trọng nhất đối với chúng ta. Một thử thách thực tế nhưng dễ vượt qua đối với một người lại là một thử thách lớn đối với một người khác.

Làm thế nào các anh chị em vẫn một lòng “vững chắc không lay chuyển”<sup>6</sup> khi trải qua một thử thách đức tin? Các anh chị em chú tâm vào

những điều thật sự đã giúp xây đắp cốt lõi đức tin của mình—các anh chị em sử dụng đức tin nơi Đấng Ky Tô, cầu nguyện, suy ngẫm thánh thư, hồi cải và tuân giữ các lệnh truyền.

Khi gặp một thử thách đức tin—làm gì thì làm, nhưng các anh chị em hãy đừng rời xa Giáo Hội! Việc rời xa vương quốc của Thượng Đế trong một thử thách đức tin cũng giống như rời xa sự an toàn của một hầm trú ẩn kiên cố khi bão táp đang ở trước mặt.

Sứ Đồ Phao Lô nói: “Dường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời.”<sup>7</sup> Chúng ta bảo vệ đức tin của mình bên trong nơi trú ẩn của Giáo Hội, là gia đình của Thượng Đế. Khi nhóm họp lại với những người khác cũng có cùng niềm tin, chúng ta cầu nguyện, thờ phượng qua âm nhạc, và chia sẻ chứng ngôn về Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta nhận được các phước lành của chức tư tế, dự phần Tiệc Thánh, và tham dự đền thờ. Chúa phán: “Trong các giáo lễ . . . , quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt.”<sup>8</sup> Khi gặp phải một thử thách đức tin—hãy vẫn một lòng ở bên trong sự an toàn của gia đình của Thượng Đế. Ở đó sẽ luôn luôn có một chỗ cho các anh chị em. Không có một thử thách nào quá lớn mà các anh chị em không thể cùng nhau khắc phục được.<sup>9</sup>

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Đạo đức của xã hội tiến triển rất nhanh. Ngày xưa có nhiều hành vi không thích hợp và trái đạo đức, nhưng hiện tại nhiều người chấp nhận được.”<sup>10</sup>

Có nhiều người thành niên độc thân trong Giáo Hội đã vượt quá tuổi thanh xuân của họ. Mặc dù cuộc sống

hiện tại của họ khác với điều họ đã mong đợi, nhưng họ vẫn tuân giữ luật trình khiết.<sup>11</sup> Điều đó có thể là một thử thách đối với đức tin của họ. Tôi bày tỏ lòng kính trọng và vô cùng ngưỡng mộ đối với các môn đồ này của Đấng Ky Tô.

“Thượng Đế đã truyền lệnh rằng những khả năng thiêng liêng về sự sinh sản chỉ được sử dụng giữa người nam và người nữ đã cưới hỏi hợp pháp như chồng và vợ.”<sup>12</sup> Trong Kinh Tân Ước, Đấng Cứu Rỗi đã nâng cao tiêu chuẩn đạo đức cho các tín đồ của Ngài khi Ngài phán: “Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi.”<sup>13</sup> Ngài đã dạy chúng ta chớ kết án người khác, nhưng không sợ phải nói thẳng, Ngài phán: “Hãy đi, đừng phạm tội nữa.”<sup>14</sup>

Gia đình chúng tôi có một người bạn. Các anh chị em có lẽ cũng biết một người nào đó giống như chị này, hoặc các anh chị em có thể cũng giống như chị này. Chị ấy luôn luôn trung tín, phục vụ một cách cao quý trong Giáo Hội, được khâm phục trong nghề nghiệp, được gia đình của mình yêu mến, và trong khi chị mong đợi hôn nhân và con cái, thì chị vẫn độc thân. Chị nói: “Tôi đã quyết định sẽ tin cậy . . . vào Chúa Giê Su Ky Tô. Việc thường xuyên đi đền thờ giúp tôi giữ cho mình tập trung vào vĩnh cửu nhiều hơn và nhắc tôi nhớ rằng tôi không bao giờ cô đơn một mình. Tôi tin rằng không có một phước lành nào sẽ bị giữ lại . . . nếu tôi . . . vẫn một lòng trung tín với các giao ước của mình, kể cả luật trình khiết.”<sup>15</sup>

Một người bạn khác đã phục vụ truyền giáo một cách xuất sắc, tiếp theo là sự đào tạo học tập nghiêm túc. Anh ta hy vọng có được một gia đình. Thử thách đức tin của anh ta: có những cảm nghĩ đối với sự thu hút cùng phái tính. Mới đây, anh ta có viết cho tôi: “Tôi đã được hứa trong phước lành tộc trưởng là tôi sẽ có gia đình riêng của mình một ngày nào đó. Cho dù điều đó sẽ xảy ra trong cuộc sống này hay cuộc sống mai sau, tôi không biết. Nhưng điều tôi thật sự biết là tôi không muốn làm bất cứ điều gì mà sẽ gây nguy hại cho các phước lành

Thượng Đế đã hứa ban cho tôi lần đòng đời tương lai của tôi. . . . Việc sống theo [luật trình khiết] là một thử thách, nhưng không phải chúng ta đến thế gian để đối phó với những thử thách mà cho Thượng Đế thấy tình yêu thương và lòng kính trọng của mình đối với Thượng Đế bằng cách tuân giữ các lệnh truyền của Ngài hay sao? Tôi được ban phước với sức khỏe tốt, phúc âm, một gia đình yêu thương và những người bạn trung thành. Tôi biết ơn về nhiều phước lành của mình.”<sup>16</sup>

Thế gian phản đối: “Làm thế nào Ngài có thể đòi hỏi nhiều như thế được?” Chúa đáp:

“Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. . . .

“Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu.”<sup>17</sup>

Hai người môn đồ này của Đấng Ky Tô và hàng chục ngàn người khác giống như họ đã cảm nhận được lời hứa của Đấng Cứu Rỗi: “Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi.”<sup>18</sup>

Đây là một thử thách khác trong thời chúng ta. Lúc nào cũng có một vài người muốn làm mất uy tín Giáo Hội và hủy diệt đức tin. Ngày nay họ sử dụng Internet.

Một số thông tin về Giáo Hội, cho dù có sức thuyết phục đến mấy đi nữa, cũng hoàn toàn không đúng. Vào năm 1985, tôi nhớ có một người đồng nghiệp đi vào văn phòng kinh doanh của tôi ở Florida. Người ấy có bài báo đăng trong tạp chí *Time* có tựa đề là “Thách Thức Nguồn Gốc của Đạo Mặc Môn”. Bài báo nói về một bức thư mới vừa được khám phá, được người ta cho rằng do Martin Harris viết, có mâu thuẫn với câu chuyện của Joseph Smith về việc tìm ra các bảng khắc của Sách Mặc Môn.<sup>19</sup>

Người đồng nghiệp của tôi hỏi thông tin mới này sẽ phá hoại Giáo Hội Mặc Môn không. Bài báo trích dẫn lời một người nói rằng người ấy rời bỏ Giáo Hội vì tài liệu đó. Về sau,

có nhiều người khác được báo cáo là đã rời bỏ Giáo Hội.<sup>20</sup> Tôi chắc rằng đây là một thử thách đức tin của họ.

Một vài tháng sau, các chuyên gia khám phá ra (và người giả mạo bức thư ấy thú nhận) rằng bức thư ấy là một trò lừa gạt hoàn toàn. Tôi nhớ đã thật sự hy vọng rằng những người đã rời bỏ Giáo Hội vì trò lừa gạt này sẽ trở lại với Giáo Hội.

Một vài người nghi ngờ về đức tin của mình khi bắt gặp một lời phát biểu của một vị lãnh đạo Giáo Hội đưa ra cách đây nhiều thập niên dường như không phù hợp với giáo lý của chúng ta. Trong đó có một nguyên tắc quan trọng chi phối giáo lý của Giáo Hội. Giáo lý này đã được tất cả 15 thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai giảng dạy. Giáo lý này không ẩn khuất trong một đoạn văn tối nghĩa của một bài nói chuyện. Các nguyên tắc chân chính đều được nhiều người giảng dạy thường xuyên. Giáo lý của chúng ta không khó để tìm ra.

Các vị lãnh đạo của Giáo Hội đều chân thật nhưng cũng là những người không hoàn hảo. Hãy nhớ lời của Mô Rô Ni: “Chớ chỉ trích tôi về những khuyết điểm của tôi; chớ chỉ trích cha



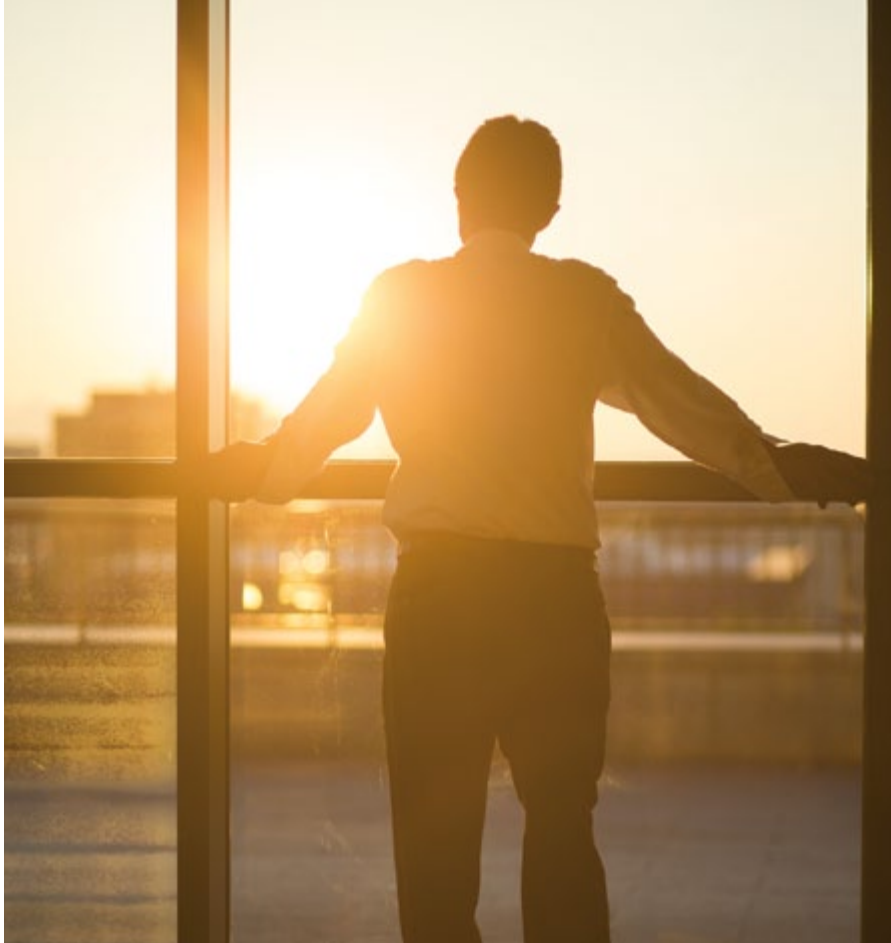
tôi về những khuyết điểm của ông . . . ; mà trái lại các người hãy tạ ơn Thượng Đế, vì Ngài đã biểu lộ cho các người thấy những khuyết điểm của chúng tôi, để các người có thể học hỏi và trở nên khôn ngoan hơn chúng tôi.”<sup>21</sup>

Joseph Smith nói: “Tôi chưa hề nói với các anh chị em là tôi hoàn hảo—nhưng không có lỗi lầm nào trong những điều mặc khải mà tôi đã giảng dạy.”<sup>22</sup> Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là một công việc kỳ diệu của Thượng Đế, và phép lạ của lịch sử và vận mệnh của Giáo Hội sẽ chỉ được hiểu trọn vẹn qua sự cầu vấn thiêng liêng mà thôi. Chủ Tịch Ezra Taft Benson nói: “Cuối cùng rồi mọi [người] sẽ đi đến một thời điểm mà họ cần phải trông cậy vào đức tin của họ và lúc đó họ cần phải chấp nhận hay khước từ phúc âm.”<sup>23</sup> Đừng ngạc nhiên khi điều này xảy ra cho các anh chị em!

Theo định nghĩa, thì những thử thách sẽ là khó khăn. Thử thách đó có thể là nỗi thống khổ, hoang mang, những đêm mất ngủ, và áo gối thấm đầy nước mắt. Nhưng các thử thách của chúng ta không cần phải gây tai hại cho phần linh hồn. Những thử thách đó không cần phải làm cho chúng ta làm ngơ các giao ước của mình và lánh xa gia đình Thượng Đế.

“Hãy nhớ rằng các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỹ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khốn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được.”<sup>24</sup>

Giống như lửa nóng biến kim loại thành thép, nếu chúng ta cũng vẫn một lòng trung tín trong thử thách gay go về đức tin *của mình*, thì một sự tinh chế thuộc linh sẽ xảy ra và sức mạnh thuộc linh của chúng ta gia tăng.



Anh Cả D. Todd Christofferson đã giải thích điều ông đã học được từ một thử thách cá nhân: “Mặc dù lúc đó tôi rất khổ sở nhưng giờ đây khi nhìn lại, tôi biết ơn đã không có một cách giải quyết nhanh chóng cho vấn đề của tôi. Việc tôi bắt buộc phải tin cậy vào Thượng Đế để giúp đỡ hầu như mỗi ngày trong một thời kỳ nhiều năm kéo dài đã dạy tôi thật sự về cách cầu nguyện và nhận được câu trả lời cho lời cầu nguyện và dạy tôi trong một cách thực tiễn để có đức tin nơi Thượng Đế. Tôi bắt đầu biết Đấng Cứu Rỗi và Cha Thiên Thượng của tôi trong một cách thức và một mức độ mà có thể đã không xảy ra trong tình huống khác hoặc tôi có thể mất thời gian rất lâu để hoàn tất. . . . Tôi học cách hết lòng tin cậy Chúa. Tôi học cách bước đi với Ngài ngày này qua ngày khác.”<sup>25</sup>

Phi E Rơ đã mô tả những kinh nghiệm này là “quí hơn vàng.”<sup>26</sup> Mô Rô Ni nói thêm rằng một lời chứng đi theo sau khi “đức tin của các người đã được thử thách.”<sup>27</sup>

Khi bắt đầu, tôi đã nói về gia đình Marriott. Tuần rồi, Kathy và tôi đã cùng với họ đến thăm mộ của Georgia.

Mười năm đã trôi qua. Những người trong gia đình và bạn bè đã nói về tình yêu thương và kỷ niệm của họ đối với Georgia. Một người trong gia đình mang theo những quả bong bóng màu trắng để kỷ niệm cuộc sống của cô ta. Giữa làn nước mắt, mẹ của Georgia dịu dàng nói về đức tin và sự hiểu biết gia tăng bà đã nhận được, và cha của Georgia đã nói cho tôi nghe về sự làm chứng được hứa đã đến với ông.

Những thử thách đức tin đến với đức tin, làm cho đức tin gia tăng. Lời trấn an đầy an ủi của Chúa đối với Tiên Tri Joseph Smith cũng chính là lời hứa mà Ngài đã lập với các anh chị em trong thử thách đức tin của các anh chị em: “Hãy tiếp tục . . . chờ sợ hãi chi . . . vì Thượng Đế sẽ ở với người mãi mãi và đời đời.”<sup>28</sup> Tôi chia sẻ sự làm chứng thiêng liêng của mình về điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem Shayne M. Bowen, “Vi Ta Sống thì Các Người Cùng Sẽ Sống,” và Ann M. Dibb, “Tôi Biết Phúc Âm. Tôi Sống theo Phúc Âm. Tôi Yêu Thích Phúc Âm,” trong phiên họp sáng thứ Bảy của đại hội trung ương tháng Mười năm 2012.

2. Giảng 17:3.
3. 1 Phi E Rơ 1:7.
4. Lu Ca 22:31–32.
5. 1 Phi E Rơ 4:12; sự nhấn mạnh được thêm vào.
6. An Ma 1:25.
7. Ê Phê Sô 2:19.
8. Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
9. Xin xem Mô Si A 18:8–10.
10. Thomas S. Monson, “Đứng tại Những Nơi Thánh Thiện,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 82.
11. Xin xem Ezra Taft Benson, “The Law of Chastity,” *New Era*, tháng Giêng 1988, 4–7; “The Law of Chastity” trong *Brigham Young University 1987–88 Speeches* (1988), 1–5, speeches.byu.edu; xin xem thêm *Các Nguyên Tắc Phúc Âm* (2009), 224–32.
12. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
13. Ma Thi O 5:28.
14. Giảng 8:11.
15. Thư riêng, năm 2012.
16. Thư riêng, năm 2012.
17. Ê Sai 55:8–9.
18. Giảng 14:27.
19. Xin xem Richard N. Ostling, “Challenging Mormonism’s Roots,” *Time*, ngày 20 tháng Năm năm 1985, 44.
20. Xin xem Gordon B. Hinckley, “Lord, Increase Our Faith,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 52.
21. Mặc Môn 9:31.
22. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch của Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 522.
23. Ezra Taft Benson, “The Book of Mormon Is the Word of God,” *Tambuli*, tháng Năm năm 1988, 6.
24. Hê La Man 5:12.
25. D. Todd Christofferson, “Give Us This Day Our Daily Bread” (buổi họp đặc biệt fireside của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, ngày 9 tháng Giêng năm 2011), lds.org/broadcasts.
26. 1 Phi E Rơ 1:7; xin xem thêm 1 Phi E Rơ 4:13.
27. Ê The 12:6.
28. Giáo Lý và Giao Ước 122:9; Chủ Tịch George Q. Cannon nói: “Cho dù thử thách có nghiêm trọng như thế nào đi nữa, cho dù nỗi đau khổ có cực cùng đến đâu đi nữa, nỗi lo sợ có to lớn đến đâu đi nữa, thì [Thượng Đế] cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Ngài đã không bao giờ và Ngài sẽ không bao giờ làm điều đó. Ngài không thể làm điều đó. Đó không phải là đặc tính của Ngài. Ngài là một Đấng bất di bất dịch; vẫn không thay đổi hôm qua, ngày nay, và Ngài sẽ vẫn như vậy trong suốt các thời đại vĩnh cửu sắp tới. Chúng ta đã tìm ra Đấng Thượng Đế đó. Chúng ta đã làm cho Ngài trở thành bạn của chúng ta, bằng cách tuân theo Phúc Âm của Ngài; và Ngài sẽ đứng bên cạnh chúng ta. Chúng ta có thể vượt qua lò lửa hực; chúng ta có thể vượt qua các vùng biển sâu; nhưng chúng ta sẽ không bị hủy diệt hoặc bị tràn ngập. Chúng ta sẽ vượt lên khỏi tất cả những thử thách và khó khăn này một cách tốt đẹp và thanh sạch hơn, nếu chúng ta chỉ tin cậy nơi Thượng Đế và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.” (“Remarks,” *Deseret Evening News*, Mar. 7, 1891, 4); xin xem thêm Jeffrey R. Holland, “Come unto Me,” *Ensign*, tháng Tư năm 1998, 16–23.



Bài của Anh Cả Dallin H. Oaks

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đền

## Bảo Vệ Trẻ Em

*Xin đừng có ai chống lại lời khẩn nài rằng chúng ta đoàn kết để gia tăng mối quan tâm của mình đối với vấn đề an sinh và tương lai của trẻ em—là thế hệ đang vươn lên.*

Chúng ta đều có thể nhớ tới cảm nghĩ của mình khi một đứa trẻ khóc la và tìm đến chúng ta để được giúp đỡ. Cha Thiên Thượng nhân từ ban cho chúng ta những cảm nghĩ đó để soi dẫn chúng ta phải giúp đỡ con cái của Ngài. Xin hãy nhớ tới những cảm nghĩ đó trong khi tôi nói về trách nhiệm của chúng ta để bảo vệ và hành động vì sự an lạc của trẻ em.

Tôi nói từ quan điểm của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, kể cả kế hoạch cứu rỗi của Ngài. Đó là sự kêu gọi của tôi. Các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương có trách nhiệm đối với một khu vực duy nhất nằm trong phạm vi quyền hạn, giống như một tiểu giáo khu hay giáo khu, nhưng một Sứ Đền có trách nhiệm để làm chứng cho toàn thể thế gian. Trong mỗi quốc gia, thuộc mỗi chủng tộc và tín ngưỡng, tất cả trẻ em đều là con cái của Thượng Đế.

Mặc dù tôi không nói chuyện về chính trị hoặc chính sách công cộng, giống như các vị lãnh đạo khác của giáo hội, tôi không thể biện hộ cho vấn đề an lạc của trẻ em mà không thảo luận về những điều lựa chọn được các công dân, viên chức chính phủ và những người làm việc cho các tổ chức tư nhân đưa ra. Chúng ta đều được Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh phải

yêu thương và chăm sóc lẫn nhau, nhất là chăm sóc cho người yếu đuối và bất lực.

Trẻ em rất dễ bị tổn thương. Chúng có ít hoặc không có sức mạnh để bảo vệ hoặc lo liệu cho bản thân và có ít ảnh hưởng đến nhiều điều thiết yếu cho sự an sinh của chúng. Trẻ em cần những người khác biện hộ cho chúng và đưa ra quyết định với mục đích đặt sự an sinh của chúng lên trên sở thích ích kỷ của người lớn.

### I.

Trên toàn thế giới, chúng ta sửng sốt trước hàng triệu trẻ em là nạn nhân của tội ác và tính ích kỷ của người lớn.

Ở một số nước đang có chiến tranh, trẻ em bị bắt cóc để đi lính trong quân đội đang chiến đấu.

Một báo cáo của Liên Hiệp Quốc ước lượng có gần hai triệu trẻ em là nạn nhân của nạn mại dâm và hình ảnh sách báo khiêu dâm mỗi năm.<sup>1</sup>

Theo quan điểm của kế hoạch cứu rỗi, một trong những điều lạm dụng nghiêm trọng nhất đối với trẻ em là không cho chúng chào đời. Đây là khuynh hướng trên toàn cầu. Tỷ lệ sinh nở của quốc gia ở Hoa Kỳ là thấp nhất trong 25 năm qua,<sup>2</sup> và tỷ lệ sinh nở ở hầu hết các nước Châu Âu và Châu Á đã ở dưới mức thay thế trong nhiều

năm. Đây không phải chỉ là một vấn đề tôn giáo. Khi những thế hệ đang vươn lên bị giảm bớt về số lượng, thì các nền văn hóa và ngay cả các quốc gia sẽ bị suy yếu và cuối cùng biến mất.

Một nguyên nhân của tỷ lệ sinh nở đang giảm dần là hành động phá thai. Trên thế giới, người ta ước tính có hơn 40 triệu ca phá thai mỗi năm.<sup>3</sup> Nhiều luật lệ cho phép hoặc thậm chí còn khuyến khích phá thai, nhưng đối với chúng ta đây là một tội ác khủng khiếp. Những việc lạm dụng khác đối với trẻ em xảy ra trong thời kỳ mang thai là làm hại thai nhi do thiếu dinh dưỡng hoặc việc sử dụng ma túy của người mẹ.

Thật là trở trêu và bi thảm biết bao khi vô số các trẻ em bị phá lúc còn là bào thai hoặc bị thương trước khi sinh ra trong khi có nhiều cặp vợ chồng không con khát khao và tìm kiếm trẻ sơ sinh để làm con nuôi.

Việc lạm dụng hoặc bỏ bê trẻ em sau khi chúng sinh ra càng ngày càng được thấy công khai hơn. Trên toàn thế giới, gần tám triệu trẻ em chết trước ngày sinh nhật thứ năm của chúng, hầu hết là từ các căn bệnh có thể điều trị lẫn phòng ngừa được.<sup>4</sup> Tổ Chức Y Tế Thế Giới báo cáo rằng một trong bốn trẻ em chậm phát triển, về mặt tinh thần lẫn thể chất, là vì không có đủ dinh dưỡng.<sup>5</sup> Vì sống ở hải ngoại và đi nhiều nơi trên thế giới, nên giới lãnh đạo Giáo Hội như chúng tôi thấy nhiều điều như vậy. Chủ tịch đoàn trung ương của Hội Thiếu Nhi báo cáo rằng các trẻ em sống trong những điều kiện “vượt ra ngoài trí tưởng tượng của chúng ta.” Một người mẹ ở Philippine nói: “Đôi khi chúng tôi không có đủ tiền để mua thực phẩm, nhưng không sao vì điều đó cho tôi cơ hội để giảng dạy cho con cái của tôi về đức tin. Chúng tôi nhóm họp lại và cầu nguyện để được trợ giúp, và con cái thấy Chúa ban phước cho chúng tôi.”<sup>6</sup> Tại Nam Phi, một người phục vụ trong Hội Thiếu Nhi đã gặp một đứa bé gái cô đơn và buồn bã. Khi nhỏ nhẹ trả lời cho những câu hỏi đầy tình thương, nó nói là nó mồ côi cha mẹ, và không có bà nội—chỉ còn ông nội để chăm sóc nó.<sup>7</sup> Thảm kịch như vậy rất phổ biến trên một lục

địa nơi có nhiều nhân viên điều dưỡng chết vì bệnh AIDS.

Ngay cả tại các quốc gia giàu có, trẻ em và giới trẻ cũng bị tổn thương vì bị bỏ bê. Trẻ em lớn lên trong cảnh nghèo khổ đều không được chăm sóc sức khỏe đúng mức và không có cơ hội học hành đầy đủ. Chúng cũng tiếp xúc với các môi trường nguy hiểm xung quanh về mặt thể chất và văn hóa thậm chí còn từ việc bị cha mẹ chúng bỏ bê. Mới gần đây, Anh Cả Jeffrey R. Holland đã chia sẻ kinh nghiệm của một viên cảnh sát Thánh Hữu Ngày Sau. Trong một cuộc điều tra, ông đã bắt gặp năm đứa trẻ túm tụm vào nhau và cố gắng ngủ trên một sàn nhà dơ bẩn, không có giường, nệm, hay gối gì cả ở một căn hộ trong khi mẹ chúng và những người khác đang say sưa tiệc tùng. Căn hộ này không có thức ăn để làm giảm cơn đói của chúng. Sau khi đặt mấy đứa trẻ này vào một cái giường tạm, viên cảnh sát ấy quỳ xuống cầu nguyện để xin cho chúng được bảo vệ. Khi ông đi gần đến cửa để ra về, một trong số những đứa trẻ đó, khoảng sáu tuổi, chạy theo ông, nắm lấy tay ông, và khấn nài: “Ông làm ơn nhận cháu làm con nuôi được không?”<sup>8</sup>

Chúng ta còn nhớ lời dạy của Đấng Cứu Rỗi khi Ngài đặt một trẻ nhỏ trước các tín đồ của Ngài và phán:

“Hễ ai vì danh ta chịu tiếp một đứa trẻ thể này, tức là chịu tiếp ta.

“Song, nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin ta sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn” (Ma Thi Ơ 18:5-6).

Khi xem xét những mối nguy hiểm mà từ đó trẻ em cần được bảo vệ, thì chúng ta cũng nên bao gồm cả sự lạm dụng về mặt tâm lý. Cha mẹ hoặc những người chăm sóc khác hay giáo viên hoặc bạn bè là những người làm nhục, bắt nạt, hoặc làm bề mặt trẻ em hoặc giới trẻ thì đều có thể gây ra tác hại lâu dài hơn đối với vết thương về mặt thể chất. Việc làm cho một đứa trẻ hoặc giới trẻ cảm thấy vô dụng, không được yêu thương, hoặc không được cần đến đều có thể gây ra tác hại nghiêm trọng và lâu dài về mặt cảm xúc và phát triển.<sup>9</sup> Giới trẻ gặp

khó khăn với bất cứ tình trạng khác thường nào, kể cả tình trạng lôi cuốn đồng giới tính, đều đặc biệt dễ bị tổn thương và cần tình thương cũng như lòng cảm thông—chứ không phải việc bắt nạt hoặc không chấp nhận.<sup>10</sup>

Với sự giúp đỡ của Chúa, chúng ta có thể hồi cải, thay đổi cũng như trở nên nhân từ và mang lại lợi ích nhiều hơn đối với trẻ em—con cái của chúng ta và trẻ em ở xung quanh.

## II.

Có một vài ví dụ về các mối đe dọa về mặt thể chất hay tình cảm đối với trẻ em cũng quan trọng như những phát sinh từ mối quan hệ của chúng với cha mẹ hoặc người giám hộ của chúng. Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói về điều ông gọi là “những hành động xấu xa” để lạm dụng trẻ em, khi cha hoặc mẹ đã đánh gãy xương hoặc làm biến dạng một đứa con, về mặt thể chất hoặc tình cảm.<sup>11</sup> Lòng tôi buồn bã khi phải nghiên cứu các bằng chứng gây sửng sốt của những trường hợp như vậy trong thời gian tôi phục vụ trong Tòa Án Tối Cao Utah.

Điều quan trọng bậc nhất đối với vấn đề an sinh của trẻ em là cha mẹ của chúng có kết hôn hay không, tính chất và thời gian kết hôn, còn rộng hơn nữa là nền văn hóa và những kỳ vọng đối với hôn nhân và cách chăm sóc trẻ em nơi chúng sinh sống. Hai học giả về gia đình giải thích: “Trong suốt lịch sử, từ lúc ban đầu và trên hết hôn nhân vẫn là nơi để bắt đầu việc sinh sản và nuôi con. Hôn nhân đã mang lại mối ràng buộc về văn hóa nhằm tìm cách liên kết cha với con bằng cách ràng buộc cha với mẹ của

con cái người cha ấy. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, trẻ em ngày càng không phải là trọng tâm.”<sup>12</sup>

Một giáo sư luật của trường Harvard mô tả luật hiện hành cũng như thái độ đối với hôn nhân và ly dị: “Thái độ [hiện nay] của người Mỹ về hôn nhân, như đã được nêu ra trong luật pháp và phổ biến nhiều trong văn học, là đại khái giống như sau: hôn nhân là một mối quan hệ tồn tại chủ yếu cho sự thành tựu của mỗi người phối ngẫu. Nếu hôn nhân không còn thực hiện chức năng này, thì không có ai để đổ lỗi và vợ hoặc chồng có thể chấm dứt cuộc hôn nhân đó, nếu muốn. . . . Con cái hầu như không được lưu ý đến trong những tình huống này; nhiều nhất là chúng được nghĩ là những người kém quan trọng để được lưu ý đến trong tình huống này.”<sup>13</sup>

Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã dạy rằng việc nghĩ rằng “hôn nhân chỉ là một hợp đồng mà có thể được ký kết khi tùy thích . . . và hủy bỏ khi gặp khó khăn đầu tiên . . . là một hành động tà ác đáng bị lên án nghiêm khắc,” nhất là khi “con cái phải chịu đau khổ.”<sup>14</sup> Và con cái bị ảnh hưởng bởi việc ly dị. Hơn một nửa cuộc ly dị trong một năm gần đây liên quan đến những cặp vợ chồng có con còn nhỏ.<sup>15</sup>

Nhiều trẻ em sẽ có phước lành được cả cha lẫn mẹ nuôi dưỡng nếu cha mẹ chúng đã tuân theo lời giảng dạy đầy cảm ứng này trong bản tuyên ngôn về gia đình: “Vợ chồng có một trách nhiệm trọng đại là phải yêu thương và chăm sóc lẫn nhau và cho con cái của mình. . . . Cha mẹ có bổn phận thiêng liêng là nuôi nấng con cái mình trong tình thương và sự ngay



chính, cung cấp những nhu cầu vật chất và thuộc linh cho chúng, [và] dạy dỗ chúng biết yêu thương và phục vụ lẫn nhau.”<sup>16</sup> Lời giảng dạy mạnh mẽ nhất cho con cái là qua tấm gương của cha mẹ chúng. Việc cha mẹ ly dị chắc hẳn là dạy một bài học có ảnh hưởng tiêu cực.

Chắc chắn có một số trường hợp ly dị là cần thiết vì lợi ích của con cái, nhưng các trường hợp đó là ngoại lệ.<sup>17</sup> Trong hầu hết các cuộc hôn nhân gặp khó khăn, khi cha mẹ thường gây lộn với nhau, họ nên suy nghĩ nhiều hơn đến lợi ích của con cái. Với sự giúp đỡ của Chúa, họ có thể làm như vậy. Con cái cần có sức mạnh về mặt cảm xúc và cá nhân đến từ việc nuôi dưỡng bởi cả hai cha mẹ, là những người đoàn kết trong hôn nhân và mục tiêu của họ. Là một đứa con được nuôi dưỡng bởi một người mẹ góa, tôi biết rõ rằng điều này không phải lúc nào cũng có thể đạt được, nhưng đó là lý tưởng cần phải được tìm kiếm bất cứ khi nào có thể được.

Con cái là nạn nhân đầu tiên của luật pháp hiện hành mà đã cho phép điều gọi là “không ai có lỗi trong cuộc ly dị.” Từ góc nhìn của con cái, sự ly dị là quá dễ dàng. Khi tổng kết nhiều thập niên nghiên cứu khoa học xã hội, một học giả đã cẩn thận kết luận rằng “cấu trúc gia đình tạo ra kết quả tốt nhất cho con cái, nói chung là gồm có hai cha mẹ ruột vẫn còn kết hôn.”<sup>18</sup> Một nhà văn của tờ báo *New York Times* ghi nhận “sự kiện đáng chú ý đầy kinh ngạc là ngay cả hôn nhân truyền thống cũng đã suy giảm ở Hoa Kỳ . . . bằng chứng đó đã gia tăng cho tầm quan trọng của thể chế hôn nhân đối với sự an sinh của con cái.”<sup>19</sup> Sự thật đó nên là sự hướng dẫn quan trọng cho các bậc cha mẹ và cha mẹ tương lai trong quyết định của họ liên quan đến hôn nhân và ly dị. Chúng ta cũng cần các nhà chính trị, những người lập chính sách, và các chức sắc phải chú ý nhiều hơn đến điều gì là tốt nhất cho trẻ em thay vì những quyền lợi ích kỷ của cử tri và những người lớn tiếng ủng hộ những quyền lợi dành cho người lớn.

Trẻ em cũng là nạn nhân của những cuộc hôn nhân không hề xảy



ra. Một vài sự kiện về vấn đề an sinh của thể hệ đang vươn lên của chúng ta có nhiều xáo trộn hơn bản báo cáo gần đây cho thấy rằng có 41 phần trăm tất cả các ca trẻ em sinh ra ở Hoa Kỳ là từ những phụ nữ không kết hôn.<sup>20</sup> Những người mẹ không kết hôn gặp nhiều điều thử thách, và bằng chứng rõ ràng là con cái của họ chịu thiệt thòi đáng kể so với các trẻ em lớn lên với cha mẹ có kết hôn.<sup>21</sup>

Đa số trẻ em sinh ra từ những người mẹ không kết hôn—58 phần trăm—là con của một cặp ăn ở với nhau nhưng không kết hôn.<sup>22</sup> Bất cứ điều gì chúng ta có thể nói về một cặp ăn ở với nhau nhưng không kết hôn, thì những cuộc nghiên cứu cho thấy rằng con cái của họ chịu thiệt thòi đáng kể so với các trẻ em khác.<sup>23</sup> Đối với con cái, một cuộc hôn nhân tương đối ổn định là quan trọng.

Chúng ta cũng nên nghĩ rằng trẻ em được nuôi dưỡng bởi một cặp cùng giới tính cũng bị thiệt thòi tương tự. Tài liệu khoa học xã hội đang gây tranh cãi và tranh luận về phương diện chính trị trong ảnh hưởng lâu dài của điều này đối với trẻ em, chủ yếu bởi vì, như nhà văn của tờ báo

*New York Times* đã nhận xét: “Hôn nhân đồng tính là một thử nghiệm xã hội, và giống như hầu hết các thử nghiệm, người ta sẽ cần có thời gian để hiểu hậu quả của nó.”<sup>24</sup>

### III.

Tôi đã nói thay cho trẻ em—trẻ em ở khắp mọi nơi. Một số người có thể từ chối một số ví dụ này, nhưng xin đừng có ai chống lại lời khẩn nài rằng chúng ta đoàn kết để gia tăng mối quan tâm của mình đối với vấn đề an sinh và tương lai của trẻ em—là thể hệ đang vươn lên.

Chúng tôi đang nói về con cái của Thượng Đế, và với sự giúp đỡ mạnh mẽ của Ngài, chúng ta có thể làm nhiều hơn nữa để giúp đỡ trẻ em. Trong lời khẩn nài này, tôi không những ngỏ lời cùng Các Thánh Hữu Ngày Sau mà còn với tất cả những người có đức tin ở tôn giáo và những người khác có một hệ thống giá trị làm cho họ đặt nhu cầu của họ sau nhu cầu của những người khác, nhất là vì vấn đề an sinh của trẻ em.<sup>25</sup>

Những người có đạo cũng ý thức được lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi trong Kinh Tân Ước rằng trẻ em thanh



kiết là vai trò mẫu mực về lòng khiêm nhường và dễ dạy dỗ với chúng ta.

“Quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu.

“Hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng” (Ma Thi Ơ 18:3-4).

Trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc về việc Chúa phục sinh giảng dạy cho dân Nê Phi rằng họ cần phải hối cải và chịu phép báp têm “và trở thành như trẻ nhỏ” nếu không thì họ không thể thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế (3 Nê Phi 11:38; xin xem thêm Mô Rô Ni 8:10).

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ hạ mình như trẻ em và tìm cách bảo vệ trẻ em của mình, vì chúng là tương lai cho chúng ta, cho Giáo Hội và cho quốc gia của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem UNICEF, *The State of the World's Children 2005: Childhood under Threat* (2004), 26.
2. Xin xem Haya El Nasser, “National Birthrate Lowest in 25 Years,” *USA Today*, July 26, 2012, A1.
3. Xin xem Gilda Sedgh và các tác giả khác, “Induced Abortion: Incidence and Trends Worldwide from 1995 to 2008,” *The Lancet*, tập 379, số 9816 (ngày 18 tháng Hai năm 2012), 625-32.
4. Xin xem UNICEF, “Young Child Survival and Development,” <http://www.unicef.org/childsurvival/index.html>.
5. Xin xem World Health Organization (Tổ Chức Y Tế Thế Giới), *World Health Statistics 2012* (2012), 109, 118.
6. Bản báo cáo của chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi, ngày 13 tháng Chín năm 2012.
7. Bản báo cáo của chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nhi.
8. Xin xem Jeffrey R. Holland, “Y Sơ Ra Ên, Y Sơ Ra Ên, Thượng Đế Đang Kêu Gọi” (Buổi họp đặc biệt devotional Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội dành cho những người thành niên trẻ tuổi, ngày 9 tháng Chín năm 2012), [lds.org/broadcasts](http://lds.org/broadcasts); Xin xem thêm R. Scott Lloyd, “Zion Not Only Where, but

How We Live, Says Elder Holland,” *Deseret News*, ngày 10 tháng Chín năm 2012, B2.

9. Xin xem Kim Painter, “Parents Can Inflict Deep Emotional Harm,” *USA Today*, ngày 30 tháng Bảy năm 2012, B8; Rachel Lowry, “Mental Abuse as Injurious as Other Forms of Child Abuse, Study Shows,” *Deseret News*, ngày 5 tháng Tám năm 2012, A3.
10. Xin xem “End the Abuses,” *Deseret News*, ngày 12 tháng Sáu năm 2012, A10.
11. Thomas S. Monson, “A Little Child Shall Lead Them,” *Liahona*, tháng Sáu năm 2002, 2.
12. W. Bradford Wilcox và Elizabeth Marquardt, biên tập, *The State of Our Unions: Marriage in America* (2011), 82.
13. Mary Ann Glendon, *Abortion and Divorce in Western Law: American Failures, European Challenges* (1987), 108.
14. David O. McKay, “Structure of the Home Threatened by Irresponsibility and Divorce,” *Improvement Era*, tháng Sáu năm 1969, 5.
15. Xin xem Diana B. Elliott and Tavia Simmons, “Marital Events of Americans: 2009,” *American Community Survey Reports*, tháng Tám năm 2011.
16. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
17. Xin xem Dallin H. Oaks, “Ly Dị,” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 71.
18. Charles Murray, *Coming Apart: The State of White America, 1960-2010* (2012), 158.
19. Ross Douthat, “Gay Parents and the Marriage Debate,” *New York Times*, ngày 11 tháng Sáu năm 2012, <http://douthat.blogs.nytimes.com/2012/06/11/gay-parents-and-the-marriage-debate>.
20. Xin xem Joyce A. Martin và các tác giả khác, “Births: Final Data for 2010,” *National Vital Statistics Reports*, tập 61, số 1 (tháng Tám năm 2012), 10.
21. Xin xem William J. Doherty và các tác giả khác, *Why Marriage Matters: Twenty-One Conclusions from the Social Sciences* (2002); W. Bradford Wilcox và các tác giả khác, *Why Marriage Matters: Thirty Conclusions from the Social Sciences*, xuất bản lần thứ 3 (2011).
22. Xin xem Martin, “Births: Final Data for 2010,” 10-11.
23. Xin xem Wilcox, *Why Marriage Matters*.
24. Douthat, “Gay Parents and the Marriage Debate.” Cuộc nghiên cứu mới nhất và toàn diện nhất tìm thấy những bất lợi đáng kể được báo cáo bởi các thành niên trẻ tuổi với một người cha hay mẹ có mối quan hệ đồng tính trước khi đứa trẻ lên 18 tuổi (Xin xem Mark Regnerus, “How Different Are the Adult Children of Parents Who Have Same-Sex Relationships? Findings from the New Family Structures Study,” *Social Science Research*, tập 41 [2012], 752-70).
25. Các Thánh Hữu Ngày Sau đã cam kết một cách đặc biệt với vai trò làm cha mẹ là một trong những mục tiêu quan trọng nhất trong cuộc sống (Xin xem Pew Research Center’s Forum on Religion and Public Life, *Mormons in America: Certain in Their Beliefs, Uncertain of Their Place in Society*, ngày 12 tháng Giêng năm 2012, 10, 16, 51).





**Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Thưa Các Anh Em, Chúng Ta Có Công Việc Phải Làm

*Là những người nam có chức tư tế, chúng ta có một vai trò thiết yếu để đóng góp trong xã hội, ở nhà, và trong Giáo Hội.*

**T**hưa các anh em, trong những năm gần đây nhiều điều đã được nói và viết về những thử thách của những người đàn ông và các thiếu niên. Chẳng hạn, một vài ví dụ về tên của một số cuốn sách gồm có *Why There Are No Good Men Left (Tại Sao Không Còn Đàn Ông Tốt Nữa)*, *The Demise of Guys (Sự Suy Suy của Máy Gã Đàn Ông)*, *The End of Men (Ngày Tàn của Đàn Ông)*, *Why Boys Fail (Tại Sao Thiếu Niên Thất Bại)*, và *Manning Up (Nhận Lấy Trách Nhiệm)*. Thật thú vị thay, hầu hết các quyển sách này dường như đều do phụ nữ viết. Trong bất cứ trường hợp nào, một đề tài chung cho những điều phân tích này xảy ra nhiều trong xã hội ngày nay, đàn ông đang nhận những thông điệp khó hiểu và dường như mâu thuẫn về vai trò và giá trị của họ trong xã hội.

Tác giả của cuốn sách *Nhận Lấy Trách Nhiệm* mô tả đặc điểm của đề tài đó theo cách này: “Có một quy tắc chung của nền văn minh là trong khi

các cô gái trở thành phụ nữ chỉ đơn giản bằng cách đạt đến mức trưởng thành về thân thể, thì các chàng trai phải vượt qua một cuộc thử nghiệm. Họ cần phải cho thấy lòng can đảm, năng lực thể chất, hoặc tinh thông các kỹ năng cần thiết. Mục tiêu là để chứng minh khả năng của họ với tư cách là người bảo vệ phụ nữ và trẻ em; đây luôn luôn là vai trò chính yếu của họ trong xã hội. Tuy nhiên, ngày nay trong một nền kinh tế tiên tiến, khi phụ nữ tiến triển, thì vai trò của người chồng và người cha để đi kiếm tiền nuôi gia đình giờ đây là tùy chọn, và đặc tính mà người đàn ông cần có để đóng vai trò của mình—như sự bạo dạn, cam chịu, lòng can đảm, chung thủy—đều đã lỗi thời và thậm chí còn có hơi ngượng ngùng nữa.”<sup>1</sup>

Trong tinh thần nhiệt tình của họ để thúc đẩy cơ hội cho phụ nữ, là điều chúng ta hoan nghênh, thì có những người bỏ nhọ đàn ông và những đóng góp của họ. Họ dường như nghĩ về

cuộc sống như là một cuộc thi đua giữa nam và nữ—trong đó một phái phải chi phối phái kia, và giờ đây là đến lượt phụ nữ. Một số người lập luận rằng sự nghiệp là điều quan trọng nhất còn hôn nhân và con cái nên hoàn toàn là tùy chọn, vậy thì, tại sao chúng ta cần đàn ông?<sup>2</sup> Trong quá nhiều các bộ phim Hollywood, các chương trình truyền hình và dây cáp, và thậm chí cả quảng cáo nữa, người đàn ông được mô tả là thiếu năng lực, chưa trưởng thành, hoặc chỉ nghĩ đến bản thân mình. Văn hóa xem thường nam giới này đang có hậu quả tai hại.

Ví dụ, ở Hoa Kỳ, người ta báo cáo rằng: “Bây giờ, nữ sinh học giỏi hơn nam sinh ở mọi cấp, từ trường tiểu học đến chương trình hậu đại học. Ví dụ, đến lớp tám, chỉ có 20 phần trăm nam sinh viết thông thạo và 24 phần trăm đọc thành thạo. Trong khi đó điểm bài thi đại học SAT vào năm 2011 là tệ nhất trong 40 năm qua. Theo Trung Tâm Quốc Gia Thống Kê Giáo Dục (NCES), tỷ lệ nam sinh bỏ học có thể là 30 phần trăm nhiều hơn nữ sinh ở trường trung học lẫn đại học. . . . Dự tính đến năm 2016, 60 phần trăm phụ nữ sẽ nhận được bằng cử nhân, 63 phần trăm có bằng cao học, và 54 phần trăm có bằng tiến sĩ. Hai phần ba số học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt dành cho học sinh chậm tiến đều là nam sinh.”<sup>3</sup>

Một số đàn ông và thiếu niên coi các tín hiệu tiêu cực như là một cái cớ để trốn tránh trách nhiệm và không bao giờ thực sự trưởng thành. Với sự quan sát thường quá chính xác, một giáo sư đại học nhận xét: “Đàn ông vào lớp học với cái mũ lưỡi trai đội ngược và lời bào chữa [không thỏa đáng của họ] là ‘cái chương trình vi tính dùng để viết văn bản đã làm hỏng bài tập của tôi’. Trong khi đó, phụ nữ đang kiểm soát lịch trình hàng ngày của họ và xin giấy giới thiệu để đi học trường luật.”<sup>4</sup> Một nhà nữ phê bình phim bày tỏ quan điểm đầy mỉa mai rằng “những gì chúng tôi có thể trông cậy vào đàn ông, nếu chúng tôi may mắn và lựa chọn để có một người cộng sự, thì chỉ được như thể thôi—một người cộng sự. Một người nào đó đứng vào chỗ riêng của mình ngay cả



khi người ấy tôn trọng vị thế riêng của chúng tôi.”<sup>5</sup>

Thưa các anh em, đối với chúng ta thì điều này không thể được như vậy. Là những người nam có chức tư tế, chúng ta có một vai trò thiết yếu để đóng góp trong xã hội, ở nhà, và trong Giáo Hội. Nhưng chúng ta cần phải là người đàn ông mà phụ nữ có thể tin cậy, trẻ em có thể tin cậy, và Thượng Đế có thể tin cậy. Trong Giáo Hội và vương quốc của Thượng Đế trong những ngày sau này, chúng ta không thể có các thiếu niên và những người đàn ông không tham gia. Chúng ta không thể có các thiếu niên thiếu kỷ luật tự giác và chỉ sống để vui chơi. Chúng ta không thể có những người thành niên trẻ tuổi không có mục tiêu cho tương lai, là những người không nghiêm túc trong việc lập gia đình và đóng góp thực sự cho thế giới này. Chúng ta không thể có những người chồng và người cha không lãnh đạo về mặt tinh thần trong nhà. Chúng ta không thể có những người sử dụng Thánh Chức Tư Tế theo Ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế, lãng phí sức mạnh của họ trong hình ảnh sách báo khiêu dâm hoặc dành cuộc sống của họ cho mạng Internet và máy vi tính (mỉa may thay, điều đó là *thuộc vào thế*

gian mà không sống *trong* thế gian).

Thưa các anh em, chúng ta có công việc phải làm.

Các em thiếu niên, các em cần phải học giỏi trong trường rồi học tiếp sau khi tốt nghiệp trung học. Một số các em sẽ muốn theo học ở trường đại học và theo đuổi nghề nghiệp trong ngành kinh doanh, nông nghiệp, chính quyền, hoặc các ngành nghề khác. Một số các em sẽ xuất sắc trong lãnh vực mỹ thuật, âm nhạc, hoặc giảng dạy. Những em khác sẽ chọn sự nghiệp trong quân đội hoặc học nghề. Trong những năm qua, tôi đã có một số người thợ lành nghề làm việc trong các dự án sửa chữa ở nhà của tôi, và tôi đã ngưỡng mộ sự siêng năng làm việc và kỹ năng của những người này. Điều thiết yếu là các em phải trở nên thông thạo trong bất cứ nghề nghiệp nào mà các em chọn để có thể nuôi gia đình cũng như đóng góp hữu ích cho cộng đồng và đất nước của mình.

Mới gần đây tôi có xem một video cho thấy một ngày trong cuộc sống của một thiếu niên 14 tuổi ở Ấn Độ tên là Amar. Em dậy sớm và làm hai công việc, trước và sau giờ học, sáu ngày rưỡi một tuần. Thu nhập của em là một phần đáng kể cho sinh kế của gia đình em. Em vội vã về nhà trên chiếc xe đạp

cũ kỹ từ công việc thứ hai sau khi trời tối và bằng cách nào đó tìm ra được một vài giờ để làm bài tập trước khi ngã lưng xuống cái giường của mình trên sàn nhà vào khoảng mười một giờ đêm giữa các anh chị em của em đang ngủ. Mặc dù tôi chưa bao giờ gặp em ấy, nhưng tôi cảm thấy hạnh diện về em ấy vì tính siêng năng và lòng dũng cảm của em ấy. Em ấy đang làm hết sức mình với nguồn tài nguyên và cơ hội giới hạn, và em ấy là một phước lành cho gia đình của em ấy.

Các anh em là những người lớn—những người cha, người thành niên, người lãnh đạo, thầy giảng tại gia—là những người gương mẫu xứng đáng và giúp thế hệ đang vươn lên là các thiếu niên trở thành đàn ông. Hãy dạy cho họ các kỹ năng giao thiệp và các kỹ năng khác: cách tham gia vào một cuộc chuyện trò, cách làm quen và giao tiếp với người khác, cách nói chuyện và hiểu phụ nữ cũng như thiếu nữ, cách phục vụ, cách vận động tích cực và vui hưởng các sinh hoạt giải trí, cách theo đuổi sở thích mà không trở nên bị nghiện, cách để sửa chữa lỗi lầm và có những lựa chọn tốt hơn.

Và như vậy, đối với tất cả những người đang lắng nghe, bất cứ nơi nào sứ điệp này có thể đến với các anh em, tôi nói như Đức Giê Hô Va đã nói cùng Giô Suê: “Hãy vững lòng bền chí” (Giô Suê 1:6). Hãy can đảm và chuẩn bị hết sức mình, bất cứ hoàn cảnh của mình ra sao đi nữa. Hãy chuẩn bị để làm một người chồng và người cha tốt; chuẩn bị để làm một công dân tốt và hữu ích; chuẩn bị để phục vụ Chúa, là Đấng mà các anh em đang nắm giữ chức tư tế của Ngài. Cho dù các anh em đang ở bất cứ nơi nào, Cha Thiên Thượng đều quan tâm đến các anh em. Các anh em không cô đơn đâu; các anh em có chức tư tế và ân tứ Đức Thánh Linh.

Trong số nhiều chỗ các anh em đang được cần đến, thì một trong những chỗ quan trọng nhất là nhóm túc số chức tư tế của các anh em. Chúng ta cần nhiều nhóm túc số để mang đến sự nuôi dưỡng thuộc linh cho các tín hữu vào ngày Chủ Nhật cũng như phục vụ. Chúng ta cần những người lãnh đạo của nhóm túc

số tập trung vào làm công việc của Chúa, và hỗ trợ các thành viên của nhóm túc số cũng như gia đình của họ.

Hãy nghĩ đến công việc truyền giáo. Các em thiếu niên, các em không có thời gian để lãng phí. Các em không thể chờ để nghiêm túc chuẩn bị cho đến khi 17 hoặc 18 tuổi. Các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn có thể giúp các thành viên của mình hiểu được lời thề và giao ước của chức tư tế và sẵn sàng cho sự sắc phong làm anh cả; các nhóm này có thể giúp các thành viên hiểu và chuẩn bị cho các giáo lễ của đền thờ; và các nhóm túc số này có thể giúp các thành viên sẵn sàng làm cho công việc truyền giáo được thành công. Các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ có thể giúp các bậc cha mẹ chuẩn bị những người truyền giáo biết Sách Mặc Môn và sẽ đi truyền giáo với lòng cam kết trọn vẹn. Và trong mỗi tiểu giáo khu và chi nhánh, cũng các nhóm túc số này có thể hợp tác hữu hiệu với những người truyền giáo toàn thời gian đang phục vụ ở đó.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã lặp lại lời kêu gọi của Đấng Cứu Rỗi là một công việc liên quan mà chủ yếu là trách nhiệm của chức tư tế, để giải cứu những người đã rời xa phúc âm hoặc những người đã trở nên bất mãn vì bất cứ lý do nào. Chúng tôi đã thành công rất nhiều trong nỗ lực này, kể cả công việc xuất sắc của các thiếu niên. Một nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn trong Tiểu Giáo Khu Tây Ban Nha Rio Grande ở Albuquerque, New Mexico, đã hội ý với nhau xem họ có thể mang trở lại người nào, và sau đó cùng đi theo nhóm đến thăm mỗi người này. Một em thiếu niên nói: “Khi họ đến cửa nhà em, em cảm thấy rất quan trọng,” và một người khác tâm sự: “Em cảm thấy vui trong lòng vì một người nào đó thật sự muốn em đi nhà thờ; điều đó làm cho em muốn đi nhà thờ bây giờ.” Khi các thành viên trong nhóm túc số mời một thiếu niên trở lại, họ yêu cầu em này đến nhà thờ với họ vào lần đến thăm sau, và em này đã làm như vậy. Họ không những mời em ấy tham dự nhà thờ; mà họ còn làm cho em này trở thành một phần của nhóm túc số ngay lập tức.

Một công việc khó khăn nhưng thú vị của chức tư tế là lịch sử gia đình và đền thờ. Hãy đợi một lá thư của Đệ Nhất Chủ Tịch đoàn sắp tới đề cập đến một sự kêu gọi mới và một tầm nhìn xa hơn về phần công việc thiết yếu này mà chúng ta đều phải làm.

Nhóm túc số của chúng ta cũng tạo thành một tình huynh đệ tương trợ lẫn nhau. Chủ Tịch Gordon B. Hinckley có lần đã nói: “Thưa các anh em, đó sẽ là một ngày kỳ diệu—đó sẽ là một ngày hoàn thành các mục đích của Chúa—khi các nhóm túc số chức tư tế của chúng ta trở thành sức mạnh cho mỗi người nam thuộc vào nhóm túc số đó, khi mỗi người nam như vậy có thể nói một cách thích hợp: ‘tôi là thành viên của một nhóm túc số chức tư tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi sẵn sàng trợ giúp các anh em của tôi với tất cả các nhu cầu của họ, vì tôi tin rằng họ cũng sẵn sàng trợ giúp tôi với nhu cầu của tôi. Khi làm việc với nhau, chúng ta có thể không bối rối và sợ hãi chống lại mọi ngọn gió của nghịch cảnh có thể thổi tới, cho dù đó là về kinh tế, xã hội, hay tinh thần.’”<sup>6</sup>

Mặc dù chúng ta bỏ ra hết nỗ lực, nhưng những sự việc không luôn luôn xảy ra như chúng ta đã hoạch định, và một “ngọn gió của nghịch cảnh” có thể đến với cuộc sống của một người là thất nghiệp. Một cuốn cẩm nang của Giáo Hội lúc ban đầu nói về an sinh có ghi: “Việc một người mất việc làm là mối quan tâm đặc biệt đối với Giáo Hội vì khi mất khả năng làm việc, người ấy bị thử thách như Gióp đang bị thử thách—về tính liêm khiết của mình. Khi những ngày kéo dài thành những tuần lễ, rồi tháng và thậm chí thành những năm đầy nghịch cảnh, thì nỗi đau khổ càng nhiều hơn. . . . Giáo Hội không thể hy vọng sẽ cứu được một người vào ngày Chủ Nhật nếu trong tuần người ấy trải qua những thử thách nghiêm trọng nhưng không làm gì cả đối với những thử thách đó.”<sup>7</sup>

Trong tháng Tư năm 2009, vị cựu cố vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa là Richard C. Edgley đã kể câu chuyện về một nhóm túc số gương mẫu đã huy động sự trợ giúp một thành viên bị thất nghiệp:

“Tiệm sửa xe Phil’s Auto ở Centerville, Utah, là một bằng chứng về điều mà giới lãnh đạo chức tư tế và một nhóm túc số có thể hoàn thành. Phil là một thành viên thuộc nhóm túc số các anh cả và là thợ máy làm việc tại một tiệm sửa xe ở địa phương. Rủi thay, tiệm sửa xe nơi Phil làm việc gặp khó khăn về kinh tế và đã phải cho Phil nghỉ việc. Anh ấy rất khổ sở trước cảnh ngộ này.

“Khi nghe được rằng Phil mất việc làm, vị giám trợ của anh là Leon Olson, và chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả đã thành tâm suy nghĩ xem họ có thể giúp Phil được tự lập như thế nào. Xét cho cùng, anh ấy là một thành viên, một người anh em, trong nhóm túc số và anh ấy cần sự giúp đỡ. Họ kết luận rằng Phil có kỹ năng để điều hành công việc kinh doanh tư nhân. Một thành viên thuộc nhóm túc số đề nghị rằng vì người ấy có một cái kho thóc cũ nên có lẽ có thể dùng để làm nơi sửa xe. Các thành viên khác của nhóm túc số có thể giúp thu góp các dụng cụ và đồ đạc cần thiết để trang bị cho cửa tiệm mới. Gần như ai trong nhóm túc số cũng đều có thể giúp đỡ, ít nhất là dọn dẹp cái kho thóc cũ.

“Họ chia sẻ ý kiến của mình với Phil rồi chia sẻ kế hoạch của họ với các thành viên trong nhóm túc số của họ. Kho thóc được dọn sạch và tân trang, các dụng cụ được thu góp, và tất cả đều được sắp xếp ngăn nắp theo thứ tự. Tiệm sửa xe Phil’s Auto thành công và cuối cùng đã dọn đến một địa điểm thương trực tốt hơn—tất cả cũng là nhờ vào các anh em trong nhóm túc số của anh đã đề nghị giúp đỡ trong tình trạng khủng hoảng.”<sup>8</sup>

Dĩ nhiên, như đã được các vị tiên tri lặp đi lặp lại trong những năm qua, “Công việc quan trọng nhất của Chúa mà các anh [chị] em làm sẽ luôn luôn là ở trong nhà riêng của mình.”<sup>9</sup> Chúng ta có nhiều điều để làm nhằm củng cố hôn nhân trong xã hội càng ngày càng xem hôn nhân và mục đích của hôn nhân là không quan trọng. Chúng ta có nhiều việc phải làm trong việc dạy con cái mình phải “cầu nguyện, và bước đi ngay thẳng trước mặt Chúa” (GLGU 68:28). Nhiệm vụ của chúng ta không có gì

hơn là giúp con cái mình cảm nhận sự thay đổi lớn lao trong lòng hoặc cải đạo theo Chúa, điều này đã được nhấn mạnh trong Sách Mặc Môn (xin xem Mô Si A 5:1–12; An Ma 26). Cùng với Hội Phụ Nữ, các nhóm tức số chức tư tế có thể xây dựng cho các bậc cha mẹ và hôn nhân, và các nhóm tức số có thể ban các phước lành của chức tư tế cho các gia đình có cha mẹ độc thân.

Thưa các anh em, vâng, chúng ta có công việc phải làm. Xin cảm ơn các anh em về những hy sinh các anh em đã thực hiện và làm. Hãy tiếp tục làm như vậy và Chúa sẽ giúp các anh em. Đôi khi, các anh em có thể hoàn toàn không biết phải làm gì hoặc nói gì—chỉ cần tiến bước thôi. Hãy bắt đầu hành động, và Chúa bảo đảm rằng “một cánh cửa đầy hiệu năng sẽ mở ra cho [các anh em]” (GLGU 118:3). Hãy bắt đầu nói, và Ngài hứa: “Các người sẽ không bị bối rối trước mặt mọi người; vì điều các người phải nói sẽ được ban cho các người chính trong giờ phút đó, phải, vào chính lúc đó” (GLGU 100:5–6). Đúng là trong nhiều phương diện, chúng ta chỉ là tầm thường và không hoàn hảo, nhưng chúng ta có một Đức Thầy hoàn hảo ban cho một Sự Chuộc Tội hoàn hảo, cũng như chúng ta kêu cầu ân điển và chức

tư tế của Ngài. Khi hồi cải và thanh tẩy tâm hồn của mình, chúng ta được hứa rằng chúng ta sẽ được giảng dạy và ban cho quyền năng từ trên cao (xin xem GLGU 43:16).

Giáo Hội, thế gian và phụ nữ đang cần những người đàn ông, những người đàn ông đang phát triển khả năng và tài năng của họ, là những người sẵn sàng làm việc và hy sinh, những người sẽ giúp đỡ người khác đạt được hạnh phúc và sự cứu rỗi. Họ đang kêu lên: “Hãy chỗi dậy, Hỡi những người đàn ông của Thượng Đế!”<sup>10</sup> Xin Thượng Đế giúp chúng ta làm như vậy. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

### GHI CHÚ

1. Kay S. Hymowitz, *Manning Up: How the Rise of Women Has Turned Men into Boys* (2011), 16.
2. “Khi ta hỏi những người trẻ tuổi ngày nay điều gì sẽ làm cho họ thành người lớn, thì hầu như không một ai đề cập đến hôn nhân. Họ khó có khả năng để thấy những vấn đề xung quanh việc làm—như là những dấu hiệu cho thấy họ đã đến. Việc làm, nghề nghiệp, sự độc lập: đây là những nguồn gốc lai lịch chính yếu trong thời nay” (Hymowitz, *Manning Up*, 45). Áp lực đối với phụ nữ để chấp nhận đạo đức chống lại hôn nhân thật mạnh mẽ một cách đặc biệt. Tạp chí *Times* của người đóng góp ở Luân Đôn đã viết: “Không một ai, không phải gia đình hay các giảng viên của tôi, nói: ‘Đúng thế, và luôn tiện mấy cô cũng có thể muốn là một người vợ và người mẹ nữa.’ Họ quyết tâm đến nỗi chúng ta sẽ đi theo

một con đường mới, bình đẳng, hiện đại mà những tham vọng lịch sử của các thế hệ phụ nữ—kết hôn và nuôi dạy một gia đình—đã cố tình bị phóng đại từ tầm nhìn của họ về tương lai của chúng ta” (Eleanor Mills, “Learning to Be Left on the Shelf,” *Sunday Times*, ngày 18 tháng Tư năm 2010, [www.thetimes.co.uk](http://www.thetimes.co.uk); trong Hymowitz, *Manning Up*, 72). Một nhà văn khác khoảng độ tuổi 40 đã trích dẫn một số phản ứng đối với một bài báo bà viết về nỗi hối tiếc của mình vì đã không kết hôn: “Tôi hoàn toàn kinh hoàng trước việc bà cần một người đàn ông,” “Hãy có lòng tự trọng!” “Bà đã đẩy mức đồng phụ thuộc xuống mức thấp mới hoàn toàn,” và “Nếu con gái tôi lớn lên và muốn một người đàn ông chỉ bằng một nửa điều bà muốn, thì tôi sẽ biết rằng mình đã làm điều sai quấy trong khi nuôi dạy nó” (Lori Gottlieb, *Marry Him: The Case for Settling for Mr. Good Enough* [2010], 55).

May thay, hầu hết mọi người, kể cả những người thành niên trẻ tuổi có học, không tin vào thông điệp chống lại hôn nhân và gia đình. “Theo như một cuộc nghiên cứu của một kinh tế gia ở trường University of Pennsylvania, ở Hoa Kỳ vào năm 2008, có 86 phần trăm phụ nữ da trắng có trình độ đại học kết hôn khi 40 tuổi, so với 88 phần trăm những người có trình độ thấp hơn bốn năm đại học. Con số những người đàn ông da trắng, có trình độ đại học cũng tương tự: 84 phần trăm trong số họ kết hôn khi 40 tuổi vào năm 2008. Sự khốn ngoan thông thường, không phải nhờ vào nghiên cứu, cho rằng hôn nhân là một thiệt thòi đối với phụ nữ. Nhưng các phụ nữ da trắng có trình độ đại học dường như không tin vào điều đó. Họ dường như thuộc vào bất cứ nhóm nào có quan điểm rằng ‘những người kết hôn thường hạnh phúc hơn những người chưa lập gia đình.’ Phần đông—70 phần trăm—các sinh viên đại học năm thứ nhất nghĩ rằng việc nuôi nấng một gia đình là ‘thiết yếu’ hoặc ‘rất quan trọng’ cho tương lai của họ” (Hymowitz, *Manning Up*, 173–74).

3. Philip G. Zimbardo và Nikita Duncan, *The Demise of Guys: Why Boys Are Struggling and What We Can Do about It* (2012), e-book; xin xem chương “Behind the Headlines.”
4. Barbara Dafoe Whitehead, *Why There Are No Good Men Left: The Romantic Plight of the New Single Woman* (2003), 67.
5. Amanda Dickson, “‘Hunger Games’ Main Character a Heroine for Our Day,” *Deseret News*, ngày 2 tháng Tư năm 2012, [www.deseretnews.com](http://www.deseretnews.com).
6. Gordon B. Hinckley, “Welfare Responsibilities of the Priesthood Quorums,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1977, 86.
7. *Helping Others to Help Themselves: The Story of the Mormon Church Welfare Program* (1945), 4.
8. Richard C. Edgley, “Đây Là Cú Điện Thoại cho Các Anh Em,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 54.
9. *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (2000), 134.
10. “Rise Up, O Men of God,” *Hymns*, số 323.





**Bài của Giám Trợ Gary E. Stevenson**  
Giám Trợ Chủ Tòa

# Dũng Cảm về Lòng Can Đảm, Sức Mạnh và Hoạt Động Tích Cực

*Hãy làm cho mình hội đủ điều kiện như 2.000 chiến sĩ trẻ tuổi đã làm bằng cách dũng cảm về lòng can đảm với tư cách là những người nắm giữ chức vụ tể tướng xứng đáng.*

Buổi tối hôm nay, tôi cảm thấy đặc biệt được phước để nói chuyện với tư cách là một giám trợ cùng các thiếu niên, là những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, đang quy tụ trên khắp thế giới để lắng nghe buổi họp chức vụ tể tướng ương này. Tôi chia sẻ với các em câu chuyện từ Sách Mặc Môn mô tả Hê La Man và 2.000 chiến sĩ trẻ của ông. Câu thánh thư này sẽ cung ứng sự hiểu biết về cá tính của các thanh thiếu niên thời xưa—và điều soi dẫn đối với các em, là các thanh thiếu niên Thánh Hữu Ngày Sau. Tôi trích dẫn một câu thánh thư ưa thích: “Và họ toàn là những thanh niên và họ vô cùng dũng cảm về lòng can đảm, mạnh mẽ và hoạt động; nhưng này, như vậy chưa phải là hết—họ là những người luôn luôn trung thành.”<sup>1</sup> Lòng can đảm, sức mạnh, hoạt động tích cực, và lễ thật—thật là những đặc điểm đáng ngưỡng mộ!

Tôi xin được tập trung vào đặc điểm đầu tiên mô tả họ là: “dũng cảm về lòng can đảm.” Đối với tôi, đặc điểm này mô tả lòng tin chắc của các thanh niên này để dũng cảm làm điều đúng, hoặc như An Ma mô tả: “đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu.”<sup>2</sup> Hai ngàn chiến sĩ trẻ tuổi đó đã có những giây phút cho thấy lòng can đảm của họ. Trong cuộc sống của mình, mỗi em cũng sẽ có những giây phút quan trọng đòi hỏi phải can đảm. Một người bạn của tôi tên John đã chia sẻ với tôi một trong những giây phút đó trong cuộc sống của anh.

Cách đây vài năm, John được một trường đại học nổi tiếng ở Nhật chấp nhận cho theo học ở đó. Anh sẽ theo học một chương trình dành cho sinh viên quốc tế cùng với nhiều sinh viên xuất sắc trên khắp thế giới. Một số sinh viên ghi danh với hy vọng hiểu sâu

hơn về văn hóa và ngôn ngữ, những người khác xem đó là một bước tiến để cuối cùng sẽ đưa đến một nghề nghiệp và việc làm ở Nhật, nên tất cả đã rời nhà để đi du học ở nước ngoài.

Ngay sau khi John đến, tin tức về buổi tiệc liên hoan được tổ chức trên sân thượng của một căn nhà riêng được loan truyền trong các sinh viên nước ngoài—một lời mời cho bất cứ ai muốn tham dự để làm quen với nhau. Buổi tối hôm ấy, John và hai người bạn đi đến địa chỉ đã được quảng cáo.

Sau khi đi thang máy lên tầng trên cùng của căn nhà, John cùng hai người bạn đi lên một cái cầu thang hẹp dẫn đến sân thượng và bắt đầu hòa nhập với những người khác. Về khuya, bầu không khí thay đổi. Tiếng ồn, âm lượng nhạc và rượu càng gia tăng, và John cũng cảm thấy càng khó chịu hơn. Rồi đột nhiên, một người nào đó bắt đầu sắp xếp cho các sinh viên đứng thành một vòng tròn lớn với ý định chia sẻ thuốc lá cần sa. John nhăn mặt và nhanh chóng nói với hai người bạn của mình rằng đã đến lúc phải ra về. Hầu như chế giễu, một trong hai người đáp: “John, điều này là dễ thôi—chúng ta chỉ cần đứng trong vòng tròn, và khi đến lượt mình, thì chúng ta chỉ cần chuyển nó đi thay vì hút nó. Như thế, chúng ta sẽ không làm cho mình ngượng ngùng trước mặt mọi người khi ra về như thế.” Đối với John, điều này nghe rất dễ nhưng nghe không đúng. Anh ấy biết là phải nói cho hai người bạn biết ý định và hành động của mình. Trong một khoảnh khắc, anh thu hết can đảm và nói với họ rằng họ có thể làm những gì họ muốn, nhưng phần anh thì anh đi về. Một người bạn đã quyết định ở lại và đứng trong vòng tròn; người kia miễn cưỡng đi theo John xuống cầu thang để đi thang máy xuống. Họ rất ngạc nhiên, khi cánh cửa thang máy mở ra, thì các cảnh sát người Nhật Bản ùa ra, đi ngang qua họ, và vội vã tiến lên cầu thang dẫn đến sân thượng. John cùng người bạn của mình bước vào thang máy và ra về.

Khi cảnh sát xuất hiện ở đầu cầu thang, thì các sinh viên nhanh chóng ném ma túy bất hợp pháp xuống mái nhà để họ không bị bắt quả tang. Tuy nhiên, sau khi đã chặn kỹ cầu thang,

các viên cảnh sát bắt mọi người đứng xếp hàng trên sân thượng và yêu cầu mỗi sinh viên giơ hai tay ra. Sau đó, các viên cảnh sát đi dọc theo hàng, và người kỹ ngón tay cái và ngón tay trỏ của mỗi sinh viên. Tất cả những ai đã cầm điều cần sa, cho dù họ có hút hay không, cũng bị cho là có tội, và có những hậu quả rất lớn theo sau. Tất cả các sinh viên vẫn còn ở trên tầng thượng đã bị đuổi ra khỏi trường đại học của mình. Những kẻ chủ mưu việc sử dụng ma túy bị kết án và trục xuất ra khỏi Nhật Bản, không thể quay trở lại trong nhiều năm. Những ước mơ về học vấn, những năm chuẩn bị, và khả năng làm việc tại Nhật Bản trong tương lai đã bị tiêu tan trong giây lát.

Giờ đây, tôi kể cho các em nghe điều gì đã xảy ra cho ba người bạn này. Người bạn vẫn còn ở trên sân thượng bị đuổi ra khỏi trường đại học ở Nhật Bản, là nơi anh ấy đã cố gắng rất nhiều để được chấp nhận cho theo học và bị yêu cầu trở về nhà. Người bạn rời buổi tiệc đêm đó với John đã tốt nghiệp đại học ở Nhật và tiếp tục nhận được bằng từ hai trường đại học

hàng đầu ở Hoa Kỳ. Sự nghiệp của anh ấy đã đưa anh ấy trở lại Châu Á, là nơi anh ấy đã tận hưởng thành công to lớn của nghề nghiệp. Cho đến ngày nay, anh ấy vẫn biết ơn về tấm gương dũng cảm của John. Còn John, thì những kết quả trong cuộc sống của anh là vô số. Thời gian của anh ở Nhật vào năm đó đã dẫn anh đến một cuộc hôn nhân hạnh phúc và tiếp theo là sự chào đời của hai đứa con trai. Anh là một doanh nhân rất thành công và mới gần đây đã trở thành giáo sư tại một trường đại học ở Nhật Bản. Hãy tưởng tượng cuộc sống của anh ấy sẽ khác biệt như thế nào nếu anh ấy đã không có can đảm để rời bỏ buổi tiệc vào buổi tối quan trọng đó ở Nhật Bản.<sup>3</sup>

Các em thiếu niên thân mến, giống như John, sẽ có lúc các em phải chứng tỏ lòng can đảm ngay chính của mình ở trước mặt bạn bè, hậu quả của điều này có thể là bị chế giễu và ngượng ngùng. Ngoài ra, trong thế giới của các em ngày nay, cuộc giao tranh với kẻ nghịch thù cũng sẽ được chiến đấu một cách thầm lặng, đơn độc ở phía trước một màn hình. Công nghệ với

những lợi ích đáng kể của nó cũng mang lại những thử thách mà các thế hệ đi trước các em không phải đối phó. Một cuộc thăm dò ý kiến trong quốc gia mới gần đây cho thấy rằng thanh thiếu niên ngày nay bị cám dỗ ở mức báo động mỗi ngày không những trong trường học mà còn trong mạng Internet và máy vi tính nữa. Cuộc thăm dò ý kiến cho biết rằng thanh thiếu niên tiếp cận với hình ảnh của rượu chè hoặc sử dụng ma túy trên các trang mạng xã hội sẽ có khả năng sử dụng rượu hoặc ma túy nhiều hơn gấp ba đến bốn lần. Khi bình luận về cuộc thăm dò ý kiến này, một cựu bộ trưởng nội các của chính phủ Hoa Kỳ đã nói: “Cuộc thăm dò ý kiến năm nay cho thấy một loại áp lực mãnh liệt mới của bạn bè—đó là áp lực kỹ thuật số. Áp lực kỹ thuật số còn vượt xa hơn bạn bè của một đứa trẻ và máy đưa trẻ con chơi với chúng. Nó xâm nhập vào nhà và phòng ngủ của một đứa trẻ qua Internet.”<sup>4</sup> Việc cho thấy lòng can đảm ngay chính sẽ thường khó thấy như việc bấm chuột hay không bấm chuột trên máy vi tính. Những người truyền giáo được dạy từ sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*: “Điều các anh chị em chọn để suy nghĩ và làm khi ở một mình và tin rằng không một ai đang nhìn là một mức độ đức hạnh vững mạnh của các anh chị em.”<sup>5</sup> Hãy can đảm! Hãy vững mạnh! “Hãy đứng vững tại những nơi thánh thiện, và chớ để bị lay chuyển.”<sup>6</sup>

Các em thiếu niên thân mến, tôi hứa rằng Chúa sẽ làm cho các em có khả năng. “Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ.”<sup>7</sup> Ngài sẽ tưởng thưởng cho các em vì lòng can đảm và hành vi ngay chính của các em—với hạnh phúc và niềm vui. Lòng can đảm như vậy sẽ là kết quả của đức tin của các em nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, những lời cầu nguyện của các em và việc tuân theo các lệnh truyền.

Chủ Tịch N. Eldon Tanner nói: “Một học sinh trong sân trường có thể có ảnh hưởng to lớn và mạnh mẽ. Một thanh niên trong đội bóng bầu dục, hoặc trong khuôn viên trường đại học, hoặc ở giữa các đồng nghiệp của





mình cũng có thể làm vô số điều tốt bằng cách sống theo phúc âm, tôn vinh chức tư tế của mình, và ủng hộ điều đúng. Thường thì các anh chị em sẽ trải qua nhiều lời chỉ trích và nhạo báng ngay cả bởi những người tin như các anh chị em, mặc dù họ có thể kính trọng các anh chị em vì đã làm điều đúng. Nhưng hãy nhớ rằng chính Đấng Cứu Rỗi cũng bị dày vò, nhạo báng, khạc nhổ, và cuối cùng bị đóng đinh vì Ngài đã không nao núng trong lòng tin chắc của Ngài. Các anh chị em có bao giờ dừng lại để nghĩ rằng điều gì có lẽ đã xảy ra nếu Ngài đã yếu lòng và nói: ‘Điều này có ích lợi gì chẳng?’ và từ bỏ sứ mệnh của Ngài không? Chúng ta có muốn bỏ cuộc, hoặc chúng ta có muốn là các tôi tớ dũng cảm mặc dù có sự chống đối và tà ác trên thế gian không? Chúng ta hãy có can đảm để hành động và được tính vào sổ tín đồ

chân thật, tận tâm của Đấng Ky Tô.”<sup>8</sup>

Tôi mời các em hãy làm cho mình hội đủ điều kiện như 2.000 chiến sĩ trẻ tuổi đã làm bằng cách dũng cảm về lòng can đảm với tư cách là những người nắm giữ chức tư tế xứng đáng. Hãy nhớ rằng, điều gì các em làm, nơi nào các em đi, và điều gì các em nhìn sẽ quyết định con người các em sẽ trở thành. Các em muốn trở thành người như thế nào? Hãy trở thành một thầy trợ tế xứng đáng, một thầy giảng xứng đáng, một thầy tư tế xứng đáng. Hãy đặt ra mục tiêu để được xứng đáng tiếp nhận giáo lễ kế tiếp ở lứa tuổi thích hợp và cuối cùng là để nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Đây là con đường ngay chính mời gọi sự phụ giúp thiêng liêng. Chúa phán: “Vậy nên, trong các giáo lễ thuộc chức tư tế này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt.”<sup>9</sup>

Thưa các bậc cha mẹ, các vị lãnh

đạo chức tư tế, các ưu tiên đã được vị tiên tri đưa ra trong hai cuốn sách cẩm nang *Bổn Phận đối với Thượng Đế* và *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* sẽ hướng dẫn các anh chị em trong cuộc sống.

Mới đây Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy:

“Để đưa ra [những quyết định] sáng suốt, chúng ta cần phải có can đảm—can đảm để nói không được, can đảm để nói vâng được. . . .

Tôi khẩn nài với các anh em phải có quyết tâm ngay ở đây, ngay bây giờ, chứ không xa rời lối đi dẫn đến mục tiêu của chúng ta: cuộc sống vinh cửu với Cha Thiên Thượng.”<sup>10</sup>

Cũng giống như 2.000 chiến sĩ đã đáp ứng lời kêu gọi chiến đấu của vị lãnh đạo của họ, Hê La Man, và có được lòng can đảm để dũng cảm, các em cũng có thể làm như vậy bằng cách tuân theo vị lãnh đạo tiên tri của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson.

Các em nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn thân mến, để kết thúc, tôi chia sẻ chứng ngôn của tôi về Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô cùng những lời của Joseph Smith: “Hỡi các anh em, lẽ nào chúng ta không tiếp tục chính nghĩa cao quý như vậy? Hãy tiến bước lên, chớ lùi bước. Hãy can đảm lên, hỡi các anh em; hãy tiến bước mãi cho đến khi chiến thắng!”<sup>11</sup> Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. An Ma 53:20.
2. Mô Si A 18:9.
3. Câu chuyện riêng được kể cho tác giả nghe.
4. Joseph A. Califano Jr., sáng lập viên và là chủ tịch danh dự của National Center on Addiction and Substance Abuse (Trung Tâm Quốc Gia về Thói Nghiện và Lạm Dụng Các Chất Thuốc) tại trường Columbia University, trong một thông báo với báo chí liên quan đến việc nghiên cứu, [casacolumbia.org](http://casacolumbia.org).
5. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 118.
6. Giáo Lý và Giao Ước 87:8.
7. 2 Ti Mô Thê 1:7.
8. N. Eldon Tanner, “For They Loved the Praise of Men More Than the Praise of God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1975, 74–75.
9. Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
10. Thomas S. Monson, “Ba Điều Lựa Chọn,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 68.
11. Giáo Lý và Giao Ước 128:22.



**Bài của Anh Cả Anthony D. Perkins**  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# Hãy Coi Chừng về Bản Thân Mình

*Hãy ở trên con đường của chức tư tế bằng cách làm cho sự cải đạo của chúng ta được vững mạnh hơn và củng cố gia đình của mình... . . . Hãy tránh thảm kịch bằng cách tuân theo các tấm biển “Hãy coi chừng” do Thượng Đế và các vị tiên tri đặt dọc theo con đường của chúng ta.*

**K**hi tôi còn niên thiếu, gia đình chúng tôi thường lái xe lên Dãy Núi Rocky của Mỹ để đi thăm ông bà nội. Con đường bắt đầu dẫn vào vùng bình nguyên với các bụi cây ngải đắng, chạy xuyên qua dốc sườn núi mọc đầy cây thông, rồi cuối cùng đi vào những lùm cây dương và các đồng cỏ trên đỉnh núi, nơi chúng tôi có thể nhìn thấy những nơi chốn xa xăm bất tận.

Nhưng con đường đẹp đẽ này không hoàn toàn là an toàn. Hầu hết xa lộ được xây sát vào sườn núi dốc. Để bảo vệ khách đi lại, những người xây đường đã dựng lên các rào chắn và đặt những tấm biển viết là: “Hãy coi chừng: Đá Lở.” Chúng tôi nhận thấy có nhiều lý do cho những tấm biển cảnh báo này. Đá tảng và đá cuội nằm rải rác dọc theo lòng sông nằm ở phía dưới con đường. Thỉnh thoảng, chúng tôi có thể nhìn thấy các chiếc xe bị tông vào đến mức nhả nhúm dưới chân hẻm núi, một cảnh bi thảm cho thấy rằng những người lái xe đã không cẩn thận.

## Lời Thề và Giao Ước của Chức Tư Tế

Thưa các anh em, mỗi anh em đều đã lập hoặc sẽ sớm lập lời thề và giao ước của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.<sup>1</sup> Giao ước này gồm có cuộc hành trình vinh quang bắt đầu với việc nhận được các chức tư tế thấp hơn và cao hơn, tiến triển bằng cách làm vinh hiển những sự kêu gọi của chúng ta, và luôn luôn hướng tới các phước lành lớn lao nhất cho đến khi chúng ta nhận được “tất cả những gì Đức Chúa Cha có.”<sup>2</sup>

Đáng sáng tạo khôn ngoan của con đường thiên thượng ấy đã dựng lên những tấm biển cảnh báo chúng ta phải cẩn thận cho cuộc hành trình của mình. Lời thề và giao ước của chức tư tế chứa đựng lời cảnh cáo phải tự vấn lương tâm này: “Giờ đây ta ban cho các ngươi một lệnh truyền là phải coi chừng về bản thân mình.”<sup>3</sup>

Tại sao Thượng Đế truyền lệnh cho chúng ta phải coi chừng? Ngài biết rằng Sa Tan là có thật<sup>4</sup> đang tìm cách để lôi kéo linh hồn chúng ta xuống vực thẳm khốn cùng.<sup>5</sup> Thượng Đế cũng biết rằng ở bên trong những người nắm giữ

chức tư tế là “con người thiên nhiên”,<sup>6</sup> “để đi lang thang.”<sup>7</sup> Như vậy, các vị tiên tri mời gọi chúng ta lột bỏ người cũ<sup>8</sup> và “mặc lấy Đấng Ky Tô”<sup>9</sup> qua đức tin, sự hối cải, các giáo lễ cứu rỗi, và sống theo phúc âm hàng ngày.

## Tránh Thảm Trạng

Trong khi đi lên con đường của chức tư tế, bất cứ thiếu niên hay người đàn ông nào cũng có thể bị kéo xuống nếu họ xao lãng không coi chừng. Các anh em có bao giờ ngạc nhiên và cảm thấy đau buồn trước sự sa sút bất ngờ về phần thuộc linh của một thanh niên xuất sắc, một người truyền giáo mới được giải nhiệm trở về, người lãnh đạo chức tư tế đáng khâm phục hoặc một thành viên yêu quý trong gia đình không?

Câu chuyện Kinh Cựu Ước về Đa Vít là một tấm gương về việc bỏ phí quyền năng của chức tư tế. Mặc dù ông đã đánh bại Gô Li Át hồi còn trẻ và sống trung tín trong nhiều thập niên,<sup>10</sup> nhưng vị tiên tri và nhà vua này vẫn bị tấn công về phần thuộc linh. Trong giây phút quyết định đó, từ trên mái nhà khi ông nhìn thấy Bát Sê Ba xinh đẹp đang tắm, không có người bảo vệ đạo đức nào đứng gần bên để la lên: “Hãy coi chừng, Đa Vít đại dột!” Việc ông đã không coi chừng về bản thân mình<sup>11</sup> và hành động theo những thúc giục của Thánh Linh<sup>12</sup> đưa đến việc mất gia đình vĩnh cửu của ông.<sup>13</sup>

Thưa các anh em, nếu ngay cả David vững mạnh như thế cũng có thể bị lôi kéo ra khỏi con đường dẫn đến sự tôn cao, thì làm thế nào chúng ta có thể tránh được số phận giống như vậy?

Hai nguyên tắc bảo vệ sự cải đạo sâu của cá nhân và mối quan hệ gia đình vững mạnh sẽ giúp giữ cho chúng ta ở trên con đường thuộc linh dẫn đến thiên thượng.

Vì biết được điều này, nên Sa Tan đặt những chướng ngại vật trên con đường phát triển chức tư tế của chúng ta với mục đích sẽ gây thiệt hại cho sự cải đạo của chúng ta và hủy diệt gia đình chúng ta. May thay, Chúa Giê Su Ky Tô và các vị tiên tri của Ngài đã đặt các tấm biển cảnh báo “Coi chừng” dọc theo đường đi. Những tấm biển





này luôn luôn cảnh giác chúng ta tránh kiêu ngạo làm ảnh hưởng đến sự cải đạo của chúng ta<sup>14</sup> và tránh khỏi tội lỗi như giận giữ, tham lam, thèm khát làm gia đình tan vỡ.

Thời xưa, Môi Se dạy: “khá giữ lấy mình, kéo người quên Đức Giê Hô Va.”<sup>15</sup> Trong thế giới đầy vội vã và thú giải trí của chúng ta, người đàn ông vẫn còn nhanh chóng “quên Chúa, . . . làm điều bất chính và dễ bị ác quỷ dẫn dắt.”<sup>16</sup>

### Làm Cho Sự Cải Đạo của Chúng Ta Được Vững Mạnh Hơn và Củng Cố Gia Đình

Để được an toàn ở trên con đường của chức tư tế ở giữa hai mặt của sự cám dỗ, tôi nhắc chúng ta nhớ về sáu nguyên tắc nền tảng nhằm làm cho sự cải đạo của chúng ta được vững mạnh hơn và củng cố gia đình.

Trước hết, việc luôn luôn cầu nguyện cho chúng ta tiếp cận được với sự giúp đỡ thiêng liêng để “chiến thắng được quỷ Sa Tan.”<sup>17</sup> Mỗi lần Chúa Giê Su cảnh giác những người nắm giữ chức tư tế phải “thận trọng, vì Sa Tan muốn sàng sảy [các người],” Ngài mô tả lời cầu nguyện là hành động bảo vệ chống lại sự cám dỗ.<sup>18</sup> Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy: “Nếu có ai trong chúng ta chậm lắng nghe lời dạy là phải luôn cầu nguyện, thì không có lúc nào tốt để bắt đầu hơn bây giờ. . . . Một người không bao giờ đứng cao hơn khi người ấy quỳ xuống.”<sup>19</sup>

Thứ hai, việc nghiên cứu thánh thư thời xưa lẫn thời nay liên kết chúng ta với Thượng Đế. Chúa cảnh giác các tín hữu Giáo Hội phải “coi chừng để họ biết cách nắm giữ [các vị tiên tri], kéo [họ] bị xem thường mà vì thế họ bị kết tội, và họ sẽ vấp ngã.”<sup>20</sup> Để tránh sự kết tội nghiêm trọng này, chúng ta cần

phải chuyên tâm đọc thánh thư, cũng như các tạp chí Giáo Hội và các trang mạng làm cho chúng ta có thể “được vị tiên tri đã chọn [của Chúa] dạy bảo trong một cách thân mật và riêng tư.”<sup>21</sup>

Thứ ba, việc xứng đáng tham dự các giáo lễ chuẩn bị chúng ta để chọn “Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn của mình.”<sup>22</sup> Khi Đấng Cứu Rỗi cảnh báo “các người hãy coi chừng kẻ bị lừa gạt,” thì Ngài đã hứa rằng chúng ta sẽ không bị lừa gạt, nếu chúng ta “thực tâm tìm kiếm các ân tứ tốt đẹp nhất” của Thánh Linh.<sup>23</sup> Việc xứng đáng dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần làm cho các tín hữu hội đủ điều kiện để “luôn luôn có được Thánh Linh của Ngài ở cùng với họ.”<sup>24</sup> Đối với việc thờ phượng trong đền thờ, chúng ta có thể “nhận được sự trọn vẹn của Đức Thánh Linh.”<sup>25</sup>

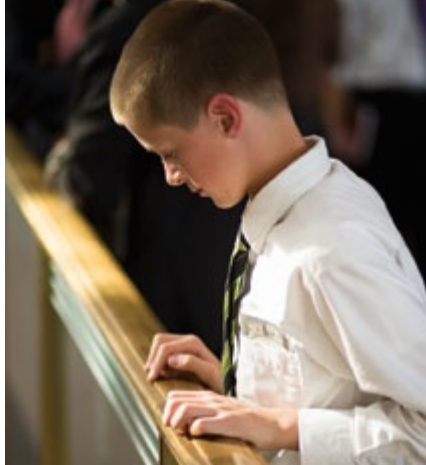
Thứ tư, việc cho thấy tình yêu thương chân thật là một nguyên tắc chính trong sự cải đạo của cá nhân và mối quan hệ gia đình. Vua Bên Gia Min chỉ dẫn, “hãy đề phòng, kéo sự tranh chấp sẽ phát khởi giữa các người.”<sup>26</sup> Đừng bao giờ quên rằng Sa Tan là “cha của sự tranh chấp”<sup>27</sup> và tìm cách để cho những người trong gia đình “gây gỗ và kính chống nhau.”<sup>28</sup> Thừa các anh em, nếu chúng ta ngược đãi về mặt tình cảm, bằng lời nói hoặc bằng cách đánh đập bất cứ người nào trong gia đình của mình, thì chúng ta sẽ mất quyền năng của chức tư tế.<sup>29</sup> Hãy chọn kiếm chế tính khí của mình. Những người trong gia đình cần phải nghe các phước lành từ miệng của chúng ta ra chứ không phải lời rửa sả. Chúng ta chỉ ảnh hưởng đến những người khác bằng cách thuyết phục, nhịn nhục, nhu mì, hiền lành, tình yêu thương chân thật, lòng nhân từ và lòng bác ái.<sup>30</sup>

Thứ năm, việc tuân theo luật thập phân là một yếu tố thiết yếu của đức tin và tình đoàn kết trong gia đình. Vì Sa Tan sử dụng tính tham lam và theo đuổi những của cải thế gian để lôi kéo gia đình ra khỏi con đường dẫn đến thượng thiên, nên Chúa Giê Su đã khuyên: “Đừng tham lam.”<sup>31</sup> Tính tham lam được kiềm chế khi chúng ta hoạch định thu nhập của mình, đóng tiền thập phân một cách lương thiện và dâng của lễ một cách rộng rãi, lập ngân sách cho chi phí cần thiết, tránh nợ nần không cần thiết, dành dụm cho các nhu cầu trong tương lai, và trở nên tự lực cánh sinh về mặt vật chất. Lời hứa của Thượng Đế cho chúng ta là: “Trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa.”<sup>32</sup>

Thứ sáu, việc hoàn toàn sống theo luật trình khiết mang lại sự tin tưởng để được ở “nơi hiện diện của Thượng Đế” với Đức Thánh Linh là “người bạn đồng hành luôn luôn.”<sup>33</sup> Sa Tan đang tấn công đức hạnh và hôn nhân với một loạt lời lẽ và hành động khiêu dâm. Khi cảnh cáo những người phạm tội ngoại tình “hãy coi chừng và hãy hối cải gấp,” định nghĩa của Ngài vượt qua khỏi hành động ngoại tình còn gồm cả ý nghĩ dâm dăng xuất hiện trước hành động đó nữa.<sup>34</sup> Các vị tiên tri và sứ đồ trong thời cận đại thường nói rõ ràng về tai họa của hình ảnh sách báo khiêu dâm. Chủ tịch Gordon B. Hinckley dạy rằng: “[Hình ảnh sách báo khiêu dâm] giống như một cơn bão dữ dội, phá hủy cá nhân và gia đình, hoàn toàn phá hủy những gì từng là lành mạnh và đẹp đẽ. . . . Đã đến lúc bất cứ ai trong chúng ta có dính líu đến điều này hãy tự mình bước ra khỏi vùng bùn đó.”<sup>35</sup> Nếu các anh em bị cám dỗ để vi phạm luật trình khiết dưới bất cứ hình thức nào, thì hãy tuân theo tấm gương của Giô Sép ở Ai Cập—ông đã “chạy trốn ra ngoài.”<sup>36</sup>

Sáu nguyên tắc cơ bản này giúp cho những người nắm giữ chức tư tế tiếp tục đi lên con đường dẫn đến thiên thượng một cách an toàn giữa các rào chắn bảo vệ phần thuộc linh của sự cải đạo cá nhân và của những mối quan hệ gia đình. Các em thiếu niên thân mến, việc tuân theo các

nguyên tắc này sẽ chuẩn bị các em cho các giao ước đền thờ, công việc truyền giáo toàn thời gian, và hôn nhân vĩnh cửu. Thưa những người chồng và người cha, việc sống theo các nguyên tắc này sẽ làm cho các anh em hội đủ điều kiện để chủ tọa trong nhà mình trong sự ngay chính, phục vụ với tư cách là người lãnh đạo tinh thần của gia đình mình, với vợ của mình là người cộng sự bình đẳng.<sup>37</sup> Con đường của chức tư tế là một cuộc hành trình tràn đầy niềm vui.



### Ở trên Con Đường của Chức Tư Tế

Trở lại với các kinh nghiệm của tôi khi còn niên thiếu, tôi còn nhớ một lần nọ chúng tôi đi ngang qua Dãy Núi Rocky. Sau khi vượt qua một tấm biển “Coi Chừng; Đá Lở”, cha tôi đã thấy sỏi và các viên đá nhỏ rơi xuống trên vỉa hè trước mặt chúng tôi. Ông nhanh chóng lái xe chậm lại đến mức gần như dừng xe lại ngay khi một tảng đá to cỡ một quả bóng rơi xuống ngay cạnh chúng tôi. Cha tôi chờ cho đá ngừng rơi trước khi lái xe tiếp. Sự chú ý liên tục và phản ứng nhanh của cha tôi bảo đảm rằng gia đình chúng tôi đến đích tới cuối cùng của mình một cách an toàn.

Thưa các anh em, Sa Tan tìm cách “hủy diệt tâm hồn loài người.”<sup>38</sup> Nếu linh hồn các anh em đang dần dần tiến đến bờ vực thẳm thuộc linh, thì hãy ngừng lại bây giờ trước khi các anh em sa ngã, và hãy quay trở lại đi theo lộ trình.<sup>39</sup> Nếu các anh em cảm thấy linh hồn của mình bị sa ngã và đang gặp nguy hại thay vì đang ở trên cao trên con đường của chức tư tế vì các anh em không chú ý đến tấm biển cảnh báo “Hãy coi chừng” và đã phạm tội, thì tôi làm chứng rằng qua sự hối cải chân thành và quyền năng hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, các anh em có thể được nâng lên và phục hồi theo con đường thiêng liêng của Thượng Đế.<sup>40</sup>

Chúa Giê Su dạy: “Hãy giữ mình về . . . sự giả hình.”<sup>41</sup> Nếu các anh em không xứng đáng để sử dụng chức tư tế, thì hãy nói chuyện với vị giám trợ của mình là người có thể giúp các anh em hối cải. Hãy có can đảm mặc dù Đấng Cứu Rỗi khẳng định: “Phải coi

chừng, và tự kiểm chế không phạm tội,”<sup>42</sup> nhưng Ngài cũng hứa: “Ta, là Chúa, sẽ không quy bất cứ tội lỗi nào cho các người; hãy đi theo con đường của mình và đừng phạm tội nữa.”<sup>43</sup>

Tôi mời mỗi thiếu niên và mỗi người đàn ông hãy ở trên con đường của chức tư tế qua việc làm cho sự cải đạo của mình được vững mạnh hơn và củng cố gia đình mình. Sự cầu nguyện, các thánh thư và các giáo lễ đều làm gia tăng sự cải đạo. Tình yêu thương, tiền thập phân, và lòng bác ái củng cố gia đình. Hãy tránh thảm kịch bằng cách tuân theo các tấm biển “Hãy coi chừng” do Thượng Đế và các vị tiên tri đặt dọc theo con đường của chúng ta. Hãy cố gắng noi theo tấm gương hoàn hảo của Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng “chịu những sự căm dỗ, nhưng Ngài không nhượng bộ những căm dỗ đó.”<sup>44</sup>

Tôi hứa rằng nếu loài người tuân giữ giao ước của chức tư tế để “phải coi chừng về bản thân mình,”<sup>45</sup> thì chúng ta và gia đình chúng ta có thể bảo đảm đạt được điểm tới tôn cao của mình một cách an toàn và vui vẻ trong thượng thiên giới. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

### GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:33–44.
2. Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
3. Giáo Lý và Giao Ước 84:43.
4. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:16; Xin xem thêm Môi Se 1:12–22.
5. Xin xem Hê La Man 5:12; Xin xem thêm 2 Nê Phi 1:13; Hê La Man 7:16.
6. Mô Si A 3:19; Xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 2:14.
7. “Come, Thou Fount of Every Blessing,” *Hymns* (1948), số 70.
8. Xin xem Cô Lô Se 3:8–10; Xin xem thêm Ê Phê Sô 4:22–24.
9. Ga La Ti 3:27; Xin xem thêm Rô Ma 13:14.
10. Xin xem 1 Sa Mu Ên 13:14; 17:45–47.
11. Xin xem 2 Sa Mu Ên 11:1–17.

12. “Các em sẽ không phạm phải một lỗi nặng mà không được những thúc giục của Đức Thánh Linh cảnh cáo trước.” (Boyd K. Packer, “Lời Khuyên cho Giới Trẻ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 18).
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 132:39; Xin xem thêm Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Đa Vít.”
14. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 23:1; 25:14; 38:39; Xin xem thêm Ezra Taft Benson, “Beware of Pride,” *Ensign*, tháng Năm 1989, 4–7.
15. Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:12; Xin xem thêm Phục Truyền Luật Lệ Ký 8:11–19.
16. An Ma 46:8.
17. Giáo Lý và Giao Ước 10:5.
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 52:12–15; Xin xem thêm Lu Ca 22:31–32; An Ma 37:15–17; 3 Nê Phi 18:18–19.
19. Thomas S. Monson, “Come unto Him in Prayer and Faith,” *Liahona*, tháng Ba năm 2009, 4.
20. Giáo Lý và Giao Ước 90:5; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 41:1, 12.
21. Gordon B. Hinckley, “Faith: The Essence of True Religion,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1981, 5.
22. Giáo Lý và Giao Ước 45:57.
23. Giáo Lý và Giao Ước 46:8; Xin xem thêm Ê Phê Sô 4:14; Giáo Lý và Giao Ước 52:14–16; Cô Lô Se 2:8.
24. Mô Rô Ni 4:3; Giáo Lý và Giao Ước 20:77; Xin xem thêm 3 Nê Phi 18:1–11.
25. Giáo Lý và Giao Ước 109:15.
26. Mô Si A 2:32.
27. Xin xem 3 Nê Phi 11:29–30.
28. Mô Si A 4:14.
29. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:36–37; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 63:61–63.
30. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:41–45.
31. Lu Ca 12:15; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 38:39.
32. Ma Thi Ô 6:33; Xin xem thêm 3 Nê Phi 13:33.
33. Giáo Lý và Giao Ước 121:45–46; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 67:11; Môi Se 1:11.
34. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 63:14–16; Xin xem thêm Ma Thi Ô 5:27–28; 3 Nê Phi 12:27–30.
35. Gordon B. Hinckley, “Một Điều Xấu Xa Bí Thảm ở giữa Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2004, 59, 62; Xin xem thêm Dallin H. Oaks, “Hình Ảnh Sách Báo Khiêu Dâm,” *Liahona*, tháng Năm năm 2005, 87–90; Jeffrey R. Holland, “Đừng Nhượng Bộ Kẻ Thù của Linh Hồn Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 44–46.
36. Sáng Thế Ký 39:12.
37. Xin xem *Handbook 2: Administering the Church* (2010), 2.3.
38. Giáo Lý và Giao Ước 10:27; Xin xem thêm 1 Phi E Rô 5:8.
39. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 3:9–10; 1 Cô Rinh Tô 10:12–13; 2 Phi E Rô 3:17.
40. Xin xem An Ma 13:27–29; Giáo Lý và Giao Ước 109:21.
41. Lu Ca 12:1; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 50:6–9.
42. Giáo Lý và Giao Ước 82:2.
43. Giáo Lý và Giao Ước 82:1, 7.
44. Giáo Lý và Giao Ước 20:22; Xin xem thêm Hê Bơ Rô 2:17–18; 4:14–16.
45. Giáo Lý và Giao Ước 84:43; Xin xem thêm Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:9; Mô Si A 4:29–30.



**Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf**  
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

# Niềm Vui của Chức Tư Tế

*Chúng ta hãy chấp nhận và hiểu sự kỳ diệu và đặc ân của chức tư tế. Chúng ta hãy chấp nhận và yêu thích trách nhiệm mình được yêu cầu phải làm tròn.*

## Niềm Vui của Việc Lái Máy Bay

Cách đây nhiều năm, hai phi công trưởng hãng hàng không, là đồng nghiệp của tôi và tôi quyết định thực hiện một giấc mơ thời niên thiếu là tạo dựng lại một chiếc máy bay cổ xưa. Chúng tôi cùng nhau mua chiếc máy bay Piper Cub cũ kỹ đời 1938 và bắt đầu tạo dựng máy bay đó lại theo hình dáng ban đầu. Dự án này là một công việc chúng tôi yêu thích. Điều đó có ý nghĩa đặc biệt đối với tôi vì tôi đã học cách bay một chiếc máy bay tương tự khi còn thanh niên.

Chiếc máy bay này được chế tạo lần đầu chỉ 35 năm sau khi anh em nhà Wright thực hiện chuyến bay nổi tiếng đầu tiên của họ. Chỉ cần suy nghĩ như thế cũng làm cho tôi cảm thấy rất già.

Động cơ của loại máy bay này không có một bộ khởi động điện, trong khi ta bắt đầu mở máy từ buồng lái, thì một người nào khác trên mặt đất sẽ giữ lấy cánh quạt và quay nó càng mạnh càng tốt cho đến khi động cơ có thể tự động chạy. Mỗi lần máy khởi động là một khoảnh khắc đầy phấn khởi và dũng cảm.

Một khi cất cánh, thì rõ ràng là chiếc Piper Cub không được chế tạo để bay

nhANH. Thật ra, khi có một ngọn gió ngược thổi mạnh, thì dường như là chúng tôi đứng yên tại chỗ. Tôi nhớ đã bay cùng với đứa con trai tuổi niên thiếu của mình, Guido, trên autobahn (đường cao tốc) ở Đức và chắc chắn là những chiếc xe ở dưới chạy nhanh hơn chúng tôi một cách dễ dàng!

Nhưng ôi, tôi yêu thích chiếc máy bay nhỏ này biết bao! Đó là cách hoàn hảo để cảm nhận điều kỳ diệu và tuyệt vời của chuyến bay. Ta có thể nghe, cảm nhận, ngửi, nếm mùi, và cảm thấy bay máy bay là như thế nào. Anh em nhà Wright đã diễn tả điều đó như sau: “[Không có điều gì] có thể so sánh được với niềm vui người phi công cảm thấy trên không trung khi được bay xuyên qua không khí trên đôi cánh lớn màu trắng.”<sup>1</sup>

Ngược lại, đầu năm nay, tôi có đặc ân để bay trên một chiếc máy bay phản lực chiến đấu F-18 tinh vi với đội Angels Blue của Hải Quân Hoa Kỳ nổi tiếng thế giới trong việc biểu diễn nhào lộn trên không trung. Điều đó giống như thực hiện một chuyến bay ở trên và gọi lại nhiều kỷ ức vì đúng 50 năm trước đây, dường như cùng ngày ấy, tôi đã hoàn tất khóa huấn

luyện với tư cách là một phi công chiến đấu trong không quân.

Dĩ nhiên, kinh nghiệm bay trong chiếc F-18 là hoàn toàn khác biệt với kinh nghiệm bay trong chiếc Piper Cub. Điều đó cho tôi thấy vẻ tuyệt vời còn sôi nổi hơn của việc bay. Điều đó giống như việc áp dụng luật khí động lực hiện hành một cách hoàn hảo hơn. Tuy nhiên, kinh nghiệm bay với đội Blue Angels cũng nhanh chóng nhắc tôi nhớ rằng việc làm một phi công lái máy bay phản lực chiến đấu chỉ thích hợp với thanh niên mà thôi. Tôi xin trích dẫn lời của anh em nhà Wright một lần nữa: “Hơn bất cứ điều gì khác, cảm giác [trong khi bay] là một cảm giác bình an trọn vẹn, trộn lẫn với nỗi phấn khởi làm cho mỗi dây thần kinh đạt đến mức căng thẳng tối đa.”<sup>2</sup> Ngoài ra, kinh nghiệm bay với đội Blue Angels có khuynh hướng hoàn toàn đề cập đến điều khác biệt là có các “thiên thần” xung quanh mình và nâng mình lên.

Nếu các anh em hỏi tôi thích kinh nghiệm bay nào trong hai kinh nghiệm bay này, thì tôi không chắc có thể nói cho các anh em biết được. Trong một số cách thức hiển nhiên, nói ngắn gọn thì hai kinh nghiệm này rất khác nhau. Tuy nhiên trong những cách khác, thì hai kinh nghiệm này giống nhau rất nhiều.

Trong cả hai chiếc Piper Cub và F-18, tôi đều cảm thấy nỗi phấn khởi, vẻ đẹp và niềm vui khi được bay. Trong cả hai, tôi đều có thể hiểu được ý của nhà thơ khi ông viết “[thoát] ra khỏi những trói buộc không thân thiện của Trái Đất và [khiêu vũ] trong bầu trời trên đôi cánh bạc với tiếng cười”.<sup>3</sup>

## Cùng Một Chức Tư Tế Ở Mọi Nơi

Giờ đây, các anh em có thể hỏi, hai kinh nghiệm bay hoàn toàn khác biệt này có liên quan gì đến buổi họp ngày hôm nay của chúng ta hoặc với chức tư tế mà chúng ta có đặc ân để mang hay với sự phục vụ của chức tư tế chúng ta đều yêu thích rất nhiều?

Thưa các anh em, không phải là những kinh nghiệm phục vụ của cá nhân chúng ta trong chức tư tế đều có thể hoàn toàn khác nhau sao? Chúng ta có thể nói rằng một số anh em đang



## Niềm Vui của Chức Tư Tế

Việc tôi thích bay ảnh hưởng đến hướng đi của cả cuộc đời tôi. Nhưng cũng như những kinh nghiệm sinh động và vui vẻ của tôi là một phi công, thì những kinh nghiệm của tôi với tư cách là tín hữu của Giáo Hội này thật là sâu đậm hơn, vui vẻ hơn, và sâu sắc hơn nhiều. Khi đắm mình vào sự phục vụ trong Giáo Hội, tôi đã cảm thấy quyền năng vô cùng lớn lao của Thượng Đế cũng như tấm lòng thương xót dịu dàng của Ngài.

Là phi công, tôi đã bay lên tận các bầu trời cao vút. Là tín hữu của Giáo Hội, tôi đã cảm nhận được tình yêu thương và chăm sóc của thiên thượng.

Thỉnh thoảng tôi nhớ đến lúc ngồi trong buồng lái. Nhưng việc phục vụ bên cạnh các anh chị em của tôi trong Giáo Hội thì dễ dàng bù đắp cho điều đó. Vì có thể cảm nhận được sự bình an và niềm vui siêu phàm phát triển từ một phần nhỏ của chính nghĩa và công việc vĩ đại này, nên tôi sẽ không muốn bỏ lỡ bất cứ điều gì trên thế gian.

Ngày hôm nay, chúng ta nhóm họp lại với tư cách là một nhóm đồng các anh em mang chức tư tế. Đó là niềm vui và đặc ân thiêng liêng được phục vụ Chúa và đồng bào của mình, để cam kết hết lòng với chính nghĩa cao quý của việc nâng đỡ những người khác và xây đắp vương quốc của Thượng Đế.

Chúng ta biết và hiểu rằng chức tư tế là quyền năng vĩnh cửu và thẩm quyền của Thượng Đế. Chúng ta có thể dễ dàng đọc thuộc lòng định nghĩa này. Tuy nhiên, chúng ta có thật sự am hiểu ý nghĩa của điều mình đang nói không? Tôi xin lặp lại: *chức tư tế là quyền năng vĩnh cửu và thẩm quyền của Thượng Đế.*

Hãy suy nghĩ về điều đó. Qua chức tư tế, Thượng Đế đã tạo ra và chi phối trời và đất.

Qua quyền năng của Ngài, Ngài cứu chuộc và tôn cao con cái của Ngài, mang lại “sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”<sup>4</sup>

Như Tiên Tri Joseph Smith đã giải thích, chức tư tế là “đường lối mà qua đó Thượng Đế Toàn Năng đã bắt đầu mặc khải vinh quang của Ngài. . . khi tạo dựng thế gian này, và qua đó Ngài đã tiếp tục tự biểu hiện cho con cái

bay trong máy bay phản lực F-18, trong khi những người khác đang bay trong chiếc Piper Cubs. Một số anh em sống trong các tiểu giáo khu và giáo khu nơi có mỗi chức vụ đều do một người nắm giữ chức tư tế tích cực đảm nhiệm, từ người phụ tá đến người lãnh đạo nhóm các thầy tư tế thượng phẩm đến người thư ký nhóm túc số các thầy trợ tế. Các anh em có đặc ân để tham gia vào một tổ chức của tiểu giáo khu đã có đầy đủ những người đảm nhiệm tất cả các sự kêu gọi.

Các anh em khác sống trong những khu vực trên thế giới là nơi chỉ có một số nhỏ các tín hữu Giáo Hội và những người nắm giữ chức tư tế. Các anh em có thể cảm thấy cô đơn một mình và gánh nặng của tất cả những điều cần làm. Đối với các anh em, có thể cần rất nhiều cá nhân tham gia để làm cho động cơ phục vụ của chức tư tế bắt đầu hoạt động. Đôi khi dường như có thể chi nhánh hoặc tiểu giáo khu của các anh em còn đang dậm chân tại chỗ nữa.

Tuy nhiên, cho dù trách nhiệm hay hoàn cảnh của các anh em có thể là gì đi nữa thì các anh em và tôi cũng biết rằng lúc nào cũng có một niềm vui đặc biệt đến từ sự phục vụ chức tư tế một cách tận tâm.

Tôi luôn luôn thích bay, cho dù đó là trong chiếc Piper Cub, F-18, hoặc chiếc máy bay nào khác. Trong khi ở trong chiếc Cub Piper, tôi không phân nản về việc thiếu tốc độ; trong khi trong chiếc F-18, tôi đã không cầu nhàu khi trạng thái căng thẳng của các cuộc diễn tập nhào lộn dữ dội làm cho tôi thấy khó chịu vì tuổi đã cao.

Vâng, trong bất cứ tình huống nào cũng luôn có điều gì đó không hoàn hảo. Vâng, rất dễ để tìm ra những điều để phân nản.

Nhưng thưa các anh em, chúng ta là những người mang Thánh Chức Tư Tế theo Ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế! Mỗi người chúng ta được đặt tay lên đầu, và nhận được chức tư tế của Thượng Đế. Chúng ta được ban cho thẩm quyền và trách nhiệm để hành động trong danh Ngài với tư cách là các tông đồ của Ngài trên thế gian. Cho dù ở trong một tiểu giáo khu lớn hay một chi nhánh nhỏ, chúng ta cũng được kêu gọi để phục vụ, ban phước, và luôn luôn hành động vì lợi ích của mọi người và mọi việc điều được giao phó cho chúng ta trông nom. Còn có bất cứ điều gì vui hơn nữa không?

Chúng ta hãy hiểu, cảm kích và cảm nhận niềm vui phục vụ trong chức tư tế.

loài người thấy cho đến thời nay, và qua đó Ngài sẽ cho biết về các mục đích của Ngài đến lúc cuối thời kỳ.”<sup>5</sup>

Cha Thiên Thượng toàn năng của chúng ta đã giao phó thẩm quyền chức tư tế cho chúng ta—là những người trần mà theo định nghĩa có đầy khiếm khuyết và không hoàn hảo. Ngài ban cho chúng ta thẩm quyền để hành động trong danh Ngài vì sự cứu rỗi của con cái Ngài. Qua quyền năng lớn lao này, chúng ta được phép thuyết giảng phúc âm, thực hiện các giáo lễ cứu rỗi, giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, cũng như ban phước cùng phục vụ gia đình và đồng bào mình.

### Dành Sẵn cho Mọi Người

Đây là chức tư tế thiêng liêng chúng ta đang mang.

Chức tư tế, hoặc bất cứ trách nhiệm nào ở bên trong, không thể mua hay ra lệnh được. Việc sử dụng quyền năng chức tư tế không thể bị ảnh hưởng, thuyết phục, hoặc ép buộc bởi chức vụ, giàu có, hay bị ảnh hưởng. Đó là một quyền năng thuộc linh hoạt động theo luật pháp trên trời. Chức tư tế bắt nguồn từ Cha Thiên Thượng vĩ đại của tất cả chúng ta. Quyền hạn của chức tư tế chỉ có thể được kiểm soát và điều khiển qua các nguyên tắc ngay chính,<sup>6</sup> chứ không phải tự cho mình là ngay chính.

Đấng Ky Tô là nguồn gốc chân chính của tất cả thẩm quyền và quyền năng của chức tư tế trên thế gian.<sup>7</sup> Đó là công việc của Ngài, mà chúng ta có được đặc ân để phụ giúp trong công việc đó. “Và chẳng ai có thể giúp đỡ trong công việc này nếu kẻ đó không

có lòng khiêm nhường và đầy tình yêu thương, có đức tin, hy vọng, và lòng bác ái, ôn hòa trong mọi sự việc mà mình đã được giao phó cho.”<sup>8</sup>

Chúng ta không hành động vì lợi lộc cá nhân, mà thay vì thế chúng ta tìm cách phục vụ và nâng đỡ những người khác. Chúng ta không lãnh đạo bằng uy quyền mà chỉ qua “sự thuyết phục, . . . sự nhịn nhục, . . . sự hiền dịu và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật.”<sup>9</sup>

Chức tư tế của Thượng Đế Toàn Năng được dành sẵn cho những người nam xứng đáng cho dù họ có thể đang ở đâu—cho dù tổ tiên của họ là ai, cho dù hoàn cảnh của họ có khiêm tốn như thế nào, ở gần nhất hoặc xa nhất trên thế giới. Chức tư tế có sẵn mà không cần tiền bạc hoặc đòi hỏi bất cứ giá nào của thế gian. Để diễn giải lời của tiên tri Ê Sai thời xưa, *tất cả những người nào* khát cũng đều có thể đến uống nước, và không cần tiền bạc để đến ăn!<sup>10</sup>

Và nhờ vào Sự Chuộc Tội vĩnh cửu và không thể hiểu được của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, nên chức tư tế của Thượng Đế có thể dành sẵn cho các anh em mặc dù các anh em đã làm điều lầm lỗi hoặc không xứng đáng trong quá khứ. Qua tiến trình hồi cải tinh tế và thanh tẩy của phần thuộc linh, các anh em có thể “đứng dậy và chiếu sáng!”<sup>11</sup> Nhờ vào tình yêu thương bao la, đầy tha thứ của Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc, các anh em có thể ngược mắt lên, trở nên trong sạch và xứng đáng, cũng như phát triển thành những người con trai ngay chính và cao quý của Thượng Đế—những người

xứng đáng mang chức tư tế thiêng liêng nhất của Thượng Đế Toàn Năng.

### Sự Kỳ Diệu và Đặc Ân của Chức Tư Tế

Tôi cảm thấy hơi buồn cho những người không hiểu và cảm kích sự kỳ diệu và đặc ân của chức tư tế. Họ giống như các hành khách trên một chiếc máy bay đã bỏ thời giờ ra để cầu nhàu về kích thước của bao đậu phộng trong khi bay xuyên qua không trung, ở xa trên các tầng mây—một điều mà các nhà vua thời xưa sẽ chịu từ bỏ tất cả những gì họ có để được thử và trải qua chỉ một lần!

Thưa các anh em, chúng ta được phước là những người dự phần khiêm nhường vào thẩm quyền và quyền năng lớn lao của chức tư tế này. Chúng ta hãy ngược mắt lên xem, nhận ra và chấp nhận cơ hội này vì quả thật đó là như vậy.

Qua sự phục vụ ngay chính, nhân từ và tận tâm của chức tư tế, chúng ta sẽ có thể cảm nhận được ý nghĩa đích thực của điều mặc khải: “Ta sẽ đi trước mặt các ngươi. Ta sẽ ở bên tay mặt các ngươi và ở bên trái các ngươi, và Thánh Linh của ta sẽ ở trong trái tim các ngươi, và các thiên sứ của ta sẽ vây quanh các ngươi để nâng đỡ các ngươi.”<sup>12</sup>

Chúng ta hãy chấp nhận và hiểu sự kỳ diệu và đặc ân của chức tư tế. Chúng ta hãy chấp nhận và yêu thích trách nhiệm mình được yêu cầu phải làm tròn—trách nhiệm trong nhà và trong các đơn vị Giáo Hội của mình, cho dù trách nhiệm đó lớn hay nhỏ. Chúng ta hãy thường xuyên được ngay chính hơn, tận tâm hơn và phục vụ trong chức tư tế nhiều hơn. Chúng ta hãy tìm kiếm niềm vui của sự phục vụ trong chức tư tế!

Chúng ta có thể làm điều này tốt nhất bằng cách áp dụng các nguyên tắc của sự hiểu biết, vâng lời và đức tin.

Điều đó có nghĩa là, trước hết, chúng ta cần phải biết và tiếp thu giáo lý của chức tư tế được tìm thấy trong lời mặc khải của Thượng Đế. Là điều quan trọng để chúng ta hiểu các giao ước và lệnh truyền mà nhờ đó chức tư tế hoạt động theo.<sup>13</sup>

Kể đến, chúng ta hãy khôn ngoan và hành động theo sự hiểu biết đạt

### Sobral, Brazil



được một cách thường xuyên và vinh dự này. Khi tuân theo các luật pháp của Thượng Đế, học cách kiềm chế ý nghĩ và thể xác của mình, và làm cho các hành động của mình phù hợp với các mẫu mực ngay chính đã được các vị tiên tri giảng dạy, thì chúng ta sẽ cảm nhận được niềm vui của sự phục vụ chức tư tế.

Và cuối cùng, chúng ta hãy gia tăng đức tin của mình nơi Chúa chúng ta là Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta hãy mang lấy danh Ngài và mỗi ngày cam kết bước đi lần nữa trong lối đi của môn đồ. Hãy để cho công việc của chúng ta làm cho đức tin của chúng ta được trọn vẹn.<sup>14</sup> Qua vai trò môn đồ, chúng ta có thể được hoàn hảo từng bước một bằng cách phục vụ gia đình, đồng bào của mình và Thượng Đế.

Khi phục vụ trong chức tư tế với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh của mình, thì chúng ta có được một lời hứa về sự hiểu biết siêu phàm, sự bình an và các ân tứ thuộc linh. Nếu chúng ta kính trọng thánh chức tư tế, thì Thượng Đế sẽ làm cho chúng ta vinh hiển, và chúng ta sẽ “đứng vô tội trước mặt [Ngài] vào ngày sau cùng.”<sup>15</sup>

Cầu xin cho chúng ta luôn luôn có mắt để thấy và một tấm lòng để cảm nhận sự kỳ diệu và niềm vui của chức tư tế của Thượng Đế vĩ đại và đầy quyền năng là lời cầu nguyện của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Wilbur Wright, trong James Tobin, *To Conquer the Air: The Wright Brothers and the Great Race for Flight* (2003), 238.
2. Wright brothers, trong Tobin, *To Conquer the Air*, 397.
3. John Gillespie Magee Jr., “High Flight,” trong Diane Ravitch, đã được hiệu chỉnh, *The American Reader: Words That Moved a Nation* (1990), 486.
4. Môi Se 1:39.
5. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 108–9.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:36.
7. Xin xem Hê Bơ Rơ 5:4–10; Giáo Lý và Giao Ước 107:3.
8. Giáo Lý và Giao Ước 12:8.
9. Giáo Lý và Giao Ước 121:41.
10. Xin xem Ê Sai 55:1.
11. Giáo Lý và Giao Ước 115:5.
12. Giáo Lý và Giao Ước 84:88.
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:33–44; 121:34–46.
14. Xin xem Gia Cơ 2:22.
15. Giáo Lý và Giao Ước 4:2.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring

Đệ Nhất Cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

## Hãy Giúp Họ Đặt Mục Tiêu Cao

*Với sự hướng dẫn của các anh em, những người được các anh em lãnh đạo sẽ có thể thấy, mong muốn và tin rằng họ có thể hoàn thành tiềm năng trọn vẹn của mình để phục vụ trong vương quốc của Thượng Đế.*

Tôi rất biết ơn về cơ hội được hiện diện trong buổi họp chức tư tế vĩ đại này, để được nghe lời giảng dạy và chứng ngôn tuyệt vời như vậy. Điều này làm cho tôi nghĩ tới kinh nghiệm riêng của mình. Hầu như mọi điều tôi đã có thể hoàn thành được với tư cách là người mang chức tư tế là nhờ vào những người đã biết tôi và thấy những điều nơi tôi mà tôi không thể thấy.

Khi còn là một người cha trẻ tuổi, tôi đã cầu nguyện để biết được con cái tôi có thể đóng góp được điều gì trong vương quốc của Chúa. Đối với mấy đứa con trai, tôi biết rằng chúng có thể có các cơ hội của chức tư tế. Đối với mấy đứa con gái, tôi biết rằng chúng sẽ phục vụ đại diện cho Chúa. Tất cả chúng sẽ làm công việc của Ngài. Tôi biết mỗi đứa con là một cá nhân, và do đó Chúa sẽ ban cho chúng các ân tứ riêng biệt để mỗi đứa sử dụng trong sự phục vụ Ngài.

Giờ đây, tôi không thể nói với mỗi người cha và mỗi người lãnh đạo của giới trẻ chi tiết về điều gì là tốt nhất cho các anh em để làm. Nhưng tôi có

thể hứa rằng các anh em sẽ ban phước cho họ để giúp họ nhận ra các ân tứ thuộc linh mà họ vốn đã có từ lúc bẩm sinh. Không một ai đã được trừ tính từ trước là sẽ thất bại. Khi tìm kiếm sự mặc khải để thấy được các ân tứ mà Thượng Đế thấy nơi những người mà các anh em lãnh đạo trong chức tư tế—đặc biệt là giới trẻ—thì các anh em sẽ được ban phước để hướng dẫn họ đến sự phục vụ họ có thể thực hiện được. Với sự hướng dẫn của các anh em, những người được các anh em lãnh đạo sẽ có thể thấy, mong muốn và tin rằng họ có thể hoàn thành tiềm năng trọn vẹn của mình để phục vụ trong vương quốc của Thượng Đế.

Tôi đã cầu nguyện với con cái tôi để nhận được sự mặc khải để có thể biết cách giúp mỗi đứa chuẩn bị cho các cơ hội riêng trong việc phục vụ Thượng Đế. Và rồi sau đó, tôi cố gắng giúp chúng hình dung, hy vọng và làm việc cho tương lai đó. Tôi khắc một tấm bảng cho mỗi đứa con trai với câu trích dẫn từ thánh thư mô tả các ân tứ đặc biệt của nó và một tấm hình tượng trưng cho ân tứ này. Ở bên

dưới tấm hình và câu trích dẫn đó, tôi khắc ngày tháng lễ báp têm và lễ sắc phong chức phẩm của chức tư tế của mỗi đứa con trai, với chiều cao của nó vào ngày xảy ra mỗi sự kiện.

Tôi sẽ mô tả những tấm bảng tôi đã khắc cho mỗi đứa con trai để giúp nó thấy được các ân tứ thuộc linh và điều nó có thể đóng góp vào công việc của Chúa. Các anh em có thể được soi dẫn để nhận ra giống như tôi về các ân tứ riêng biệt và các cơ hội duy nhất cho mỗi đứa con mà các anh em yêu thương và hướng dẫn.

Khi đứa con trai đầu lòng của tôi trở thành thầy trợ tế và một Hưởng Đạo Sinh Chim Ưng, thì một tấm hình con chim ưng đến với tâm trí tôi khi tôi nghĩ về nó và tương lai của nó. Chúng tôi đang sống ở Idaho gần dưới chân núi South Teton, ở đó chúng tôi đi bộ đường dài với nhau và nhìn các con chim ưng bay cao. Hình ảnh ấy trong tâm trí tôi mang đến cho tôi cảm nghĩ về những lời của Ê Sai:

“Ngài ban sức mạnh cho kẻ nhọc nhằn, thêm lực lượng cho kẻ chẳng có sức.

“Những kẻ trai trẻ cũng phải mòn mỏi mệt nhọc, người trai tráng cũng phải vấp ngã:

“Nhưng ai trông đợi Đức Giê Hô Va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.”<sup>1</sup>

Quả thật, với đứa con đầu lòng đó, chúng tôi đã dừng chân dưới đỉnh núi South Teton vì con trai tôi bắt đầu mệt mỏi. Nó muốn dừng lại. Nó nói: “Con có sẽ luôn luôn cảm thấy hối tiếc vì chúng ta đã không thể đi tới đỉnh núi không? Cha cứ tiếp tục đi đi—Con không muốn cha phải thất vọng.”

Tôi đáp: “Cha sẽ không bao giờ thất vọng, và con sẽ không bao giờ cảm thấy hối tiếc. Chúng ta sẽ luôn luôn nhớ rằng mình đã trèo lên đây với nhau.” Ở trên đầu tấm bảng của nó, tôi khắc hình một con chim ưng và câu chú giải “Trên Đồi Cánh Chim Ưng.”

Trong những năm với tư cách là người truyền giáo, con trai của tôi đã bay cao hơn là tôi đã tưởng tượng ra trong niềm hy vọng trĩu mến nhất của tôi. Trong những thử thách ở nơi truyền giáo, một số những gì mà nó

trải qua dường như đều vượt quá khả năng của nó. Điều đó có thể hữu hiệu đối với một thiếu niên các anh em đang giúp đỡ, như trong trường hợp của con trai tôi, Chúa đã nâng nó lên cao hơn trong việc thuyết giảng phúc âm bằng một ngôn ngữ khó hơn là tôi nghĩ nó có thể làm được. Nếu các anh em thử đối với bất cứ thiếu niên nào để ý thức được những khả năng của chức tư tế của em ấy, thì tôi hứa với các anh em rằng Chúa sẽ cho các anh em biết càng nhiều thêm khi các anh em cần. Thiếu niên ấy có thể có được tiềm năng còn vượt quá điều Chúa sẽ mặc khải cho các anh em. Hãy giúp em ấy đặt mục tiêu cao.

Người thiếu niên mà các anh em khuyến khích có thể dường như quá nhút nhát để làm một tôi tớ vững mạnh có chức tư tế. Một trong mấy đứa con trai của tôi rất nhút nhát khi còn nhỏ đến nỗi nó còn không chịu bước vào một cửa tiệm và nói chuyện với người bán hàng. Nó quá sợ hãi. Tôi lo lắng trong khi cầu nguyện cho chức tư tế của nó trong tương lai. Tôi nghĩ về nó đang đi truyền giáo—điều đó không được triển vọng lắm. Tôi được hướng dẫn đến một câu thánh thư trong sách Châm Ngôn: “Kẻ ác chạy trốn dầu không ai đuổi theo; Nhưng người công bình mãnh dũng như một sư tử.”<sup>2</sup>

Tôi khắc câu “Mãnh Dũng như một Sư Tử” lên tấm bảng của nó, bên dưới tấm hình cái đầu rất to của một con sư tử đang gầm. Trong khi phục vụ truyền giáo và trong những năm tiếp theo, nó đã làm tròn hy vọng của tôi khi khắc những điều đó lên trên tấm bảng của nó. Đứa con trai đã từng nhút nhát của tôi đã thuyết giảng phúc âm với lòng tin chắc và dũng cảm đương đầu với những hiểm nguy. Nó được hỗ trợ trong các trách nhiệm của nó để đại diện cho Chúa.

Điều đó có thể xảy ra cho em thiếu niên các anh em đang hướng dẫn. Các anh em cần phải xây đắp đức tin của em ấy rằng Chúa có thể thay đổi em ấy thành một tôi tớ dũng cảm hơn là em thiếu niên nhút nhát mà các anh em thấy bây giờ.

Chúng ta biết là Chúa làm cho các tôi tớ của Ngài được dũng cảm. Thiếu niên Joseph là người trông thấy Đức

Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, trong một khu rừng cây đã được thay đổi thành một người đàn ông mạnh mẽ về phần thuộc linh. Parley P. Pratt đã nhìn thấy điều đó khi Tiên Tri Joseph Smith khiển trách các tên lính canh tà ác đang giam giữ họ. Anh Cả Pratt ghi lại:

“Thình lình, ông đứng lên và bằng một tiếng nói như sấm sét, hoặc tiếng gầm của sư tử, la lên những lời sau đây mà tôi có thể nhớ được hầu hết:

“**HÃY IM ĐI, các người là bạn của ngục giới. Trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, ta khiển trách các người, và truyền lệnh cho các người phải im đi; Ta sẽ không sống thêm một giây phút nào nữa để nghe lời lẽ như vậy. Hãy ngừng nói điều như vậy, hoặc các người chết hoặc ta chết NGAY BÂY GIỜ!**”

Anh Cả Pratt viết về kinh nghiệm đó: “Tôi chỉ *một lần* thấy phẩm giá và vẻ uy nghi khi anh ấy bị xiềng xích vào lúc nửa đêm trong ngục tối tại một ngôi làng ít người biết đến ở Missouri.”<sup>3</sup>

Chúa sẽ ban cho các tôi tớ ngay chính của Ngài cơ hội để được dũng mãnh như sư tử, khi họ nói trong danh Ngài và với tư cách là nhân chứng trong chức tư tế của Ngài.

Một đứa con trai khác của tôi, ngay cả từ khi còn niên thiếu, đã có đồng bạn bè muốn chơi với nó. Nó kết bạn rất dễ dàng. Trong khi cầu nguyện và cố gắng đoán trước sự đóng góp của nó trong vương quốc của Thượng Đế, thì tôi cảm thấy rằng nó sẽ có khả năng để mang những người khác lại với nhau trong tình yêu thương và đoàn kết.

Điều đó dẫn tôi đến câu chuyện trong sách Giáo Lý và Giao Ước mô tả về các nỗ lực của các anh cả nắm giữ chức tư tế để xây dựng Si Ôn ở Missouri trong lời ngợi khen của thiên thần đã nhìn thấy những nỗ lực và đóng góp của họ. Điều đó đòi hỏi nhiều hy sinh. Điều mặc khải trong Giáo Lý và Giao Ước có ghi: “Tuy nhiên, các người vẫn được phước, vì chúng ngôn mà các người đã chia sẻ được ghi chép trên trời để các thiên sứ được thấy; và họ vui mừng vì các người, và tội lỗi của các người được tha.”<sup>4</sup>



Đọc trên tấm bảng của con trai tôi, tôi khắc câu “Các Thiên Sứ Vui Mừng Vì Người.”

Khả năng tốt bậc của đứa con trai này để quy tụ và mang đến ảnh hưởng cho những người khác kéo dài đến sau cả những năm học trong trường của nó. Với những người cùng nắm giữ chức tư tế, nó tổ chức các buổi sinh hoạt của giáo khu làm cho giới trẻ trong khu vực của nó đức tin để chịu đựng và thậm chí còn chiến thắng trong những tình huống khó khăn. Khi xây đắp đức tin nơi các thiếu niên và các thiếu nữ này, nó đã giúp xây dựng các nhóm nhỏ các tín hữu trung thành của Si Ôn trong các trung tâm đô thị của Châu Mỹ. Tôi đã khắc hình các thiên sứ thổi kèn, mà có lẽ không chính xác với cách họ làm việc đó, nhưng khắc hình một cái kèn thì dễ làm hơn là reo hò.

Các thiên sứ vui mừng khi các vị lãnh đạo chức tư tế trên khắp thế giới xây dựng Si Ôn trong tiểu giáo khu, giáo khu và phái bộ truyền giáo của họ. Và họ sẽ vui mừng trước việc các thiếu niên và thiếu nữ mà các anh em giúp xây dựng Si Ôn dù họ đang ở đâu và có thể ở trong bất cứ hoàn cảnh nào. Si Ôn là kết quả của những người đoàn kết qua giao ước và tình yêu thương. Tôi xin mời các anh em giúp giới trẻ của mình cùng tham gia.

Đối với một trong mấy đứa con trai tôi, tôi đã được thúc giục để khắc hình mặt trời—đó là mặt trời trên bầu trời—và những câu từ Lời Cầu Nguyện Thay của Đấng Cứu Rỗi: “Sự Sống

Đời Đời.” Gần cuối giáo vụ trên trần thế của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã cầu nguyện lên Cha Ngài:

“Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cha đã sai đến.

“Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm.”<sup>5</sup>

Con trai của tôi được giao cho công việc phục vụ chức tư tế trên ba lục địa, nhưng quan trọng nhất là trong nhà và gia đình của nó. Nó đã xây đắp cuộc sống của nó xung quanh họ. Nó làm việc gần nhà, và thường trở về nhà vào giờ ăn trưa với vợ và con cái còn nhỏ của nó. Gia đình của nó sống gần nhà của Chị Eyring và tôi. Chúng chăm sóc sân vườn của chúng tôi chẳng khác gì sân vườn của chúng. Đứa con trai này không những sống để hội đủ điều kiện cho cuộc sống vĩnh cửu mà còn sống vĩnh viễn ở giữa những người trong gia đình là những người biết ơn nó và được nó quy tụ quanh mình.

Cuộc sống vĩnh cửu là sống trong tình đoàn kết trong gia đình, với Đức Chúa Cha, Vị Nam Tử và Đức Thánh Linh. Cuộc sống vĩnh cửu chỉ có thể có được nhờ vào các chìa khóa của chức tư tế của Thượng Đế, mà đã được phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith. Việc khuyến khích giới trẻ các anh em lãnh đạo đặt cuộc sống vĩnh cửu làm mục tiêu vĩnh cửu là một món quà quý báu mà các anh em có thể tặng cho họ. Các anh em sẽ làm điều đó chủ yếu qua tấm gương trong

gia đình mình. Những người các anh em lãnh đạo có thể không có gia đình trong Giáo Hội, nhưng tôi yêu cầu các anh em hãy giúp họ cảm nhận và muốn có tình yêu thương của gia đình ở cả hai bên bức màn che.

Chiều cao của các tấm bảng tôi vừa mô tả chỉ là một cách để giúp những người trẻ tuổi có một ý niệm về tính chất vĩ đại mà Thượng Đế thấy ở họ và tương lai cùng sự phục vụ duy nhất Ngài đã chuẩn bị cho họ để thực hiện. Ngài sẽ giúp các anh em thấy cách làm điều đó cho con cái của các anh em hoặc cho những người trẻ tuổi khác mà các anh em hướng dẫn. Nhưng khi thành tâm tìm cách tự mình hiểu được tương lai này, và truyền đạt điều đó riêng với mỗi người trẻ tuổi, các anh em sẽ bắt đầu biết rằng Thượng Đế yêu thương từng người con của Ngài và thấy được các ân tứ lớn lao và độc nhất đối với mỗi người họ.

Là người cha, tôi được phước để thấy tương lai sáng lạn trong vương quốc của Thượng Đế cho các con gái cũng như các con trai của tôi. Khi thành tâm tìm kiếm sự hướng dẫn, tôi đã được cho thấy cách giúp đỡ các con gái của mình nhận ra sự tin cậy Thượng Đế đã đặt nơi chúng, là các tôi tớ có thể xây đắp vương quốc của Ngài.

Khi các con gái của tôi còn nhỏ, tôi đã thấy rằng chúng tôi có thể giúp những người khác cảm nhận được tình yêu thương của những người đã qua đời, qua các thế hệ. Tôi biết rằng tình yêu thương đến từ sự phục vụ và soi dẫn niềm hy vọng về cuộc sống vĩnh cửu.

Vậy nên, chúng tôi đã khắc một tấm thớt để cắt bánh mì, trên đó chúng tôi đặt một ổ bánh mì làm ở nhà và cùng nhau mang đến tặng cho những người góa bụa và các gia đình. Trên mỗi tấm thớt đó tôi khắc một câu tiếng Pháp: “J’aime et J’espere,” có nghĩa là “Tôi yêu thương và tôi hy vọng.” Bằng chứng của các ân tứ thuộc linh độc đáo không những hiện ra trên các tấm thớt tôi đã khắc chữ mà còn rõ ràng hơn khi chúng tôi mang tặng chúng cho những người đang thiếu thốn, là những người





# Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Tháng Mười năm 2012

## ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Henry B. Eyring  
Đệ Nhất Cố Vấn



Thomas S. Monson  
Chủ Tịch



Dieter F. Uchtdorf  
Đệ Nhị Cố Vấn

## NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



Boyd K. Packer



L. Tom Perry



Russell M. Nelson



Dallin H. Oaks



M. Russell Ballard



Richard G. Scott



Robert D. Hales



Jeffrey R. Holland



David A. Bednar



Quentin L. Cook



Todd Christofferson



Neil L. Andersen

## CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



Ronald A. Rasband



Walter F. González



L. Whitney Clayton



Donald L. Hallsrom



Tad R. Callister



Richard J. Maynes



Craig C. Christensen

**ĐỆ NHẤT NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI**  
(theo thứ tự chữ cái)



Marcos A. Adjakakis



Jose L. Alonso



Carlos H. Amado



Ian S. Ardern



Mervyn B. Arnold



David S. Boster



Shayne M. Bowen



Craig A. Cardon



Yoon Hwan Choi



Don R. Clarke



Carl B. Cook



Lawrence E. Cobridge



Claudio R.-M. Costa



LeGrand R. Curtis Jr.



Benjamin De Hoyos



John B. Dickson



Kevin R. Duncan



Larry Echo Hawk



Stanley G. Ellis



David F. Evans



Enrique R. Faubella



Eduardo Gamaral



Robert C. Gay



Carlos A. Gooby



Christofa Golden Jr.



Gerrit W. Gong



C. Scott Grow



James J. Hamula



Daniel L. Johnson



Paul V. Johnson



Patrick Keenan



Paul E. Koelliker



Erich W. Kopschke



Marcus B. Nash



Brent H. Nielsen



Allan F. Packer



Kevin W. Pearson



Anthony D. Peckins



Paul B. Pieper



Rafael E. Pino



Bruce D. Porter



Dale G. Renlund



Michael T. Ringwood



Lynn G. Robbins



Joseph W. Sitrati



Steven E. Snow



Ulisses Soares



Michael John U. Teh



Jose A. Teixeira



Juan A. Uceda



Wilford W. Andersen



Koichi Aoyagi



Randall K. Bennett



Bruce A. Carlson



J. Devin Cornish



Bradley D. Foster



O. Vincent Haleck



Larry R. Lawrence



Per G. Mohm



James B. Martino



Jairo Mazzagardi



Kent F. Richards



Gregory A. Schwitzer



Kent D. Watson



Larry Y. Wilson



Francisco J. Vinas



W. Christopher Waddell



William R. Walker



F. Michael Watson



Scott D. Whiting



Kazuhiko Yamashita



Jorge F. Zaballos



Claudio D. Zivic



W. Craig Zwick

**GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA**



Gerald Causse  
Đệ Nhất Chủ Tọa



Gary E. Stevenson  
Giám Trư Chủ Tọa



Dean M. Davies  
Đệ Nhì Chủ Tọa



**Nhờ vào điều Chủ Tịch Thomas S. Monson gọi là “phần phát sóng chưa từng có từ trước đến nay”, Các Thánh Hữu Ngày Sau trên khắp thế giới vui hưởng các phước lành của đại hội trung ương. Ảnh chụp theo chiều kim đồng hồ từ phía trên bên trái là các tín hữu và những người truyền giáo ở Quelimane, Mozambique; Tallinn, Estonia; Warsaw, Ba Lan; Mexico City, Mexico; Edinburgh, Scotland; Taipei, Đài Loan; and Gaborone, Botswana.**



cảm thấy đau đớn hay mất mát, để cam đoan một lần nữa rằng tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài có thể nảy sinh một niềm hy vọng hết sức sáng lạn. Đây là cuộc sống vĩnh cửu dành cho các con gái của tôi và cho mỗi người chúng ta.

Giờ đây, các anh em có thể nghĩ rằng: “Thưa Anh Eyring, có phải anh đang nói rằng tôi cần phải học cách chạm trở phải không?” Câu trả lời là không. Tôi học cách khắc các tấm bảng với sự giúp đỡ của một người thầy nhân từ và có tài, vào lúc ấy là Anh Cả Boyd K. Packer. Kỹ năng tôi học được không thấm vào đâu so với ân tứ lớn lao của ông là một người chạm khắc và lòng kiên nhẫn của ông với tư cách là một người thầy. Chỉ có thiên thượng mới có thể ban cho một người thầy như Chủ Tịch Packer vậy. Nhưng các anh em có thể ảnh hưởng đến tâm lòng của con cái mình bằng nhiều cách mà không cần phải khắc các tấm bảng gỗ hoặc các tấm bảng đo chiều cao cho chúng.

Ví dụ, những kỹ thuật truyền đạt mới mẻ cho phép chia sẻ những sứ điệp về đức tin và hy vọng dù ở rất xa nhau nhiều dặm, trong khoảng khắc và không tốn kém. Vợ tôi giúp tôi làm việc này. Chúng tôi bắt đầu bằng cách nói chuyện trên điện thoại với các cháu hay các con của mình mà chúng tôi có thể nói được. Chúng tôi yêu cầu chúng chia sẻ những câu chuyện về sự thành công cá nhân và sự phục vụ của chúng. Chúng tôi cũng mời chúng gửi hình của các sinh hoạt đó. Chúng tôi sử dụng các tấm hình đó để minh họa cho một vài đoạn văn. Chúng tôi thêm vào một hoặc hai câu từ Sách Mặc Môn. Có lẽ Nê Phi và Mặc Môn sẽ không cảm kích lắm trước phẩm chất thuộc linh của nội dung của chúng tôi hoặc nỗ lực giới hạn cần thiết để tạo ra cái mà chúng tôi gọi là “Nhật Ký Gia Đình: Các Bảng Khắc Nhỏ.” Nhưng Chị Eyring và tôi được ban phước nhờ nỗ lực đó. Chúng tôi cảm thấy được soi dẫn trong việc chọn ra các đoạn thánh thư và các sứ điệp ngắn về chứng ngôn chúng tôi viết xuống. Và chúng tôi thấy rõ ràng trong cuộc

sống của chúng tấm lòng hướng tới chúng tôi và Đấng Cứu Rỗi và hướng lên trên.

Có những cách khác để tạo ra ảnh hưởng; các anh em đã tham gia vào nhiều cách đó rồi. Thói quen cầu nguyện và đọc thánh thư chung gia đình sẽ tạo ra những kỷ niệm dài lâu và những thay đổi mạnh mẽ trong lòng hơn các anh em có thể biết được bây giờ. Điều đó cũng hiển nhiên ngay cả trong những sinh hoạt thể tục, chẳng hạn như tham dự một trận đấu thể thao hoặc xem một cuốn phim, cũng có thể ảnh hưởng đến tâm hồn của một đứa trẻ. Điều quan trọng không phải là buổi sinh hoạt mà là những cảm nghĩ có được khi các anh em làm điều đó. Tôi đã khám phá ra rằng một thử nghiệm tốt để nhận ra các sinh hoạt có khuynh hướng tạo ra một sự khác biệt lớn trong cuộc sống của một người trẻ tuổi. Đó là sinh hoạt mà những người trẻ tuổi cảm thấy thích thú, là điều đến với họ như là một sự ban cho từ Thượng Đế. Tôi biết điều đó có thể thực hiện được từ kinh nghiệm riêng của tôi.

Khi trở thành một thầy trợ tế 12 tuổi, tôi sống ở New Jersey, cách New York City 80 kilômét. Tôi mơ ước được làm một cầu thủ bóng chày tài giỏi. Cha tôi đồng ý dẫn tôi đi xem một trận đấu ở Sân Vận Động Yankee lịch sử và cổ xưa ở Bronx. Tôi vẫn còn có thể nhớ lúc Joe DiMaggio tung chày lên và đánh trúng mục tiêu vào giữa sân trong khi tôi ngồi cạnh cha tôi, đó là lần duy nhất chúng tôi cùng nhau đi xem trận đấu bóng chày của một đội bóng chày chuyên nghiệp có tầm cỡ.

Nhưng một dịp khác với cha tôi đã ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi vĩnh viễn. Ông dẫn tôi đi từ New Jersey đến nhà của một vị tộc trưởng đã được sắc phong ở Salt Lake City. Tôi chưa từng thấy vị này trước đó. Cha tôi để tôi ở lại trước ngưỡng cửa. Vị tộc trưởng dẫn tôi đến một cái ghế, đặt tay ông lên đầu tôi và tuyên bố một phước lành với tính cách là một ân tứ từ Thượng Đế gồm có lời tuyên bố về ước muốn lớn nhất của lòng tôi. Ông nói rằng tôi là một trong số

những người được nói là “Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận.”<sup>6</sup> Tôi rất ngạc nhiên trước việc một người hoàn toàn xa lạ đã có thể biết được lòng tôi nên tôi đã mở mắt ra nhìn căn phòng nơi đã xảy ra một phép lạ. Phước lành đó về khả năng của tôi đã ảnh hưởng đến cuộc sống, hôn nhân và sự phục vụ chức tư tế của tôi.

Tôi có thể làm chứng từ kinh nghiệm đó và điều đã xảy ra sau đó rằng: “Vì không phải ai cũng đều được ban cho mọi ân tứ; vì có nhiều ân tứ, và mỗi người được Thánh Linh của Thượng Đế ban cho một ân tứ.”<sup>7</sup>

Vì Chúa mặc khải cho tôi một ân tứ nên tôi đã có thể nhận ra và chuẩn bị cơ hội để sử dụng ân tứ đó nhằm mục đích ban phước cho những người tôi yêu thương và phục vụ.

Thượng Đế biết các ân tứ của chúng ta. Tôi yêu cầu các anh em cũng tự yêu cầu mình nên cầu nguyện để biết được mình đã được ban cho ân tứ gì, để biết cách phát huy các ân tứ này và nhận ra cơ hội để phục vụ những người khác mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta. Hơn hết, tôi cầu nguyện rằng các anh em sẽ được soi dẫn để giúp những người khác khám phá ra các ân tứ đặc biệt của họ từ Thượng Đế để phục vụ.

Tôi hứa với các anh em rằng nếu cầu xin, thì các anh em sẽ được ban phước để giúp đỡ và nâng đỡ những người khác lên đến tiềm năng trọn vẹn của họ trong việc phục vụ những người mà họ lãnh đạo và yêu thương. Tôi làm chứng với các anh em rằng Thượng Đế hằng sống, Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, đây là chức tư tế của Thượng Đế, mà chúng ta nắm giữ, và Thượng Đế đã chuẩn bị cho chúng ta với các ân tứ đặc biệt để phục vụ Ngài mà vượt quá niềm hy vọng yêu quý nhất của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Ê Sai 40:29–31.
2. Châm Ngôn 28:1.
3. *Tự truyện của Parley P. Pratt*, do Parley P. Pratt Jr. xuất bản (1938), 211.
4. Giáo Lý và Giao Ước 62:3.
5. Giảng 17:3–4.
6. Ma Thi 5:9.
7. Giáo Lý và Giao Ước 46:11.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

# Nhìn Thấy Những Người Khác như là Con Người Họ Có Thể Trở Thành

*Chúng ta cần phải phát huy khả năng để thấy những người khác không phải là con người hiện tại mà là con người họ có thể trở thành.*

Các anh em thân mến, cứ mỗi năm hai lần, Trung Tâm Đại Hội vĩ đại này đầy nghẹt những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế trong khi chúng ta quy tụ lại để nghe những sứ điệp đầy soi dẫn. Buổi họp trung ương của chức tư tế của Giáo Hội ngập tràn một tinh thần kỳ diệu. Tinh thần này lan tỏa từ Trung Tâm Đại Hội đến mỗi tòa nhà nơi có các con trai của Thượng Đế đang nhóm họp. Chúng ta chắc chắn đã cảm nhận được tinh thần đó buổi tối hôm nay.

Cách đây vài năm, trước khi Trung Tâm Đại Hội tuyệt mỹ này được xây lên, một người khách đến tham quan Khuôn Viên Đền Thờ ở Salt Lake City và tham dự một phiên họp đại hội trong Đại Thánh Đường. Người ấy lắng nghe những sứ điệp của Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Người ấy chú ý đến những lời cầu nguyện. Người ấy

nghe những ca khúc tuyệt vời của Đại Ca Đoàn Tabernacle. Người ấy kinh ngạc trước vẻ vĩ đại của cây đại phong cầm nguy nga của Đại Thánh Đường. Sau khi buổi họp kết thúc, người ấy nghe một người nào đó nói: “Tôi sẵn sàng đánh đổi hết tất cả mọi thứ tôi có nếu tôi biết được điều những người nói chuyện đã nói là có thật.” Thật ra người ấy có ý nói là: “Ước gì tôi có được một chứng ngôn về phúc âm.”

Tuyệt đối không có điều gì trên thế gian này lại mang đến an ủi và hạnh phúc hơn một chứng ngôn về lẽ thật. Mặc dù các chứng ngôn đó thay đổi theo mức độ lúc mạnh lúc yếu, nhưng tôi tin rằng mỗi người đàn ông hoặc thiếu niên ở đây buổi tối hôm nay đều có một chứng ngôn. Nếu các anh em thấy rằng mình chưa có chứng ngôn vững mạnh như mong muốn—và có lẽ đó là cảm nghĩ của hầu hết chúng ta—thì tôi khuyên nhủ các anh em

hãy cố gắng đạt được một chứng ngôn như vậy. Nếu chứng ngôn ấy mạnh mẽ và vững vàng thì hãy cố gắng giữ vững chứng ngôn ấy. Chúng ta được phước biết bao để có được một sự hiểu biết về lẽ thật.

Thưa các anh em, sứ điệp của tôi buổi tối hôm nay là có nhiều người hiện đang có rất ít hoặc không có chứng ngôn; tuy nhiên, họ sẵn lòng nhận được một chứng ngôn nếu chúng ta sẵn lòng cố gắng chia sẻ chứng ngôn của mình với họ và giúp họ thay đổi. Trong một số trường hợp, *chúng ta* có thể khích lệ để họ thay đổi. Trước hết, tôi xin nói về những người là tín hữu nhưng hiện đang không cam kết trọn vẹn với phúc âm.

Cách đây nhiều năm, tại một đại hội giáo vùng tổ chức ở Helsinki, Phần Lan, tôi đã nghe một sứ điệp hùng hồn, đáng nhớ và đầy động cơ thúc đẩy được đưa ra trong một phiên họp của những người mẹ và con gái. Tôi đã không quên sứ điệp đó, mặc dù đã gần 40 năm trôi qua kể từ khi tôi nghe được sứ điệp đó. Trong số nhiều lẽ thật mà người nói chuyện đã thảo luận, chị ấy nói rằng một người phụ nữ cần phải được nói cho biết là mình đẹp. Người phụ nữ cần phải được nói là mình đáng quý. Người phụ nữ cần phải được nói là mình đáng giá.

Thưa các anh em, tôi biết rằng nam giới cũng giống như phụ nữ về phương diện này. Chúng ta cần được cho biết rằng mình có giá trị, rằng chúng ta có khả năng và đáng giá. Chúng ta cần có được một cơ hội để phục vụ. Đối với các tín hữu không tích cực hoặc đang do dự để tích cực trở lại, chúng ta có thể thành tâm tìm kiếm để tìm tới họ một cách nào đó. Việc mời họ phục vụ trong một nhiệm vụ nào đó có lẽ đúng là điều cần để khuyến khích họ trở lại tích cực hoàn toàn. Nhưng đôi khi các vị lãnh đạo lại miễn cưỡng để giúp đỡ bằng cách kêu gọi họ phục vụ. Chúng ta cần phải nhớ rằng con người có thể thay đổi. Họ có thể từ bỏ những thói quen xấu. Họ có thể hối cải những điều phạm giới của họ. Họ có thể mang chức tư tế một cách xứng đáng. Và họ có thể phục vụ Chúa một cách siêng năng. Tôi xin đưa ra một vài ví dụ.

Khi mới trở thành một thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồi, tôi đã có cơ hội để đi với Chủ Tịch N. Eldon Tanner, ông là một cố vấn cho Chủ Tịch David O. McKay, đến một đại hội giáo khu ở Alberta, Canada. Trong buổi họp, vị chủ tịch giáo khu đọc tên của bốn anh em đã hội đủ điều kiện để được sắc phong chức anh cả. Chủ Tịch Tanner biết những người này, vì có một thời gian, ông đã sống trong khu vực đó. Nhưng Chủ Tịch Tanner biết và nhớ họ trước đây cũng như không biết rằng cuộc sống của họ đã hoàn toàn thay đổi và họ đã được hội đủ điều kiện trọn vẹn để trở thành anh cả.

Vị chủ tịch giáo khu đọc tên của người thứ nhất và yêu cầu người này đứng lên. Chủ Tịch Tanner thì thầm với tôi: “Hãy nhìn anh ấy. Tôi không bao giờ nghĩ là anh ấy xứng đáng để nhận chức anh cả đâu.” Vị chủ tịch giáo khu đọc tên của người thứ hai, và người này đứng dậy. Chủ Tịch Tanner thúc vào tay tôi một lần nữa và cho biết về nỗi ngạc nhiên của ông. Và ông đều đã ngạc nhiên giống như vậy đối với cả bốn người anh em đó.

Sau buổi họp, Chủ Tịch Tanner và tôi có cơ hội để chúc mừng bốn người anh em này. Họ đã cho chúng tôi thấy là con người có thể thay đổi.

Trong các thập niên 1940 và 1950, một quản đốc nhà tù người Mỹ là Clinton Duffy, rất nổi tiếng về những nỗ lực để cải tạo phục hồi những người đàn ông trong nhà tù của ông. Một nhà phê bình nói: “Ông nên biết rằng các con báo không thay đổi đốm đen trên da chúng!

Warden Duffy đáp: “Ông nên biết rằng tôi không làm việc với các con báo. Tôi làm việc với con người, và con người thì thay đổi mỗi ngày.”<sup>1</sup>

Cách đây nhiều năm, tôi có cơ hội phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Canada. Ở đó chúng tôi có một chi nhánh với rất ít người nắm giữ chức tư tế. Chúng tôi luôn luôn có một người truyền giáo chủ tọa chi nhánh. Tôi đã nhận được một ấn tượng mạnh mẽ rằng chúng tôi cần phải có một tín hữu của chi nhánh để chủ tọa ở đó.



Chúng tôi có một tín hữu thành niên trong chi nhánh là một thầy trợ tế trong Chức Tư Tế A Rôn nhưng không tham gia hoặc tham dự đủ để được tiến triển trong chức tư tế. Tôi cảm thấy được soi dẫn để kêu gọi anh ta làm chủ tịch chi nhánh. Tôi sẽ nhớ mãi cái ngày tôi phỏng vấn anh ta. Tôi nói cho anh ta biết rằng Chúa đã soi dẫn cho tôi để kêu gọi anh ta làm chủ tịch của chi nhánh. Sau khi đã phản đối nhiều, và nhiều lời khích lệ từ người vợ, anh ta cho thấy rằng anh ta sẽ phục vụ. Tôi sắc phong cho anh ta làm thầy tư tế.

Đó là một khởi đầu mới mẻ đối với anh ta. Cuộc sống của anh ta được nhanh chóng sắp xếp có thứ tự, và anh ta bảo đảm với tôi rằng anh ta sẽ sống theo các lệnh truyền như đã được trông mong. Trong một vài tháng, anh ta được sắc phong chức anh cả. Vợ chồng và gia đình anh ta đi đền thờ và được làm lễ gắn bó. Con cái của họ đã đi phục vụ truyền giáo và kết hôn trong nhà của Chúa.

Đôi khi, việc để cho các anh em tín hữu của chúng ta biết rằng họ được cần đến và quý trọng thì có thể giúp họ dần dần cam kết và tích cực trọn

vẹn. Điều này có thể đúng đối với những người nắm giữ chức tư tế bất kể tuổi tác. Chúng ta có trách nhiệm mang đến cho họ cơ hội để sống theo như họ phải sống. Chúng ta có thể giúp họ khắc phục những điều thất bại của họ. Chúng ta cần phải phát huy khả năng để thấy những người khác không phải là con người hiện tại mà là con người họ có thể trở thành khi nhận được chứng ngôn về phúc âm của Đấng Ky Tô.

Có lần tôi tham dự một buổi họp ở Leadville, Colorado. Leadville nằm ở độ cao hơn 3.000 mét. Tôi còn nhớ buổi họp đặc biệt đó bởi vì độ cao, nhưng tôi cũng nhớ vì điều đã xảy ra tối hôm đó. Chỉ có rất ít người nắm giữ chức tư tế hiện diện. Cũng giống như chi nhánh trong Phái Bộ Truyền Giáo Canada, chi nhánh đó được một người truyền giáo chủ tọa và đã luôn luôn là như thế.

Buổi tối hôm đó, chúng tôi có một buổi họp tuyệt vời, nhưng trong khi chúng tôi hát bài ca kết thúc, thì sự soi dẫn đến với tôi là cần phải có một chủ tịch địa phương để chủ tọa chi nhánh ấy. Tôi quay sang vị chủ tịch phái bộ truyền giáo và hỏi: “Có ai ở đây có

thể chủ tọa không—một người địa phương?”

Vị chủ tịch đáp: “Dạ, tôi không biết một người nào cả.”

Trong lúc hát bài ca đó, tôi nhìn kỹ vào những người đàn ông đang ngồi ở ba dãy ghế đầu. Sự chú ý của tôi dường như tập trung vào một người anh em. Tôi nói với vị chủ tịch phái bộ truyền giáo: “Anh ấy có thể phục vụ với tư cách là chủ tịch chi nhánh không?”

Vị chủ tịch đáp: “Tôi không biết. Có lẽ có thể được.”

Tôi nói: “Chủ tịch, tôi sẽ mang anh ấy vào căn phòng khác và phỏng vấn anh ấy. Chủ tịch cứ nói chuyện sau bài ca kết thúc cho đến khi chúng tôi trở lại nhé.”

Khi hai chúng tôi quay trở lại căn phòng, thì vị chủ tịch phái bộ truyền giáo vừa kết thúc chứng ngôn của mình. Tôi trình tên của người anh em sẽ là chủ tịch mới của chi nhánh. Kể từ ngày đó trở đi, Leadville, Colorado, có một tín hữu địa phương lãnh đạo đơn vị ở đó.

Thưa các anh em, cũng một nguyên tắc đó áp dụng cho những người chưa phải là tín hữu. Chúng ta nên phát huy khả năng để nhìn người khác không phải theo con người hiện tại của họ mà là con người mà họ có thể trở thành khi họ là tín hữu của Giáo Hội, khi họ có chứng ngôn về phúc âm, và khi cuộc sống của họ phù hợp với những lời giảng dạy của Giáo Hội.

Vào năm 1961, một đại hội toàn cầu được tổ chức cho các vị chủ tịch phái bộ truyền giáo, và mỗi vị chủ tịch phái bộ truyền giáo trong Giáo Hội được mang đến Salt Lake City cho các buổi họp đó. Tôi đến Salt Lake City từ phái bộ truyền giáo của mình ở Toronto, Canada.

Trong một buổi họp đặc biệt, N. Eldon Tanner, lúc bấy giờ là Phụ Tá của Nhóm Túc Số Mười Hai, vừa mới trở về từ kinh nghiệm đầu tiên của ông chủ tọa các phái bộ truyền giáo ở Anh và Tây Âu. Ông nói về một người truyền giáo từng là người truyền giáo thành công nhất mà ông đã gặp trong tất cả những cuộc phỏng vấn ông điều khiển. Ông nói rằng khi ông

phỏng vấn người truyền giáo đó, ông đã nói với người ấy: “Tôi nghĩ rằng tất cả những người anh làm phép báp têm đều gia nhập Giáo Hội vì đã được giới thiệu.”

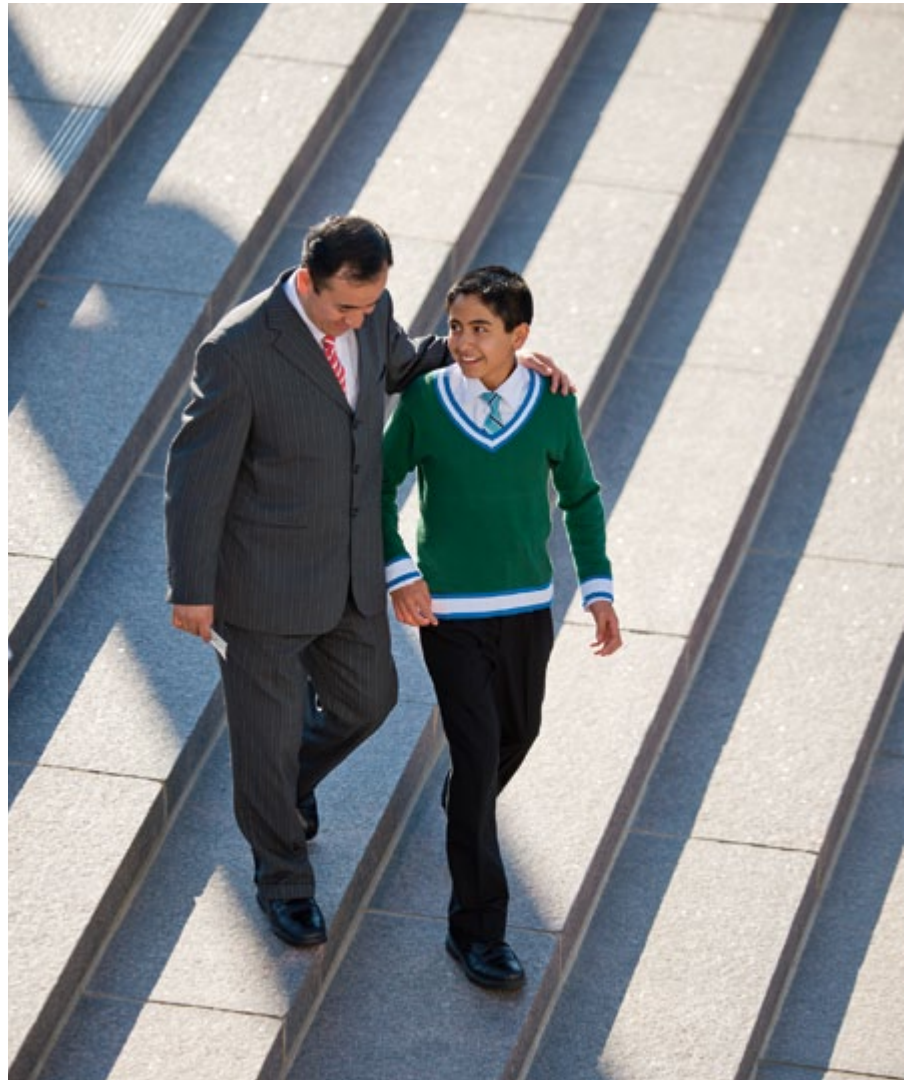
Người thanh niên đáp: “Dạ không ạ, chúng tôi tìm ra họ bằng cách đi gõ cửa nhà họ.”

Anh Tanner hỏi người ấy xem có điều gì khác biệt trong cách tiếp xúc của người ấy—tại sao người ấy thành công phi thường trong khi những người khác lại không được như vậy. Người thanh niên nói rằng anh ta cố gắng làm phép báp têm cho mỗi người anh ta gặp. Anh ta nói rằng nếu anh ta gõ cửa và thấy một người đàn ông hút thuốc mặc quần áo cũ kỹ và dường như thờ ơ với mọi điều—nhất là tôn giáo—thì người truyền giáo sẽ tưởng tượng ra trong trí mình người ấy sẽ trông như thế nào trong hoàn cảnh khác. Trong tâm trí mình, người truyền giáo sẽ thấy người ấy mày râu nhẵn nhụi, mặc áo sơ mi trắng và quần trắng. Và người

truyền giáo có thể thấy mình đưa người ấy vào nước báp têm. Người truyền giáo nói: “Khi nhìn một người theo cách đó, thì tôi có khả năng để chia sẻ chứng ngôn của mình với người ấy theo cách có thể làm cảm động lòng của người ấy.”

Chúng ta có trách nhiệm để nhìn bạn bè, người cộng sự, những người lân cận của mình theo cách này. Một lần nữa, chúng ta có trách nhiệm để thấy những người không phải qua con người hiện tại của họ mà thay vì thế qua con người mà họ có thể trở thành. Tôi khẩn nài các anh em hãy nghĩ tới họ trong cách này.

Thưa các anh em, Chúa phán bảo chúng ta một điều gì về tầm quan trọng của chức tư tế chúng ta nắm giữ. Ngài phán bảo rằng chúng ta nhận chức tư tế ấy với một lời thề và một giao ước. Ngài chỉ dạy rằng chúng ta phải trung tín và chân thật trong mọi điều mình nhận được, và rằng chúng ta có trách nhiệm để tuân giữ giao ước này cho đến cùng. Và rồi tất cả những





gì Đức Chúa Cha có thì sẽ được ban cho chúng ta.<sup>2</sup>

Chúng ta cần phải nghe và có can đảm *lòng can đảm* loại bỏ cảm dỗi, lòng can đảm nói chứng ngôn cho tất cả những người chúng ta gặp, và nhớ rằng mỗi người đều có một cơ hội để nghe sứ điệp ấy. Đó không phải là một điều dễ dàng đối với hầu hết mọi người để làm như vậy. Nhưng chúng ta có thể bắt đầu tin nơi những lời của Phao Lô nói cùng Ti Mô Thê:

“Vi Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và dè giữ.

“Vậy con chớ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta.”<sup>3</sup>

Vào tháng Năm năm 1974, tôi cùng với Anh John H. Groberg đến đảo Tonga. Chúng tôi có hẹn đi thăm vua Tonga, và chúng tôi họp với ông trong một phiên họp chính thức. Chúng tôi trao đổi những câu chuyện bình thường. Tuy nhiên, trước khi chúng tôi ra về, John Groberg nói một điều không bình thường. Anh ấy nói: “Tàu bệ hạ, bệ hạ nên thật sự trở thành một người Mặc Môn cũng như thần dân của bệ hạ, vì như vậy các vấn đề của bệ hạ và các vấn đề của họ phần lớn sẽ được giải quyết.”

Nhà vua nở một nụ cười tươi và đáp: “John Groberg, có lẽ anh nói đúng đấy.”

Tôi nghĩ về Sứ Đồ Phao Lô khi đứng trước Ac Rip Ba. Tôi nghĩ về câu trả lời của Ac Rip Ba đối với chứng ngôn của Phao Lô: “Thiếu chút nữa người khuyên ta trở nên tín đồ Đấng Ky Tô!”<sup>4</sup> Anh Groberg đã có can đảm để chia sẻ chứng ngôn của anh với nhà vua.

Buổi tối hôm nay, có hàng ngàn người nắm giữ chức tư tế của chúng ta đang phục vụ Chúa toàn thời gian với tư cách là những người truyền giáo của Ngài. Để đáp lại lời kêu gọi đi truyền giáo, họ đã rời bỏ mái gia đình, bạn bè, trường học và ra đi phục vụ. Những người không hiểu về hành động này đã đặt ra câu hỏi: “Tại sao họ đáp ứng thật dễ dàng và sẵn lòng hy sinh nhiều như vậy?”

Những người truyền giáo của chúng ta có thể trả lời bằng những

lời của Phao Lô là người truyền giáo cao trọng thời trước: “Vị bằng tôi rao truyền Tin Lành, tôi chẳng có cơ khoe mình, vì có lẽ cần buộc tôi; còn không rao truyền Tin Lành, thì khổn khổ cho tôi thay!”<sup>5</sup>

Thánh thư chứa đựng tuyên ngôn quan trọng nhất, trách nhiệm ràng buộc nhất, và lệnh truyền thẳng thắn rõ ràng nhất do Chúa phục sinh ban cho khi Ngài hiện ra ở Ga Li Lê trước mười một môn đồ. Ngài phán:

“Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta.

“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ:

“Và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.”<sup>6</sup>

Lệnh truyền thiêng liêng này, kèm theo với lời hứa vinh quang, là phương châm của chúng ta thời nay cũng như trong thời trung thế. Công việc truyền giáo là một đặc tính của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Điều đó đã và sẽ mãi mãi là như vậy. Như Tiên Tri Joseph Smith đã phán: “Sau khi tất cả mọi điều đã được nói hết rồi, thì bốn phận lớn lao và quan trọng nhất là thuyết giảng Phúc Âm.”<sup>7</sup>

Trong vòng hai năm ngắn ngủi, tất cả những người truyền giáo toàn thời gian hiện đang phục vụ trong đạo quân hoàng gia của Thượng Đế sẽ kết thúc công việc toàn thời gian của họ rồi trở về nhà và trở lại với những người thân yêu của họ. Những người thay thế cho họ sẽ được tìm thấy trong số những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn của Giáo Hội vào buổi tối hôm nay. Các em thiếu niên, các em có sẵn sàng để đáp ứng không? Các em có sẵn sàng để làm việc không? Các em có chuẩn bị để phục vụ không?

Chủ Tịch John Taylor tóm lược những điều kiện như sau: “Những người chúng tôi muốn với tư cách là những người mang sứ điệp phúc âm này là những người có đức tin nơi Thượng Đế; những người có đức tin nơi tôn giáo của họ; những người làm vinh hiển chức tư tế của họ; . . .

những người đầy dẫy Đức Thánh Linh và quyền năng của Thượng Đế . . . những người có danh dự, tính liêm khiết, đức hạnh và sự thanh khiết.”<sup>8</sup>

Thưa các anh em, mỗi người chúng ta được truyền lệnh phải chia sẻ phúc âm của Đấng Ky Tô. Khi cuộc sống của chúng ta tuân theo tiêu chuẩn riêng của Thượng Đế, thì những người ở trong vòng ảnh hưởng của chúng ta, sẽ không bao giờ nói lời than vãn: “Mùa gặt đã qua, mùa hạ đã hết, mà chúng ta chưa được cứu rỗi!”<sup>9</sup>

Đấng Chấn hoàn hảo của loài người, người truyền giáo cứu chuộc nhân loại, ban cho chúng ta lời cam đoan thiêng liêng của Ngài:

“Và nếu các ngươi phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hối cải cho dân này, và chỉ đem được một người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các ngươi cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!

“Và giờ đây, nếu sự vui mừng của các ngươi sẽ lớn lao với một người mà các ngươi đem về cho ta vào trong vương quốc của Cha ta, thì sự vui mừng của các ngươi còn lớn lao hơn biết bao nếu các ngươi đem về cho ta nhiều người!”<sup>10</sup>

Tôi xin đưa ra lời chứng của mình về Ngài là Đấng đã phán những lời này. Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng Cứu Chuộc và Cứu Rỗi của chúng ta.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ có can đảm để kết tình thân hữu với những người khác, quyết tâm cố gắng và tiếp tục cố gắng, và có lòng khiêm nhường cần thiết để tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha trong khi chúng ta làm tròn lệnh truyền phải chia sẻ phúc âm. Thưa các anh em, trách nhiệm này thuộc về chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Trong Bill Sands, *The Seventh Step* (1967), 9.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:33-39.
3. 2 Ti Mô Thê 1:7-8.
4. Công Vụ Các Sứ Đồ 26:28.
5. 1 Cô Rinh Tô 9:16.
6. Ma Thi Ơ 28:18-20.
7. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 330.
8. *Teachings of Presidents of the Church: John Taylor* (2001), 73.
9. Giê Rê Mi 8:20.
10. Giáo Lý và Giao Ước 18:15-16.



**Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring**  
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

## Đâu Là Lều?

*Cái lều dường như thường chặn lại sự giúp đỡ thiêng liêng thật ra không bao phủ Thượng Đế nhưng thỉnh thoảng lại bao phủ chúng ta. Thượng Đế không bao giờ bị che khuất, tuy nhiên đôi khi chính chúng ta mới là người bị che khuất.”*

**T**rong đáy sâu thống khổ của mình ở Ngục Thất Liberty, Tiên Tri Joseph Smith đã kêu lên: “Hỡi Thượng Đế, Ngài ở đâu? Và đâu là lều bao phủ chôn ẩn náu của Ngài?”<sup>1</sup> Nhiều người trong chúng ta, trong những giây phút đau khổ riêng của mình, cảm thấy rằng Thượng Đế ở quá xa chúng ta. Cái lều dường như thường chặn lại sự giúp đỡ thiêng liêng thật ra không bao phủ Thượng Đế nhưng thỉnh thoảng lại bao phủ chúng ta. Thượng Đế không bao giờ bị che khuất, tuy nhiên đôi khi chính chúng ta mới là người bị che khuất, bị bao phủ bởi một cái lều đầy những điều thôi thúc kéo chúng ta rời xa Thượng Đế làm cho Ngài dường như xa cách và không tới gần được. Ước muốn riêng của chúng ta, thay vì cảm nghĩ “Ý Ngài được nên,”<sup>2</sup> tạo ra cảm giác về một cái lều ngăn chặn Thượng Đế. Thượng Đế luôn luôn có thể nhìn thấy chúng ta và giao tiếp với chúng ta, nhưng chúng ta có thể không sẵn lòng lắng nghe hoặc tuân phục theo ý muốn và kỳ định của Ngài.

Cảm nghĩ bị tách rời khỏi Thượng Đế sẽ ít hơn khi chúng ta trở nên giống như trẻ con trước mặt Ngài. Đó không phải là điều dễ dàng trong một thế giới

khi ý kiến của những người khác có thể ảnh hưởng đến động cơ của chúng ta. Nhưng điều đó sẽ giúp chúng ta nhận ra lẽ thật này: Thượng Đế ở gần chúng ta, biết chúng ta và không bao giờ ẩn trốn con cái trung tín của Ngài.

Cháu ngoại gái ba tuổi của tôi mình họa cho sức mạnh của tính ngây thơ và lòng khiêm nhường để liên kết chúng ta với Thượng Đế. Nó đi cùng với gia đình đến dự ngày mở cửa cho công chúng tham quan Đền Thờ Brigham ở Utah. Ở một trong số các phòng của tòa nhà tuyệt mỹ đó, nó nhìn quanh và hỏi: “Mẹ ơi, Chúa Giê Su ở đâu?” Mẹ nó giải thích rằng nó sẽ không thấy Chúa Giê Su trong đền thờ, nhưng nó sẽ có thể cảm nhận được ảnh hưởng của Ngài trong lòng nó. Eliza suy nghĩ cặn kẽ về câu trả lời của mẹ nó rồi như có vẻ hài lòng, nó kết luận: “Chúa Giê Su đi ra ngoài giúp đỡ một người nào đó”.

Không có chương ngại vật nào che khuất sự hiểu biết của Eliza hoặc cản trở góc nhìn của nó về thực tại. Thượng Đế đang ở gần nó, và nó cảm thấy gần gũi với Ngài. Nó biết rằng đền thờ là nhà của Chúa, nhưng nó cũng hiểu rằng Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh và vinh quang có một thể xác

nhưng chỉ có thể hiện diện ở một nơi vào một thời điểm mà thôi.<sup>3</sup> Nếu Ngài không ở nhà của Ngài thì nó nhận ra rằng Ngài phải ở một nơi nào khác. Và từ những gì nó biết được về Đấng Cứu Rỗi, nó biết rằng Ngài sẽ ở một nơi nào đó đang làm điều thiện cho con cái của Cha Ngài. Rõ ràng là nó đã hy vọng được thấy Chúa Giê Su không phải vì một phép lạ xác nhận về sự hiện diện của Ngài, mà chỉ vì nó kính mến Ngài.

Thánh Linh có thể mặc khải cho tâm trí trẻ thơ của nó về niềm an ủi tất cả chúng ta đều cần và muốn. Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống biết chúng ta, trông nom và chăm sóc chúng ta. Trong những khoảnh khắc đau đớn, cô đơn, hoặc hoang mang, chúng ta không cần phải thấy Chúa Giê Su Ky Tô để biết rằng Ngài biết được hoàn cảnh của chúng ta và rằng sứ mệnh của Ngài là ban phước.

Tôi biết từ cuộc sống của mình rằng kinh nghiệm của Eliza cũng có thể là kinh nghiệm của chúng ta, sau khi chúng ta đã xa rời thời thơ ấu một thời gian dài. Trong những năm đầu làm việc, tôi đã làm việc chăm chỉ để được bổ nhiệm làm giáo sư chính thức tại trường Stanford University. Tôi nghĩ mình đã đạt được một cuộc sống tốt đẹp cho bản thân và cho gia đình mình. Chúng tôi sống gần cha mẹ vợ của tôi ở một vùng phụ cận rất thoải mái. Theo tiêu chuẩn của thế gian thì tôi đã đạt được thành công. Nhưng Giáo Hội đã cho tôi cơ hội để chuyển từ California đến trường Ricks College ở Rexburg, Idaho. Mục tiêu về nghề nghiệp suốt đời của tôi có thể là một chương ngại vật tách rời tôi khỏi Đức Chúa Cha nhân từ là Đấng biết rõ hơn tôi về điều gì có thể chờ đợi trong tương lai của tôi. Nhưng tôi đã được phước để biết rằng bất cứ thành công nào tôi đã có trong sự nghiệp và cuộc sống gia đình của tôi vào thời điểm đó chính là một món quà từ Thượng Đế. Và như vậy, như một đứa trẻ, tôi quỳ xuống cầu nguyện để hỏi mình nên làm gì. Tôi đã có thể nghe được một tiếng nói nhỏ nhẹ trong tâm trí của mình: “Đây là trường học của Ta.” Không có một chương ngại vật nào ngăn cách tôi với Thượng Đế. Trong đức tin và lòng khiêm nhường, tôi tuân



phục theo ý Ngài, và tôi cảm nhận được sự chăm sóc và gần gũi của Ngài.

Trong những năm ở trường Ricks College, tôi đã cố gắng tìm kiếm và làm theo ý muốn của Thượng Đế, và giữ cho chương ngại vật không che khuất tôi hoặc làm lu mờ vai trò tích cực của Thượng Đế trong cuộc sống của tôi. Khi tìm cách để làm công việc của Ngài, tôi cảm thấy gần gũi với Ngài và cảm thấy an tâm rằng Ngài biết hoàn cảnh của tôi cũng như quan tâm rất nhiều đến hạnh phúc của tôi. Nhưng cũng giống như ở Stanford, các cám dỗ của thế gian bắt đầu kéo tới tôi. Một cám dỗ đó là một lời mời rất hấp dẫn về công việc được đưa ra ngay khi tôi mới vừa xong năm thứ năm làm chủ tịch của trường Ricks College. Tôi suy nghĩ và cầu nguyện về lời mời đó và còn thảo luận với Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nữa. Họ đáp ứng đầy nhiệt tình và đôi chút hóm hỉnh nhưng chắc chắn không phải là một lời hướng dẫn. Chủ Tịch Spencer W. Kimball lắng nghe tôi mô tả về lời mời làm việc tôi nhận được từ một công ty lớn và nói: “Ồ, Hal, đó có vẻ là một cơ hội tuyệt diệu. Và nếu có khi nào cần đến anh, thì chúng tôi biết tìm anh ở đâu rồi.” Họ sẽ biết tìm tôi ở đâu, nhưng ước muốn của tôi về thành công trong nghề nghiệp thì có thể tạo ra một chương ngại vật mà sẽ gây khó khăn cho tôi để tìm kiếm Thượng Đế cũng như khó lắng nghe và tuân theo lời mời gọi của Ngài hơn.

Khi cảm nhận được điều này, vợ tôi đã có một ấn tượng mạnh mẽ rằng chúng tôi không nên bỏ trường Ricks College đi. Tôi nói: “Điều đó là đủ tốt cho anh rồi.” Nhưng bà nài nỉ một cách sáng suốt rằng tôi cần phải tìm kiếm sự mặc khải của riêng mình. Và thế là tôi lại cầu nguyện. Lần này tôi đã nhận được chỉ dẫn, dưới hình thức của một tiếng nói trong tâm trí tôi: “Ta sẽ để cho người ở lại trường Ricks College lâu hơn một chút.” Những tham vọng cá nhân của tôi có thể đã che mờ tầm nhìn của tôi về thực tại và làm cho tôi khó nhận được sự mặc khải.

Ba mươi ngày sau khi tôi được ban phước với quyết định đầy soi dẫn để từ chối lời mời làm việc đó và ở lại trường Ricks College, thì cái đập nước Teton Dam gần bên bị vỡ. Thượng Đế biết cái đập đó sẽ vỡ và rằng hàng trăm người sẽ cần giúp đỡ. Ngài để cho tôi tìm kiếm lời khuyên bảo và được Ngài cho phép ở lại trường Ricks College. Chỉ có Ngài mới biết tất cả những lý do tại sao sự phục vụ của tôi vẫn còn có thể có giá trị tại trường đại học này và ở Rexburg. Tôi đã ở đó để thường xuyên cầu xin Cha Thiên Thượng trong lời cầu nguyện xem Ngài muốn tôi làm những điều đó mà sẽ giúp cho những người có tài sản và cuộc sống bị thiệt hại. Tôi dành ra nhiều giờ để làm việc với những người khác để dọn dẹp bùn và nước ra khỏi nhà. Ước muốn của tôi để biết

và làm theo ý của Ngài đã cho tôi một cơ hội để suy nghĩ kỹ.

Sự kiện đó minh họa một cách khác để chúng ta có thể tạo ra một cái rào chắn nhằm biết được ý của Thượng Đế hoặc cảm nhận được tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta: chúng ta không thể khẳng định phải theo thời gian biểu của mình trong khi Chúa có kỳ định riêng của Ngài. Tôi nghĩ rằng mình đã dành đủ thời giờ để phục vụ ở Rexburg rồi và vội vã chuyển sang công việc khác. Đôi khi việc chúng ta kiên định làm theo thời gian biểu của riêng mình có thể làm mờ hồ ý muốn của Ngài dành cho chúng ta.

Trong Ngục Thất Liberty, Tiên Tri Joseph đã cầu xin Chúa trừng phạt những người bắt bớ các tín hữu của Giáo Hội ở Missouri. Lời cầu nguyện của ông là để trả thù một cách chắc chắn và cấp kỳ. Nhưng Chúa đã trả lời rằng “chỉ trong ít năm nữa từ lúc này,”<sup>4</sup> Ngài sẽ đối phó với những kẻ thù đó của Giáo Hội. Trong câu 24 tiết 121 của sách Giáo Lý và Giao Ước, Ngài phán:

“Này, mắt ta thấy và biết tất cả những việc làm của chúng, và ta đã dành sẵn sự đoán phạt cấp kỳ cho tất cả bọn chúng vào đúng lúc;

“Vì có một thời gian ấn định cho mọi người, tùy theo những việc làm của họ.”<sup>5</sup>

Chúng ta dẹp bỏ chương ngại vật khi cảm nhận và cầu nguyện: “Ý Cha được nên” và “theo kỳ định riêng của Ngài.” Chẳng bao lâu, kỳ định của Ngài sẽ đủ cho chúng ta, vì chúng ta biết rằng Ngài chỉ muốn những gì tốt nhất mà thôi.

Trong nhiều năm, một trong những đứa con dâu của tôi cảm thấy rằng Thượng Đế đã đặt một chương ngại vật lên trên nó. Nó là một người mẹ trẻ có ba con và mong muốn có thêm con. Sau hai lần sảy thai, thì những lời cầu nguyện khẩn thiết của nó chất chứa nhiều đau khổ. Nhiều năm hiềm muộn trôi qua, nó cảm thấy bị cám dỗ để tức giận. Khi đứa con út của nó bắt đầu đi học, thì ngôi nhà trống vắng dường như làm cho nó cảm thấy khó chịu về quyết định của nó tập trung vào việc làm mẹ, cũng như việc những người quen đã không dự định có thai và thậm chí còn không muốn mang thai làm cho nó khó chịu thêm. Nó cảm thấy đã

cam kết và tận tâm như Ma Ri là người đã nói: “Tôi đây là tôi tớ Chúa.”<sup>6</sup> Nhưng mặc dù đã nói những lời này trong lòng, nhưng nó cũng không thể nhận được sự đáp ứng nào cả.

Với hy vọng để nâng cao tinh thần của nó, chồng nó đã rủ nó cùng đi trong một chuyến đi kinh doanh tới California. Trong khi chồng nó đi họp, thì nó đi bộ dọc theo một bãi biển đẹp đẽ, vắng người. Tâm hồn của nó chan hòa hạnh phúc, nó cầu nguyện lớn tiếng. Lần đầu tiên, nó không cầu xin thêm một đứa con nữa mà cầu xin một mục đích thiêng liêng. Nó khóc mà thưa rằng: “Thưa Cha Thiên Thượng, con sẽ dâng lên Cha hết thời giờ của con; xin chỉ cho con thấy cách lấp đầy thời giờ.” Nó bày tỏ sự sẵn lòng đưa gia đình của nó đến bất cứ nơi nào họ có thể được bảo phải đi. Lời cầu nguyện đó tạo ra một cảm giác bình an bất ngờ. Cảm giác đó không đáp ứng ước muốn của tâm trí nó về điều chắc chắn, nhưng lần đầu tiên trong nhiều năm, cảm giác đó đã trấn an tâm hồn nó.

Lời cầu nguyện đã cất bỏ chương ngại và mở các cửa sổ trên trời. Trong vòng hai tuần, nó biết được rằng nó đang mang thai. Đứa bé mới chỉ được một tuổi thì một sự kêu gọi đi truyền giáo đến với con trai và con dâu tôi. Vì đã hứa là sẽ đi và làm bất cứ điều gì, bất cứ nơi nào, nên nó đã bỏ qua một bên nỗi lo sợ và mang mấy đứa con của mình ra nước ngoài. Trong khi đi truyền giáo, nó có thêm một đứa con nữa—vào một ngày thuyền chuyển người truyền giáo.

Việc tuân phục trọn vẹn theo ý muốn của thiên thượng, như người mẹ trẻ này đã làm, là điều thiết yếu để cất bỏ các chương ngại thuộc linh đôi khi chúng ta đội lên đầu mình. Nhưng điều này không đảm bảo sự đáp ứng tức thời cho những lời cầu nguyện của chúng ta.

Tâm hồn của Áp Ra Ham dường như đã ngay chính từ lâu trước khi Sa Ra thụ thai Y Sác và trước khi họ nhận được đất hứa của họ. Thiên thượng có các mục đích khác để thực hiện trước tiên. Các mục đích đó không những gồm có việc xây đắp đức tin của Áp Ra Ham và của Sa Ra mà còn dạy cho họ các lẽ thật vĩnh cửu là điều họ đã

chia sẻ với những người khác trên lộ trình dài và nghèo nàn đi đến vùng đất đã được chuẩn bị cho họ. Sự trì hoãn của Chúa thường có vẻ là lâu; một số điều trì hoãn kéo dài cả một cuộc đời. Nhưng những sự trì hoãn này luôn luôn được tính toán để ban phước. Những sự trì hoãn này không bao giờ cần phải là thời gian cô đơn hay buồn bã hay thiếu kiên nhẫn.

Mặc dù kỳ định của Ngài không phải lúc nào cũng là thời gian của chúng ta, nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng Chúa giữ lời hứa của Ngài. Đối với bất cứ anh chị em nào hiện đang cảm thấy rất khó để tiếp cận với Ngài, thì tôi làm chứng rằng sẽ đến ngày tất cả chúng ta sẽ trực tiếp gặp mặt Ngài. Giống như không có điều gì hiện đang che khuất tầm nhìn của Ngài về chúng ta, thì cũng sẽ không có điều gì che khuất tầm nhìn của chúng ta về Ngài. Tất cả chúng ta đều sẽ đích thân đứng trước Ngài. Giống như đứa cháu gái của tôi, chúng ta muốn nhìn thấy Chúa Giê Su Ky Tô bây giờ, nhưng sự đoàn tụ chắc chắn của chúng ta với Ngài tại rào phán xét sẽ thú vị hơn nếu trước hết chúng ta làm những điều làm cho Ngài quen thuộc với chúng ta, cũng như chúng ta quen thuộc với Ngài. Khi phục vụ Ngài, chúng ta trở nên giống như Ngài, và cảm thấy gần gũi với Ngài hơn khi chúng ta đến gần ngày đó mà không có điều gì sẽ che khuất tầm nhìn của mình.

Việc tiến đến Thượng Đế có thể đang xảy ra. Đấng Cứu Rỗi dạy: “Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy

đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất.”<sup>7</sup> Và rồi Ngài phán cùng chúng ta cách làm như vậy:

“Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta;

“Ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta.

“Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống?

“Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho?

“Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa?

“Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”<sup>8</sup>

Khi chúng ta làm điều Ngài muốn chúng ta làm cho con cái của Đức Chúa Cha, thì Chúa sẽ xem điều đó là tử tế đối với Ngài, và chúng ta sẽ cảm thấy gần gũi với Ngài hơn khi cảm nhận được tình yêu thương và sự chấp thuận của Ngài. Cuối cùng, chúng ta sẽ trở thành giống như Ngài và sẽ nghĩ tới Ngày Phán Xét với lòng mong đợi đầy vui mừng.

Chương ngại vật dường như khiến chúng ta trốn tránh Thượng Đế lại có thể là nỗi sợ hãi của con người, thay vì là ước muốn này để phục vụ những người khác. Động cơ duy nhất của Đấng Cứu Rỗi là để giúp mọi người. Giống như tôi, nhiều người trong số các anh chị em đã cảm thấy sợ hãi trong việc tiếp cận với một người nào mình đã xúc phạm hay người đó đã xúc phạm mình. Tuy nhiên, tôi đã thấy Chúa làm mềm lòng của những người khác và luôn cả lòng tôi nữa, hết lần này đến lần khác. Và như vậy, tôi yêu cầu các anh chị em hãy thay mặt Chúa đi đến bày tỏ tình yêu thương và tha thứ cho một người nào đó, cho dù các anh chị em có thể sợ hãi. Tôi hứa với các anh chị em rằng khi làm như vậy, các anh chị em sẽ cảm thấy tình yêu thương của Đấng



Cứu Rỗi dành cho người đó và tình yêu thương của Ngài dành cho các anh chị em, và dường như điều đó sẽ không đến từ một quãng đường xa đâu. Đối với các anh chị em, lời yêu cầu đó có thể ở trong một gia đình, có thể ở trong một cộng đồng, hoặc có thể trên toàn quốc gia.

Nhưng nếu các anh chị em đi thay cho Chúa để ban phúc cho những người khác, thì Ngài sẽ biết và tưởng thưởng cho điều đó. Nếu thường xuyên làm điều này, và làm đủ lâu, thì các anh chị em sẽ cảm thấy một sự thay đổi trong chính bản tính của mình, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Các anh chị em không những sẽ cảm thấy gần gũi hơn với Ngài, mà còn càng ngày càng cảm thấy rõ hơn rằng mình đang trở nên giống như Ngài. Sau đó, khi các anh chị em thực sự nhìn thấy Ngài, vì chúng ta sẽ đều được như vậy, thì điều này sẽ được dành cho các anh chị em giống như đã được dành cho Mô Rô Ni, khi ông nói: “Và giờ đây tôi xin vĩnh biệt tất cả mọi người. Chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ lên an nghỉ trong thiên đàng của Thượng Đế, cho đến khi nào linh hồn và thể xác của tôi tái hợp, và tôi được đưa xuyên qua không trung một cách đặc thắng, để gặp lại các người trước rào phán xét để chịu của Đấng Giê Hô Va vĩ đại, là Đấng Phán Xét Vĩnh Cửu của người sống lẫn người chết. A Men.”<sup>9</sup>

Nếu chúng ta phục vụ với đức tin, lòng khiêm nhường, và ước muốn để làm theo ý Thượng Đế, thì tôi làm chứng rằng rào phán xét của Đức Giê Hô Va vĩ đại sẽ rất dễ chịu. Chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Cha nhân từ và Vị Nam Tử của Ngài như hai Ngài thấy chúng ta bây giờ—rất rõ ràng và với tình yêu thương trọn vẹn. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A men. ■

#### GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 121:1.
2. Xin xem Ma Thi Ơ 6:10; Lu Ca 11:2; 3 Nê Phi 13:10; Ê The 12:29; Giáo Lý và Giao Ước 109:44; Mối Se 4:2.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 130:22.
4. Giáo Lý và Giao Ước 121:15.
5. Giáo Lý và Giao Ước 121:24–25.
6. Lu Ca 1:38.
7. Ma Thi Ơ 25:34.
8. Ma Thi Ơ 25:35–40.
9. Mô Rô Ni 10:34.



**Bài của Chủ Tịch Boyd K. Packer**

Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

## Sự Chuộc Tội

*Dù các tín hữu và những người truyền giáo của chúng ta có thể đi đến bất cứ nơi đâu, thì sứ điệp của chúng ta là một sứ điệp về đức tin và hy vọng nơi Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô.*

Sứ điệp của tôi nhắm vào những người đang đau khổ, trĩu nặng với tội lỗi, sự yếu kém và nỗi thất bại, buồn phiền và thất vọng.

Năm 1971, tôi được chỉ định đến các đại hội giáo khu ở miền Tây Samoa, kể cả việc tổ chức một giáo khu mới trên đảo Upolo. Sau những cuộc phỏng vấn, chúng tôi thuê một chiếc máy bay nhỏ đi tới đảo Savaii để tổ chức một đại hội giáo khu ở đó. Máy bay hạ cánh trên bãi cỏ ở Faala và sẽ phải trở lại vào buổi trưa hôm sau để đưa chúng tôi trở về đảo Upolo.

Đến ngày chúng tôi phải trở về từ Savaii, thì trời mưa. Vì biết rằng máy bay không thể hạ cánh trên các cánh đồng ẩm ướt, nên chúng tôi lái xe đến cuối phía tây của hòn đảo, ở đó có một loại đường sân bay nằm ở trên một dải san hô. Chúng tôi chờ cho đến tối, nhưng không có một máy bay nào đến. Cuối cùng, chúng tôi biết được qua đài phát thanh rằng có một cơn bão, và máy bay không thể cất cánh. Chúng tôi gửi lời nhắn lại bằng radiô nói rằng chúng tôi sẽ đến bằng tàu. Một người nào đó sẽ gặp chúng tôi tại Mulifanua.

Khi chúng tôi rời bến Savai'i, vị thuyền trưởng của chiếc tàu dài 12 mét đã hỏi vị chủ tịch phái bộ truyền

giáo xem ông có một cây đèn pin nào không. May mắn thay, ông có và đưa cây đèn pin cho vị thuyền trưởng. Chúng tôi đi 21 kilômét băng ngang đảo Upolo trong khi biển động dữ dội. Không một ai trong chúng tôi nhận biết rằng một cơn bão nhiệt đới dữ dội đã giáng xuống hòn đảo, và chúng tôi đang hướng thẳng vào trong khu vực có bão.

Chúng tôi đến bến cảng ở Mulifanua. Ở đó có một lối đi hẹp dọc theo dải san hô. Một ngọn đèn trên đồi phía trên bãi biển và một ngọn đèn thứ hai thấp hơn đánh dấu lối đi hẹp đó. Khi một chiếc tàu được điều động để thấy hai ngọn đèn, đèn này ở trên đèn kia, thì chiếc tàu sẽ đi thẳng hàng để vượt qua những tảng đá nguy hiểm dọc theo lối đi.

Nhưng đêm đó chỉ có một ngọn đèn. Hai anh cả đang chờ gặp chúng tôi ở bến cảng, nhưng thời gian đi tàu lâu hơn bình thường. Trong nhiều giờ, sau khi thức canh chờ đợi dấu hiệu của chiếc tàu của chúng tôi, các anh cả mệt mỏi và ngủ thiếp đi, quên không bật ngọn đèn thứ hai, là ngọn đèn thấp hơn. Do đó, con đường ngang qua dải san hô không được thấy rõ lắm.

Vị thuyền trưởng cố gắng hết sức lái chiếc tàu hướng tới ngọn đèn ở



*Hãy để những ngọn đèn thấp hơn  
cháy sáng;  
Soi bóng trên làn sóng;  
Mấy người thủy thủ khiêm nhường,  
mệt mỏi  
Ta có thể giải cứu, ta có thể cứu nguy.*

*Màn đêm của tội lỗi đã buông xuống;  
Sóng to gằm thét dữ dội.  
Đôi mắt háo hức đang nhìn theo,  
khao khát,  
Các ngọn đèn dọc trên bờ biển.*

*Anh em của tôi ơi, hãy chăm sóc  
ngọn đèn nhỏ của mình;  
Một người thủy thủ bất hạnh, sóng  
gió dập vùi,  
Hiện đang cố tôi được bến cảng,  
Có thể bị lạc đường trong bóng tối.<sup>1</sup>*

Ngày hôm nay tôi ngỏ lời với những người có thể đã bị lạc đường và đang tìm kiếm ngọn đèn thấp hơn đó để giúp hướng dẫn họ trở lại.

Chúng ta đã hiểu từ ban đầu rằng trên trần thế mình sẽ không thể nào hoàn hảo được. Chúng ta không trông mong sẽ sống mà không phạm vào một số luật lệ.

“Vi con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, và từ lúc sự sa ngã của A Đam đến nay, và sẽ mãi mãi là kẻ thù của Ngài, trừ phi người ấy chịu theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh, cởi bỏ con người thiên nhiên của mình, và trở nên một thánh hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là Chúa.”<sup>2</sup>

Từ sách Trăn Châu Vô Giá, chúng ta hiểu rằng “không có một vật ô uế nào có thể ở [trong vương quốc của Thượng Đế],”<sup>3</sup> và như vậy có một cách được đưa ra cho tất cả những người phạm tội phải hối cải và trở nên xứng đáng được ở nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng một lần nữa.

Một Đấng Trung Gian, Đấng Cứu Chuộc đã được chọn, một Đấng sẽ sống cuộc sống của Ngài một cách hoàn hảo, không phạm tội, và “để đáp ứng các mục đích của luật pháp, Ngài tự hiến thân mình làm vật hy sinh để chuộc tội cho tất cả những ai có một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối; ngoài ra, chẳng một ai khác có thể được các mục đích của luật pháp đáp ứng cả.”<sup>4</sup>

phía cao hơn trên bờ trong khi một thủy thủ cầm cây đèn pin mượn được rọi vào mũi tàu để thấy được đá nằm ở đằng trước. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ trên đám san hô. Khi chúng tôi tới gần đến mức có thể nhìn thấy chúng bằng đèn pin, thì vị thuyền trưởng hoảng hốt hét lên là chiếc tàu phải lùi lại và đi ngược lại để tìm ra lối đi một lần nữa.

Sau nhiều nỗ lực, vị thuyền trưởng biết là không thể nào tìm ra được lối đi. Tất cả những gì chúng tôi có thể làm là cố gắng tới bến cảng cách đó 64 kilômét ở Apia. Chúng tôi không có khả năng chống lại sức mạnh của cơn bão. Tôi không nhớ là đã từng ở nơi nào trời tối đến như thế.

Chúng tôi đã không đạt được tiến bộ nào trong giờ đầu tiên, mặc dù máy vẫn còn chạy mạnh. Chiếc tàu phải vất vả vượt lên trên một cơn sóng to rồi tạm nghỉ vì mệt mỏi ở trên đỉnh con sóng để mấy cái chân vịt được rời khỏi mặt nước trong giây lát. Mấy cái chân vịt rung mạnh đến nỗi chiếc tàu muốn vỡ tung ra từng mảnh trước khi rơi xuống phía bên kia.

Chúng tôi nằm xoải người ra trên tấm đệm khoang hàng hóa, hai tay nắm chặt một bên mép của tấm đệm, còn các ngón chân của chúng tôi thì

bám chặt vào mép bên kia để giữ cho khỏi bị cuốn trôi xuống biển. Anh Mark Littleford tuột tay và bị ném vào phía cái tay vịn thấp bằng sắt. Đầu của anh bị cắt một đường, nhưng cái tay vịn bằng sắt đã giữ anh lại không bị cuốn trôi.

Rồi chúng tôi cũng đi tiếp về phía trước và trời gần sáng, cuối cùng chúng tôi tấp vào bến cảng ở Apia. Các chiếc tàu đã được cột lại với nhau để được an toàn. Bên tàu đầy nghẹt các con tàu. Chúng tôi bò ngang qua các chiếc tàu, cố gắng không làm phiền những người đang ngủ trên boong tàu. Chúng tôi đi tới Pesega, phơi khô quần áo của mình, và hướng tới Vailuutai để tổ chức giáo khu mới.

Tôi không biết ai đã chờ chúng tôi ở bãi biển Mulifanua. Tôi từ chối không để cho họ nói cho tôi biết là ai. Nhưng đúng là không có ngọn đèn thấp hơn thì chúng tôi đều có thể đã chết rồi.

Trong sách thánh ca của chúng ta có một bài thánh ca rất cũ và ít được hát có một ý nghĩa rất đặc biệt đối với tôi.

*Lòng thương xót của Đức Chúa Cha  
chiều ngời rạng rỡ*

*Mãi mãi từ ngọn hải đăng của Ngài,  
Nhưng chúng ta phải trông nom  
Các ngọn đèn dọc theo bờ biển.*

An Ma đã dạy về tầm quan trọng của Sự Chuộc Tội, chúng ta học trong An Ma: “Vi điều cần thiết là sự chuộc tội phải được thực hiện; . . . nếu không, tất cả loài người sẽ không tránh khỏi bị diệt vong.”<sup>5</sup>

Nếu không làm điều lầm lỗi, thì các anh chị em không cần Sự Chuộc Tội. Nếu đã làm điều lầm lỗi, và tất cả chúng ta đều làm như thế, thì dù lỗi đó là nhỏ nhặt hay nghiêm trọng, các anh chị em đều rất cần tìm ra cách để có thể xóa bỏ được các lỗi lầm này để không còn ở trong bóng tối nữa.

“[Chúa Giê Su Kỵ Tô] là sự sáng và sự sống của thế gian.”<sup>6</sup> Khi tập trung sự chú ý của mình vào những lời giảng dạy của Ngài, thì chúng ta sẽ được hướng dẫn đến bến an toàn của phần thuộc linh.

Tín điều thứ ba nói rằng: “Chúng tôi tin rằng nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Kỵ Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm.”<sup>7</sup>

Chủ Tịch Joseph F. Smith dạy rằng: “Loài người không thể tự tha thứ tội lỗi của mình; họ không thể thanh tẩy bản thân khỏi những hậu quả tội lỗi của họ. Loài người có thể ngừng phạm tội và có thể làm điều đúng trong tương lai, và cho đến chừng nào các hành động của họ được Chúa chấp thuận và [trở nên] đáng được quan tâm. Nhưng ai sẽ sửa chữa những điều sai trái họ đã gây ra cho bản thân và cho những người khác? Điều này dường như khó đối với họ để tự sửa đổi bản thân mình. Nhờ vào sự chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô các tội lỗi của người hối cải sẽ được tẩy sạch; cho dù các tội lỗi này có như hồng điều thì chúng cũng được làm cho thành trắng như lông chiên [xin xem Ê Sai 1:18]. Đây là lời hứa đưa ra cho các anh chị em.”<sup>8</sup>

Chúng ta không biết chính xác cách Chúa đã thực hiện Sự Chuộc Tội như thế nào. Nhưng chúng ta thật sự biết rằng sự hành hạ độc ác của việc đóng đinh chỉ là một phần của nỗi đau đớn khủng khiếp bắt đầu trong Vườn Ghết Sê Ma Nê—cảnh đau đớn thiêng liêng đó—và đã được kết thúc trên Đồi Sọ.

Lu Ca chép rằng:

“Ngài bèn đi khỏi các môn đồ, cách



chừng liệng một cục đá, quì xuống mà cầu nguyện,

“rằng: Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!

“Có một thiên sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài.

“Trong cơn rất đau thương, Ngài cầu nguyện càng thiết, mồ hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất.”<sup>9</sup>

Trong khả năng của tôi để có thể nói, chỉ có một lời tường thuật trong những lời riêng của Đấng Cứu Rỗi mô tả điều Ngài đã chịu đựng trong Vườn Ghết Sê Ma Nê. Điều mặc khải chép lại:

“Vi này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hối cải;

“Nhưng nếu họ không chịu hối cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy;

“Nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rơm máu từng lỗ chân lông.”<sup>10</sup>

Trong suốt cuộc sống của các anh chị em, có thể có những lúc các anh chị em đã đi tới những nơi mình không bao giờ nên tới và làm những điều mình không bao giờ nên làm. Nếu chịu từ bỏ tội lỗi, một ngày nào đó các anh chị em sẽ có thể biết được

cảm giác bình an có được từ việc đi theo con đường hối cải hoàn toàn.

Cho dù chúng ta vi phạm điều gì đi nữa, cho dù hành động của chúng ta có thể đã làm tổn thương người khác nhiều đến mức nào đi nữa, thì tội lỗi đó cũng có thể được xóa bỏ. Đối với tôi, có lẽ cụm từ tuyệt vời nhất trong tất cả thánh thư là khi Chúa phán: “Này, kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa.”<sup>11</sup>

Đó là lời hứa của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội: để mang bất cứ người nào đến, bất cứ người nào sẽ gia nhập, và cho họ trải qua một kinh nghiệm để vào cuối đời, họ có thể đi qua bức màn che và hối cải tội lỗi của họ và được thanh tẩy nhờ vào máu của Đấng Kỵ Tô.<sup>12</sup>

Đó là điều mà Các Thánh Hữu Ngày Sau đã làm trên khắp thế gian. Đó là Ánh Sáng chúng ta mang đến cho những người đang ở trong bóng tối và đã lạc đường. Dù các tín hữu và những người truyền giáo của chúng ta có thể đi đến bất cứ nơi đâu, thì sứ điệp của chúng ta là một sứ điệp về đức tin và hy vọng nơi Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã viết lời cho bài thánh ca “Does the Journey Seem Long?” (Cuộc Hành

Trình Có Vẽ Dài Không?) Ông là một người bạn thân của tôi. Bài ca đó chứa đựng lời ca đầy khích lệ và một lời hứa với những người tìm cách tuân theo những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi:

*Cuộc hành trình có vẽ dài không,  
Con đường có gồ ghề và dốc không?  
Có cây dại và gai góc trên đường  
đi không?*

*Những viên đá nhọn có cắt chân  
ta không  
Trong khi ta vất vả để leo lên  
Ngọn núi cao trong cái nóng của  
ban ngày?*

*Tâm hồn ta có thất vọng và buồn  
bã không,  
Linh hồn ta có mệt mỏi bên trong,  
Khi ta lao nhọc dưới gánh nặng  
chăm sóc?  
Gánh đường như rất nặng  
Mà ta đang bắt buộc phải vác?  
Có ai san sẻ gánh nặng của ta chăng?*

*Đừng từ bỏ hy vọng  
Bây giờ ta đã bắt đầu cuộc hành trình;  
Có một Đấng vẫn còn vẫy gọi ta.  
Vậy hãy ngược nhìn lên với niềm vui  
Và nắm lấy tay Ngài;  
Ngài sẽ hướng dẫn ta đến đỉnh  
cao mới—*

*Một vùng đất thánh và thanh khiết,  
Ở đó tất cả nỗi đau khổ sẽ kết thúc,  
Và cuộc sống của ta sẽ không có tội lỗi,  
Ở đó sẽ không có ai khóc lóc,  
Vì sẽ không còn nỗi buồn phiền nữa.  
Hãy nắm lấy tay Ngài và đi vào với  
Ngài.<sup>13</sup>*

Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. “Brightly Beams Our Father’s Mercy,” *Hymns*, số 335.
2. Mô Si A 3:19.
3. Môi Se 6:57.
4. 2 Nê Phi 2:7.
5. An Ma 34:9.
6. Mô Si A 16:9.
7. Những Tín Điều 1:3.
8. *Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* (1998), 99–100.
9. Lu Ca 22:41–44.
10. Giáo Lý và Giao Ước 19:16–18.
11. Giáo Lý và Giao Ước 58:42.
12. Xin xem Khải Huyền 1:5.
13. “Does the Journey Seem Long?” *Hymns*, số 127.



**Bài của Linda K. Burton**  
Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

## Hãy Quan Sát Trước, Rồi Sau Đó Phục Vụ

*Bằng cách thực tập, mỗi người chúng ta có thể trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi hơn khi chúng ta phục vụ con cái của Thượng Đế.*

Một trong các bằng chứng hiển nhiên nhất chúng ta có là vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson, là người tôi tớ được chọn của Chúa, ông đã học được cách noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi—phục vụ mỗi người, từng người một. Những người nào trong chúng ta đã bước vào nước baptism đều đã giao ước để làm như vậy. Chúng ta đã giao ước sẽ “luôn luôn tưởng nhớ tới [Đấng Cứu Rỗi] cùng tuân giữ các giáo lệnh . . . của Ngài,”<sup>1</sup> và Ngài đã phán: “Điều răn của ta đây này: Các ngươi hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các ngươi.”<sup>2</sup>

Hãy lưu ý đến những lời sau đây của Chủ Tịch Monson cũng gồm có cùng một lời mời gọi đó như thế nào: “Chúng ta sống ở giữa những người đang cần được chú ý, nói lời khích lệ, hỗ trợ, an ủi và lòng nhân từ của chúng ta. . . . Chúng ta đều là bàn tay của Chúa nơi đây trên thế gian, với lệnh truyền phải phục vụ và nâng đỡ các con cái của Ngài. Ngài trông cậy vào mỗi người chúng ta.”<sup>3</sup>

Các anh chị em có nghe lời mời gọi đó không—lời mời gọi phải yêu thương lẫn nhau? Đối với một số

người, việc phục vụ hay phục sự từng người một, khi noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, thì không phải là điều dễ làm. Nhưng bằng cách thực tập, mỗi người chúng ta có thể trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi hơn khi chúng ta phục vụ con cái của Thượng Đế. Để giúp chúng ta yêu thương lẫn nhau một cách hữu hiệu hơn, tôi xin đề nghị cụm từ này để ghi nhớ: “Hãy quan sát trước rồi sau đó phục vụ.”

Cách đây gần 40 năm, vợ chồng tôi đi đền thờ cho buổi hẹn hò đi chơi tối thứ Sáu. Chúng tôi chỉ mới kết hôn được một thời gian ngắn, và tôi rất lo vì đây chỉ là lần thứ hai tôi đi đền thờ và tôi mới lấy chồng. Một chị ngồi cạnh tôi chắc hẳn đã để ý. Chị nghiêng người qua và nghiêm chỉnh thì thầm: “Đừng có lo. Tôi sẽ giúp chị.” Tôi hết lo sợ và đã có thể tận hưởng thời gian còn lại của phiên lễ đền thờ. Chị ấy đã quan sát trước rồi sau đó phục vụ.

Chúng ta đều được mời tuân theo những lời giảng dạy của Chúa Giê Su và phục sự những người khác. Lời mời này không chỉ giới hạn cho riêng các chị em phụ nữ thánh thiện. Trong khi tôi chia sẻ một vài tấm gương tiêu biểu của các tín hữu là những người đã học



cách quan sát trước và rồi sau đó phục vụ, xin hãy lắng nghe những lời giảng dạy của Chúa Giê Su được những người này minh họa.

Một đứa trẻ sáu tuổi trong Hội Thiếu Nhi nói: “Khi được chọn làm một người giúp đỡ trong lớp học, em đã có thể chọn một người bạn để cùng làm với em. Em chọn [một bạn trai trong lớp học của em là đứa hay bắt nạt em] vì nó chưa bao giờ được chọn cả. Em muốn làm cho nó cảm thấy vui lòng.”<sup>4</sup>

Đứa bé này đã quan sát điều gì? Nó đã thấy rằng cậu bé hay bắt nạt trong lớp học chưa bao giờ được chọn. Đứa bé này đã làm gì để phục vụ? Nó chỉ chọn cậu bé đó làm bạn của nó để làm người giúp đỡ trong lớp học. Chúa Giê Su dạy: “Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người.”<sup>5</sup>

Trong một tiểu giáo khu nọ, những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn đã quan sát trước rồi bây giờ phục vụ trong một cách đầy ý nghĩa. Mỗi tuần, các thiếu niên đến sớm và đứng bên ngoài nhà hội trong lúc trời mưa, tuyết hoặc cái nóng cháy da, chờ cho nhiều tín hữu lớn tuổi trong tiểu giáo khu của họ tới. Họ nâng các chiếc xe lăn và những cái khung tập đi ra khỏi xe hơi, đưa ra cánh tay cứng cáp để những người yếu đuối níu lấy, và kiên nhẫn hộ tống những người cao niên tóc bạc đi vào tòa nhà. Họ đang thật sự làm bốn phần của mình đối với Thượng Đế. Trong khi quan sát và rồi phục vụ, họ là tấm gương sống trong lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi: “Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”<sup>6</sup> Trong khi chương trình giảng dạy cho giới trẻ đang được thi hành, thì các thiếu niên sẽ chắc chắn tìm ra thêm cơ hội để phục vụ theo cách của Đấng Ky Tô.

Đôi khi việc quan sát và phục vụ đòi hỏi nhiều nỗ lực. Một thiếu nữ đầy soi dẫn tên là Alexandria thấy rằng người chị bà con của mình là Madison không thể hoàn tất những điều đòi hỏi của Chương Trình Sự Tiến Triển Cá Nhân vì chị ấy mắc bệnh tự kỷ nặng. Alexandria đã sắp đặt với các thiếu nữ trong tiểu giáo khu, hội ý với những



người lãnh đạo của mình, và quyết định làm một việc cho Maddy mà chị ấy không thể tự làm được. Mỗi thiếu nữ làm thay cho Maddy một phần các sinh hoạt và dự án của Chương Trình Sự Tiến Triển Cá Nhân để Maddy có thể nhận được huy chương của mình.<sup>7</sup>

Các thiếu nữ này sẽ làm tốt trong vai trò làm mẹ và vai trò chị em trong Hội Phụ Nữ vì họ đã học cách quan sát trước rồi sau đó phục vụ một cách bác ái.

Chủ Tịch Monson đã nhắc chúng ta nhớ rằng lòng bác ái, “tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô”<sup>8</sup>—hoặc nói cách khác, quan sát và phục vụ—“thật hiển nhiên khi một góa phụ lớn tuổi được nhớ đến và được đưa đến các buổi lễ của tiểu giáo khu” và “khi chị phụ nữ ngồi một mình trong Hội Phụ Nữ nhận được lời mời: ‘Hãy đến đây—ngồi gần chúng tôi.’”<sup>9</sup> Luật khuôn vàng thước ngọc có thể được áp dụng ở đây: “Vậy nên bất cứ điều gì các người muốn người ta làm cho mình thì các người phải làm điều đó cho họ.”<sup>10</sup>

Một người chồng thường hay quan sát đã phục vụ trong hai cách quan trọng. Người ấy thuật lại:

“Vào một ngày Chủ Nhật nọ, tôi phụ giúp vợ tôi với lớp học toàn các em bảy tuổi hiếu động trong Hội Thiếu Nhi. Khi giờ chia sẻ của Hội Thiếu Nhi bắt đầu, thì tôi thấy một em trong lớp học ngồi co ro trên ghế và rõ ràng là không được khỏe. Thánh Linh thì thầm cùng tôi rằng em ấy đang cần được an ủi, vậy nên tôi đến ngồi bên em ấy và nhẹ nhàng hỏi em ấy có sao không. Em ấy không trả lời . . . , vậy nên tôi bắt đầu hát nhỏ cho em ấy nghe.

“Hội Thiếu Nhi đang học một bài hát mới, và khi chúng tôi hát: ‘Nếu tôi lắng nghe với lòng mình, thì tôi nghe được tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi,’ thì tôi bắt đầu cảm thấy một ánh sáng lạ thường nhất và lòng tôi chan chứa nhiệt thành. . . . Tôi nhận được một chứng ngôn riêng về tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi dành cho em ấy . . . và cho tôi. . . . Tôi biết rằng chúng ta là đôi tay [của Đấng Cứu Rỗi] khi chúng ta phục vụ một người.”<sup>11</sup>

Người anh em giống như Đấng Ky Tô này không những để ý thấy cần giúp vợ mình với lớp học đầy trẻ em bảy tuổi hiếu động mà còn phục vụ

riêng cho một đứa trẻ đang gặp khó khăn nữa. Anh ấy đã noi theo Đấng Cứu Rỗi, Ngài dạy: “Những công việc mà các người thấy ta làm, các người cũng sẽ phải làm như vậy.”<sup>12</sup>

Mới gần đây, một trận lụt mang đến nhiều cơ hội cho các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô để quan sát trước rồi sau đó phục vụ. Nam, nữ, thanh thiếu niên và trẻ em thấy các cơ sở kinh doanh và nhà cửa bị phá hủy nên họ đã ngừng làm mọi công việc họ đang làm để giúp dọn dẹp và sửa chữa các công trình kiến trúc bị hư hại. Một số người đã quan sát thấy cần giúp đỡ với nhiệm vụ quá nặng nề là giặt giũ. Những người khác chịu khó lau sạch các tấm ảnh, văn kiện pháp lý, thư từ và các giấy tờ quan trọng khác, và rồi sau đó cẩn thận treo lên, phơi khô để bảo tồn bất cứ thứ gì họ có thể bảo tồn được. Việc quan sát và sau đó phục vụ không phải lúc nào cũng là thuận tiện và không phải luôn luôn phù hợp với thời gian biểu của chúng ta.

Không có nơi nào chúng ta có thể quan sát trước và rồi phục vụ sau tốt hơn trong nhà. Một tấm gương từ cuộc sống của Anh Cả Richard G. Scott minh họa như sau:

“Một đêm nọ, đứa con trai nhỏ của chúng tôi là Richard bị bệnh tim thức giấc và khóc. . . . Thường thường vợ tôi luôn luôn ngồi dậy đi lo cho đứa bé đang khóc nhưng lần này, tôi nói: ‘Anh sẽ lo cho nó.’

“Vì bệnh tình của nó, nên khi nó bắt đầu khóc, quả tim nhỏ bé của nó đập rất nhanh. Nó nôn mửa và làm ướt tấm khăn trải giường. Đêm hôm đó, tôi bế chặt nó vào lòng để cố gắng làm dịu bớt nhịp đập của quả tim và làm cho nó ngừng khóc trong khi tôi thay quần áo cho nó và trải tấm trải giường mới. Tôi bế nó vào lòng cho đến khi nó ngủ. Lúc bấy giờ, tôi đã không biết rằng nó sẽ qua đời chỉ trong một vài tháng sau đó. Tôi sẽ luôn luôn nhớ là tôi đã bế nó trong vòng tay mình vào lúc nửa khuya đêm đó.”<sup>13</sup>

Chúa Giê Su phán: “Trong các người, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các người.”<sup>14</sup>

Đôi khi chúng ta bị cám dỗ để phục vụ theo cách mình muốn phục vụ và không nhất thiết là theo cách



người ta cần vào lúc đó. Khi giảng dạy nguyên tắc về cuộc sống biết dự phòng, Anh Cả Robert D. Hales đã chia sẻ ví dụ về việc ông đã mua một món quà cho vợ ông. Vợ ông hỏi: “Anh mua món quà này cho em hay là cho anh vậy?”<sup>15</sup> Nếu chúng ta áp dụng câu hỏi đó cho bản thân mình khi chúng ta phục vụ và hỏi: “Tôi đang làm công việc phục vụ này cho Đấng Cứu Rỗi, hay cho mình?” thì sự phục vụ của chúng ta sẽ có thể giống như giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi. Đấng Cứu Rỗi hỏi và chúng ta cũng nên hỏi: “Các người muốn ta làm chi cho?”<sup>16</sup>

Cách đây vài tuần, tôi vội vã và mệt lử với nhiều việc phải làm. Tôi đã hy vọng là sẽ đi đền thờ vào ngày đó nhưng cảm thấy là tôi quá bận rộn. Ngay khi ý nghĩ quá bận rộn không thể phục vụ trong đền thờ đến với tâm trí tôi, thì nó nhắc tôi nhớ đến điều tôi cần làm nhất. Tôi rời văn phòng của mình và đi bộ tới Đền Thờ Salt Lake, tự hỏi khi nào thì tôi sẽ bắt kịp thời giờ tôi đã mất. May thay, Chúa rất kiên nhẫn, đầy lòng thương xót và Ngài dạy tôi một bài học tuyệt vời vào ngày hôm ấy.

Khi tôi ngồi xuống trong phòng làm lễ, thì một chị trẻ tuổi nghiêng người sang và nghiêm chỉnh thì thầm với tôi: “Em thật sự lo quá. Đây là lần thứ hai em đi đền thờ. Chị có thể giúp em được không ạ?” Làm thế nào mà

chị ấy đã biết được rằng những lời đó chính là điều tôi cần phải nghe? Chị ấy không biết nhưng Cha Thiên Thượng biết. Ngài đã quan sát nhu cầu thiết yếu nhất của tôi. Tôi cần phải phục vụ. Ngài đã thúc giục người chị em trẻ tuổi khiêm nhường này phục vụ tôi bằng cách mời tôi phục vụ chị ấy. Tôi chắc chắn với các anh chị em rằng tôi là người hưởng lợi ích nhiều nhất.

Với lòng vô cùng biết ơn, tôi ghi nhận nhiều người đã phục vụ gia đình tôi trong suốt những năm qua, họ là những người giống như Đấng Ky Tô. Tôi chân thành bày tỏ lòng biết ơn đối với người chồng và gia đình yêu quý của tôi, họ là những người phục vụ vô vị kỷ và với tình yêu thương bao la.

Cầu xin cho tất cả chúng ta tìm cách quan sát trước và rồi phục vụ. Khi làm như vậy, chúng ta đang giữ vững giao ước và sự phục vụ của mình, giống như sự phục vụ của Chủ Tịch Monson, sẽ là bằng chứng về vai trò môn đồ của mình. Tôi biết Đấng Cứu Rỗi hằng sống. Sự Chuộc Tội của Ngài cho phép chúng ta sống theo những điều Ngài giảng dạy. Tôi biết rằng Chủ Tịch Monson là vị tiên tri của chúng ta ngày nay. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
2. Giảng 15:12.
3. Thomas S. Monson, “Hôm Nay, Tôi Đã Làm Được Gì cho Người Khác?” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 86.
4. Canyon H., “A Good Choice,” *Friend*, tháng Giêng năm 2012, 31.
5. Ma Thi Ơ 5:44.
6. Ma Thi Ơ 25:40.
7. Xin xem “For Madison,” [lds.org/youth/video/for-madison](http://lds.org/youth/video/for-madison).
8. Mô Rô Ni 7:47.
9. Thomas S. Monson, “Lòng Bác Ái Không Bao Giờ Hư Mất,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 125; xin xem thêm *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 101.
10. 3 Nê Phi 14:12.
11. Al VanLeeuwen, “Serving the One,” *Liahona*, tháng Tám năm 2012, 19; xin xem thêm Sally DeFord, “If I Listen with My Heart,” *Đại Cường Giờ Chia Sẻ cho Năm 2012*, 28.
12. 3 Nê Phi 27:21.
13. Richard G. Scott, “Các Phước Lành Vinh Cửu của Hôn Nhân,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 96.
14. Ma Thi Ơ 20:26.
15. Robert D. Hales, “Trở Thành Những Người Chu Cấp Cần Kiệm về Phương Diện Vật Chất lẫn Tinh Thần,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 9.
16. Ma Thi Ơ 20:32.



**Bài của Anh Cả Walter F. González**  
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

# Học Hỏi bằng Tấm Lòng

*Một cách để đến cùng Đấng Ky Tô là tìm cách học các lẽ thật thiết yếu bằng tấm lòng của mình.*

“**H**ãy đến cùng ta để các người có thể rời và trông thấy được.”<sup>1</sup> Đây là một lệnh truyền mà Đấng Cứu Rỗi đã đưa ra cho dân cư ở lục địa Châu Mỹ. Họ đã sờ tận tay và thấy tận mắt rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Lệnh truyền này cũng quan trọng đối với chúng ta ngày nay như đối với họ trong thời kỳ của họ. Khi đến cùng Đấng Ky Tô, chúng ta có thể cảm thấy và “biết một cách chắc chắn”<sup>2</sup>—không phải bằng tay và mắt của mình—mà bằng tất cả tâm trí của mình rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô.

Một cách để đến cùng Đấng Ky Tô là tìm cách học các lẽ thật thiết yếu bằng tấm lòng của mình. Khi làm như vậy, những ấn tượng đến từ Thượng Đế sẽ mang đến cho chúng ta sự hiểu biết mà chúng ta không thể đạt được bằng một cách nào khác. Sứ Đồ Phi E Rơ đã biết chắc chắn rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế Hằng Sống. Đấng Cứu Rỗi giải thích rằng nguồn hiểu biết của Phi E Rơ “chẳng phải [do] thịt và huyết tỏ cho người . . . đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy.”<sup>3</sup>

Tiên tri A Bi Na Đi giải thích mục đích của những cảm nghĩ đến từ Thượng Đế vào tấm lòng chúng ta.

Ông dạy rằng chúng ta không thể nào hiểu thánh thư trừ khi chúng ta đem hết lòng mình để tìm hiểu.<sup>4</sup>

Lẽ thật này đã được nói lên một cách tuyệt diệu trong một quyển sách nổi tiếng của thiếu nhi, *Hoàng Tử Bé*, của Antoine de Saint-Exupéry. Trong truyện, hoàng tử bé kết bạn với một con chồn. Trước khi chia tay, con chồn đã chia sẻ một bí quyết với hoàng tử bé. Nó nói: “Đây là bí quyết của tôi . . . Chỉ bằng tấm lòng, một người mới có thể thấy chính xác; điều gì thiết yếu thì lại vô hình đối với con mắt.”<sup>5</sup>

Anh Thomas Coelho 88 tuổi là một tấm gương sáng về một người đã nhận thấy những điều thiết yếu đó bằng tấm lòng của mình. Anh ấy là một tín hữu trung thành của hội đồng thượng phẩm của chúng tôi ở Paysandú, Uruguay. Trước khi gia nhập Giáo Hội, anh đã bị tai nạn trong khi đi xe gắn máy. Trong khi nằm trên mặt đất không thể đứng lên được, thì có hai người truyền giáo của chúng ta đến giúp anh đứng lên và giúp anh về nhà của anh. Anh nói rằng anh cảm thấy có một điều gì đó đặc biệt khi những người truyền giáo đến giúp anh. Về sau, khi những người truyền giáo giảng dạy cho anh, một lần nữa

anh đã trải qua những cảm nghĩ mạnh mẽ. Ảnh hưởng của những cảm giác đó mạnh mẽ đến nỗi anh đã đọc Sách Mặc Môn từ đầu đến cuối chỉ trong một vài ngày. Anh đã chịu phép báp têm, phục vụ trung tín và không một mệt từ ngày đó trở đi. Tôi còn nhớ anh đã đi chiếc xe gắn máy của anh lên xuống các đường phố của chúng tôi để mời những người khác đến nhà thờ, ngay cả trong mùa đông lạnh lẽo và trong mưa để họ có thể cảm nhận, nhìn thấy và biết chắc giống như anh.

Ngày nay, vì bị vây quanh bởi quá nhiều thông tin, nên chúng ta có thể nghĩ rằng việc tìm xem hằng triệu trang mạng sẽ mang đến cho chúng ta tất cả những gì chúng ta cần biết. Chúng ta có thể tìm kiếm thông tin tốt và xấu ở trên trang mạng, nhưng chỉ thông tin không thôi thì không đủ. Thượng Đế đã ban cho chúng ta một nguồn hiểu biết lớn lao hơn,<sup>6</sup> chính là sự hiểu biết gửi đến từ thiên thượng. Cha Thiên Thượng có thể ban cho chúng ta sự hiểu biết như vậy khi chúng ta tìm kiếm sự hiểu biết từ nguồn gốc thiêng liêng trong tâm trí mình. Tiên tri Joseph Smith nói rằng ông đã có “quyển sách xưa nhất trong lòng [của ông], chính là ân tứ Đức Thánh Linh.”<sup>7</sup>

Chúng ta tiếp cận với nguồn gốc thiêng liêng này khi chúng ta làm những việc như đọc thánh thư, lắng nghe vị tiên tri tại thể và cầu nguyện. Cũng quan trọng để dành thời gian để ngừng lại<sup>8</sup> và cảm nhận cùng tuân theo những thúc giục thiêng liêng. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ “cảm nhận và nhìn thấy” những điều không thể học được bằng kỹ thuật hiện đại. Khi đã có kinh nghiệm trong việc tìm xem trang mạng thiêng liêng này, chúng ta sẽ nhận thức được lẽ thật, ngay cả khi đọc lịch sử thế tục hoặc các đề tài khác. Người thành tâm tìm kiếm lẽ thật sẽ biết được lẽ thật của tất cả mọi điều bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.<sup>9</sup>

Giờ đây là một lời cảnh giác: Khả năng truy cập vào trang mạng thiêng liêng này sẽ bị suy giảm bởi điều bất chính và việc quên Chúa. Nê Phi nói với hai anh của mình rằng họ không còn “cảm thấy lời nói [của Chúa] nữa” vì họ “nhảy làm điều bất chính, [và] chậm nhớ đến Chúa.”<sup>10</sup> Điều bất chính làm



**Barcelona, Tây Ban Nha**

suy giảm khả năng của chúng ta để thấy, cảm nhận và yêu thương người khác. Việc nhanh chóng nhớ đến Chúa bằng cách cầu nguyện “với tất cả mãnh lực của lòng mình”<sup>11</sup> và ghi nhớ các kinh nghiệm thuộc linh của chúng ta sẽ gia tăng khả năng của mình để thấy và cảm nhận những sự việc của Đấng Ky Tô. Giờ đây tôi hỏi các anh chị em:

- Các anh chị em có nhớ mình đã cảm thấy bình an khi kêu cầu Đức Chúa Cha với lời cầu nguyện và khẩn cầu mãnh liệt sau khi gặp nhiều nỗi thống khổ không?
- Các anh chị em có nhớ đã thay đổi những điều dự định để làm nhằm tuân theo một sự thúc giục trong lòng không?

Các vĩ nhân trong Sách Mặc Môn gia tăng khả năng hiểu biết sâu xa hơn bằng cách ghi nhớ những kinh nghiệm thuộc linh quan trọng. An Ma đã thêm sức và củng cố con cái của mình bằng cách nhắc họ nhớ về kinh nghiệm cải đạo của ông<sup>12</sup> Hê La Man đã dạy cho Nê Phi và Lê Hi ghi nhớ—ghi nhớ rằng chính là trên đá của Đấng Ky Tô là nơi chúng ta phải xây dựng nền tảng của mình để cho quỹ dữ sẽ không có quyền hành đối với họ.<sup>13</sup> Chúng ta cần phải làm như vậy. Việc tưởng nhớ đến Thượng Đế giúp chúng ta cảm nhận và sống. Điều này mang đến một ý nghĩa sâu xa hơn cho những lời của Vua Bên Gia Mìn, ông đã nói: “Và giờ đây, hỡi

loài người, hãy ghi nhớ và đừng để cho mình phải bị diệt vong.”<sup>14</sup>

Một trong những kỷ niệm thiêng liêng nhất mà tôi trân quý là cảm nghĩ tôi có khi bắt đầu biết Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế. Tôi đã học được rằng chúng ta có thể cảm nhận được niềm vui mà không thể nào bày tỏ được bằng lời. Vào chính ngày đó, khi quỳ xuống, tôi đã cảm thấy và biết một cách chắc chắn những sự việc mà tôi đã không thể nào học được bằng một cách nào khác. Một ký ức như vậy là lý do cho lòng biết ơn trường cửu và củng cố tôi trong những lúc khó khăn.

Những người nhận được sự hiểu biết, không phải từ máu và huyết mà từ Cha Thiên Thượng, đều biết một cách chắc chắn rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô và đây là Giáo Hội của Ngài. Chính sự hiểu biết đó mang đến sức mạnh để có những thay đổi cần thiết để đến cùng Đấng Ky Tô. Vì lý do này, chúng ta mời tất cả mọi người hãy chịu phép báp têm, hối cải và đến cùng Ngài bây giờ.<sup>15</sup>

Bằng cách đến cùng Đấng Ky Tô, mỗi người đều có thể thấy, cảm nhận và biết một cách chắc chắn rằng Đấng Ky Tô đã chịu đau khổ và hy sinh cho tội lỗi của chúng ta để chúng ta có thể có được cuộc sống vĩnh cửu. Nếu hối cải, chúng ta sẽ không chịu đau khổ một cách vô ích.<sup>16</sup> Nhờ vào Ngài, những người bị tổn thương có thể được chữa lành và những tâm hồn tổn thương có thể được hàn gắn lại. Không có một

gánh nặng nào Ngài không thể làm nhẹ đi hoặc cất đi. Ngài biết những điều yếu đuối và bệnh tật của chúng ta. Tôi hứa và làm chứng với các anh chị em rằng khi các anh chị em cảm thấy như mình đang lạc vào ngõ cụt, khi tất cả mọi điều khác dường như đều thất bại, thì Ngài sẽ không quên các anh chị em đâu. Đấng Ky Tô sẽ giúp đỡ và Ngài là lối thoát cho dù điều đó có khó khăn vất vả với một thói nghiện, chán nản, hay một điều gì khác. Ngài biết “cách giúp đỡ dân Ngài”<sup>17</sup>. Hôn nhân và gia đình đang gặp khó khăn vì bất cứ lý do nào—những thử thách kinh tế, ảnh hưởng xấu của giới truyền thông, hoặc hoàn cảnh gia đình—đều sẽ cảm thấy được một ảnh hưởng êm ái từ thiên thượng. Thật là điều an ủi để “cảm thấy” rằng Ngài sống lại từ cõi chết “với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài”<sup>18</sup> rằng nhờ vào Ngài, chúng ta sẽ gặp và ôm lại những người thân yêu đã qua đời của mình. Quả thật, sự cải đạo của chúng ta theo Ngài được tưởng thưởng với sự chữa lành của chúng ta.<sup>19</sup>

Tôi biết một cách chắc chắn rằng tất cả những điều này là có thật. Vì lý do này nên tôi cất tiếng nói cùng với những người dân ban đầu của Châu Mỹ xưa: “Hô Sa Na! Phước thay danh Thượng Đế Tối Cao!”<sup>20</sup> Ngài ban cho chúng ta sự cứu rỗi. Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Đấng Mê Si thánh. Ngài là Chúa Muôn Quan, Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. 3 Nê Phi 18:25.
2. 3 Nê Phi 11:15.
3. Xin xem Ma Thi O 16:16–17.
4. Xin xem Mô Si A 12:27.
5. Antoine de Saint-Exupéry, *The Little Prince*, do Katherine Woods phiên dịch (1971), 87.
6. Xin xem Ê The 4:13.
7. *Những Lời Giảng Dạy của Các Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 132.
8. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 101:16.
9. Xin xem Mô Rô Ni 10:3–5.
10. 1 Nê Phi 17:45.
11. Mô Rô Ni 7:48.
12. Xin xem An Ma 36:5–24; 38:6–9.
13. Xin xem Hê La Man 5:12.
14. Mô Si A 4:30.
15. Xin xem 3 Nê Phi 9:13.
16. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:16.
17. An Ma 7:12.
18. 2 Nê Phi 25:13; xin xem thêm 3 Nê Phi 25:2.
19. Xin xem 2 Nê Phi 16:10; 3 Nê Phi 9:13.
20. Xin xem 3 Nê Phi 11:15–17.



Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Giáo Lệnh Đầu Tiên và Lớn Nhất

*Chúng ta sống một cuộc sống của các môn đồ tận tụy để cho thấy tình yêu thương của mình đối với Chúa.*

Hầu như không có một nhóm nào trong lịch sử mà tôi có cảm tình nhiều hơn là nhóm mười một Vị Sứ Đồ còn lại ngay sau cái chết của Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Tôi nghĩ rằng đôi khi chúng ta quên là họ vẫn còn thiếu kinh nghiệm biết bao và hoàn toàn phụ thuộc vào Chúa Giê Su là Đấng họ cần biết bao. Ngài đã phán cùng họ: “Ta ở cùng các ngươi đã lâu thay, mà ngươi chưa biết ta?”<sup>1</sup>

Nhưng dĩ nhiên, họ không nghĩ là Ngài ở với họ đủ lâu. Ba năm không phải là lâu để kêu gọi toàn thể một Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ từ một nhóm người mới cải đạo, sửa đổi lối lầm từ lối sống cũ của họ, dạy cho họ những điều kỳ diệu trong phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, và sau đó để cho họ tiếp tục công việc cho đến khi những người này cũng bị giết chết. Đúng là một tương lai đầy thử thách đối với một nhóm các anh cả mới được sắc phong.

Đối với họ, đặc biệt là vô cùng khó khăn để bị bỏ lại một mình không có Chúa Giê Su ở cạnh. Chúa Giê Su đã nhiều lần cố gắng cho họ biết rằng Ngài sẽ không hiện diện bên họ, nhưng họ không thể hoặc sẽ không

hiểu một ý nghĩ phân ly đau đớn như vậy. Mác viết:

“Vì Ngài dạy các môn đồ rằng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta, họ sẽ giết đi; Ngài bị giết đã ba ngày rồi, thì sẽ sống lại.

“Nhưng môn đồ không hiểu lời ấy, lại sợ không dám hỏi Ngài.”<sup>2</sup>

Rồi sau một thời gian ngắn để học hỏi và càng có ít thời gian để chuẩn bị, thì điều họ đã không nghĩ đến và không tin là sẽ đến lại đã xảy ra. Chúa và Đức Thầy của họ, Đấng Mưu Luận và Vua của họ đã bị đóng đinh. Giáo vụ trên trần thế của Ngài đã kết thúc, và Giáo Hội nhỏ bé đang gặp khó khăn do Ngài thiết lập dường như cam chịu cảnh bị coi thường và trên đường dẫn tới sự tiêu diệt. Các Sứ Đồ của Ngài quả thật đã thấy Ngài trong trạng thái phục sinh nhưng điều đó càng làm cho họ hoang mang thêm. Vì chắc chắn là họ đã muốn biết: “Chúng ta làm gì bây giờ đây?” nên họ tìm kiếm câu trả lời từ Phi E Rơ, là Vị Sứ Đồ trưởng.

Giờ đây tôi xin các anh chị em cho phép tôi được tự do mô tả bằng những lời họ nói với nhau nhưng không có trong thánh thư. Quả thật, Phi E Rơ nói cùng những người cộng sự của mình: “Thưa các anh em, thật là một thời gian

ba năm đầy vinh quang. Không một ai trong chúng ta đã có thể tưởng tượng ra được chỉ cách đây một vài tháng chúng ta đã trông thấy những phép lạ và thụ hưởng những kinh nghiệm thiêng liêng. Chúng ta đã nói chuyện, cầu nguyện và làm việc với chính Vị Nam Tử của Thượng Đế. Chúng ta đã đi với Ngài và khóc với Ngài, và vào buổi tối cuối cùng khùng khiếp đó, không có ai khóc thảm thiết hơn tôi. Nhưng điều đó đã chấm dứt rồi. Ngài đã hoàn tất công việc của Ngài và Ngài đã sống lại từ mộ phần. Ngài đã thực hiện sự cứu rỗi của Ngài và của chúng ta rồi. Vậy các anh em hỏi: ‘Chúng ta làm gì bây giờ đây?’ Tôi không biết phải nói điều gì khác với các anh em hơn là hãy trở lại sống như trước đây và vui mừng. Tôi dự định ‘đi đánh cá.’ Và có ít nhất sáu trong số mười Vị Sứ Đồ còn lại đồng thanh nói: “Chúng tôi đi với anh.” Giảng là một trong số họ, đã viết: “Các người ấy ra đi xuống thuyền.”<sup>3</sup>

Nhưng than ôi, chuyến đi đánh cá của họ không thành công. Đêm đầu tiên đi đánh cá trên hồ trở về, họ không bắt được con cá nào cả. Tăng sáng, họ thất vọng trở vào bờ, ở đó họ thấy từ xa một người đang kêu họ: “Hỡi các con, có bắt được cá không?” Các Sứ Đồ này nay đã trở thành những người đánh cá ủ rũ đưa ra câu trả lời mà không một người đánh cá nào muốn: “Chúng tôi không bắt được chi cả,” họ lẩm bẩm và càng bực mình thêm, vì họ bị gọi là “các con.”<sup>4</sup>

Người lạ mặt kêu lên: “Hãy thả lưới bên hữu thuyền, thì các ngươi sẽ được,”<sup>5</sup>—và với câu nói giản dị đó, họ bắt đầu nhanh chóng nhận ra ai đang nói. Chỉ ba năm trước đó, cũng chính những người này đã đánh cá chính trên biển này đây. Thánh thư nói vào dịp đó, họ cũng “đã làm suốt đêm không bắt được chi hết,”<sup>6</sup> Nhưng một người Ga Li Lê trên bờ đã kêu họ thả lưới và họ “được nhiều cá lắm,”<sup>7</sup> nhiều đến nỗi lưới họ bị đứt, số cá đầy hai chiếc thuyền, nặng đến nỗi họ đã bắt đầu chìm.

Giờ đây, điều này lại xảy ra. “Các con” này đúng như họ đã được gọi, đã hăm hở thả lưới xuống, và “được nhiều cá đến nỗi không thể kéo lên nữa.”<sup>8</sup> Giảng nói rằng hiển nhiên,

“Ấy là Chúa.”<sup>9</sup> Và Phi E Rơ không kim được đã nhảy ra khỏi thuyền.

Sau cuộc đoàn tụ đầy vui mừng với Chúa Giê Su phục sinh, Phi E Rơ đã có một cuộc chuyện trò với Đấng Cứu Rỗi mà tôi cho rằng đó là một bước ngoặt thiết yếu trong lịch sử của vai trò sứ đồ và chắc chắn là đối với riêng Phi E Rơ, đó là sự soi dẫn một người vững mạnh như đá này thành một cuộc sống cao quý tận tụy phục vụ và lãnh đạo. Khi nhìn vào các chiếc thuyền nhỏ bé méo mó, lưới tảo tơi của họ và một đồng 153 con cá đang làm cho họ kinh ngạc, Chúa Giê Su phán cùng Vị Sứ Đồ trưởng của Ngài: “Hỡi [Phi E Rơ] người yêu ta hơn những kẻ này chẳng?” Phi E Rơ thưa rằng: “Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa.”<sup>10</sup>

Đấng Cứu Rỗi phản ứng đối với câu trả lời đó bằng cách tiếp tục nhìn vào mắt môn đồ của Ngài và phán lần nữa: “Hỡi [Phi E Rơ] người yêu ta chẳng?” Chắc chắn là người đánh cá cao quý đó hơi bối rối trước câu hỏi lặp lại và đã trả lời lần thứ hai: “Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa.”<sup>11</sup>

Một lần nữa, Đấng Cứu Rỗi đưa ra một câu trả lời ngắn gọn nhưng với cái nhìn chăm chú rất nghiêm khắc, Ngài hỏi lần thứ ba: “Hỡi Phi E Rơ người yêu ta chẳng?” Đến đó, chắc chắn là Phi E Rơ cảm thấy thật sự khó chịu. Có lẽ trong lòng ông, ông nhớ lại chỉ cách đây một vài ngày ông đã được đặt ra một câu hỏi khác ba lần và ông cũng đã trả lời giống nhau rất dứt khoát—với câu trả lời là “không”. Hoặc có lẽ ông bắt đầu tự hỏi xem mình có hiểu lầm câu hỏi của Đức Thầy không. Hoặc có lẽ ông đã tự vấn lòng mình, tìm kiếm sự xác nhận trung thực của câu trả lời mà ông đưa ra một cách quá dễ dàng, gần như là tự động. Cho dù những cảm nghĩ là thế nào đi nữa thì Phi E Rơ vẫn nói lần thứ ba: “Lạy Chúa, . . . Chúa biết rằng tôi yêu Chúa.”<sup>12</sup>

Để đáp cho câu nói ấy (và ở đây tôi thừa nhận rằng câu chuyện tưởng tượng của mình không có trong thánh thư), có lẽ Chúa Giê Su đã phán một điều gì đó giống như sau: “Vậy thì Phi E Rơ, tại sao người ở đây? Tại sao chúng ta trở lại cùng bãi biển này, bên cạnh cũng mấy cái lưới này, có cùng một cuộc chuyện trò này? Có phải là

điều hiển nhiên lúc trước và cũng như bây giờ là nếu ta muốn có cá, thì ta có thể có cá không? Nay Phi E Rơ, những gì ta cần là các môn đồ—và ta cần họ mãi mãi. Ta cần một người để chăn chiên ta và cứu các chiên con của ta. Ta cần một người nào đó để thuyết giảng phúc âm và bảo vệ tín ngưỡng của ta. Ta cần một người nào đó yêu thương ta thật sự, thật sự yêu thương ta, và yêu thương điều mà Cha Thiên Thượng đã giao phó cho ta để làm. Sứ điệp của chúng ta không phải là yếu đuối. Nhiệm vụ của chúng ta không phải là tạm thời. Công việc của chúng ta không phải là bất hạnh hay tuyệt vọng, cũng như bị lãng quên với thời gian. Đó là công việc của Thượng Đế Toàn Năng, và nó sẽ thay đổi thế giới. Vậy nên, Phi E Rơ, đây là lần thứ hai và có lẽ là lần cuối cùng, ta bảo người hãy bỏ lại tất cả những điều này và đi giảng dạy cùng làm chứng, lao động và phục vụ trung tín cho đến ngày mà thế gian sẽ làm cho người giống y như điều chúng ta đã làm cho ta.”

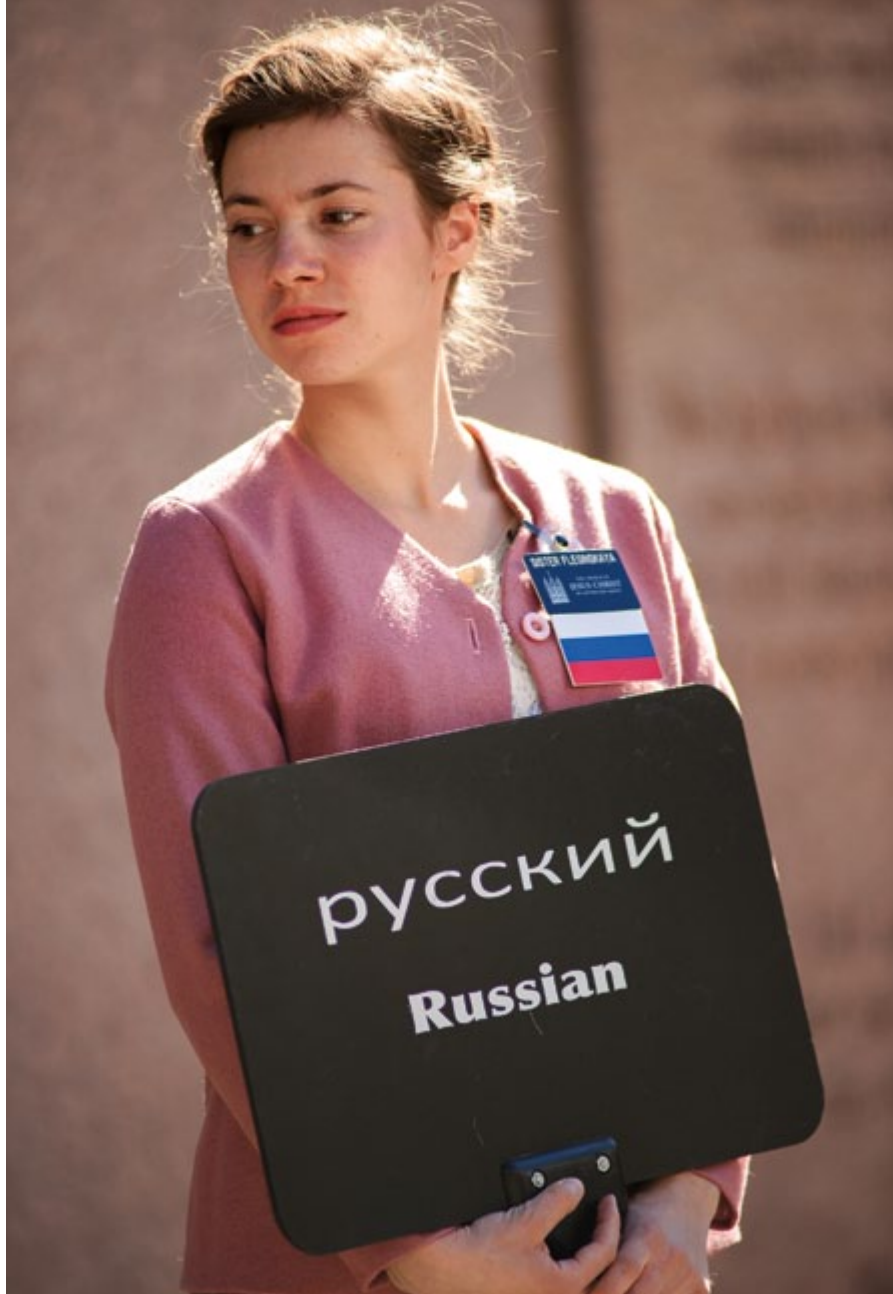
Rồi, quay sang tất cả Các Sứ Đồ, có lẽ Ngài phán giống như sau: “Các người có hiểu linh một cách dạn dặt như các thầy thông giáo và người Pha Ri Si không? Như Hê Rốt và Phi Lát không? Các người có giống như họ, nghĩ rằng công việc này có thể bị hủy diệt chỉ bằng cách giết chết ta không? Các người có giống như họ, nghĩ rằng cây thập tự, cái đinh đóng và ngôi mộ đều là sự kết thúc của mọi điều và mỗi người có thể sung sướng trở lại

sống theo cách mình sống trước đó không? Các con hỡi, cuộc sống và tình yêu thương của ta đã không làm cảm động lòng các con sâu đậm hơn điều này hay sao?”

Các anh chị em thân mến, tôi không chắc chắn là kinh nghiệm của chúng ta sẽ như thế nào vào Ngày Phán Xét, nhưng tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu vào một lúc nào đó trong cuộc chuyện trò đó, Thượng Đế không hỏi chúng ta giống y như Đấng Ky Tô đã hỏi Phi E Rơ: “Người yêu ta chẳng?” Tôi nghĩ rằng Ngài sẽ muốn biết nếu trong cuộc sống trần thế, không thích đáng và đôi khi ngây ngô như trẻ con đối với những sự việc của chúng ta, ít nhất chúng ta cũng vâng theo *một* giáo lệnh, giáo lệnh đầu tiên và lớn nhất trong tất cả các giáo lệnh là—“Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người.”<sup>13</sup> Và nếu vào giây phút như vậy chúng ta có thể lấp bắp nói: “Vâng, lạy Chúa, Ngài biết con yêu Ngài,” và rồi Ngài có thể nhắc nhở chúng ta rằng đặc tính cao quý của tình yêu thương là luôn luôn chung thủy.

Chúa Giê Su phán: “Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta.”<sup>14</sup> Vậy thì chúng ta có người lân cận để ban phước, trẻ em để bảo vệ, người nghèo khó để nâng đỡ, và lẽ thật để bênh vực. Chúng ta có điều sai để làm lại cho đúng, các lẽ thật để chia sẻ, và điều tốt để làm. Nói tóm lại, chúng ta sống một cuộc sống của các môn đồ tận tụy để cho thấy tình





kính mến Thượng Đế, và giúp xây đắp vương quốc. Lời mời của tôi để luôn luôn trung thành cũng đưa ra cho mỗi người truyền giáo đã được giải nhiệm, họ là những người đã đứng trong hồ nước báp têm với cánh tay giơ lên theo hình vuông và nói: “Với tư cách là người đã được Chúa Giê Su Ky Tô phong quyền.”<sup>16</sup> Sự phong quyền đó là nhằm thay đổi vĩnh viễn người cải đạo của các anh em, nhưng cũng nhằm thay đổi vĩnh viễn các anh em. Đối với thể hệ đang vươn lên của Giáo Hội, những người sẽ đến đến thờ, sẽ đi truyền giáo, và sẽ kết hôn, chúng tôi nói: “Hãy kính mến Thượng Đế và luôn giữ mình trong sạch khỏi máu và tội lỗi của thể hệ này. Các em có một công việc vĩ đại để làm, là điều đã được nhấn mạnh trong lời loan báo của Chủ Tịch Thomas S. Monson vào sáng hôm qua. “Cha Thiên Thượng trông mong tình yêu thương và lòng trung thành của chúng ta trong mỗi giai đoạn của cuộc sống chúng ta.”

Tôi xin nói với tất cả những ai đang nghe tôi nói rằng tiếng nói của Đấng Ky Tô luôn luôn được nghe thấu và Ngài hỏi mỗi người chúng ta trong khi còn thời giờ: “Người có yêu ta chăng?” Thay mặt cho tất cả chúng ta, tôi xin hết lòng thiết tha đáp: “Vâng, lạy Chúa, chúng con yêu Ngài.” Và vì “đã tra tay cầm cày,”<sup>17</sup> nên chúng ta sẽ không bao giờ ngoảnh lại cho đến khi công việc được hoàn tất và tình yêu thương chân thật của Thượng Đế và người lân cận ngự trị thế gian. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Giảng 14:9.
2. Mác 9:31–32.
3. Giảng 21:3.
4. Xin xem Giảng 21:5.
5. Giảng 21:6.
6. Lu Ca 5:5.
7. Lu Ca 5:6.
8. Giảng 21:6.
9. Giảng 21:7.
10. Giảng 21:15.
11. Giảng 21:16.
12. Giảng 21:17.
13. Lu Ca 10:27; xin xem thêm Ma Thi Ơ 22:37–38.
14. Giảng 14:15.
15. Frederic W. Farrar, *The Life of Christ* (1994), 656; xin xem chương 62 để biết thêm về cảnh ngộ khốn khổ của Giáo Hội này khi mới được thành lập.
16. Giáo Lý và Giao Ước 20:73.
17. Lu Ca 9:62.

yêu thương của mình đối với Chúa. Chúng ta không thể bỏ cuộc và không thể trở lại. Sau khi đã đối diện với Vị Nam Tử hằng sống của Thượng Đế hằng sống, thì không có một điều gì giống như trước nữa. Việc Chúa bị đóng đinh, Sự Chuộc Tội, và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su đánh dấu sự khởi đầu chứ không phải sự kết thúc của một cuộc sống Ky Tô hữu. Chính là lẽ thật này, điều xác thật này đã cho phép một nhóm người Ga Li Lê đánh cá trở thành Sứ Đồ một lần nữa, là những người không có lấy “một giáo đường hay một lưỡi gươm”<sup>15</sup>, bỏ những cái lưới đó một lần thứ hai và tạo nên lịch sử của thế gian nơi chúng ta hiện đang sống.

Tôi làm chứng cùng với tất cả mọi người rằng các chìa khóa của các Sứ Đồ đó đã được phục hồi trên thế gian và được tìm thấy trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Đối với những người chưa tham gia với chúng tôi trong đại chính nghĩa cuối cùng này, chúng tôi nói: “Xin hãy đến.” Đối với những người đã từng tham gia với chúng tôi nhưng đã rút lui, vì thích tham dự trong một vài sinh hoạt văn hóa của Giáo Hội nhưng coi thường các phước lành trọn vẹn hơn của phúc âm phục hồi, thì tôi xin nói: “Các anh chị em đang đối diện với những đêm dài và những cái lưới trống.” Chúng tôi mời gọi các anh chị em hãy trở lại, luôn luôn chân thật,



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

# Hãy Suy Nghĩ về Các Phước Lành

*Cha Thiên Thượng biết được những nhu cầu của chúng ta và sẽ giúp đỡ khi chúng ta cầu xin Ngài giúp đỡ.*

Các anh chị em thân mến, đại hội này đánh dấu 49 năm kể từ khi tôi được tán trợ với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ vào ngày 4 tháng Mười năm 1963. Bốn mươi chín năm là một thời gian dài. Tuy nhiên, trong nhiều phương diện, thì dường như đó là một thời gian rất ngắn kể từ khi tôi đứng tại bục giảng trong Đại Thính Đường và đưa ra bài nói chuyện đầu tiên của mình tại đại hội trung ương.

Nhiều điều đã thay đổi kể từ ngày 4 tháng Mười năm 1963. Chúng ta sống trong một thời kỳ độc đáo của lịch sử thế gian. Chúng ta được ban phước rất nhiều. Tuy nhiên, đôi khi cũng khó để thấy các vấn đề và tính bùng nổ xung quanh chúng ta, cũng như khó để không trở nên chán nản. Tôi đã thấy rằng thay vì có ý nghĩ bị quan, nếu chúng ta chịu cố gắng nhìn những sự việc với quan điểm khách quan và suy nghĩ về các phước lành trong cuộc sống của mình, kể cả các phước lành dường như rất nhỏ mình ít để ý đến, thì chúng ta có thể được hạnh phúc nhiều hơn.

Trong khi nhìn lại 49 năm qua, tôi đã khám phá ra một vài điều. Một là tôi đã có vô số các kinh nghiệm

nhưng không nhất thiết phải là những kinh nghiệm được cho là phi thường. Thật vậy, khi xảy ra, các kinh nghiệm này thường dường như không đáng kể và thậm chí còn bình thường nữa. Tuy nhiên, khi nhìn lại, thì chúng đã làm phong phú và ban phước cho cuộc sống của nhiều người—kể cả cuộc sống của chính tôi. Tôi xin đề nghị các anh chị em cũng nên làm như vậy—đó là các anh chị em suy nghĩ kỹ về cuộc sống của mình và đặc biệt tìm kiếm các phước lành lớn lẫn nhỏ mình đã nhận được.

Việc tôi nhìn lại những năm qua đã liên tục củng cố sự hiểu biết của tôi rằng những lời cầu nguyện của chúng ta đã được nghe thấu và đáp ứng. Chúng ta quen thuộc với lẽ thật nằm trong sách 2 Nê Phi của Sách Mặc Môn: “Loài người có sinh tồn thì họ mới hưởng được niềm vui.”<sup>1</sup> Tôi làm chứng rằng nhiều niềm vui đó có được khi chúng ta biết rằng mình có thể giao tiếp với Cha Thiên Thượng qua lời cầu nguyện và rằng những lời cầu nguyện đó sẽ được nghe và đáp ứng—có lẽ không phải là chúng ta trông mong những lời cầu nguyện đó sẽ được đáp ứng bằng cách nào và khi nào, nhưng sẽ được Cha Thiên

Thượng đáp ứng, Ngài là Đấng hoàn toàn biết và yêu thương chúng ta cũng như mong muốn chúng ta được hạnh phúc. Ngài đã chẳng hứa với chúng ta: “Người hãy khiêm nhường; rồi Chúa Thượng Đấng của người sẽ nắm tay dẫn dắt người, và sẽ đáp lại những lời cầu nguyện của người” sao?<sup>2</sup>

Trong vài phút kế tiếp dành cho tôi, tôi muốn chia sẻ với các anh chị em chỉ một ví dụ nhỏ về các kinh nghiệm của tôi khi những lời cầu nguyện đã được nghe và đáp ứng, rồi khi nhìn lại, đã mang phước lành vào cuộc sống của tôi cũng như cuộc sống của những người khác. Nhật ký của tôi, được lưu giữ trong suốt những năm này, đã giúp cung ứng một số chi tiết cụ thể, mà nếu không thì tôi có thể sẽ không nhớ được hết.

Đầu năm 1965, tôi được chỉ định tham dự các đại hội giáo khu và tổ chức các buổi họp khác trên toàn khu vực Nam Thái Bình Dương. Đây là chuyến đi đầu tiên của tôi đến phần đất đỏ của thế giới, và tôi không bao giờ quên thời gian đó. Nhiều sự kiện thuộc linh đã xảy ra trong công việc chỉ định này khi tôi gặp gỡ các vị lãnh đạo, các tín hữu và những người truyền giáo.

Vào những ngày cuối tuần, thứ Bảy ngày 20 và Chủ Nhật ngày 21, chúng tôi đang ở Brisbane, Úc, để tổ chức các phiên họp đại hội thường lệ của Giáo Khu Brisbane. Trong các buổi họp vào ngày thứ Bảy, tôi được giới thiệu với vị chủ tịch giáo hạt từ một khu vực phụ cận. Khi bắt tay ông ấy, tôi đã có một ấn tượng mạnh mẽ rằng tôi cần phải nói chuyện riêng với ông ta và đưa ra lời khuyên bảo, vậy nên tôi mời ông cùng đi với tôi tới phiên họp sáng Chủ Nhật vào ngày hôm sau để tôi có thể làm điều này.

Tiếp theo phiên họp ngày Chủ Nhật, chúng tôi có cơ hội để chuyện trò với nhau. Chúng tôi nói về nhiều trách nhiệm của ông với tư cách là chủ tịch giáo hạt. Trong khi đó, tôi cảm thấy có ấn tượng phải đưa ra cho ông những lời đề nghị cụ thể về công việc truyền giáo và làm thế nào ông và các tín hữu của ông có thể giúp những người truyền giáo toàn thời gian trong công việc của họ ở khu vực





trên đường đến thăm người đàn ông tốt bụng này.

Khi đến phòng anh ấy, thì tôi thấy anh ấy không có ở đây. Khi hỏi thăm, thì tôi biết được là tôi có thể tìm thấy anh ấy trong khu vực bể bơi của bệnh viện, một khu vực được sử dụng cho vật lý trị liệu. Và đúng thế, anh ấy đã tự đến đó bằng xe lăn và là người duy nhất ở trong phòng đó. Anh ấy đang ở phía xa của bể bơi, gần cuối chỗ sâu nhất. Tôi kêu anh và anh di chuyển chiếc xe lăn của anh đến chào tôi. Chúng tôi có một cuộc chuyện trò thú vị, và tôi đi với anh trở lại phòng của anh trong bệnh viện, ở đó tôi đã ban cho anh một phước lành.

Về sau, tôi biết được từ người bạn của tôi rằng anh đã cảm thấy hoàn toàn tuyệt vọng vào ngày đó và đã nghĩ đến chuyện tự tử. Anh đã cầu nguyện để được an ủi nhưng bắt đầu cảm thấy rằng lời cầu nguyện của anh đã không được đáp ứng. Anh đi tới bể bơi với ý nghĩ rằng đây là cách kết thúc nỗi khổ sở của mình—bằng cách điều khiển chiếc xe lăn đi đến cuối chỗ sâu nhất của bể bơi. Tôi đã đến vào lúc nguy cấp nhất, để đáp ứng điều tôi biết chính là sự soi dẫn từ trên cao.

Anh bạn tôi đã có thể sống thêm nhiều năm nữa—những năm đầy hạnh phúc và biết ơn. Tôi hài lòng biết bao đã làm một công cụ trong tay Chúa vào cái ngày nguy cấp đó tại bể bơi.

Vào một dịp khác, khi Chị Monson và tôi lái xe về nhà sau khi đi thăm bạn bè, thì tôi cảm thấy có ấn tượng là chúng tôi nên đi xuống phố—phải lái xe nhiều dặm—để thăm một góa phụ lớn tuổi đã từng sống trong tiểu giáo khu của chúng tôi. Bà tên là Zella Thomas. Vào lúc ấy, bà đang sống trong một trung tâm dưỡng lão. Vào buổi trưa đó, chúng tôi thấy bà vô cùng ốm yếu nhưng nằm thanh thản trên giường.

Zella đã bị mù từ lâu, nhưng bà nhận ngay ra tiếng của chúng tôi. Bà hỏi tôi có thể ban cho bà một phước lành được không, và nói thêm là bà sẵn sàng chết nếu Chúa muốn bà trở về nhà. Một tinh thần tuyệt vời, bình an tràn ngập căn phòng, và tất cả chúng tôi biết rằng bà sẽ không sống lâu nữa. Zella nắm lấy tay tôi và nói rằng bà đã cầu nguyện khẩn thiết để tôi sẽ đến

của ông. Về sau, tôi biết được rằng ông ta đã cầu nguyện để có được sự hướng dẫn về vấn đề này. Đối với ông, cuộc chuyện trò của chúng tôi là một bằng chứng đặc biệt rằng những lời cầu nguyện của ông đã được nghe thấu và đáp ứng. Đây là một buổi họp đường như không đáng kể nhưng lại là một buổi họp mà tôi tin chắc đã được Thánh Linh hướng dẫn và đã tạo ra một sự khác biệt trong cuộc sống và cách điều hành của vị chủ tịch giáo hạt đó, trong cuộc sống của các tín hữu của ông, và trong sự thành công của những người truyền giáo ở đó.

Thưa các anh chị em, mục đích của Chúa thường được thực hiện khi chúng ta tuân theo sự hướng dẫn của

Thánh Linh. Tôi tin rằng nếu chúng ta càng hành động theo sự soi dẫn và các ấn tượng đến với mình thì Chúa sẽ càng giao cho chúng ta công việc của Ngài.

Như tôi đã đề cập trong các sứ điệp trước của mình, tôi đã học được cách không bao giờ trì hoãn một sự thúc giục nào cả. Vào một dịp nọ cách đây nhiều năm, tôi đang bơi lội tại phòng tập thể thao cũ Deseret Gym ở Salt Lake City thì tôi cảm thấy được soi dẫn để đi đến bệnh viện University Hospital để thăm một người bạn thân, anh ấy bị mất một cái chân vì một khối u ác tính và đã dẫn đến một cuộc giải phẫu. Tôi lập tức rời bể bơi, mặc quần áo vào và chẳng bao lâu đã ở

thăm bà và ban cho bà một phước lành. Tôi nói với bà rằng chúng tôi đã đến vì sự soi dẫn trực tiếp từ Cha Thiên Thượng. Tôi hôn lên trán bà, và biết rằng có lẽ tôi sẽ không gặp bà nữa trên đời này. Và đúng như vậy, bà qua đời vào ngày hôm sau. Việc có thể ban một niềm an ủi và bình an cho Zella tuyệt vời của chúng tôi là một phước lành đối với bà và với tôi.

Cơ hội để được là một phước lành trong cuộc sống của một người khác thường đến một cách bất ngờ. Vào một buổi tối thứ Bảy vô cùng lạnh lẽo của mùa đông năm 1983–1984, Chị Monson và tôi lái xe nhiều dặm để đi tới vùng thung lũng và núi non ở Midway, Utah, chúng tôi có một căn nhà ở đó. Nhiệt độ đêm đó là 24 độ âm F (31 độ âm C), và chúng tôi muốn chắc chắn là mọi thứ đều ổn thỏa trong căn nhà đó. Chúng tôi xem xét và thấy rằng căn nhà không có vấn đề gì nên chúng tôi trở về Salt Lake City. Chúng tôi mới đi được có vài dặm trên xa lộ thì xe ngừng chạy. Chúng tôi hoàn toàn lâm vào cảnh khó khăn. Ít khi nào, nếu có đi nữa, tôi cảm thấy lạnh như đêm đó.

Chúng tôi miễn cưỡng bắt đầu đi bộ đến thị trấn gần nhất, xe hơi chạy vút ngang qua chúng tôi. Cuối cùng một chiếc xe dừng lại, và một thanh niên đề nghị giúp đỡ. Cuối cùng, chúng tôi thấy là nhiên liệu diesel trong bình xăng của chúng tôi đã đông lại vì lạnh, làm cho chúng tôi không thể lái xe được nữa. Người thanh niên tử tế này lái xe đưa chúng tôi trở lại nhà chúng tôi ở Midway. Tôi cố gắng trả tiền cho anh ta vì đã giúp đỡ nhưng anh ta lịch sự từ chối. Anh ta cho biết mình là một Hướng Đạo Sinh và muốn phục vụ. Tôi tự giới thiệu với anh ta và anh ta bày tỏ lòng cảm kích đã có đặc ân để giúp đỡ. Vì nghĩ rằng anh ta khoảng lứa tuổi đi truyền giáo nên tôi hỏi anh ta đã có kế hoạch đi phục vụ truyền giáo chưa. Anh ta cho biết là không biết chắc là muốn làm gì.

Vào sáng thứ Hai tuần sau, tôi viết thư cho người thanh niên ấy và cảm ơn anh ta về lòng tử tế của anh. Trong lá thư ấy, tôi khuyến khích anh ta nên đi phục vụ truyền giáo toàn thời gian.

Tôi kèm theo một quyển sách của tôi và tô đậm những chương về công việc phục vụ truyền giáo.

Khoảng một tuần sau, mẹ của người thanh niên ấy gọi điện thoại cho tôi và cho tôi biết là con trai của bà là một thanh niên xuất sắc nhưng vì một số ảnh hưởng trong cuộc sống nên ước muốn từ lâu của anh ta để đi phục vụ truyền giáo đã giảm bớt. Bà cho biết vợ chồng bà đã nhịn ăn và cầu nguyện rằng tấm lòng của con trai bà sẽ thay đổi. Họ ghi tên của anh ta vào danh sách những người được cầu nguyện trong Đền Thờ Provo Utah. Họ hy vọng rằng bằng một cách nào đó, tấm lòng của anh ta sẽ được soi dẫn để trở nên tốt hơn, và anh ta sẽ trở lại với ước muốn đi truyền giáo và phục vụ Chúa một cách trung tín. Người mẹ của anh ta muốn tôi biết rằng bà đã xem những sự kiện của cái đêm lạnh lẽo ấy như là một sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện của họ dành cho anh ta. Tôi nói: “Tôi đồng ý với chị.”

Sau vài tháng và sau nhiều lần tiếp xúc với người thanh niên này, Chị Monson và tôi vui mừng đi tham dự buổi lễ chia tay để đi truyền giáo của anh ta trước khi anh ta lên đường đi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Canada Vancouver.

Cuộc gặp gỡ của chúng tôi vào cái đêm lạnh lẽo của tháng Mười Hai đó có phải là ngẫu nhiên không? Tôi không hề tin như vậy. Thay vì thế, tôi tin rằng cuộc gặp gỡ của chúng tôi là một sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện chân thành của một bậc cha mẹ dành cho đứa con trai họ yêu quý.

Thư các anh chị em, một lần nữa, Cha Thiên Thượng biết được những nhu cầu của chúng ta và sẽ giúp đỡ khi chúng ta cầu xin Ngài giúp đỡ. Tôi tin rằng không có một mối quan tâm nào của chúng ta là quá nhỏ hay không đáng kể. Chúa quan tâm đến từng chi tiết một trong cuộc sống của chúng ta.

Tôi muốn được kết thúc bằng cách thuật lại một kinh nghiệm mới đây đã ảnh hưởng đến hàng trăm người. Kinh nghiệm này xảy ra tại buổi trình diễn văn hóa ăn mừng Đền Thờ Kansas City, chỉ cách đây năm tháng. Cũng giống như rất nhiều điều xảy ra trong

cuộc sống của chúng ta, thì dường như vào thời điểm đó, chỉ là một kinh nghiệm nữa mà mọi điều rồi sẽ được ổn thỏa. Tuy nhiên, khi biết được về các sự kiện liên quan đến buổi trình diễn văn hóa tổ chức vào đêm trước ngày làm lễ cung hiến đền thờ, thì tôi nhận thấy rằng buổi trình diễn vào đêm hôm đó không phải là bình thường. Đúng hơn, buổi trình diễn đó thật là phi thường.

Là một phần của lễ cung hiến đền thờ, cũng như các buổi trình diễn khác, giới trẻ ở Khu Vực Đền Thờ Kansas City Missouri đã tập dượt cho buổi trình diễn với nhiều nhóm khác nhau trong khu vực riêng của họ. Kế hoạch của họ là sẽ họp chung tất cả lại với nhau trong một trung tâm lớn thuê của thành phố vào sáng thứ bảy trong ngày trình diễn để họ có thể biết phải đi vào lúc nào và ở đâu, phải đứng chỗ nào, đứng cách người bên cạnh mình bao nhiêu, cách để đi ra tầng chính, và v.v.—nhiều chi tiết mà họ phải hiểu trong ngày đó khi những người phụ trách ráp những cảnh nền lại với nhau để buổi trình diễn cuối cùng sẽ được mỹ mãn và chuyên nghiệp.

Chỉ có một trở ngại lớn trong ngày hôm đó. Toàn bộ màn trình diễn tùy thuộc vào các đoạn đã được thu trước và sẽ được chiếu trên màn hình lớn gọi là Jumbotron. Các đoạn đã được thu trước này rất thiết yếu cho toàn bộ màn trình diễn. Các đoạn này không những liên kết mỗi phần của màn trình diễn lại với nhau, mà mỗi đoạn được truyền hình này sẽ giới thiệu màn trình diễn kế tiếp. Các đoạn video là thiết yếu để cho thấy cốt truyện của toàn bộ màn trình diễn. Và cái màn hình Jumbotron không hoạt động.

Các chuyên viên kỹ thuật hết hoảng làm việc để giải quyết vấn đề trong khi các thanh thiếu niên chờ đợi, hàng trăm người, và mất đi thời gian diễn tập quý báu. Sự việc bắt đầu được thấy là không thể sửa được.

Về sau, Susan Cooper, tác giả và giám đốc của màn trình diễn, giải thích: “Trong khi chúng tôi chuyển từ kế hoạch thứ nhất, đến kế hoạch thứ hai rồi đến nhiều kế hoạch nữa, thì chúng tôi biết rằng không có kế hoạch nào hữu hiệu cả. . . . Khi nhìn



vào lịch trình, thì chúng tôi biết là mình sẽ không thể nào thực hiện được màn trình diễn, nhưng chúng tôi biết rằng có một sức mạnh vô song trên sàn nhà ở dưới đó—3.000 ngàn thanh thiếu niên trẻ tuổi. Chúng tôi cần phải đi xuống và nói cho [họ] biết điều đang xảy ra và sử dụng đức tin của họ.”<sup>3</sup>

Chỉ một giờ trước khi cử tọa bắt đầu vào trung tâm thì 3.000 người trẻ tuổi quỳ xuống trên sàn nhà và cùng nhau cầu nguyện. Họ cầu nguyện rằng những người đang sửa chữa Jumbotron sẽ được soi dẫn để biết

điều gì phải làm để sửa chữa nó; họ cầu xin Cha Thiên Thượng đền bù cho điều mà tự họ không thể làm vì thiếu thời giờ diễn tập.

Sau đó, một người đã viết về sự kiện đó: “Đó là một lời cầu nguyện mà giới trẻ sẽ không bao giờ quên, không phải vì sàn nhà quá cứng mà vì Thánh Linh đã được cảm nhận rất mạnh mẽ.”<sup>4</sup>

Chẳng bao lâu một trong các chuyên viên kỹ thuật đến nói cho họ biết rằng họ đã khám phá ra vấn đề và đã sửa được rồi. Người này nói rằng họ đã may mắn tìm ra giải pháp,

nhưng tất cả những người trẻ tuổi đó biết rõ hơn.

Khi bước vào trung tâm sinh hoạt của thành phố trong đêm hôm đó, chúng tôi không hề biết về những khó khăn trước đó trong ngày ấy. Chỉ sau đó, chúng tôi mới biết chuyện ấy. Tuy nhiên, chúng tôi đã chứng kiến một buổi trình diễn tuyệt vời, thật mỹ mãn—một buổi trình diễn hay nhất tôi từng xem. Giới trẻ rạng ngời tinh thần vinh quang vững mạnh đã đều được tất cả những người hiện diện cảm thấy. Giới trẻ dường như biết ngay phải vào chỗ nào, đứng ở đâu, và cách tương tác với tất cả những người trình diễn khác xung quanh họ. Tôi rất ngạc nhiên khi biết rằng buổi tập dượt của họ đã bị rút ngắn lại và rằng nhiều màn trình diễn đã không được toàn thể nhóm tập dượt trước. Không một ai có thể biết được. Quả thật, Chúa đã đền bù cho điều thiếu sót.

Tôi không bao giờ hết ngạc nhiên trước cách Chúa có thể thúc đẩy và hướng dẫn mỗi phần của vương quốc Ngài và còn có thời giờ để soi dẫn một cá nhân—hoặc một buổi trình diễn văn hóa hay một cái màn hình Jumbotron. Sự thật là Ngài có thể, rằng Ngài quả thật đã làm được, là một chứng ngôn đối với tôi.

Thưa các anh chị em, Chúa hiện diện trong cuộc sống của chúng ta. Ngài yêu thương chúng ta. Ngài muốn ban phước cho chúng ta. Ngài muốn chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài. Trong khi Ngài hướng dẫn và chỉ dẫn chúng ta, Ngài nghe thấu và đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta, thì chúng ta sẽ tìm thấy hạnh phúc ở đây và bây giờ là điều Ngài muốn chúng ta có. Cầu xin cho chúng ta biết được các phước lành của Ngài trong cuộc sống của mình, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. 2 Nê Phi 2:25.
2. Giáo Lý và Giao Ước 112:10.
3. Susan Cooper, trong Maurine Proctor, “Nothing’s Too Hard for the Lord: The Kansas City Cultural Celebration,” *Meridian Magazine*, ngày 9 tháng Năm năm 2012, [ldsmag.com](http://ldsmag.com).
4. Proctor, *Meridian Magazine*, ngày 9 tháng Năm năm 2012.



**Bài của Anh Cả Robert D. Hales**  
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Là Một Ky Tô Hữu Giống Như Đấng Ky Tô Hơn

*Đây là sự kêu gọi của Đấng Ky Tô cho mọi Ky Tô hữu ngày nay: “Hãy chẵn chẵn ta. . . . Hãy chẵn chẵn ta.”*

Là một Ky Tô hữu có nghĩa là gì? Một Ky Tô hữu là người có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, rằng Ngài đích thực là Con Trai của Thượng Đế, được Cha của Ngài gửi xuống để gánh chịu các tội lỗi của chúng ta trong một hành động yêu thương cao quý nhất mà chúng ta biết là Sự Chuộc Tội.

Một Ky Tô hữu là người tin rằng nhờ vào ân điển của Thượng Đế, Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta mới có thể hối cải, tha thứ cho những người khác, tuân giữ các lệnh truyền và thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu.

Từ *Ky Tô hữu* có nghĩa là chúng ta mang lấy danh của Đấng Ky Tô. Chúng ta làm điều này bằng cách chịu phép báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay lên đầu bởi những người nắm giữ thẩm quyền của chức tư tế của Ngài.

Một Ky Tô hữu là người biết rằng trong suốt các thời đại, các vị tiên tri

của Thượng Đế luôn luôn làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. Cũng một Đấng Giê Su này, đã cùng với Cha Thiên Thượng hiện đến với Tiên Tri Joseph Smith vào năm 1820 và phục hồi phúc âm cũng như tổ chức Giáo Hội nguyên thủy của Ngài.

Nhờ vào thánh thư và lời chứng của Joseph Smith, chúng ta biết rằng Thượng Đế, Cha Thiên Thượng, có một thể xác vinh quang và trọn vẹn bằng xương bằng thịt. Chúa Giê Su Ky Tô là Con Độc Sinh của Ngài trong xác thịt. Đức Thánh Linh là một Đấng linh hồn, công việc của Ngài là làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử. Thiên Chủ Đoàn là ba Đấng riêng biệt và khác biệt nhưng cùng hiệp một trong mục đích.

Với những giáo lý này làm nền tảng cho đức tin của chúng ta, thì có bất cứ mối nghi ngờ hay tranh luận nào về việc chúng ta, với tư cách là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, có phải là

Ky Tô hữu không? Tuy nhiên, đối với mỗi Ky Tô hữu, vẫn còn có một câu hỏi giản dị: Chúng ta là loại Ky Tô hữu nào? Nói cách khác, chúng ta đang làm thế nào để noi theo Đấng Ky Tô trong cuộc hành trình của mình?

Xin hãy cùng tôi xem xét kinh nghiệm của hai môn đồ Ky Tô hữu:

“Khi Ngài đang đi dọc theo mé biển Ga Li Lê, thấy hai anh em kia, là Si Môn, cũng gọi là Phi E Rơ, với em mình là Anh Rê, đang thả lưới dưới biển, vì hai anh em vốn là người đánh cá.

“Ngài phán cùng hai người rằng: Các người hãy theo ta, ta sẽ cho các người nên tay đánh lưới người.

“Hai anh em liền bỏ lưới mà theo Ngài.”<sup>1</sup>

Là Ky Tô hữu ngày nay, chúng ta có cơ hội để hành động ngay lập tức, ngay tức khắc, và một cách dứt khoát, cũng giống như Phi E Rơ và Anh Rê đã làm: “Hai người bỏ chài lưới mà theo Ngài.”<sup>2</sup> Chúng ta cũng được kêu gọi để bỏ lưới của mình, từ bỏ thói quen, phong tục và truyền thống của thế gian. Chúng ta cũng được kêu gọi phải từ bỏ tội lỗi của mình. “[Chúa Giê Su] kêu dân chúng . . . mà phán rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta.”<sup>3</sup> Việc tự mình từ chối làm hành vi không tin kính là bắt đầu hối cải, điều đó mang đến một sự thay đổi lớn lao trong lòng cho đến khi chúng ta “không còn ý muốn làm điều tà ác nữa.”<sup>4</sup>

Sự thay đổi này, được gọi là sự cải đạo, chỉ có thể thực hiện được qua Đấng Cứu Rỗi mà thôi. Chúa Giê Su đã hứa: “Nếu loài người đến cùng ta, ta sẽ chỉ cho họ thấy sự yếu kém của họ. . . ; và ân điển của ta cũng đủ để ban cho tất cả những ai biết hạ mình trước mặt ta; vì nếu họ biết hạ mình trước mặt ta và có đức tin nơi ta, thì lúc đó *ta sẽ làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ.*”<sup>5</sup> Khi chúng ta *trở nên tốt hơn* nhờ Đấng Ky Tô, thì bản tính của chúng ta thay đổi và không còn muốn trở lại với thói quen cũ của mình nữa.

Mặc dù thế, các Ky Tô hữu trung tín sẽ luôn luôn được phước để trải qua những nỗi khó khăn và thất vọng. Khi gặp phải những thử thách đã

được tinh lọc này, chúng ta có thể bị cám dỗ để trở lại với thói quen cũ của mình. Sau khi Đấng Cứu Rỗi bị đóng đinh, Ngài đã hiện đến cùng các phụ nữ và cho họ biết rằng các anh em môn đồ sẽ tìm thấy Ngài ở Ga Li Lê. Khi trở lại Ga Li Lê, Vị Sứ Đồ trưởng Phi E Rơ cũng trở lại với điều ông đã biết—với điều ông đã cảm thấy thoải mái để làm. Ông giải thích: “Tôi đi đánh cá,”<sup>6</sup> và mang theo vài môn đồ với ông.

Quả thật, Phi E Rơ và những người khác đã đánh cá suốt đêm nhưng không bắt được con cá nào cả. Buổi sáng hôm sau, Chúa Giê Su hiện ra trên bãi biển và kêu họ từ bên kia bờ: “Hãy thả lưới bên hữu thuyền.” Các môn đồ ở trên thuyền nghe theo lời chỉ dạy của Ngài và nhanh chóng khám phá ra lưới của họ đầy cá đến tràn ra ngoài một cách kỳ diệu. Giảng nhận ra tiếng của Đấng Cứu Rỗi, và ngay lập tức Phi E Rơ nhảy xuống nước và lội vào bờ.<sup>7</sup>

Cùng các Ky Tô hữu đã trở lại với thói quen cũ, ít trung tín hơn, thì xin hãy suy nghĩ về tấm gương trung tín của Phi E Rơ. Chớ trì hoãn. Hãy đến nghe và nhận ra tiếng gọi của Đức Thầy. Rồi hãy trở lại với Ngài ngay lập tức và nhận được các phước lành dồi dào của Ngài một lần nữa.

Khi trở lại bờ, các anh em môn đồ thấy một bữa tiệc cá và bánh. Đấng Cứu Rỗi mời: “Hãy lại mà ăn.”<sup>8</sup> Trong khi cho họ ăn, Ngài hỏi Phi E Rơ ba lần: “Hỡi Si Môn, con Giô Na, người yêu ta chăng?” Khi Phi E Rơ bày tỏ tình yêu thương của mình thì Đấng Cứu Rỗi nài nỉ: “Hãy chần chiên ta. . . . Hãy chần chiên ta.”<sup>9</sup>

Đây là sự kêu gọi của Đấng Ky Tô cho mọi Ky Tô hữu ngày nay: “Hãy chần chiên ta. . . . Hãy chần chiên ta”—chia sẻ phúc âm của ta với người già lẫn trẻ, nâng đỡ, ban phước, an ủi, khuyến khích và xây dựng những người khác, nhất là những người suy nghĩ và tin khác hơn chúng ta. Chúng ta chần chiên Ngài trong nhà mình bằng cách sống theo phúc âm: tuân giữ các lệnh truyền, cầu nguyện, học thánh thư, và noi theo gương yêu thương của Ngài. Trong Giáo Hội, chúng ta chần chiên Ngài khi phục



vụ trong những nhóm tức số chức tư tế và các tổ chức hỗ trợ. Và chúng ta chần chiên Ngài trên khắp thế giới bằng cách là những người hàng xóm Ky Tô hữu tốt, thực hành sự tin đạo thanh sạch và phục vụ những người góa bụa, kẻ mồ côi, người nghèo khó và tất cả những người hoạn nạn.

Đối với nhiều người, lời kêu gọi làm một Ky Tô hữu có thể dường như đòi hỏi quá nhiều, thậm chí còn nặng nề nữa. Nhưng chúng ta không cần phải sợ hãi hoặc cảm thấy không thích đáng. Đấng Cứu Rỗi đã hứa rằng Ngài sẽ làm cho chúng ta hội đủ điều kiện và có khả năng làm công việc của Ngài. Ngài phán: “Các ngươi hãy theo ta, ta sẽ cho các ngươi nên tay đánh lưới người.”<sup>10</sup> Khi chúng ta noi theo Ngài, Ngài ban phước cho chúng ta với ân tứ, tài năng và sức mạnh để làm theo ý Ngài, điều đó cho phép chúng ta tăng trưởng bằng cách làm nhiều hơn mình hiện đang làm một cách thoải mái và làm những điều mà trước đó chúng ta chưa bao giờ nghĩ là có thể thực hiện được. Điều này có thể có nghĩa là chia sẻ phúc âm với những người lân cận, giải cứu những người đang lạc đường về phương diện thuộc linh, phục vụ công việc truyền giáo toàn thời gian, làm việc trong đền thờ, nuôi nấng một đứa con có nhu cầu đặc biệt, yêu thương người biết hồi cải, phục vụ một người bạn bị bệnh, chịu đựng những sự hiểu lầm, hoặc chịu đau khổ. Điều này có nghĩa là tự chuẩn bị mình để đáp ứng lời kêu gọi của Ngài bằng cách nói: “Con sẽ đi nơi nào Ngài muốn con đi; Con sẽ nói điều Ngài muốn con nói;

Con sẽ làm điều Ngài muốn con làm; con sẽ là người mà Ngài muốn con trở thành.”<sup>11</sup>

Chúng ta noi theo Chúa Giê Su Ky Tô để trở thành người mà Cha Thiên Thượng muốn chúng ta trở thành. Tôi làm chứng rằng Ngài đang tiếp tục kêu gọi chúng ta noi theo Ngài. Nếu các anh chị em chỉ mới biết về Thánh Hữu Ngày Sau là Ky Tô hữu có lòng cam kết hoặc nếu các anh chị em đã không hoàn toàn tham gia trong Giáo Hội và muốn noi theo Ngài một lần nữa—đừng sợ! Các môn đồ đầu tiên của Chúa đều là các tín hữu mới của Giáo Hội, mới được cải đạo theo phúc âm của Ngài. Chúa Giê Su kiên nhẫn giảng dạy cho mỗi người. Ngài giúp họ làm tròn trách nhiệm của họ. Ngài gọi họ là bạn của Ngài và phó mạng sống Ngài cho họ. Và Ngài đã làm điều giống như vậy cho các anh chị em và tôi.

Tôi làm chứng rằng nhờ vào tình yêu thương và ân điển vô hạn của Ngài, chúng ta có thể trở thành các Ky Tô hữu giống như Đấng Ky Tô hơn. Hãy suy nghĩ về các đặc tính giống như Đấng Ky Tô sau đây. Chúng ta đang làm như thế nào trong việc củng cố các đặc tính này ở bên trong mình?

*Tình yêu thương của Ky Tô hữu.* Đấng Cứu Rỗi quý trọng mọi người. Với lòng nhân từ và trắc ẩn đối với mọi người, Ngài đã bỏ lại chín mươi chín con chiên để đi tìm một con chiên đi lạc.<sup>12</sup> vì “dầu đến tóc trên đầu [chúng ta] cũng đã đếm cả rồi”<sup>13</sup> đối với Ngài.

*Đức tin của Ky Tô hữu.* Mặc dù có những cám dỗ, thử thách, khó khăn,



và ngược đãi, Đấng Cứu Rỗi tin cậy Cha Thiên Thượng và chọn vẫn luôn trung tín cùng tuân theo các giáo lệnh của Ngài.

*Sự hy sinh của Kỳ Tô hữu.* Trong suốt cuộc sống của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã ban phát thời gian, nghị lực, và cuối cùng, qua Sự Chuộc Tội, đã phó mạng Ngài để tất cả con cái của Thượng Đế có thể được phục sinh và có được cơ hội để thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu.

*Mối quan tâm của Kỳ Tô hữu.* Giống như người Sa Ma Ri nhân lành, Đấng Cứu Rỗi tiếp tục tìm đến giải cứu, yêu thương và chăm sóc những người xung quanh Ngài, bất kể văn hóa, tín ngưỡng hoặc hoàn cảnh của họ là gì đi nữa.

*Sự phục vụ của Kỳ Tô hữu.* Cho dù mức nước từ một cái giếng, nấu một bữa ăn với cá, hoặc rửa chân đầy bụi bặm, Đấng Cứu Rỗi đều dành những

ngày của Ngài để phục vụ những người khác—giúp đỡ người mệt mỏi và củng cố người yếu đuối.

*Lòng kiên nhẫn của Kỳ Tô hữu.* Trong nỗi buồn phiền và đau khổ của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã kiên nhẫn mong đợi sự giúp đỡ của Đức Chúa Cha. Với lòng kiên nhẫn đối với chúng ta, Ngài chờ đợi chúng ta nhận biết điều đúng và trở về nhà cùng Ngài.

*Sự bình an của Kỳ Tô hữu.* Trong suốt giáo vụ của Ngài, Ngài đã thúc đẩy sự hiểu biết và khuyến khích sự bình an. Nhất là ở giữa các môn đồ, Ngài đã dạy rằng các Kỳ Tô hữu không thể tranh cãi với các Kỳ Tô hữu khác, cho dù họ có khác biệt gì đi nữa.

*Sự tha thứ của Kỳ Tô hữu.* Ngài dạy chúng ta phải ban phước cho những người rửa sả mình. Ngài cho chúng ta thấy cách thức đó bằng cách cầu nguyện rằng những người đóng đinh Ngài sẽ được tha thứ.

*Sự cải đạo của Kỳ Tô hữu.* Giống như Phi E Rơ và Anh Rê, nhiều người nhận ra lẽ thật của phúc âm ngay khi họ nghe phúc âm. Họ được cải đạo ngay lập tức. Đối với những người khác, điều đó có thể lâu hơn. Trong một điều mặc khải ban cho qua Joseph Smith, Đấng Cứu Rỗi đã dạy: “Những gì của Thượng Đế đều là ánh sáng; và kẻ nào nhận được ánh sáng, và bên lòng nơi Thượng Đế, thì sẽ nhận được thêm ánh sáng; và ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ cho đến ngày hoàn toàn,”<sup>14</sup> ngày chúng ta được cải đạo trọn vẹn. Chúa Giê Su Kỳ Tô là “sự sáng và Đấng Cứu Chuộc của thể gian; Thánh Linh lẽ thật.”<sup>15</sup>

*Sự kiên trì đến cùng của Kỳ Tô hữu.* Trong suốt cuộc sống của Ngài, Đấng Cứu Rỗi chưa bao giờ từ bỏ việc làm theo ý muốn của Cha Ngài nhưng vẫn tiếp tục trong sự ngay chính, lòng nhân từ, lòng thương xót và lẽ thật cho đến cuối cuộc sống trần thế của Ngài.

Đó là một số đặc tính của những người lắng nghe và lưu tâm đến tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi. Là một trong số các nhân chứng đặc biệt của Ngài trên thể gian, tôi đưa ra lời chứng của người Kỳ Tô hữu rằng Ngài đang kêu gọi các anh chị em ngày nay: “Hãy đến mà theo ta.”<sup>16</sup> Hãy đến bước theo con đường dẫn đến hạnh phúc vĩnh cửu, niềm vui và cuộc sống trường cửu trong vương quốc của Cha Thiên Thượng. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỳ Tô, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 4:18–20.
2. Mác 1:18.
3. Mác 8:34.
4. Mô Si A 5:2.
5. Ê The 12:27; sự nhấn mạnh được thêm vào.
6. Giảng 21:3.
7. Xin xem Giảng 21:3–8.
8. Giảng 21:12.
9. Xin xem Giảng 21:15–17.
10. Ma Thi Ơ 4:19; sự nhấn mạnh được thêm vào.
11. Xin xem “Con Sẽ Đi Đến Nơi Nào Ngài Sai Con,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 46.
12. Xin xem Ma Thi Ơ 18:12–14.
13. Lu Ca 12:7.
14. Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
15. Giáo Lý và Giao Ước 93:9.
16. Lu Ca 18:22.



Bài của Anh Cả Richard G. Scott

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

# Niềm Vui Cứu Chuộc Người Chết

*“Ông sẽ gieo vào lòng con cái những lời hứa đã được lập với những người cha, và lòng con cái sẽ trở lại cùng những người cha mình.”*

Chúa mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith giáo lý siêu phàm về giáo lễ thiêng liêng của phép báp têm. Sự mặc khải đó đến khi các giáo hội Kỵ Tô hữu khác dạy rằng cái chết thuộc linh định đoạt số phận của linh hồn một cách tuyệt đối và vĩnh viễn. Các giáo hội này dạy rằng người chịu phép báp têm được thưởng công với niềm vui vô tận trong khi tất cả những người khác phải chịu nỗi dày vò vĩnh viễn mà không có hy vọng được cứu chuộc.

Sự mặc khải của Chúa cho biết rằng phép báp têm có thể được thực hiện thay cho người chết qua thẩm quyền chức tư tế hợp thức, sự mặc khải này đã bảo tồn công lý về lời phán của Ngài: “Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.”<sup>1</sup> Với lòng thương xót, phép báp têm làm thay có thể mang đến giáo lý thiết yếu này cho tất cả những người xứng đáng đã qua đời, họ là những người không nhận được giáo lễ này khi còn sống trên trần thế.

Giáo lý vinh quang này là một bằng chứng khác về tính chất vinh quang bao quát của Sự Chuộc Tội của Chúa

Giê Su Kỵ Tô. Ngài đã làm cho sự cứu rỗi có sẵn cho mỗi linh hồn biết hối cải. Sự Chuộc Tội của Ngài chiến thắng cái chết, và Ngài cho phép người xứng đáng đã chết nhận được tất cả các giáo lễ cứu rỗi được làm thay cho họ.

Trong một bức thư viết cách đây hơn 150 năm, Joseph Smith đã nói: “Các Thánh Hữu có được đặc ân để chịu phép báp têm cho . . . thân nhân đã qua đời của họ . . . là những người đã nhận được Phúc Âm bằng linh hồn . . . qua . . . những người đã được ủy thác để thuyết giảng cho họ.”<sup>2</sup> Về sau ông nói thêm: “Các Thánh Hữu nào thờ ơ với công việc làm thay này cho thân nhân đã qua đời của họ thì sự cứu rỗi của riêng họ bị lâm nguy.”<sup>3</sup>

Tiên tri Ê Li đã giao phó các chìa khóa làm thay công việc giáo lễ cho Joseph Smith trong Đền Thờ Kirtland<sup>4</sup> để làm ứng nghiệm lời hứa của Chúa rằng “ông sẽ gieo vào lòng con cái những lời hứa đã được lập với những người cha, và lòng con cái sẽ trở lại cùng những người cha mình.”<sup>5</sup>

Qua sự mặc khải thêm cho Joseph Smith và các vị tiên tri kế nhiệm, chúng ta có một sự hiểu biết về đền thờ và điều khoản cho công việc đền

thờ cùng nỗ lực lịch sử gia đình nhằm hỗ trợ công việc này. Mỗi vị tiên tri kể từ Joseph Smith đã nhấn mạnh đến nhu cầu cấp bách để cung ứng tất cả các giáo lễ cho bản thân chúng ta và các tổ tiên đã qua đời.

Công việc đền thờ và lịch sử gia đình là một công việc được chia ra làm hai phần. Hai phần này liên kết với nhau giống như các giáo lễ báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh. Một số tín hữu có lẽ không thể làm cả hai công việc này vì vấn đề sức khỏe hay ở xa đền thờ.

Chủ Tịch Howard W. Hunter dạy:

“Chúng ta cần phải thực hiện công việc giáo lễ đền thờ của chức tư tế cho sự tôn cao của mình; rồi chúng ta cần phải làm công việc cần thiết cho những người không có cơ hội để chấp nhận phúc âm khi còn sống. Công việc làm thay này cho những người khác được thực hiện trong hai giai đoạn: trước nhất, qua việc sưu tầm lịch sử gia đình để xác định tổ tiên của chúng ta; và thứ hai, bằng cách thực hiện các giáo lễ đền thờ để mang đến cho họ cùng các cơ hội được ban cho người sống.

“Tuy nhiên có nhiều tín hữu của Giáo Hội chỉ có phương tiện giới hạn để tiếp cận với đền thờ. Họ làm hết khả năng của họ. Họ làm công việc sưu tầm lịch sử gia đình và nhờ những người khác làm công việc giáo lễ đền thờ. Ngược lại, có một số tín hữu tham dự công việc đền thờ nhưng không sưu tầm lịch sử gia đình cho dòng dõi gia đình của mình. Mặc dù họ làm công việc phục vụ thiêng liêng bằng cách phụ giúp những người khác, nhưng họ mất một phước lành khi không tìm kiếm những người thân đã qua đời của họ như đã được các thánh tiên tri ngày sau chỉ bảo.

“Tôi biết được rằng những người tham gia vào việc sưu tầm lịch sử gia đình và rồi thực hiện công việc giáo lễ đền thờ cho những người mà họ đã tìm ra tên sẽ biết thêm niềm vui của việc nhận được cả hai nửa của phước lành này.”<sup>6</sup>

Cha Thiên Thượng muốn mỗi người chúng ta nhận được cả hai phần của phước lành về công việc làm thay thiết yếu này. Ngài đã hướng dẫn những người khác cho chúng ta

thấy cách làm thế nào để hội đủ điều kiện. Điều này sẽ tùy thuộc vào các anh chị em và tôi để thỉnh cầu các phước lành ấy.

Bất cứ công việc nào các anh chị em làm trong đền thờ cũng đáng bỏ công, nhưng việc tiếp nhận các giáo lễ thay cho một trong số các tổ tiên của các anh chị em sẽ làm cho thời gian trong đền thờ được thiêng liêng hơn và càng nhận được nhiều phước lành hơn. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã tuyên bố: “Bốn phần tối quan trọng của chúng ta là tìm kiếm và nhận ra các tổ tiên của *riêng mình*.”<sup>7</sup>

Các em trẻ tuổi có muốn có một con đường chắc chắn để loại bỏ ảnh hưởng của kẻ nghịch thù trong cuộc sống của mình không? Hãy đảm bảo mình trong việc sưu tầm các tổ tiên của mình, chuẩn bị tên của họ cho các giáo lễ thiêng liêng làm thay có sẵn trong đền thờ, và rồi đi tới đền thờ để thay mặt họ tiếp nhận các giáo lễ báp tem và ân tứ Đức Thánh Linh. Khi lớn hơn, các em cũng sẽ có thể tham dự vào việc tiếp nhận các giáo lễ khác. Tôi không thể nghĩ đến một sự bảo vệ nào lớn lao hơn để chống lại ảnh hưởng của kẻ nghịch thù trong cuộc sống của các em.

Ở Phái Bộ Truyền Giáo Russia Rostov-na-Donu, giới trẻ được mời làm công việc indexing (nhập hồ sơ người chết vào mạng) cho 2.000 tên và rồi chuẩn bị ít nhất cho một tên từ gia đình của họ cho các giáo lễ đền thờ. Những người thực hiện mục tiêu này được mời làm một cuộc hành trình dài đến Đền Thờ Kyiv Ukraine mới. Một thiếu niên đã chia sẻ kinh nghiệm của mình: “Em đã bỏ ra nhiều thời giờ chơi trò chơi điện tử. Khi bắt đầu làm công việc nhập hồ sơ người chết vào mạng, em không còn thời giờ chơi trò chơi điện tử nữa. Thoạt tiên, em nghĩ: ‘Ồ không! Làm thế nào có thể được nhỉ!’ Khi làm xong dự án này, em không còn thích chơi trò chơi điện tử nữa. . . . Công việc gia phả là một điều chúng ta có thể làm ở đây trên thế gian, và nó sẽ tồn tại trên thiên thượng.”

Nhiều Thánh Hữu trung tín đã làm công việc sưu tầm dòng dõi gia đình của họ và đang sử dụng chức năng lưu trữ của chương trình vi tính

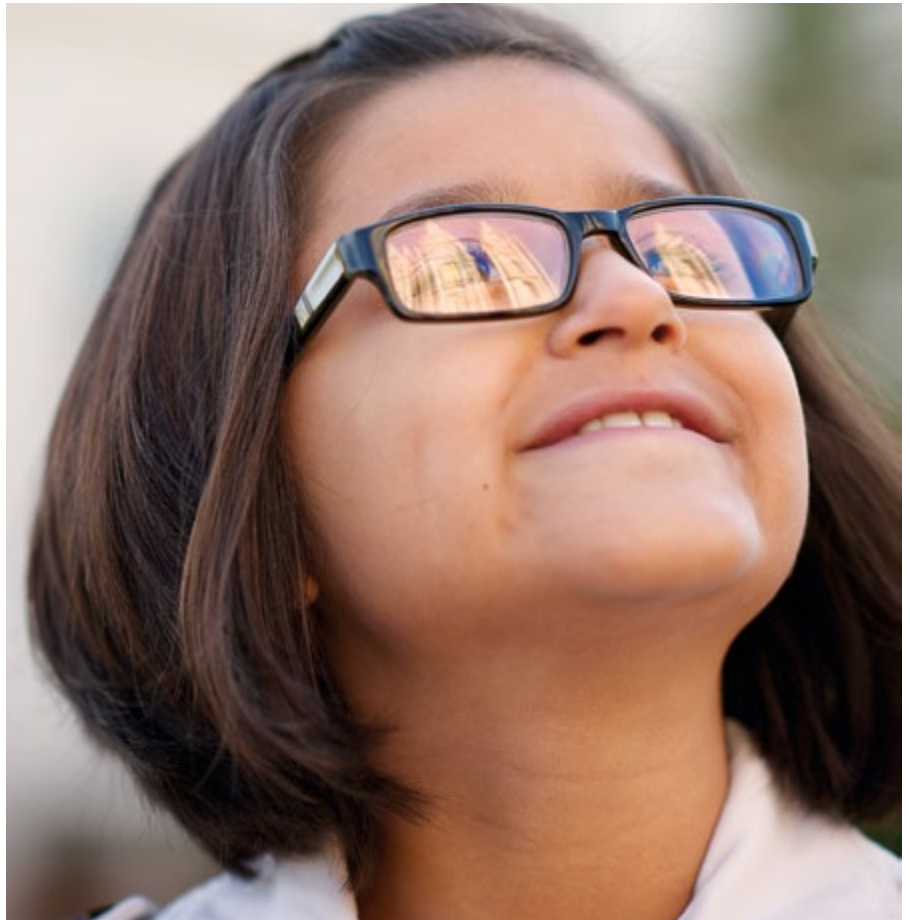
FamilySearch để giữ lại các giáo lễ cho những người họ có thể làm thay trong gia đình của họ. Ý định của việc lưu giữ những cái tên là nhằm mục đích cho các cá nhân thực hiện các giáo lễ cho tổ tiên và các dòng dõi bằng hệ trong một thời gian hợp lý. Hiện có 12 triệu cái tên và hàng triệu giáo lễ tương ứng đã được lưu giữ. Nhiều cái tên đã được lưu giữ từ nhiều năm. Các tổ tiên đã được tìm thấy chắc chắn đã lo lắng và vui mừng khi tên của họ được sẵn sàng cho các giáo lễ. Tuy nhiên, họ có thể không vui lắm khi họ phải tiếp tục chờ cho đến khi các giáo lễ của mình được thực hiện.

Chúng tôi khuyến khích các anh chị em nào có lưu giữ nhiều tên hãy chia sẻ các tên này để cho những người trong gia đình quyền thuộc, hay tiểu giáo khu và giáo khu có thể giúp các anh chị em hoàn tất công việc đó. Các anh chị em có thể làm điều này bằng cách phân phát các thẻ tên để làm giáo lễ đền thờ cho các tín hữu của tiểu giáo khu và giáo khu là những người sẵn lòng giúp đỡ hoặc bằng cách sử dụng chương trình vi tính FamilySearch để nộp thẳng các tên đó cho đền thờ. Cách lựa chọn sau này là điều mà Cindy Blevins ở Casper,

Wyoming, đã làm trong nhiều năm.

Chị Blevins chịu phép báp tem khi còn niên thiếu và là người duy nhất trong gia đình gia nhập Giáo Hội. Chị đã hoàn tất một số lớn công việc gia phả. Nhưng còn có rất nhiều tên cho chị và gia đình trực hệ của chị để hoàn tất. Do đó, Chị Blevins đã nộp các tên đó cho đền thờ, mà theo như chị báo cáo thường được hoàn tất trong vòng vài tuần, nói chung tại một trong số hai đền thờ gần nhà chị nhất. Chị nói rằng chị thích nghĩ rằng bạn bè và láng giềng trong tiểu giáo khu và giáo khu của chị có thể là trong số những người giúp đỡ hoàn tất công việc cho các tổ tiên của chị. Chị biết ơn họ đã làm như vậy.

Người vợ yêu quý của tôi là Jeanene thích làm công việc sưu tầm lịch sử gia đình. Khi con cái chúng tôi còn nhỏ, bà thường trao đổi thời gian trông con với bạn bè để bà có thể có được một vài giờ mỗi vài tuần để làm công việc sưu tầm dòng dõi gia đình. Sau khi đưa con út của chúng tôi dọn ra khỏi nhà, bà đã ghi lại trong nhật ký riêng của mình: “Tôi mới vừa đưa ra một quyết định và tôi muốn đứng lên reo to về điều đó. Căn phòng ngủ cũ của Mike đã trở thành phòng làm việc





gia phả của tôi. Căn phòng đó được trang bị đầy đủ để sắp xếp những hồ sơ gia đình và làm việc. Cuộc sống của tôi giờ đây sẽ tập trung chủ yếu vào việc sưu tầm gia đình và nộp các tên cho đền thờ. Tôi rất phấn khởi và nóng lòng để tiến hành điều đó.”<sup>8</sup>

Một điều khác được ghi trong nhật ký: “Phép lạ đối với tôi xảy ra trong văn phòng Lịch Sử Gia Đình của Mel Olsen, là người đã đưa cho tôi một bản in tất cả các biểu đồ phả hệ tổ tiên mà tôi biết được lấy từ các hồ sơ Tài Liệu Tổ Tiên gửi vào hội gia phả đã được cập nhật và vi tính hóa. Các biểu đồ này hầu hết đến từ các hồ sơ của chương trình bốn thế hệ mà Giáo Hội đã kêu gọi thực hiện cách đây nhiều năm. Lòng tôi chan hòa với ý nghĩ về nhiệm vụ to lớn trước mặt để thu thập tất cả các hồ sơ sưu tầm của tổ tiên mình từ các tổ chức gia đình với mục đích bỏ tất cả các hồ sơ này vào máy vi tính trong lần phân phối đầu tiên của Tài Liệu Tổ Tiên được vi tính hóa. Và trong đó các hồ sơ này đều trông rất gọn gàng, sắp xếp cẩn thận và in bằng lase và hiện ra trên bàn làm việc trước mắt tôi. Tôi rất cảm động và phấn khởi đến nỗi chỉ ngồi đó sửng sờ và rồi bắt đầu khóc, tôi rất vui mừng . . . Đối với một người đã kiên trì, cần cù sưu tầm trong ba mươi năm, thì việc đăng nhập vào máy vi tính tất cả các hồ sơ này là thực sự thú vị. Và khi tôi nghĩ đến hàng trăm ngàn người hiện đang hoặc sẽ sớm đăng nhập vào máy vi tính các số lượng rất lớn về danh sách dân số và các đĩa sưu tầm tư nhân . . . Tôi rất đổi vui mừng. Đây thực sự là công việc của Chúa và Ngài đang hướng dẫn công việc này.”<sup>9</sup>

Tôi đã thấy đủ kết quả của công việc cao quý này để biết rằng các chìa khóa mà Ê Li đã phục hồi cho Joseph Smith cho phép chúng ta cảm nhận được mối ràng buộc tình cảm và mối liên kết đặc biệt với các tổ tiên của mình là những người đang chờ đợi chúng ta giúp đỡ. Khi sử dụng thẩm quyền đã được Đấng Cứu Rỗi giao phó qua các nỗ lực của chúng ta trong các đền thờ thánh ở nơi đây trên thế gian, tổ tiên chúng ta nhận được các giáo lễ cứu rỗi để cho phép họ vui hưởng hạnh phúc vĩnh cửu.



Trong quá khứ, khi được thúc đẩy bởi lòng tin chắc vô cùng về tính chất thiêng liêng của công việc này, các cá nhân đã dũng cảm đối phó với một thử thách có lẽ giống như việc một người cố gắng thu hoạch tất cả các hạt thóc ở Nebraska. Giờ đây, nhiều máy móc mạnh mẽ đang làm công việc đó. Chúng ta có thể và sẽ cùng nhau hoàn tất công việc đòi hỏi.

Tôi làm chứng rằng Tinh Thần của Ê Li đang ảnh hưởng mạnh mẽ trong lòng của nhiều con cái của Đức Chúa Cha trên khắp thế giới, khiến cho công việc dành cho người chết được xúc tiến nhanh với một tốc độ chưa từng có.

Còn các anh chị em thì sao? Các anh chị em có cầu nguyện về công việc cho tổ tiên mình không? Hãy để qua một bên những điều không quan trọng trong cuộc sống của mình. Hãy quyết định làm một điều gì đó mà sẽ mang lại những hậu quả vĩnh cửu. Có lẽ các anh chị em đã được thúc đẩy để tìm kiếm các tổ tiên nhưng cảm thấy rằng mình không phải là một chuyên gia về gia phả. Các anh chị em có thể thấy rằng mình không cần phải là một chuyên gia về gia phả nữa không? Công việc đó hoàn toàn bắt đầu với tình yêu thương và một ước muốn chân thành để giúp những người bên kia bức màn che là những người

không thể tự giúp mình. Hãy tìm hiểu. Sẽ có một người nào đó bên cạnh các anh chị em có thể giúp các anh chị em được thành công.

Công việc này là một công việc thuộc linh, một nỗ lực vĩ đại hợp tác cả hai bên bức màn che là nơi có sự giúp đỡ trong cả hai hướng. Bất cứ nơi nào các anh chị em đang sống trên thế gian, với lời cầu nguyện, đức tin, quyết tâm, sự chuyên cần, và với một chút hy sinh, các anh chị em cũng đều có thể có một sự đóng góp tích cực. Hãy bắt đầu từ bây giờ. Tôi hứa với các anh chị em rằng Chúa sẽ giúp các anh chị em tìm ra một cách thức. Và cách thức này sẽ làm cho các anh chị em cảm thấy mãn nguyện. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Giảng 3:5.
2. *History of the Church*, 4:231.
3. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 471-72.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110:13-16.
5. Giáo Lý và Giao Ước 2:2; sự nhấn mạnh được thêm vào.
6. Howard W. Hunter, “A Temple-Motivated People,” *Liahona*, tháng Năm năm 1995, 5-6.
7. Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 29 tháng Hai năm 2012; sự nhấn mạnh được thêm vào.
8. Jeanene Watkins Scott, nhật ký cá nhân, tháng Tư năm 1988.
9. Jeanene Watkins Scott, nhật ký cá nhân, ngày 23 tháng Chín năm 1989.



Bài của Russell T. Osguthorpe  
Chủ Tịch Trung Ương Trường Chủ Nhật

# Một Bước Gần Hơn với Đấng Cứu Rỗi

*Sự cải đạo là mục tiêu của tất cả việc học hỏi và giảng dạy phúc âm. Sự cải đạo không phải là một sự kiện chỉ được thực hiện một lần, mà là công cuộc tìm kiếm suốt đời để trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi hơn.*

Mùa hè vừa qua, một bài viết ngắn của tôi đã được đăng trên hai tạp chí *Liahona* và *Ensign*. Con trai tôi gửi email cho tôi nói rằng: “Cha ơi, đáng lẽ cha nên cho chúng con biết khi nào cha có bài được đăng.” Tôi trả lời: “Cha chỉ muốn chắc chắn là các con có đọc các tạp chí Giáo Hội không.” Nó viết lại giải thích rằng đứa con gái 10 tuổi của nó đã “đậu cuộc thi trắc nghiệm này”. Nó lấy quyển *Ensign* từ hộp thư, đi vào nhà và đọc. Sau đó, nó lên phòng của tụi con và chỉ cho chúng con thấy bài viết của cha.”

Đứa cháu nội của tôi đọc tạp chí *Ensign* vì nó muốn học hỏi. Nó tự mình hành động bằng cách sử dụng quyền tự quyết của nó. Mới đây, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã chấp thuận các nguồn tài liệu học hỏi mới dành cho giới trẻ mà sẽ hỗ trợ ước muốn bẩm sinh của những người trẻ tuổi để học hỏi, sống theo và chia sẻ phúc âm. Những nguồn tài liệu mới này hiện có sẵn để xem lại trực tuyến. Vào tháng Giêng, chúng ta sẽ bắt đầu sử dụng các nguồn tài liệu này trong lớp

học. (Hãy tìm hiểu thêm về các nguồn tài liệu học mới này dành cho giới trẻ tại trang mạng [lds.org/youth/learn](http://lds.org/youth/learn)).

Khi Đấng Cứu Rỗi giảng dạy, quyền tự quyết của người học thật là quan trọng. Ngài cho chúng ta thấy không những điều để giảng dạy mà còn cách để giảng dạy nữa. Ngài tập trung vào nhu cầu của người học. Ngài giúp các cá nhân khám phá ra lẽ thật cho bản thân họ.<sup>1</sup> Ngài luôn luôn lắng nghe các câu hỏi của họ.<sup>2</sup>

Những nguồn tài liệu học hỏi mới này sẽ giúp tất cả chúng ta học hỏi và giảng dạy theo cách của Đấng Cứu Rỗi trong nhà và trong lớp học của mình.<sup>3</sup> Khi làm như vậy, chúng ta sẽ đáp ứng lời mời gọi của Ngài để “đến mà theo ta,”<sup>4</sup> giống như Anh Cả Robert D. Hales đã giảng dạy một cách thật thấu đáo. Trong khi đang khai triển các nguồn tài liệu mới này, thì tôi thấy các vị lãnh đạo và giảng viên trong các tổ chức hỗ trợ và lớp giáo lý hội ý với cha mẹ để họ có thể đáp ứng nhu cầu của các học viên của mình. Tôi đã thấy các thiếu nữ trong lớp học của họ, các thiếu niên trong

các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn, và giới trẻ trong Trường Chủ Nhật học cách sử dụng quyền tự quyết của họ và tự hành động lấy một mình.

Một giảng viên Trường Chủ Nhật của giới trẻ đã muốn biết cách giúp hai thiếu niên mắc bệnh tự kỷ sử dụng quyền tự quyết của chúng và tự hành động lấy một mình. Khi mời các học viên chia sẻ điều các em ấy đang học, thì người giảng viên ấy lo rằng hai thiếu niên này có thể từ chối lời mời của họ. Nhưng chúng đã không làm thế. Một em đã đứng lên giảng dạy điều mình học được và rồi mời người bạn cùng lớp mắc bệnh tự kỷ giúp đỡ. Khi em đầu tiên bắt đầu gặp khó khăn, thì đứa bạn học đứng cạnh nó thì thâm vào tai nó để nó có thể cảm thấy đã thành công. Cả hai thiếu niên ấy đều giảng dạy vào ngày đó. Cả hai em ấy giảng dạy điều mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy, nhưng chúng cũng giảng dạy cách Đấng Cứu Rỗi đã dạy. Khi Đấng Cứu Rỗi giảng dạy, Ngài đã thể hiện tình yêu thương dành cho người Ngài đang giảng dạy, cũng giống như người bạn học này đã làm cho người bạn của mình.<sup>5</sup>

Khi học hỏi và giảng dạy lời Ngài theo cách của Ngài, chúng ta chấp nhận lời mời gọi của Ngài “hãy đến mà theo ta.” Chúng ta đi theo Ngài từng bước một. Với mỗi bước, chúng ta đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn. Chúng ta thay đổi. Chúa biết rằng sự phát triển thuộc linh không xảy ra ngay lập tức, mà đến dần dần. Mỗi lần chúng ta chấp nhận lời mời gọi của Ngài và chọn noi theo Ngài, thì chúng ta tiến triển dọc theo con đường dẫn đến sự cải đạo trọn vẹn.

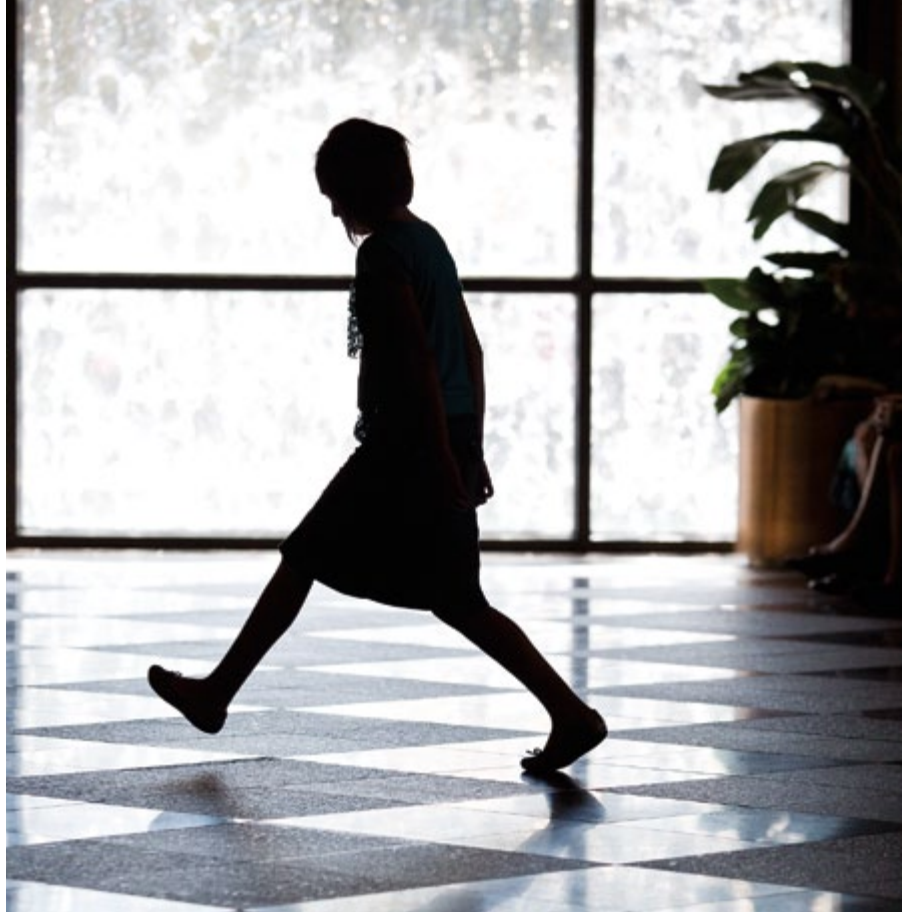
Sự cải đạo là mục tiêu của tất cả việc học hỏi và giảng dạy phúc âm. Sự cải đạo không phải là một sự kiện được thực hiện chỉ một lần, mà là công cuộc tìm kiếm suốt đời để trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi hơn. Anh Cả Dallin H. Oaks đã nhắc chúng ta nhớ rằng *biết* không thôi thì vẫn chưa đủ. “Được ‘cải đạo’ . . . đòi hỏi chúng ta phải *làm* và *trở thành*.”<sup>6</sup> Như vậy việc học hỏi cho sự cải đạo là một tiến trình liên tục của việc biết, làm và trở thành. Tương tự như vậy, việc giảng dạy cho sự cải đạo đòi hỏi

giáo lý chính yếu, lời mời hành động, và các phước lành đã được hứa.<sup>7</sup> Khi giảng dạy giáo lý chân chính, chúng ta giúp học viên biết. Khi mời gọi những người khác hành động, chúng ta giúp họ làm theo hoặc sống theo giáo lý. Và khi các phước lành đến như Chúa đã hứa, thì chúng ta đã thay đổi. Giống như An Ma, chúng ta có thể trở thành những sinh linh mới.<sup>8</sup>

Các nguồn tài liệu học hỏi mới dành cho giới trẻ có một mục tiêu chính: giúp giới trẻ trở nên được cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi mới vừa thấy một thiếu niên trong một lớp học Trường Chủ Nhật của giới trẻ tự mình khám phá ra lẽ thật. Khi nhận thấy rằng em ấy đang gặp khó khăn trong việc suy nghĩ về một kinh nghiệm từ cuộc sống của mình liên quan đến Sự Chuộc Tội, tôi đã hỏi em ấy có bao giờ cảm thấy được tha thứ chưa. Em ấy đáp: “Dạ có, giống như lúc em làm gãy mũi một đứa bạn khi chúng em chơi đá banh. Em cảm thấy khó chịu về điều đó. Em tự hỏi em cần phải làm gì để cảm thấy dễ chịu hơn. Vậy nên em đi đến nhà đứa bạn đó và xin lỗi nó, nhưng em biết mình cần phải làm nhiều hơn nữa, vậy nên em cầu nguyện, và rồi em cảm thấy rằng Cha Thiên Thượng cũng đã tha thứ cho em. Đây là ý nghĩa về Sự Chuộc Tội đối với em.”

Khi chia sẻ kinh nghiệm này trong lớp học vào ngày đó, thiếu niên này đã đọc trong Giảng 3:16—“Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài”—và rồi làm chứng về quyền năng của Sự Chuộc Tội. Giáo lý này không còn là một khái niệm trừu tượng cho người thiếu niên này, mà đã trở thành một phần của cuộc sống của em ấy vì em ấy tự đặt ra câu hỏi và rồi sử dụng quyền tự quyết của mình để hành động.<sup>9</sup>

Thiếu niên này cũng như các bạn cùng học trở nên được cải đạo thêm. Các em ấy tập trung vào một giáo lý chính yếu bằng cách nghiên cứu thánh thư. Các em ấy liên kết những lời thiêng liêng đó với cuộc sống của mình và rồi làm chứng về các phước lành đã đến với các em ấy do việc sống theo giáo lý đó. Khi giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô,



chúng ta tập trung vào thánh thư và lời nói của các vị tiên tri hiện nay. Chúng ta nhờ vào bản văn thiêng liêng để giúp củng cố đức tin, xây đắp chứng ngôn, và giúp mọi người trở nên được cải đạo trọn vẹn. Các nguồn tài liệu học hỏi mới dành cho giới trẻ sẽ giúp tất cả những người sử dụng chúng hiểu và sống theo lời của Thượng Đế.

Trong khi giảng dạy Các Thánh Hữu ở Costa Rica, tôi đã giới thiệu quyển sách *Teaching, No Greater Call* và hỏi: “Vậy có bao nhiêu anh chị em có quyển sách học này?” Hầu như mọi người đều giơ tay lên. Tôi mỉm cười nói: “Và tôi chắc rằng các anh chị em đã đọc sách ấy mỗi ngày.” Trước nỗi ngạc nhiên của tôi, một chị phụ nữ ngồi ở dãy ghế trước giơ tay lên, cho thấy rằng chị đọc sách ấy mỗi ngày. Tôi yêu cầu chị đến bục giảng và giải thích. Chị đáp: “Tôi đọc Sách Mặc Môn mỗi buổi sáng. Rồi tôi đọc một điều gì đó trong sách *Teaching, No Greater Call* để tôi có thể giảng dạy cho con cái mình điều tôi vừa học được một cách hay nhất.”

Chị ấy muốn học hỏi và giảng dạy lời Ngài theo cách của Ngài, vậy nên chị ấy nghiên cứu lời Ngài trong thánh thư và rồi nghiên cứu cách giảng dạy

lời Ngài để con cái của chị có thể được cải đạo một cách trọn vẹn. Tôi tin rằng mẫu mực học hỏi và giảng dạy phúc âm của chị không xảy ra ngay lập tức. Chị đưa ra quyết định để làm một điều gì đó. Và chị càng làm điều chị biết mình nên làm, thì Chúa càng củng cố chị để bước đi trong lối Ngài.

Đôi khi con đường dẫn đến sự cải đạo có thể dài và khó. Người anh vợ của tôi kém tích cực trong Giáo Hội trong 50 năm. Cho đến ngoài 60 tuổi anh mới bắt đầu chấp nhận lời mời gọi hãy trở lại của Đấng Cứu Rỗi. Nhiều người đã giúp anh dọc trên con đường cải đạo. Một giảng viên tại gia gửi cho anh một tấm thiệp bưu điện mỗi tháng trong 22 năm. Nhưng anh phải quyết định là anh muốn trở lại. Anh phải sử dụng quyền tự quyết của mình. Anh phải thực hiện bước đầu tiên đó—rồi một bước nữa và một bước nữa. Giờ đây vợ chồng anh đã được làm lễ gắn bó với nhau và anh đang phục vụ trong một giám trợ đoàn.

Mới gần đây, chúng tôi có cho anh xem các băng video đã được khai triển để giúp các vị lãnh đạo và giảng viên thi hành theo các nguồn tài liệu học hỏi mới. Sau khi xem các



**Athens, Hy Lạp**

bằng video này, người anh vợ của tôi ngả người ra trên ghế và có phần xúc động khi nói: “Có lẽ nếu tôi có được cái đó khi còn trẻ thì chắc tôi đã không trở nên kém tích cực.”

Cách đây vài tuần, tôi gặp một thanh niên đang gặp khó khăn. Tôi hỏi em ấy có phải là tín hữu của Giáo Hội không. Em ấy cho tôi biết rằng em ấy theo thuyết bất khả tri, nhưng lúc còn thơ ấu em ấy đã quen biết với Giáo Hội. Khi tôi nói cho em ấy biết về sự kêu gọi của tôi trong Trường Chủ Nhật và rằng tôi sẽ nói chuyện trong đại hội trung ương, thì em ấy nói: “Nếu ông nói chuyện, thì tôi sẽ xem phiên họp đó.” Tôi hy vọng là em ấy đang xem ngày hôm nay. Tôi biết rằng nếu em ấy đang xem, thì em ấy đã học được một điều gì đó. Trung Tâm Đại Hội này là một chỗ đặc biệt để học hỏi và giảng dạy cho sự cải đạo.

Khi sống theo các nguyên tắc đã được giảng dạy bởi những người mình tán trợ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải, thì chúng ta học hỏi

theo cách của Đấng Cứu Rỗi.<sup>10</sup> Chúng ta bước một bước gần với Ngài hơn. Khi đại hội này sắp kết thúc, tôi mời mọi người đang nghe tôi nói hãy thực hiện bước đó. Giống như dân Nê Phi thời xưa, chúng ta có thể “trở về nhà mà suy ngẫm những điều đã [được] phán dạy, và hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh [của Đấng Kỳ Tô] để [chúng ta] có thể hiểu được.”<sup>11</sup>

Chúng tôi muốn mỗi người trẻ tuổi hãy hiểu. Chúng tôi muốn họ học hỏi, giảng dạy và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô mỗi ngày. Đây là điều Chúa muốn cho tất cả con cái của Ngài. Cho dù các anh chị em là một đứa trẻ, một thiếu niên, thiếu nữ, hoặc một người lớn, thì tôi cũng mời các anh chị em hãy đến và noi theo Ngài. Hãy đến và noi theo bước chân của Ngài. Với mỗi bước của chúng ta, tôi làm chứng rằng Chúa sẽ củng cố chúng ta. Ngài sẽ giúp chúng ta đi hết con đường còn lại. Rồi khi xuất hiện những trở ngại, chúng ta sẽ tiếp tục đi. Khi nổi

ngghi ngờ đến, chúng ta sẽ vẫn tiếp tục đi. Chúng ta sẽ không bao giờ quay trở lại. Chúng ta sẽ không bao giờ sa ngã.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, hằng sống. Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi tiếp tục kêu gọi chúng ta như Ngài đã làm trong thời xưa là kêu gọi chúng ta đến cùng Ngài. Chúng ta đều có thể chấp nhận lời mời của Ngài. Chúng ta đều có thể học hỏi, giảng dạy, và sống theo lời Ngài theo cách của Ngài bằng cách bước tới gần Đấng Cứu Rỗi hơn. Khi làm như vậy, chúng ta sẽ trở nên thật sự được cải đạo. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

### GHI CHÚ

1. Xin xem Giảng 3:1-7. Trong đoạn này Đấng Cứu Rỗi trả lời câu hỏi mà chính Ni Cô Đem đã đặt ra. Ngài đã giảng dạy theo nhu cầu của Ni Cô Đem. Ngài cho phép Ni Cô Đem vận dụng quyền tự quyết của ông để học hỏi. Ngài đã giúp Ni Cô Đem tự khám phá ra câu trả lời.
2. Xin xem Giảng 3:4; Joseph Smith—Lịch Sử 1:18.
3. Xin xem “Teaching the Gospel in the Savior’s Way,” lds.org/youth/learn/guidebook/teaching.
4. Xin xem Lu Ca 18:18–22.
5. Xin xem 1 Giảng 4:19.
6. Dallin H. Oaks, “SỰ THỬ THÁCH để Trở Thành,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 41: “Làm chứng là *biết* và *tuyên bố*. Phúc âm thử thách chúng ta ‘được cải đạo,’ tức là đòi hỏi chúng ta phải *làm* và *trở nên*. Nếu bất cứ ai trong chúng ta chỉ dựa vào sự hiểu biết và chứng ngôn của mình về phúc âm, thì chúng ta cũng ở trong cùng một vị thế của người được phước nhưng vẫn chưa phải là những Sứ Đồ thực thụ mà Chúa Giê Su đã thử thách phải được ‘cải đạo.’ Chúng ta đều biết một người nào đó có được một chứng ngôn vững mạnh nhưng không hành động theo chứng ngôn đó để trở nên được cải đạo.”
7. Xin xem Áp Ra Ham 2:11.
8. Xin xem Mô Si A 27:24–26; 2 Cô Rinh Tô 5:17.
9. Xin xem David A. Bednar, “Dùng Sự Bền Đồi Trộn Vện mà Tỉnh Thức,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 43: “Các anh chị em và tôi có đang giúp con cái mình trở thành những người hành động và tìm kiếm việc học hỏi bằng cách nghiên cứu cùng như bằng đức tin không, hay là chúng ta đã huấn luyện con cái mình phải chờ để được dạy dỗ và bị tác động? Là cha mẹ, chúng ta có cho con cái mình số cá thuộc linh tương đương để ăn, hay là chúng ta có kiên định giúp chúng hành động, tự học hỏi và có lòng vững chắc không lay chuyển không? Chúng ta có đang giúp con cái mình trở nên thiết tha nhiệt thành trong việc cầu xin, tìm kiếm và gõ cửa không?”
10. Xin xem Dennis B. Neuenschwander, “Living Prophets, Seers, and Revelators,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 49–51.
11. 3 Nê Phi 17:3.



Bài của Anh Cả Marcus B. Nash  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# Nhờ Đức Tin Mọi Việc Sẽ Được Thực Hiện

*Đức tin sẽ giúp chúng ta leo lên con đường phúc âm một cách an toàn, vượt qua mọi thử thách của cuộc sống trần thế, và trở về nơi hiện diện hoành tráng của Cha Thiên Thượng.*

Cách đây không lâu, một số người trong gia đình Nash của chúng tôi leo lên đỉnh núi Huayna Picchu, một đỉnh cao tiếp giáp với những di tích Inca cổ của Machu Picchu trong vùng núi Peru. Đó là một chặng đường rất dốc để leo với quang cảnh ngoạn mục và dốc ngược thẳng đứng. Tiếc thay, một số người đi bộ đường dài đã bị mất mạng vì rơi ra khỏi con đường mòn, hẹp và dốc đó. Để tránh thảm kịch như vậy, người ta đã cột loại dây thừng hoặc dây thép vào tảng đá rắn chắc dọc theo sườn núi Huayna Picchu. Chúng tôi nắm những sợi dây thừng đó khi leo lên, và đã có thể giúp cho chúng tôi lên đến đỉnh an toàn, nơi mà quang cảnh thật là hùng vĩ!

Giống như con đường dẫn lên núi Huayna Picchu, cuộc hành trình trên trần thế của chúng ta là một chặng đường dốc và khó khăn để leo, một cuộc hành trình cần có sự giúp đỡ của Cha Thiên Thượng để được hoàn thành một cách mỹ mãn. Vì lý do này, nên Ngài đã thiết lập các nguyên tắc và giáo lễ của phúc âm để mang chúng ta đến cùng Đấng Cứu Rỗi và quyền năng cứu rỗi của Ngài.<sup>1</sup> Nguyên tắc đầu tiên

trong các nguyên tắc đó, đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô,<sup>2</sup> cũng giống như các loại dây thừng trên núi Huayna Picchu: nếu được cột chặt vào đá của Đấng Cứu Chuộc,<sup>3</sup> thì đức tin sẽ giúp chúng ta leo lên con đường phúc âm một cách an toàn, vượt qua mọi thử thách của cuộc sống trần thế,<sup>4</sup> và trở về nơi hiện diện hoành tráng của Cha Thiên Thượng. Tất cả những điều này đều được thực hiện nhờ đức tin.<sup>5</sup>

Đức tin là một nguyên tắc của hành động lẫn của quyền năng.<sup>6</sup> “Đức tin không phải là sự hiểu biết hoàn toàn về những sự việc; vậy nên, nếu các người có đức tin, các người hy vọng những gì không trông thấy được mà có thật.”<sup>7</sup> Đức tin là sự biết chắc vững vàng<sup>8</sup> về Thánh Linh đạt được qua việc học hỏi đưa chúng ta đến hành động<sup>9</sup> để noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi và thành tâm tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, ngay cả trong thời gian hy sinh và thử thách.<sup>10</sup> Đức tin mang đến cho chúng ta quyền năng của Chúa, mà—trong số những điều khác—được thể hiện bởi một niềm hy vọng về những điều tốt lành sẽ đến,<sup>11</sup> các phép lạ xác nhận đức tin của chúng ta,<sup>12</sup> và sự che chở

thiên liêng trong các vấn đề thuộc linh và vật chất.<sup>13</sup>

Cuộc sống của một phụ nữ tiền phong tên là Ann Rowley trong những thời kỳ đầu tiên của Giáo Hội, cho thấy cách sử dụng đức tin mang lại ảnh hưởng tốt lành cho cuộc sống của chúng ta như thế nào. Là một góa phụ ở Anh, Chị Rowley đã sử dụng đức tin của mình để đáp ứng lời kêu gọi của vị tiên tri để quy tụ lại ở Si Ôn. Chị là một thành viên của đoàn xe kéo tay Willie đã lâm vào cảnh tuyết đóng dày dọc trên con đường mòn vào mùa thu năm 1856. Trong cuộc hành trình, đã có lúc bảy đứa con của chị thật sự đói. Chị viết: “Tôi rất đau khổ khi thấy con tôi đói. . . . Màn đêm buông xuống và không có thức ăn cho bữa ăn tối. Tôi cầu xin Thượng Đế giúp đỡ như tôi đã luôn luôn làm như vậy. Tôi quỳ xuống, và nhớ đến hai cái bánh quy cứng . . . còn chừa lại từ cuộc hải hành. Bánh không to, và rất khó để bẻ ra nhỏ. Chắc chắn là không đủ cho 8 người ăn, nhưng 5 ổ bánh và 2 con cá cũng không đủ cho 5.000 người ăn, nhưng qua một phép lạ, Chúa Giê Su đã thực hiện được điều đó. Vậy thì, với sự giúp đỡ của Thượng Đế, mọi việc đều có thể thực hiện được. Tôi tìm ra hai cái bánh quy đó và đặt chúng vào trong một cái nồi nấu, đổ nước ngập và cầu xin Thượng Đế ban phước. Rồi tôi lấy nắp đậy vào cái nồi và đặt lên lửa than. Một lát sau, khi mở nắp ra, thì tôi thấy cái nồi đầy thức ăn. Tôi quỳ xuống với gia đình mình và cảm tạ Thượng Đế về lòng nhân từ của Ngài. Vào đêm đó, gia đình tôi đã có đủ thức ăn.”<sup>14</sup>

Ann Rowley sống theo phúc âm với nhiều hy sinh cá nhân. Chị cần được giúp đỡ, và cầu xin được giúp đỡ trong lời cầu nguyện. Nhờ vào đức tin của chị, lòng chị tràn đầy hy vọng và kỳ diệu thay đã cung cấp thức ăn cho gia đình chị. Chúa cũng ban phước cho chị với khả năng quan trọng vĩnh cửu để kiên trì “trong đức tin cho đến cùng.”<sup>15</sup> Mặc dù tương lai rất bấp bênh, nhưng chị đã không đòi hỏi để biết sẽ làm sao cho con cái của chị có thức ăn vào ngày hôm sau; thay vì thế, chị đã kiên nhẫn “chờ đợi Chúa”<sup>16</sup> và tiến tới với hy vọng—cũng giống như lời của bài thánh ca tuyệt diệu:



*Ánh Sáng nhân từ, xin dắt đi, qua bóng tối bữa vây con; xin dắt đi con tiến tới!  
Đêm tối tăm, con đang xa nhà; Xin Ngài đi con đi!  
Xin hướng dẫn chân con; con không xin được thấy tương lai.  
Con chỉ cần nhìn thấy bước kế tiếp trước mặt là đủ rồi.<sup>17</sup>*

Chúng ta cũng có thể sử dụng đức tin như vậy nơi Chúa, tin tưởng và tin cậy rằng Thượng Đế<sup>18</sup> nhân từ và benevolent sẽ ban phước cho chúng ta với quyền năng kỳ diệu của Ngài phù hợp với hoàn cảnh của chúng ta, theo kỳ định của Ngài. Khi làm như vậy, chúng ta cũng sẽ thấy bàn tay của Thượng Đế trong cuộc sống của mình.

Chúa truyền lệnh cho chúng ta phải “[lấy] thêm đức tin làm khiên, nhờ đó các ngươi có thể dập tắt được tất cả các tên lửa của kẻ ác.”<sup>19</sup> Sa Tan sẽ sử dụng những điều như nỗi nghi ngờ, sợ hãi, hoặc tội lỗi để cám dỗ chúng ta phải từ bỏ đức tin và mất đi sự bảo vệ do đức tin mang đến. Chúng ta hãy vấn tất xem xét từng thử thách một này đối với đức tin để có thể nhận ra và không lưu tâm đến những cám dỗ của kẻ nghịch thù.<sup>20</sup>

Trước hết, việc không tin nơi Chúa hoặc phước âm của Ngài sẽ khiến cho chúng ta chống lại Thánh Linh của Thượng Đế.<sup>21</sup> Giải pháp của Chúa đối với nỗi nghi ngờ thật là giản dị. Như Vua Bên Gia Min đã nói: “Hãy tin nơi

Thượng Đế; hãy tin là Ngài hằng hữu, và Ngài đã sáng tạo vạn vật, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng Ngài có mọi sự thông sáng, mọi quyền năng, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng loài người không hiểu tất cả những sự việc mà Chúa có thể hiểu được.”<sup>22</sup>

Nếu vì không tin hay nghi ngờ, các anh chị em thấy đức tin của mình dao động, thì hãy nhớ rằng chính Các Sứ Đồ thời xưa cũng đã cầu khẩn Chúa: “Xin thêm đức tin cho chúng tôi.”<sup>23</sup> Khi nhớ rằng đức tin và lý trí cần phải đi song song với nhau, thì hãy xem xét phép loại suy như sau: đức tin và lý trí giống như đôi cánh của một chiếc máy bay. Cả hai đều thiết yếu để chiếc máy bay có thể bay được. Nếu từ quan điểm của các anh chị em, lý trí dường như mâu thuẫn với đức tin, thì hãy ngừng lại và nhớ rằng quan điểm của chúng ta vô cùng giới hạn so với quan điểm của Chúa.<sup>24</sup> Đừng vứt bỏ đức tin giống như các anh chị em gỡ bỏ một cái cánh khỏi thân chiếc máy bay trong lúc đang bay. Thay vì thế, hãy nuôi dưỡng một chút ít đức tin và để cho hy vọng có được từ đức tin đó trở thành nơi nương tựa cho tâm hồn các anh chị em—và cho lý trí của các anh chị em nữa.<sup>25</sup> Đó là lý do tại sao chúng ta được truyền lệnh phải “tìm kiếm sự hiểu biết, . . . bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin.”<sup>26</sup> Hãy nhớ rằng đức tin đi trước và rồi sinh ra phép lạ là điều chúng ta không thể giải thích nổi bằng sự hiểu biết

đạt được qua kinh nghiệm riêng của mình, giống như cái nổi đầy thức ăn có được từ hai miếng bánh nhỏ hoặc chỉ đơn giản là chịu đựng trong đức tin mọi việc không may.<sup>27</sup>

Thứ hai, nỗi sợ hãi làm xao lãng đức tin và làm suy yếu đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi. Sứ Đồ Phi E Rơ trông cậy vào Chúa vào một đêm bão bùng và bước đi trên mặt nước—cho đến khi ông đổi hướng nhìn và “thấy gió thổi [và] sợ hãi” và rồi chìm xuống biển đang động.<sup>28</sup> Ông đã có thể tiếp tục đi nếu ông không sợ hãi! Thay vì tập trung vào và sợ hãi sóng gió dữ dội trong cuộc sống của chúng ta, Chúa đã mời gọi chúng ta “hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi.”<sup>29</sup>

Thứ ba, tội lỗi làm giảm bớt sự hiện diện của Thánh Linh trong cuộc sống của chúng ta, và nếu không có Đức Thánh Linh, thì chúng ta sẽ thiếu sức chịu đựng thuộc linh để bám chặt và sử dụng đức tin. Điều tốt nhất để sử dụng đức tin của mình là “chớ động tới ân tứ xấu xa cùng vật dơ bẩn”<sup>30</sup> và “chuyên tâm tuân giữ tất cả các giáo lệnh. . . , kéo . . . các ngươi sẽ mất đức tin, rồi kẻ thù các ngươi sẽ thắng các ngươi.”<sup>31</sup> Nếu tội lỗi đã làm cho cuộc sống của các anh chị em bị tì vết rồi, thì tôi mời các anh chị em hãy sử dụng “đức tin đưa đến sự hối cải,”<sup>32</sup> và qua Sự Chuộc Tội, Đấng Cứu Rỗi sẽ thanh tẩy và chữa lành cuộc sống của các anh chị em.

Thưa các anh chị em, tùy theo đức tin của chúng ta, Chúa sẽ làm tròn những lời hứa của Ngài và phụ giúp chúng ta vượt qua mọi thử thách.<sup>33</sup> Ngài đã làm như vậy cho Ann Rowley và đã làm như vậy cho dân Ngài trong tất cả các quốc gia cũng như trong mọi thời đại và thế hệ. Vì Ngài là “Thượng Đế với nhiều phép lạ” và “không thay đổi,” nên Ngài có thể ban phước cho mỗi chúng ta với hy vọng, sự bảo vệ, và quyền năng tùy theo đức tin của mình nơi Ngài.<sup>34</sup> Đức tin kiên định nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ—giống như các sợi dây thừng trên con đường lên đỉnh núi Huayna Picchu—là nơi nương tựa của các anh chị em và những người thân yêu của mình trên “đá Đấng Cứu Chuộc”<sup>35</sup> và quyền năng cứu rỗi vô song của Ngài.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Tương lai cũng rực rỡ như đức tin của các anh chị em.”<sup>36</sup> Tôi làm chứng về lẽ thật cao quý đầy hy vọng ấy và mời mỗi người chúng ta hãy kiên trì tiến bước với đức tin nơi Chúa, “chờ nghỉ ngơi.”<sup>37</sup> Tôi biết rằng Đấng Cứu Rỗi hằng sống, là “Đấng tạo nên và hoàn tất đức tin của chúng ta,”<sup>38</sup> và là “Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.”<sup>39</sup> Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:19–21.
2. Xin xem Những Tín Điều 1:4.
3. Hê La Man 5:12.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:53.
5. Xin xem Ê The 12:3.
6. Xin xem *Lectures on Faith* (1985), 3; Xin xem thêm Gia Cốp 4:6; Ê The 12:7–22; Hê Bơ Rơ 11:4–40.
7. An Ma 32:21.
8. Xin xem Bản Dịch Joseph Smith, Hê Bơ Rơ 11:1 (trong Hê Bơ Rơ 11:1, cuộc chú b).
9. Xin xem 2 Nê Phi 25:23; An Ma 34:15–17; Ê The 12:6; Gia Cơ 2:17–26.
10. Xin xem Ê The 12:4–6; *Lectures on Faith*, 69.
11. Xin xem Mô Rô Ni 7:40–42.
12. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Đức Tin”; Xin xem thêm Mặc Môn 9:8–21; Mô Rô Ni 7:33–37.
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 27:17; An Ma 57:19–27; 58:10–13.
14. Ann Rowley, trong Andrew D. Olsen, *The Price We Paid: The Extraordinary Story of the Willie and Martin Handcart Pioneers* (2006), 113.
15. Giáo Lý và Giao Ước 20:25.
16. Ê Sai 40:31.
17. “Lead, Kindly Light,” *Hymns*, số 97.
18. Xin xem Gia Cốp 4:10; Mặc Môn 9:9.
19. Giáo Lý và Giao Ước 27:17; sự nhấn mạnh được thêm vào.
20. Xin xem 1 Nê Phi 8:33–34; An Ma 37:33; Giáo Lý và Giao Ước 20:22.
21. Xin xem An Ma 32:28.
22. Mô Si A 4:9.
23. Lu Ca 17:5.
24. Xin xem Mô Si A 4:9–10; Châm Ngôn 3:5–7; Ê Sai 55:8–9.
25. Xin xem Ê The 12:4.
26. Giáo Lý và Giao Ước 88:118; sự nhấn mạnh được thêm vào.
27. Xin xem Mô Rô Ni 7:33–38; Ê The 12:19.
28. Xin xem Ma Thi Ơ 14:25–31.
29. Giáo Lý và Giao Ước 6:36.
30. Mô Rô Ni 10:30.
31. Giáo Lý và Giao Ước 136:42.
32. Xin xem An Ma 34:15–17; Xin xem thêm Ê The 12:3.
33. Xin xem Ê The 12:29; An Ma 7:27.
34. Xin xem Mặc Môn 9:18–21; Xin xem thêm Mô Rô Ni 7:33–38; An Ma 37:16–17.
35. Hê La Man 5:12.
36. Thomas S. Monson, “Hãy Vui Lên,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 92.
37. Xin xem Gia Cơ 1:6–8.
38. Mô Rô Ni 6:4; Xin xem thêm Hê Bơ Rơ 12:2.
39. Hê Bơ Rơ 11:6; Xin xem thêm Ê The 12:41.



Bài của Anh Cả Daniel L. Johnson  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

## Trở Thành một Môn Đồ Chân Chính

*Trong khi tuân theo lệnh truyền của Ngài và phục vụ đồng bào của mình, chúng ta trở thành các môn đồ tốt hơn của Chúa Giê Su Kỵ Tô.*

Những người trong chúng ta đã bước vào nước báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh đều giao ước rằng chúng ta sẵn lòng mang lấy danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, hoặc nói cách khác, chúng ta tự tuyên bố mình là các môn đồ của Chúa. Chúng ta tái lập giao ước đó mỗi tuần khi dự phần Tiệc Thánh, và cho thấy vai trò môn đồ đó qua cách chúng ta sống. Vai trò môn đồ như vậy được thể hiện thật tuyệt diệu trong những sự kiện mới đây ở Mexico.

Đó là một mùa xuân tuyệt vời đối với các cộng đồng trồng trái cây ở miền bắc Mexico. Các cây ăn trái đang nở rộ và người ta kỳ vọng rất nhiều vào một mùa gặt dồi dào. Người ta đã lập kế hoạch để trả hết nợ, thay thế máy móc cần thiết và những vườn cây ăn trái già nua, cùng đáp ứng những cam kết cá nhân như học phí cho những người trong gia đình. Người ta đã lập kế hoạch cho những cuộc nghỉ hè của gia đình. Một bầu không khí lạc quan đang hiện diện ở đây. Rồi, vào một buổi chiều thứ Hai cuối tháng Ba, một trận bão mùa đông thổi vào, và tuyết bắt đầu rơi. Tuyết rơi cho đến ba giờ sáng. Rồi, khi các đám mây tan đi

thì nhiệt độ tụt xuống nhanh. Trong suốt đêm và sáng sớm, người ta đã bỏ ra hết nỗ lực để cứu ít nhất là một phần hoa màu. Điều đó không có hiệu quả. Thời tiết quá lạnh, và hoa màu hoàn toàn bị đóng băng. Sẽ không có trái cây để thu hoạch và bán trong năm nay. Tảng sáng thứ Ba đến với sự mất mát đầy chán nản và thất vọng của tất cả các kế hoạch, kỳ vọng, và ước mơ tuyệt vời của mỗi ngày hôm trước.

Tôi nhận được email về buổi sáng thứ Ba khủng khiếp đó từ Sandra Hatch là vợ của John Hatch, lúc bấy giờ là đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn Đền Thờ Colonia Juárez Chihuahua. Tôi xin trích ra những phần của email đó: “John thức dậy sớm—khoảng 6 giờ 30—chạy đến đền thờ để xem chúng tôi có nên hủy bỏ phiên lễ buổi sáng hôm nay không. Anh ấy trở về nói rằng khu đậu xe và đường xá đều được dọn sạch tuyết, nên chúng tôi quyết định vẫn tiếp tục. Chúng tôi nghĩ rằng một số người phụ giúp trong đền thờ có thể không có vườn cây ăn trái nên họ sẽ đến, và chúng tôi có thể nhờ tất cả những người phụ giúp trong đền thờ để tham dự phiên lễ. . . . Thật là một sự việc

đây soi dẫn khi thấy hết người này đến người khác tới. Họ ở đó, sau khi đã thức trắng đêm, và nghĩ rằng họ đã thất thu vụ mùa rồi. . . . Tôi nhìn theo họ trong lúc chúng tôi chuẩn bị buổi họp, và họ trông rất khó để được tỉnh táo. Nhưng thay vì nghĩ rằng họ có một lý do để bào chữa cho việc không tới đền thờ, thì họ lại có mặt ở đó. Và có 38 người trong phiên lễ (một phiên lễ đông đủ người)! Đó là một buổi sáng nâng cao tinh thần đối với chúng tôi, và chúng tôi tạ ơn Cha Thiên Thượng về những người tốt đã làm bốn phận của họ, bất kể điều gì đã xảy ra. Tôi cảm nhận được một tinh thần đặc biệt ở đó vào buổi sáng hôm ấy. Tôi chắc chắn rằng Ngài đã hài lòng khi biết rằng chúng tôi yêu mến ngôi nhà của Ngài và cảm thấy rằng đó là một nơi tốt lành để có mặt vào một buổi sáng đầy khó khăn như vậy.”

Câu chuyện không kết thúc ở đó mà thật sự tiếp tục.

Hầu hết những người bị thất thu vụ mùa đều có một số đất dành sẵn mà trên đó họ trồng hoa màu khác thay thế cho mùa ấy, chẳng hạn như ớt hay đậu. Những vụ mùa này có thể mang lại ít nhất một số thu nhập, đủ để sống sót cho đến khi thu hoạch vụ mùa năm tới. Tuy nhiên, có một anh tìn hữu tốt bụng với một gia đình có con nhỏ không có đất dư và đang đương đầu với một năm không có thu nhập nào cả. Khi thấy hoàn cảnh khôn khổ của anh tìn hữu này, những người khác trong cộng

đồng đã tự khởi xướng cách giúp đỡ và sắp xếp một mảnh đất, sử dụng máy móc của họ để chuẩn bị cho mảnh đất, và cung cấp cây ốt để anh ấy trồng.

Tôi biết những người tôi mới vừa nói tới. Vì biết họ, nên tôi không ngạc nhiên trước điều họ đã làm. Nhưng những người không biết họ có lẽ sẽ đặt ra hai câu hỏi, cả hai câu hỏi này bắt đầu với từ *tại sao*. Tại sao họ chịu đến đền thờ để thực hiện bốn phận của họ và phục vụ sau khi đã thức trắng đêm, để rồi nhận ra rằng họ đã mất hết phần thu nhập lớn hơn của cả năm? Tại sao họ chịu sử dụng tài nguyên hiện rất khan hiếm và quý báu để giúp một người khác đang trong tình cảnh túng thiếu tuyệt vọng khi chính bản thân họ hiện đang ở trong tình trạng tài chính eo hẹp?

Nếu hiểu được ý nghĩa của việc làm môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì các anh chị em sẽ biết được câu trả lời cho hai câu hỏi này.

Việc lập giao ước để làm môn đồ của Đấng Kỵ Tô là khởi đầu của một tiến trình suốt đời, và con đường không hề dễ dàng. Trong khi chúng ta hỏi cải các tội lỗi của mình và cố gắng làm điều Ngài muốn chúng ta làm và phục vụ đồng bào của mình như Ngài đã phục vụ họ, thì chắc chắn là chúng ta sẽ trở thành giống như Ngài hơn. Để được giống như Ngài cùng hiệp một với Ngài là một mục đích và mục tiêu tối hậu—và về cơ bản chính là định nghĩa của vai trò môn đồ chân chính.

Như Đấng Cứu Rỗi đã hỏi các môn đồ của Ngài khi Ngài hiện đến lục địa Châu Mỹ: “Vậy nên, các người nên là những người như thế nào?” Và rồi, để trả lời cho câu hỏi của Ngài, Ngài phán: “Quả thật, ta nói cho các người hay, các người phải giống như ta vậy” (3 Nê Phi 27:27).

Việc trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi không phải là một việc dễ dàng, nhất là trong một thế giới nơi chúng ta đang sống. Chúng ta gặp những trở ngại và nghịch cảnh hầu như mỗi ngày trong cuộc sống của mình. Điều này có một lý do, và đó là một trong số các mục đích chính của cuộc sống hữu diệt. Như chúng ta đọc trong Áp Ra Ham 3:25, “Và chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chăng.”

Những thử thách hay thử thách này thay đổi theo tính chất và cường độ. Nhưng không một ai sẽ rời cuộc sống trần thế này mà không trải qua những thử thách này. Hầu hết, chúng ta xem những thử thách như tình trạng thất thu vụ mùa hoặc mất việc làm, cái chết của một người thân, sự đau yếu, mất năng lực về thể chất, tình cảm hay cảm xúc, cảnh nghèo khó, hay mất bạn bè. Tuy nhiên, ngay cả việc đạt được các mục tiêu dường như đáng giá cũng có thể mang lại nguy cơ của riêng họ về niềm tự hào vô ích, khi chúng ta khát vọng danh lợi của loài người hơn là sự chấp thuận của thiên thượng. Những điều này có thể gồm có sự nổi tiếng của thế gian, sự thừa nhận của quần chúng, sức mạnh thể chất, tài năng về nghệ thuật, thể thao, sự thịnh vượng và giàu có. Đối với những thử thách trong ngày sau này, một số người trong chúng ta có thể có những cảm nghĩ tương tự như những cảm nghĩ đã được Tevye bày tỏ trong *Fiddler on the Roof* (*Người Kéo Đàn trên Nóc Nhà*): Nếu giàu có là một sự rửa sạch, thì “cầu xin [Thượng Đế] giáng xuống tôi sự giàu có. Và cầu xin cho tôi không bao giờ có thể bình phục!”<sup>1</sup>

Nhưng những loại thử thách của ngày sau này còn có thể làm nản chí, nguy hiểm và khó khăn hơn để khắc phục so với trước đây. Vai trò môn đồ





của chúng ta sẽ được phát triển và được chứng tỏ không phải bằng loại thử thách chúng ta đang trải qua mà là chúng ta chịu đựng như thế nào. Như chúng ta đã được Chủ Tịch Henry B. Eyring giảng dạy: “Vậy nên, thử thách lớn lao trong đời là để xem chúng ta có chịu lắng nghe và vâng theo lệnh truyền của Thượng Đế giữa những cơn bão tố trong đời không. Nó không phải là để chịu đựng cơn bão mà là để chọn điều đúng khi cơn bão hoành hành. Và bị kịch trong đời là bị đánh rớt trong cuộc trắc nghiệm đó và vì thế không đủ tiêu chuẩn để trở về mái nhà thiên thượng của chúng ta trong vinh quang” (“Sự Chuẩn Bị Thuộc Linh: Bắt Đầu Sớm và Hãy Kiên Định,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 38).

Tôi hạnh diện được làm ông của 23 đứa cháu. Chúng không bao giờ ngừng làm tôi ngạc nhiên với sự hiểu biết của chúng về các lẽ thật vĩnh cửu, ngay cả khi chúng còn rất nhỏ và trẻ tuổi. Trong khi chuẩn bị bài nói chuyện này, tôi yêu cầu mỗi đứa gửi cho tôi một định nghĩa thật ngắn về ý nghĩa của việc làm môn đồ hoặc tín đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi nhận được những câu trả lời tuyệt vời từ tất cả chúng. Nhưng tôi muốn chia sẻ với các anh chị em câu trả lời này của Benjamin tám tuổi: “Việc làm môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô có nghĩa là làm gương. Điều này có nghĩa là làm và chuẩn bị làm người truyền giáo. Điều này có nghĩa là phục vụ những người khác. Điều này có nghĩa là ta đọc thánh thư và cầu nguyện. Điều này có nghĩa là ta giữ ngày Sa Bát được thánh. Điều này có nghĩa là ta lắng nghe sự thúc giục của Đức Thánh Linh. Điều này có nghĩa là đi nhà thờ và đi đền thờ.”

Tôi đồng ý với Benjamin. Vai trò môn đồ là làm và trở thành. Trong khi tuân theo lệnh truyền của Ngài và phục vụ đồng bào của mình, chúng ta trở thành các môn đồ tốt hơn của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Sự vâng lời và tuân phục theo ý Ngài sẽ mang đến sự đồng hành của Đức Thánh Linh, cùng với các phước lành về sự bình an, niềm vui, và an toàn mà sẽ luôn luôn đi kèm theo Đấng thứ ba này của Thiên Chủ Đoàn. Và các phước lành đó không thể nào có được bằng bất



cứ cách nào khác cả. Cuối cùng, chính là qua sự tuân phục hoàn toàn theo ý Ngài đã giúp chúng ta trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi. Một lần nữa, việc trở thành giống như Ngài và hiệp một với Ngài là mục đích và mục tiêu tối hậu—và về cơ bản chính là định nghĩa của vai trò môn đồ chân chính.

Vai trò môn đồ là điều tôi đã thấy được thực hành trong Đền Thờ Colonia Juárez và trong những cánh đồng lân cận khi các anh chị em trong Giáo Hội đã khẳng định lại rằng họ cam kết với

Thượng Đế và với nhau bắt chập những thử thách cực kỳ khó khăn.

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta tuân theo các lệnh truyền của Ngài, phục vụ những người khác, và tuân phục theo ý muốn của Ngài, thì quả thật chúng ta sẽ trở thành các môn đồ chân chính của Ngài. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Xin xem Joseph Stein, Jerry Bock, Sheldon Harnick, *Fiddler on the Roof* (1964), 61.



**Bài của Anh Cả Don R. Clarke**  
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

# Các Phước Lành của Tiệc Thánh

*Chúng ta sẽ được phước khi cảm thấy biết ơn về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, tái lập các giao ước báp têm của mình, cảm thấy được tha thứ, và nhận được sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh.*

Tôi lớn lên ở Rexburg, Idaho, ở đó tôi được một gia đình tuyệt vời, bạn bè, giảng viên và các vị lãnh đạo giảng dạy và có nhiều ảnh hưởng đối với tôi. Cuộc sống của tất cả chúng ta có những kinh nghiệm đặc biệt ảnh hưởng đến tâm hồn mình và làm cho những sự việc khác biệt vĩnh viễn. Một kinh nghiệm như vậy đã xảy ra trong thời niên thiếu của tôi. Kinh nghiệm này đã thay đổi cuộc sống của tôi.

Tôi luôn luôn tích cực trong Giáo Hội và tiến triển trong suốt Chức Tư Tế A Rôn. Khi tôi còn là một thiếu niên, giảng viên của tôi là Anh Jacob đã yêu cầu tôi viết xuống trên một tấm giấy điều tôi đã nghĩ tới trong Tiệc Thánh của ngày đó. Tôi lấy tấm giấy của mình ra và bắt đầu viết. Trước hết, tôi ghi trên bản liệt kê về trận đấu bóng rổ chúng tôi đã thắng vào đêm hôm trước, rồi đến cuộc hẹn hò sau trận đấu và tiếp đến nhiều điều khác. Tên của Chúa Giê Su Ky Tô nằm ở tí bên dưới và chắc chắn là không được tô đậm.

Mỗi Chủ Nhật, tấm giấy đó được điền thêm vào. Đối với một người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, thì Tiệc Thánh

và lễ Tiệc Thánh giờ đây có một ý nghĩa mới, được nở rộng và đầy thuộc linh. Tôi lo lắng trông chờ đến ngày Chủ Nhật và cơ hội để dự phần Tiệc Thánh, khi hiểu rằng Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi đang thay đổi tôi. Mỗi Chủ Nhật cho đến ngày hôm nay, khi dự phần Tiệc Thánh, tôi có thể thấy tấm giấy của mình và duyệt lại bản liệt kê đó. Giờ đây, trên bản liệt kê của tôi, Đấng Cứu Rỗi của nhân loại luôn luôn là đầu tiên.

Trong Kinh Tân Ước, chúng ta đọc về lúc mà Đấng Cứu Rỗi và Các Sứ Đồ của Ngài họp mặt trong một căn phòng trên lầu để dự Lễ Vượt Qua.

“Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: *Này là thân thể ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta.*”

“Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết ta *vì các người mà đổ ra.*”<sup>1</sup>

Chúa Giê Su cũng thiết lập giáo lễ Tiệc Thánh trong khi Ngài đến với dân Nê Phi.<sup>2</sup> Tôi đã bắt đầu biết được

tầm quan trọng của hai sự kiện này.

Chủ Tịch David O. McKay nói: “Tôi cảm thấy có ấn tượng để nhấn mạnh điều mà Chúa đã chỉ rõ là buổi họp quan trọng nhất trong Giáo Hội, và đó là lễ Tiệc Thánh.”<sup>3</sup> Nếu chúng ta chuẩn bị cho Tiệc Thánh một cách thích hợp, thì chúng ta có thể thay đổi cuộc sống của mình. Tôi xin đề nghị năm nguyên tắc có thể ban phước cho cuộc sống của chúng ta khi dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng.

## I. Có được Cảm Nghiệm Biết Ơn về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô

Nguyên tắc đầu tiên là có được cảm nghiệm biết ơn đối với Cha Thiên Thượng trong lúc Tiệc Thánh vì Sự Chuộc Tội của Vị Nam Tử của Ngài. Câu chuyện sau đây được kể lại về việc chuyển Tiệc Thánh:

“Lễ Tiệc Thánh chưa bao giờ thật sự có ý nghĩa nhiều đối với tôi cho đến ngày Chủ Nhật tôi được sắc phong làm thầy trợ tế. Buổi trưa hôm ấy, tôi chuyển Tiệc Thánh lần đầu tiên. Trước buổi họp, một trong các thầy trợ tế cảnh báo tôi: ‘Hãy chú ý đến Anh Schmidt nhé. Có lẽ anh phải đánh thức anh ấy dậy đấy!’ Cuối cùng đến lúc tôi tham gia vào việc chuyển Tiệc Thánh. Tôi không có vấn đề gì khi chuyển Tiệc Thánh đến sáu dãy ghế đầu tiên. Trẻ em và người lớn dự phần bánh mà không có ý nghĩ hay vấn đề nào đáng chú ý cả. Rồi tôi đi đến dãy ghế thứ bảy, dãy ghế Anh Schmidt luôn luôn ngồi. Nhưng tôi rất ngạc nhiên. Thay vì ngủ gật, anh ấy rất tỉnh táo. Không giống như nhiều người khác mà tôi đã phục vụ Tiệc Thánh, anh ấy lấy miếng bánh với thái độ dường như đầy quan tâm và nghiêm trang.

“Một vài phút sau, một lần nữa tôi tiến đến gần dãy ghế thứ bảy mang theo nước. Lần này, bạn tôi đã nói đúng. Anh Schmidt đang ngồi, đầu cúi xuống và đôi mắt to của dân Đức của anh nhắm nghiền. Hiển nhiên là anh ấy đang ngủ say. Tôi có thể làm gì hay nói gì đây? Trong giây lát, tôi nhìn vào vầng trán nhăn nheo và già nua của anh vì những năm làm việc gian khổ. Anh đã gia nhập Giáo Hội khi còn là một thiếu niên và đã trải qua nhiều ngược đãi trong thị trấn nhỏ của anh ở Đức. Tôi đã

nghe kể câu chuyện này nhiều lần trong buổi họp chúng ngôn. Cuối cùng, tôi quyết định thúc nhẹ cùi chỏ vào vai anh với hy vọng là sẽ đánh thức anh dậy. Trong khi tôi sắp làm điều đó, thì đầu của anh từ từ ngẩng lên. Có những giọt lệ chảy dày xuống má anh và trong khi nhìn vào đôi mắt anh thì tôi thấy tình yêu thương và niềm vui. Anh lặng lẽ giơ tay ra và lấy chén nước. Lúc bấy giờ, mặc dù tôi chỉ mới mười hai tuổi, nhưng tôi vẫn còn có thể nhớ rất rõ cảm nghĩ của mình khi nhìn người đàn ông già nua vạm vỡ này dự phần Tiệc Thánh. Tôi biết chắc rằng anh ấy đã cảm nhận được một điều gì đó về Tiệc Thánh mà tôi đã chưa bao giờ cảm nhận được. Lúc bấy giờ, tôi quyết tâm rằng tôi muốn có những cảm nghĩ giống như thế.<sup>4</sup>

Anh Schmidt đã giao tiếp với thiên thượng, và thiên thượng đã giao tiếp với anh.

## II. Nhớ Rằng Chúng Ta Đang Tái Lập Các Giao Ước Báp Têm

Nguyên tắc thứ hai là ghi nhớ rằng chúng ta đang tái lập các giao ước báp têm trong khi dự phần Tiệc Thánh. Một số lời hứa chúng ta lập, như đã được ghi trong thánh thư, gồm có:

“Gia nhập đàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, và sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau, . . . sẵn sàng than khóc với những ai than khóc . . . , và đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế.”<sup>5</sup>

“Đến với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, . . . sẵn lòng mang danh Chúa Giê Su Kỵ Tô, quyết tâm phục vụ Ngài cho đến cùng,”<sup>6</sup> cùng tuân giữ các lệnh truyền của Ngài và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài.<sup>7</sup>

Những lời cầu nguyện Tiệc Thánh là một điều nhắc nhở về các giáo lễ này. Khi dự phần vào Tiệc Thánh, chúng ta tái lập giao ước của mình để sống đúng theo các giao ước này. Tôi tin rằng rất thích hợp để chúng ta thuộc lòng những lời cầu nguyện Tiệc Thánh. Điều này sẽ giúp chúng ta tập trung vào việc tái lập các giao ước báp têm của mình. Cho dù là 8 tuổi hay 80 tuổi thì khi chúng ta chịu phép báp têm, tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ không bao giờ quên ngày đó và các giao ước mình đã lập.



## III. Trong Lúc Tiệc Thánh Chúng Ta Có Thể Cảm Thấy Được Tha Thứ Các Tội Lỗi của Mình

Thứ ba, trong lúc Tiệc Thánh, chúng ta có thể cảm thấy được tha thứ các tội lỗi của mình. Nếu dành ra thời giờ trước lễ Tiệc Thánh để hối cải các tội lỗi của mình, thì chúng ta có thể ra về từ lễ Tiệc Thánh mà cảm thấy trong sạch và thanh khiết. Chủ Tịch Boyd K. Packer nói: “Tiệc Thánh tái lập tiến trình của sự tha thứ. Mỗi Chủ Nhật, khi Tiệc Thánh được phục vụ, thì đó là một nghi thức để tái lập tiến trình của sự tha thứ. . . . Mỗi Chủ Nhật, các anh chị em tự thanh tẩy mình để vào lúc thích hợp, khi các anh chị em chết thì linh hồn sẽ được trong sạch.”<sup>8</sup> Việc dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng có thể giúp chúng ta cảm thấy giống như dân của Vua Bên Gia Min, là những người “tràn đầy hân hoan, vì đã nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình và có được sự yên ổn trong lương tâm.”<sup>9</sup>

## IV. Chúng Ta Có Thể Nhận Được Sự Soi Dẫn cho Giải Pháp của Các Vấn Đề của Mình

Nguyên tắc thứ tư là trong lễ Tiệc Thánh, chúng ta có thể nhận được sự soi dẫn để có được giải pháp cho các vấn đề của mình. Khi tôi là chủ tịch phái bộ truyền giáo ở Bolivia, vợ tôi

là Mary Anne và tôi đã được phước tham dự một hội nghị dành cho các chủ tịch phái bộ truyền giáo với Chủ Tịch Henry B. Eyring. Trong buổi họp đó, ông đã dạy về ba cách quan trọng để chuẩn bị hưởng lợi ích từ một buổi họp. Chúng ta nên đến buổi họp với các vấn đề của mình, khiêm nhường như trẻ con sẵn sàng để học hỏi, và với ước muốn để giúp đỡ con cái của Thượng Đế.

Khi khiêm nhường đến dự lễ Tiệc Thánh, chúng ta có thể được phước để cảm nhận được ấn tượng về giải pháp cho các vấn đề hằng ngày. Chúng ta cần phải đến với thái độ sẵn sàng, sẵn lòng lắng nghe, và không bị xao lãng. Trong thánh thư, chúng ta đọc: “Nhưng này, ta nói cho người hay rằng, người phải *ngiên cứu kỹ* trong tâm trí mình; rồi người phải *hỏi ta xem điều đó có đúng không*; và nếu đúng thì ta sẽ làm cho *tâm can người hùng hực* trong người, như vậy, *người sẽ cảm thấy rằng điều đó là đúng*.”<sup>10</sup> Chúng ta có thể biết được điều chúng ta nên làm để giải quyết các vấn đề của mình.

## V. Việc Dự Phần Tiệc Thánh Một Cách Xứng Đáng Sẽ Giúp Chúng Ta Được Tràn Đầy Đức Thánh Linh

Nguyên tắc thứ năm, việc dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng sẽ giúp chúng ta được tràn đầy Đức

Thánh Linh. Khi thiết lập Tiệc Thánh trong lúc Ngài đến với dân Nê Phi, Chúa Giê Su đã phán: “Kẻ nào ăn bánh này là ăn vào tâm hồn mình thể xác của ta; và kẻ nào uống rượu nho này là uống vào tâm hồn mình máu của ta; và tâm hồn kẻ ấy sẽ được luôn luôn no đủ; không bao giờ còn bị đói hay khát nữa.”<sup>11</sup> Họ đã được hứa rằng nếu họ đói khát sự ngay chính, thì sẽ được tràn đầy Đức Thánh Linh. Lời cầu nguyện Tiệc Thánh cũng hứa rằng nếu chúng ta sống đúng theo các giao ước của mình, thì sẽ luôn luôn có được Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta.<sup>12</sup>

Anh Cả Melvin J. Ballard nói: “Tôi làm chứng rằng có một tinh thần đi kèm theo việc thực hiện Tiệc Thánh mà hoàn toàn làm ấm lòng; các anh chị em cảm thấy vết thương của linh hồn được chữa lành, và gánh nặng được nâng lên. Sự an ủi và hạnh phúc đến với người xứng đáng và thật sự mong muốn dự phần vào thức ăn thuộc linh này.”<sup>13</sup>

Chúng ta sẽ được phước khi cảm thấy biết ơn về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, tái lập các giao ước báp têm của mình, cảm thấy được tha thứ, và nhận được sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh trong khi chúng ta dự phần vào Tiệc Thánh mỗi tuần. Buổi lễ Tiệc Thánh sẽ luôn luôn tuyệt diệu nếu Tiệc Thánh là trọng tâm của sự thờ phượng của chúng ta. Tôi bày tỏ lòng biết ơn Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi biết Ngài hằng sống. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Lu Ca 22:19–20; sự nhấn mạnh được thêm vào.
2. Xin xem 3 Nê Phi 18.
3. David O. McKay, trong Conference Report, tháng Mười năm 1929, 11.
4. *Book of Mormon Student Manual* (Church Educational System manual, 1979), 417.
5. Mô Si A 18:8–9.
6. Giáo Lý và Giao Ước 20:37.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
8. Boyd K. Packer, *Mine Errand from the Lord* (2008), 196.
9. Mô Si A 4:3; sự nhấn mạnh được thêm vào.
10. Giáo Lý và Giao Ước 9:8; sự nhấn mạnh được thêm vào.
11. 3 Nê Phi 20:8.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
13. Melvin J. Ballard, trong Bryant S. Hinckley, *Sermons and Missionary Services of Melvin Joseph Ballard* (1949), 149.



Bài của Anh Cả David A. Bednar

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

## Được Cải Đạo theo Chúa

*Điều thiết yếu của một chứng ngôn là biết rằng phúc âm là chân chính. Điều thiết yếu của sự cải đạo là trung thành với phúc âm một cách kiên định.*

Sứ điệp của tôi tập trung vào mối quan hệ giữa việc nhận được một chứng ngôn rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô và việc trở nên được cải đạo theo Ngài cũng như phúc âm của Ngài. Thường thường, chúng ta nói về những đề tài về chứng ngôn và sự cải đạo một cách riêng rẽ và độc lập. Tuy nhiên, chúng ta có thể đạt được quan điểm quý báu và lòng tin chắc chắn sâu đậm hơn về phần thuộc linh khi chúng ta cùng nhau suy xét hai đề tài quan trọng này.

Tôi cầu nguyện rằng các lễ thật chúng ta đang xem lại sẽ có ảnh hưởng sâu đậm đối với mỗi người chúng ta và khiến cho chúng ta suy ngẫm, hối cải và trở nên giống như Đức Thầy hơn. Tôi rất mong muốn và mời Đức Thánh Linh đến chỉ dạy và gây dựng cho mỗi người chúng ta.

#### Còn Các Người thì Xưng Ta Là Ai?

Chúng ta có thể học được nhiều điều về chứng ngôn và sự cải đạo từ giáo vụ của Sứ Đồ Phi E Rơ.

Khi đi đến bờ biển Sê Sa Rê Phi Líp, Chúa Giê Su đã đưa ra câu hỏi sâu sắc này cho các môn đồ của Ngài: “Các người thì xưng ta là ai?”

Phi E Rơ thưa ngay:

“Chúa là Đấng Kỵ Tô, con Đức Chúa Trời hằng sống.

“Bấy giờ, Đức Chúa Giê Su phán cùng người rằng: Hỡi Si Môn, con Giô Na, ngươi có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho ngươi biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy” (Ma Thi Ơ 16:15–17).

Ví dụ về câu trả lời của Phi E Rơ và lời chỉ dạy của Đấng Cứu Rỗi cho thấy rằng chứng ngôn là một sự hiểu biết của cá nhân về lễ thật thuộc linh nhận được qua sự mặc khải. Chứng ngôn là một ân tứ từ Thượng Đế và có sẵn cho tất cả con cái của Ngài. Bất cứ người nào chân thành tìm kiếm lễ thật đều có thể nhận được một chứng ngôn bằng cách sử dụng “một chút ít đức tin” cần thiết nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô để “trắc nghiệm” (An Ma 32:27) và “thử dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế” (An Ma 31:5), để chịu theo “những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh” (Mô Si A 3:19), và thức tỉnh trong Thượng Đế (xin xem An Ma 5:7). Chứng ngôn giúp cá nhân có được trách nhiệm giải trình cũng như là một nguồn mục đích, sự bảo đảm và niềm vui.



Việc tìm kiếm và nhận được một chứng ngôn về lẽ thật thuộc linh đòi hỏi phải hỏi, tìm kiếm và cầu xin (xin xem Ma Thi 7:7; 3 Nê Phi 14:7) với một tấm lòng chân thành, chủ ý thật sự và đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi (xin xem Mô Rô Ni 10:4). Các yếu tố cơ bản của một chứng ngôn là biết rằng Cha Thiên Thượng hằng sống và yêu thương chúng ta, rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi, và phúc âm trọn vẹn đã được phục hồi trên thế gian trong những ngày sau này.

### **Vậy, Đến Khi Người đã Hối Cải**

Khi Đấng Cứu Rỗi giảng dạy các môn đồ của Ngài tại Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, Ngài đã phán cùng Phi E Rơ:

“Hỡi Si Môn, Si Môn, nầy quí Sa Tan đã đòi sàng sảy người như lúa mì.

“Song ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn. Vậy, đến khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình” (Lu Ca 22:31–32).

Thú vị thay, Vị Sứ Đồ vững mạnh này đã nói chuyện cùng bước đi với Đức Thầy, đã chứng kiến nhiều phép lạ, và có được chứng ngôn hùng hồn về thiên tính của Đấng Cứu Rỗi. Tuy nhiên Phi E Rơ còn cần được chỉ dạy thêm từ Chúa Giê Su về quyền năng cải đạo và thánh hóa của Đức Thánh

Linh và bốn phận của ông để phục vụ một cách trung tín.

Tính chất thiết yếu của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô đòi hỏi một sự thay đổi cơ bản và thường xuyên về cá tính cơ bản nhất của chúng ta là điều có thể thực hiện được nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Sự cải đạo chân thật mang đến một sự thay đổi trong niềm tin, tấm lòng và cuộc sống của một người để chấp nhận và tuân theo ý muốn của Thượng Đế (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19; 3 Nê Phi 9:20) và kể cả phải cam kết có ý thức để trở thành một môn đồ của Đấng Kỵ Tô.

Sự cải đạo là một nền tảng để củng cố, gia tăng chứng ngôn và làm cho chứng ngôn đó được sâu sắc và rộng lớn hơn. Đó là kết quả của sự mặc khải từ Thượng Đế, kèm theo sự hối cải, vâng lời và chuyên cần cá nhân. Bất cứ người nào chân thành tìm kiếm lẽ thật đều có thể trở nên được cải đạo bằng cách trải qua sự thay đổi lớn lao trong lòng và được sinh lại bởi Thượng Đế về phần thuộc linh (xin xem An Ma 5:12–14). Khi chúng ta tôn trọng các giáo lễ và giao ước của sự mặc khải và tôn cao (xin xem GLGU 20:25), “tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Kỵ Tô” (2 Nê Phi 31:20), và kiên trì trong đức tin cho đến cùng (xin xem GLGU 14:7), thì chúng ta trở

thành con người mới trong Đấng Kỵ Tô (xin xem 2 Cô Rinh Tô 5:17). Sự cải đạo là một cửa lễ hiến dâng bản thân của chúng ta lên Thượng Đế trong sự biết ơn về ân tứ chứng ngôn.

### **Sách Mặc Môn Có Nhiều Ví Dụ về Sự Cải Đạo**

Sách Mặc Môn đầy dẫy những câu chuyện đầy soi dẫn về sự cải đạo. Một hậu duệ của Gia Cốp là A Ma Lê Ki, đã nói: “Tôi mong rằng các người hãy đến cùng Đấng Kỵ Tô, là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và chia sẻ sự cứu rỗi của Ngài cùng quyền năng cứu chuộc của Ngài. Phải, các người hãy đến cùng Ngài, và hãy dâng tất cả tâm hồn mình như một cửa lễ hiến dâng lên Ngài” (Ôm Ni 1:26).

Việc biết được qua quyền năng của Đức Thánh Linh rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô thì rất quan trọng và cần thiết. Nhưng việc nghiêm túc đến với Ngài và dâng hết tâm hồn của chúng ta làm của lễ thì đòi hỏi nhiều hơn là chỉ biết Ngài không thôi. Sự cải đạo đòi hỏi tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh của chúng ta (xin xem GLGU 4:2).

Dân của Vua Bên Gia Mìn đã đáp ứng lời giảng dạy của ông bằng cách kêu lên rằng: “Vâng, chúng tôi tin mọi lời mà vua đã nói với chúng tôi; và hơn nữa, chúng tôi biết những lời ấy thật



vững vàng và chân thật, vì Thánh Linh của Chúa Vạn Năng đã đem lại một sự thay đổi lớn lao trong chúng tôi, hay trong lòng chúng tôi, khiến chúng tôi không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện” (Mô Si A 5:2). Việc chấp nhận lời nói của Vua Bên Gia Min, đạt được một chứng ngôn về lẽ trung thực của lời nói đó, và sử dụng đức tin nơi Đấng Ky Tô đều tạo ra một sự thay đổi lớn lao trong lòng cùng một quyết tâm vững chắc để tiến bộ và trở nên tốt hơn.

Những người dân La Man cải đạo trong sách Hê La Man đã được mô tả là đang đi “trong con đường bốn phận của họ, và họ đã bước đi một cách thận trọng trước mặt Thượng Đế, và họ cố gắng tuân giữ các lệnh truyền, các luật lệ và các mạng lệnh của Ngài. . .

“ . . . Và họ đang cố gắng một cách cẩn mẫn không biết mệt mỏi ngõ hầu họ có thể đem phần đồng bào còn lại của mình đến sự hiểu biết lẽ thật” (Hê La Man 15:5–6).

Giống như các tấm gương này nêu ra, các đặc điểm chính yếu liên kết với sự cải đạo đang trải qua một sự thay đổi lớn lao trong lòng chúng ta, có khuynh hướng luôn luôn làm điều tốt,

làm tròn bốn phận của mình, bước đi thận trọng trước Thượng Đế, tuân giữ các lệnh truyền và phục vụ một cách cẩn mẫn không biết mệt mỏi. Rõ ràng, những người trung tín này đã trở nên tận tâm với Chúa và những lời giảng dạy của Ngài.

#### Trở Nên Được Cải Đạo

Đối với nhiều người chúng ta, sự cải đạo là một tiến trình tiếp diễn chứ không phải là một sự kiện chỉ xảy ra một lần mà có được từ một kinh nghiệm mạnh mẽ hoặc gây ấn tượng mạnh. Từng hàng chữ một và từng lời chỉ giáo một, dần dần và hầu như không thể nhận thấy được, những động cơ, ý nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta trở nên phù hợp với ý muốn của Thượng Đế. Sự cải đạo theo Chúa đòi hỏi cả lòng kiên trì lẫn nhẫn nại.

Sa Mu Ên người La Man đã nhận ra năm yếu tố cơ bản để trở nên được cải đạo theo Chúa: (1) tin tưởng vào những lời giảng dạy và lời tiên tri của các thánh tiên tri như được ghi chép trong thánh thư, (2) sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, (3) hối cải, (4) trải qua một sự thay đổi lớn lao

trong lòng, và (5) trở nên “rất vững chắc và kiên trì trong đức tin” (xin xem Hê La Man 15:7–8). Đây là khuôn mẫu đưa đến sự cải đạo.

#### Chứng Ngôn và Sự Cải Đạo

Chứng ngôn là sự khởi đầu và điều tiên quyết để tiếp tục sự cải đạo. Chứng ngôn là điểm khởi hành, chứ không phải là đích tới cuối cùng. Chứng ngôn vững mạnh là nền tảng mà trên đó sự cải đạo được thiết lập.

Chỉ chứng ngôn không thôi thì không và sẽ không đủ để bảo vệ chúng ta trong hoàn cảnh khó khăn và tà ác của những ngày sau nơi chúng ta đang sống. Chứng ngôn rất quan trọng và cần thiết nhưng không đủ để cung ứng sức mạnh và sự bảo vệ thuộc linh chúng ta cần. Một số tín hữu của Giáo Hội có chứng ngôn đã trở nên suy yếu và bỏ đạo. Sự hiểu biết và cam kết thuộc linh của họ không đủ để đối phó với những thử thách họ gặp phải.

Một bài học quan trọng về mối liên hệ giữa chứng ngôn và sự cải đạo được thể hiện rõ trong công việc truyền giáo của các con trai của Mô Si A.

“Nhiều người đã được dẫn dắt tới sự hiểu biết lẽ thật, nhờ sự thuyết giảng của Am Môn và các anh em ông, thể theo tinh thần mặc khải và tiên tri, và quyền năng của Thượng Đế làm nhiều phép lạ trong họ—phải, . . . như Chúa là Đấng hằng sống, quả thật nhiều người dân La Man sau khi tin theo lời thuyết giáo của các vị này, và đã cải đạo theo Chúa, họ không hề bỏ đạo.

“Vì họ đã trở thành một dân tộc ngay chính; họ đã dẹp bỏ các khí giới phản nghịch của mình để không còn chống lại Thượng Đế nữa. . . .

“Giờ đây, đây là những người đã được cải đạo theo Chúa” (An Ma 23:6–8).

Hai yếu tố quan trọng được mô tả trong những câu này: (1) *sự hiểu biết lẽ thật*, mà có thể được hiểu như là một chứng ngôn, và (2) *được cải đạo theo Chúa*, mà tôi hiểu là sự cải đạo theo Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài. Do đó, sự kết hợp mạnh mẽ của chứng ngôn lẫn sự cải đạo theo Chúa

tạo ra ý chí vững chắc và kiên trì cùng mang đến sự bảo vệ thuộc linh.

Họ không bao giờ bỏ đạo và dẹp bỏ khí giới phản nghịch của họ—để họ không còn chống lại Thượng Đế nữa. Việc dẹp bỏ “các khí giới phản nghịch” yêu quý của họ như tính ích kỷ, kiêu ngạo và bất tuân đòi hỏi nhiều hơn là chỉ tin và biết. Lòng tin chắc, tính khiêm nhường, sự hối cải, và tuân phục đi trước việc dẹp bỏ các khí giới phản nghịch của chúng ta. Các anh chị em và tôi vẫn còn có các khí giới phản nghịch không cho chúng ta trở nên được cải đạo theo Chúa không? Nếu có, thì chúng ta cần phải hối cải ngay bây giờ.

Hãy lưu ý rằng dân La Man không được cải đạo theo những người truyền giáo đã giảng dạy cho họ hoặc theo các chương trình xuất sắc của Giáo Hội. Họ không được cải đạo theo những cá tính của các vị lãnh đạo của họ hoặc theo việc bảo tồn một di sản văn hóa hay những truyền thống của tổ phụ họ. Họ được cải đạo theo Chúa—theo Ngài là Đấng Cứu Rỗi cũng như theo thiên tính và giáo lý của Ngài—họ cũng không bao giờ bỏ đạo.

Một chứng ngôn là sự hiểu biết thuộc linh về lẽ thật nhận được qua quyền năng của Đức Thánh Linh. Việc tiếp tục cải đạo là liên tục tận tâm đối với lẽ thật đã được mặc khải mà chúng ta nhận được—với một tâm lòng sẵn sàng và vì những lý do ngay chính. Điều thiết yếu của một chứng ngôn là biết rằng phúc âm là chân chính. Điều thiết yếu của sự cải đạo là trung thành với phúc âm một cách

kiên định. Chúng ta nên biết rằng phúc âm là chân chính và phải trung thành với phúc âm.

### **Chứng Ngôn, Sự Cải Đạo, và Chuyện Ngụ Ngôn về Mười Người Nữ Đồng Trinh**

Giờ đây, tôi muốn sử dụng một trong nhiều cách để có thể giải thích câu chuyện ngụ ngôn về mười người nữ đồng trinh nhằm nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa chứng ngôn và sự cải đạo. Mười người nữ đồng trinh, năm người khôn và năm người dại, mang đèn của họ đi rước chàng rể. Hãy nghĩ về các cây đèn được những người nữ đồng trinh sử dụng như đèn của chứng ngôn. Những người nữ đồng trinh dại mang theo đèn của chứng ngôn nhưng không mang theo dầu. Hãy suy nghĩ về dầu được mô tả ở đây, tức là dầu của sự cải đạo.

“Song người khôn khi cầm đèn đi thì đem dầu [của sự cải đạo] theo trong bình mình.

“Vì chàng rể đến trễ, nên các nàng thấy đều buồn ngủ và ngủ gục.

“Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kìa, chàng rể đến, hãy đi ra rước người!

“Các nữ đồng trinh bèn thức dậy cả, sửa soạn đèn [của chứng ngôn] mình.

“Các người dại nói với các người khôn rằng: Xin bớt dầu [chính là dầu của sự cải đạo] của các chị cho chúng tôi, vì đèn chúng tôi gần tắt.

“Nhưng các người khôn trả lời rằng: Không, e chẳng đủ cho chúng tôi và các chị; thà các chị hãy đi đến người bán dầu mà mua” (Ma Thi Ơ 25:4–9).

Có phải năm người nữ đồng trinh ích kỷ và không sẵn lòng chia sẻ,

hoặc họ đã nói đúng rằng dầu của sự cải đạo không thể nào cho mượn được chăng? Sức mạnh thuộc linh có được từ việc kiên định tuân theo các lệnh truyền có thể đưa cho người khác được không? Sự hiểu biết đạt được qua việc học hỏi cần mẫn và suy ngẫm thánh thư có thể đưa cho một người đang cần được không? Cảm giác bình an do phúc âm mang lại cho một Thánh Hữu Ngày Sau trung tín có thể được chuyển giao cho một người đang trải qua nghịch cảnh hay thử thách lớn lao không? Câu trả lời rõ ràng cho mỗi câu hỏi này là không.

Như những người nữ đồng trinh khôn ngoan đã nói đúng, mỗi người chúng ta cần phải “đi. . . mà mua.” Những người phụ nữ đầy soi dẫn này đã không mô tả cách giao dịch thương mại; thay vì thế, họ đang nhấn mạnh đến trách nhiệm cá nhân của chúng ta để giữ cho đèn của chứng ngôn tiếp tục cháy và nhận được đầy đủ dầu của sự cải đạo. Số dầu quý báu này kiếm được từng giọt một—“từng hàng chữ một [và] từng lời chỉ giáo một” (2 Nê Phi 28:30), một cách nhấn nại và kiên trì. Không có cách nào nhanh hơn mà lại đòi hỏi ít nỗ lực hơn đâu; không thể nào có nỗ lực chuẩn bị bất ngờ vào phút chót đâu.

“Vậy nên, hãy trung thành, cầu nguyện luôn luôn, hãy khêu đèn cho sáng tỏ và mang dầu theo với các người để các người có thể sẵn sàng đợi Chàng Rể đến” (GLGU 33:17).

### **Chứng Ngôn**

Tôi hứa rằng khi bắt đầu hiểu biết lẽ thật và được cải đạo theo Chúa, thì chúng ta sẽ luôn luôn được vững chắc và kiên trì và không bao giờ bỏ đạo. Chúng ta sẽ hăm hở dẹp bỏ các khí giới phản nghịch của mình. Chúng ta sẽ được ban phước với sức mạnh thuộc linh từ đèn của chứng ngôn mình và số dầu đầy đủ của sự cải đạo. Và trong khi mỗi người chúng ta trở nên được cải đạo trọn vẹn hơn, thì chúng ta sẽ củng cố gia đình, bạn bè và bạn đồng sự của mình. Tôi làm chứng về các lẽ thật này trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■





Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

# Xin Thương Đế Ở Cùng với Các Anh Chị Em Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau

*Chúng ta sẽ được ban phước nếu mang các sứ điệp của hai ngày qua vào lòng mình.*

Các anh chị em thân mến, chúng ta sắp kết thúc một đại hội trung ương đầy soi dẫn nữa. Bản thân tôi đã được nuôi dưỡng và được nâng cao về phần thuộc linh và biết rằng các anh chị em cũng cảm nhận được tinh thần đặc biệt của đại hội này.

Chúng tôi chân thành biết ơn tất cả những người đã tham gia trong bất cứ cách nào. Các lễ thật của phúc âm đã được giảng dạy và tái nhấn mạnh một cách tuyệt vời. Chúng ta sẽ được ban phước nếu mang các sứ điệp của hai ngày qua vào lòng mình.

Như thường lệ, những diễn tiến của đại hội này sẽ có sẵn trong các số báo sắp tới của hai tạp chí *Ensign* và *Liahona*. Tôi khuyến khích các anh chị em đọc các bài nói chuyện một lần nữa và suy ngẫm các sứ điệp được chứa đựng trong đó. Tôi đã thấy trong cuộc sống của mình rằng tôi còn học được nhiều hơn từ các bài giảng đầy cảm ứng này khi tôi nghiên cứu kỹ hơn.

Chúng ta đã có phần phát sóng chưa từng có từ trước đến nay về đại hội này đến khắp các lục địa và đại dương đến với mọi người ở khắp nơi. Mặc dù ở xa nhiều anh chị em, nhưng chúng tôi cũng cảm thấy tinh thần của các anh chị em và gửi tình yêu thương cũng như lòng biết ơn của chúng tôi đến các anh chị em.

Thưa Các Anh Em Thẩm Quyền Trung Ương của chúng ta là những người đã được giải nhiệm tại đại hội này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành của tất cả chúng tôi về nhiều năm tận tâm phục vụ của các anh em. Các anh em đã ban phước cho vô số người qua những đóng góp của mình cho công việc của Chúa.

Thưa các anh chị em, tôi mới vừa kỷ niệm sinh nhật thứ 85 của mình, và tôi biết ơn mỗi năm Chúa đã ban cho tôi. Khi suy ngẫm về những kinh nghiệm trong cuộc sống của mình, tôi tạ ơn Ngài về nhiều phước lành Ngài

đã ban cho tôi. Như tôi đã nói trong sứ điệp buổi sáng hôm nay, tôi đã cảm thấy được bàn tay của Ngài hướng dẫn nỗ lực của mình trong khi cố gắng một cách nghiêm túc để phục vụ Ngài và phục vụ tất cả các anh chị em.

Văn phòng của Chủ Tịch Giáo Hội là một văn phòng có nhiều điều đòi hỏi. Tôi biết ơn biết bao về hai cố vấn trung tín của tôi đã phục vụ bên cạnh tôi, luôn luôn sẵn lòng và có khả năng phi thường để phụ giúp trong công việc của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn. Tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn những người cao quý trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Họ làm việc không biết mệt mỏi trong chính nghĩa của Đức Thầy, và các thành viên trong Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi để mang đến sự phụ giúp đầy soi dẫn cho những người này.

Thưa các anh chị em, tôi cũng muốn có lời khen ngợi các anh chị em, bất cứ các anh chị em đang ở đâu trên khắp thế giới, về tất cả những gì các anh chị em làm trong các tiểu giáo khu và chi nhánh, giáo khu và giáo hạt. Khi các anh chị em sẵn lòng làm tròn những sự kêu gọi của mình khi được yêu cầu, thì các anh chị em đang giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Cầu xin cho chúng ta luôn luôn chăm sóc lẫn nhau, phụ giúp nhau trong lúc hoạn nạn. Chúng ta đừng chỉ trích và phê phán, mà hãy khoan dung, luôn luôn noi theo gương yêu thương và nhân từ của Đấng Cứu Rỗi. Cầu xin cho chúng ta sẵn lòng phục vụ lẫn nhau theo cách đó. Cầu xin cho chúng ta cầu nguyện để được soi dẫn nhằm biết được nhu cầu của những





người xung quanh mình, và rồi cầu xin cho chúng ta tiến bước và hỗ trợ.

Chúng ta hãy vui vẻ trong khi sống cuộc sống của mình. Mặc dù chúng ta sống trong thời gian càng ngày càng nguy hiểm, nhưng Chúa yêu thương chúng ta và quan tâm đến chúng ta. Ngài luôn luôn ở cạnh chúng ta khi chúng ta làm điều đúng. Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta trong lúc cần. Những khó khăn đến với cuộc sống của chúng ta, những vấn đề chúng ta không lường trước và không bao giờ chọn. Không một ai trong chúng ta được miễn cả. Mục đích của cuộc sống trần thế là để học hỏi và phát triển để được giống như Đức Chúa Cha hơn, và thường thường chính là trong thời điểm khó khăn mà chúng ta mới học được nhiều nhất, mặc dù các bài học có thể là rất đau đớn. Cuộc sống của chúng ta cũng có thể được tràn đầy niềm vui nếu tuân theo những lời giảng dạy về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Chúa đã khuyên dạy: “Hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!”<sup>1</sup> Sự hiểu biết này nên mang đến nỗi vui mừng lớn cho chúng ta. Ngài đã sống cho chúng ta và Ngài đã chết cho chúng ta. Ngài đã trả cái giá cho tội lỗi của chúng ta. Cầu xin cho chúng ta noi theo gương Ngài. Cầu xin cho chúng ta cho thấy lòng biết ơn sâu xa của mình đối với Ngài bằng cách chấp nhận sự hy sinh của Ngài và sống một cuộc sống mà sẽ làm cho mình hội đủ điều kiện để trở lại sống với Ngài một ngày nào đó.

Như tôi đã nói trong các đại hội trước, tôi cảm ơn các anh chị em về những lời cầu nguyện thay cho tôi. Tôi cần những lời cầu nguyện đó; tôi cảm nhận được những lời cầu nguyện đó. Chúng tôi là Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương cũng nhớ đến tất cả các anh chị em và cầu nguyện rằng các phước lành chọn lọc nhất của Cha Thiên Thượng sẽ thuộc vào các anh chị em.

Các anh chị em thân mến, giờ đây đại hội sẽ tạm hoãn trong sáu tháng. Cầu xin Thượng Đế ở với các anh chị em cho đến khi chúng ta gặp lại nhau vào lúc đó. Trong tôn danh của Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc chúng ta, chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

**GHI CHÚ**

1. Giảng 16:33.



**Bài của Linda K. Burton**  
Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

# Đức Tin nơi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô Có Được Chép vào Lòng Chúng Ta Không?

*Việc lập, tuân giữ, và hân hoan trong các giao ước của chúng ta sẽ là bằng chứng rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã được thật sự chép vào lòng chúng ta*

Các chị em thân mến, trong nhiều tháng, các chị em đã ở trong tâm trí của tôi khi tôi suy ngẫm về trách nhiệm đầy thử thách này. Mặc dù không cảm thấy có đủ khả năng để làm tròn trách nhiệm của mình, nhưng tôi biết rằng sự kêu gọi này đã đến từ Chúa qua vị tiên tri được chọn của Ngài, và bây giờ thì điều đó là đủ rồi. Thánh thư dạy rằng “dẫu bằng chính tiếng nói của [Chúa] hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ [của Ngài] thì cũng như nhau.”<sup>1</sup>

Một trong số các ân tứ quý báu liên kết với sự kêu gọi này là sự bảo đảm rằng Cha Thiên Thượng yêu thương tất cả các con gái của Ngài. Tôi đã cảm nhận được tình yêu thương của Ngài dành cho mỗi người chúng ta!

Giống như các chị em, tôi yêu thích thánh thư! Trong sách Giê Rê Mi, chúng ta thấy một câu thánh thư rất quý đối với lòng tôi. Giê Rê Mi sống trong một thời điểm và nơi chốn khó khăn, nhưng Chúa cho phép ông “thấy trước một thời kỳ hy vọng trong sự quy tụ ngày sau của Y Sơ Ra Ên”<sup>2</sup>—tức là thời kỳ chúng ta. Giê Rê Mi đã tiên tri:

“Đức Giê Hô Va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y Sơ Ra Ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và *chép vào lòng* và sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. . . .

. . . Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê Hô

Và vì chúng nó thấy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê Hô Va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa.”<sup>3</sup>

Chúng ta là những người mà Giê Rê Mi đã nhìn thấy. Chúng ta đã mời Chúa chép luật pháp, hay giáo lý vào lòng mình chưa? Chúng ta có tin rằng sự tha thứ có sẵn qua Sự Chuộc Tội mà Giê Rê Mi đã nói đến phải áp dụng cho riêng chúng ta không?

Cách đây một vài năm, Anh Cả Jeffrey R. Holland đã chia sẻ những cảm nghĩ của ông về đức tin bén rễ sâu của những người tiên phong, họ đã đến Thung Lũng Salt Lake ngay cả sau cái chết của con cái họ. Ông nói: “Họ đã không làm điều đó vì một chương trình, vì một buổi sinh hoạt liên hoan, mà họ đã làm điều đó vì đức tin nơi phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô ở trong tâm hồn họ, đó là trong tủy xương của họ.”

Ông xúc động nói rằng:

“Đó là cách duy nhất mà những người mẹ đó có thể chôn cất [những đứa con sơ sinh của mình] trong hộp đựng bánh mì rồi tiếp tục đi và nói rằng: ‘Đất hứa ở đâu đó ngoài kia. Chúng ta sẽ đi tới thung lũng đó.’”

Họ có thể nói điều đó là nhờ vào các giao ước, giáo lý, đức tin, sự mặc khải và tinh thần.”

Ông kết thúc với những lời đầy khích lệ này: “Nếu chúng ta có thể giữ tinh thần đó trong gia đình mình và trong Giáo Hội, thì những điều khác có thể bắt đầu tự giải quyết. Có lẽ có nhiều thứ khác ít cần thiết hơn bị rơi ra khỏi toa xe kéo. Tôi được cho biết là những toa xe kéo đó chỉ có thể chở được bấy nhiêu thôi. Cũng giống như các tổ tiên của chúng ta đã phải chọn thứ gì để mang theo, có lẽ thế kỷ 21 sẽ bắt buộc chúng ta phải chọn lựa, ‘Chúng ta có thể đặt thứ gì vào chiếc xe kéo tay này?’ Đó là thực chất của tâm hồn chúng ta; đó là thứ ở ngay trong tủy xương của chúng ta.”<sup>4</sup> Hay nói cách khác, đó chính là điều được *chép vào lòng chúng ta!*

Là một chủ tịch đoàn mới của Hội Phụ Nữ, chúng tôi đã nghiêm chỉnh tìm kiếm Chúa để biết những điều thiết yếu nào Ngài muốn chúng tôi phải đặt vào chiếc xe kéo tay của Hội Phụ Nữ để tiếp tục xúc tiến công việc của Ngài.

Chúng tôi đã cảm thấy rằng trước hết Cha Thiên Thượng sẽ muốn chúng tôi giúp các con gái yêu dấu của Ngài hiểu giáo lý về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Khi làm như vậy, chúng tôi biết đức tin cũng như ước muốn được sống ngay chính của mình sẽ gia tăng. Thứ hai, trong khi cần nhắc nhu cầu chính yếu để củng cố các mái gia đình, chúng tôi đã cảm thấy rằng Chúa muốn chúng tôi khuyến khích các con gái yêu dấu của Ngài vui vẻ bám chặt vào các giao ước của họ. Khi các giao ước được tuân giữ thì gia đình được củng cố. Cuối cùng, chúng tôi cảm thấy rằng Ngài muốn chúng tôi làm việc trong tình đoàn kết với các tổ chức hỗ trợ khác và với các vị lãnh đạo chức tư tế của chúng tôi, cố gắng tìm kiếm và giúp đỡ những người đang gặp hoạn nạn để tiến bước trên con đường. Chúng tôi tha thiết cầu nguyện rằng mỗi người chúng ta sẽ mở rộng lòng mình và để cho Chúa ghi khắc vào lòng mình các giáo lý của Sự Chuộc Tội, giao ước và tình đoàn kết.

Làm thế nào chúng ta có thể kỳ vọng củng cố gia đình hoặc giúp đỡ những người khác trừ khi chúng ta ghi chép trước hết vào lòng mình một đức tin sâu xa và bền bỉ nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài? Buổi tối hôm nay, tôi muốn chia sẻ ba nguyên tắc về Sự Chuộc Tội mà nếu được ghi chép vào lòng chúng ta thì sẽ gia tăng đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi hy vọng rằng sự hiểu biết về những nguyên tắc này sẽ ban phúc cho mỗi người chúng ta cho dù là tín hữu mới hay lâu đời trong Giáo Hội.

#### **Nguyên tắc 1: “Tất cả những gì không công bằng trong cuộc sống đều có thể được làm cho đúng nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.”<sup>5</sup>**

Chúng tôi cùng với các chị em làm chứng về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Giống như chúng ngôn của các chị em, chúng ngôn của chúng tôi đã được ghi chép vào lòng mình khi chúng tôi đương đầu với đủ loại thử thách và nghịch cảnh làm căng thẳng tâm hồn mình. Nếu không có sự hiểu biết về kế hoạch hạnh phúc toàn hảo của Cha Thiên Thượng và Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi làm điểm đặc trưng chính yếu

của kế hoạch đó, thì những thử thách này có thể dường như bất công. Chúng ta đều chia sẻ trong những thử thách của cuộc đời. Nhưng trong những tấm lòng trung tín có ghi chép “Tất cả những gì bất công trong cuộc sống đều có thể được làm cho đúng nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.”

Tại sao Chúa cho phép nỗi đau khổ và nghịch cảnh đến với chúng ta trong cuộc sống này? Nói một cách giản dị, đó là một phần kế hoạch vì sự phát triển và tiến triển của chúng ta! Chúng ta “cất tiếng reo mừng”<sup>6</sup> khi biết rằng mình sẽ có cơ hội đến thế gian để trải qua cuộc sống trần thế. Anh Cả Dallin H. Oaks dạy rằng: “Sự cải đạo cần thiết của chúng ta thường đạt được nhanh chóng qua nỗi đau khổ và nghịch cảnh hơn là qua sự an ủi và yên bình.”<sup>7</sup>

Tấm gương của một chị phụ nữ tiên phong trung tín nọ đã minh họa cho lẽ thật này. Mary Lois Walker kết hôn vào lúc 17 tuổi với John T. Morris ở St. Louis, Missouri. Họ vượt qua những đồng bằng với Các Thánh Hữu vào năm 1853, vào Thung Lũng Salt Lake ngay sau ngày kỷ niệm tròn một năm ngày cưới của họ. Trong cuộc hành trình, họ đã chịu nhiều thiếu thốn, là điều điển hình giống như Các Thánh Hữu khác. Nhưng những nỗi đau khổ và nghịch cảnh của họ không kết thúc khi họ đến Thung Lũng Salt Lake. Năm kế tiếp, Mary, lúc ấy 19 tuổi, viết: “Một đứa con trai của chúng tôi ra đời. . . . Một đêm nọ khi nó được hai hoặc ba tháng. . . thì tôi nghe một tiếng nói thì thầm: ‘Người sẽ mất đứa bé ấy.’”

Trong mùa đông, sức khỏe của đứa bé giảm sút. “Chúng tôi đã cố gắng hết sức, . . . nhưng sức khỏe của đứa bé càng ngày càng tệ hại . . . Nó qua đời vào ngày hai tháng Hai . . . và như thế tôi đã uống chén đắng của việc chia ly với núm ruột của tôi.” Nhưng những thử thách của bà vẫn chưa hết. Chồng của Mary cũng bị mắc bệnh và chết ba tuần sau khi đứa bé qua đời.

Mary viết: “Vậy là tôi, với tuổi đời chưa đầy hai mươi, trong một thời gian ngắn ngủi 20 ngày, đã mất chồng và mất đứa con duy nhất, tại một xứ xa lạ hằng trăm dặm cách xa những người ruột thịt của mình và với một ngọn núi đầy khó khăn trước mặt tôi

. . . và tôi mong muốn rằng tôi cũng có thể chết đi và đoàn tụ với [những] người thân yêu của mình.”

Mary nói tiếp: “Vào một buổi tối Chủ Nhật, tôi đang đi tản bộ với người bạn. . . . Tôi nhớ lại cảnh thiếu vắng [chồng tôi] và nỗi cô đơn mãnh liệt và khi tôi đang khóc thảm thiết, thì tôi có thể thấy thể như đó là một khái tượng trong trí tôi, ngọn đồi dốc của cuộc sống mà tôi cần phải leo lên và cảm thấy được thực tế của điều đó thật mạnh mẽ. Một nỗi thất vọng vô cùng giáng xuống tôi, vì kẻ thù biết khi nào thì tấn công chúng ta, *nhưng [Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô] của chúng ta có sức mạnh để cứu*. Qua . . . sự giúp đỡ được Đức Chúa Cha ban cho, tôi đã có thể chiến đấu hết sức với tất cả lực lượng dường như đang dàn trận chống lại tôi vào lúc này.”<sup>8</sup>

Mary học được vào lúc còn trẻ khi 19 tuổi rằng Sự Chuộc Tội đem đến cho chúng ta sự bảo đảm rằng tất cả những điều bất công trong cuộc sống này đều có thể và sẽ được làm cho đúng—ngay cả trong nỗi buồn phiền sâu thẳm.

## **Nguyên tắc 2: Sự Chuộc Tội chứa đựng quyền năng để làm cho chúng ta có thể khắc phục được con người thiên nhiên và trở thành môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.<sup>9</sup>**

Có một cách để biết khi nào chúng ta đã học được một giáo lý hay nguyên tắc của phúc âm. Đó là khi chúng ta có thể giảng dạy giáo lý hay nguyên tắc đó theo cách mà một đứa trẻ có thể hiểu được. Một nguồn tài liệu quý báu để giảng dạy cho trẻ em hiểu Sự Chuộc Tội là một phép loại suy được tìm thấy trong một bài học của Hội Thiếu Nhi. Có lẽ bài học này có thể giúp đỡ chúng ta khi chúng ta giảng dạy con cháu của mình hay bạn bè khác tín ngưỡng, là những người mong muốn được hiểu biết giáo lý thiết yếu này.

“Một [người đàn bà] đi dọc theo một con đường và ngã vào một cái hố sâu đến nỗi [người đàn bà ấy] không thể leo ra được. Dù đã làm gì đi nữa, [người đàn bà ấy] cũng không thể [tự mình] leo ra khỏi hố được. [Người đàn bà đó] kêu cứu và vui mừng khi có một người bộ hành tốt bụng đã nghe tiếng và thò một cái thang xuống hố. Điều này cho



phép [người đàn bà ấy] leo ra khỏi cái hố và có lại được tự do [của mình].

“Chúng ta giống như [người đàn bà] trong cái hố. Tội lỗi cũng giống như việc ngã xuống cái hố, và chúng ta không thể tự mình leo ra được. Cũng giống như người bộ hành tốt bụng đã nghe tiếng kêu cứu của [người đàn bà], Cha Thiên Thượng đã gửi Con Trai Độc Sinh của Ngài đến để cung ứng phương tiện thoát ra khỏi hố. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô có thể được so sánh với việc thò một cái thang xuống hố; cái thang này mang đến cho chúng ta phương tiện để leo ra.”<sup>10</sup> Nhưng Đấng Cứu Rỗi còn làm nhiều hơn là chỉ thò một cái thang xuống, Ngài “đi xuống cái hố và giúp chúng ta có thể sử dụng cái thang để thoát ra.”<sup>11</sup> “Cũng giống

như [người đàn bà ] trong cái hố phải leo lên cái thang, chúng ta cần phải hối cải tội lỗi của mình và tuân theo các nguyên tắc phúc âm và các giáo lễ để leo ra khỏi cái hố của chúng ta và làm cho Sự Chuộc Tội được hữu hiệu trong cuộc sống của mình. Do đó, sau khi chúng ta đã làm hết sức mình, thì Sự Chuộc Tội làm cho chúng ta có thể trở nên xứng đáng để trở lại nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng.”<sup>12</sup>

Mới gần đây, tôi có đặc ân gặp một người tiên phong thời nay, một người con gái yêu dấu của Thượng Đế và mới cải đạo vào Giáo Hội ở Chile. Chị ấy là một người mẹ độc thân với hai đứa con trai nhỏ. Qua quyền năng của Sự Chuộc Tội, chị đã có thể bỏ lại sau lưng quá khứ của mình và hiện đang nghiêm chỉnh cố gắng trở thành một



môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô. Khi tôi nghĩ về chị ấy, thì một nguyên tắc được Anh Cả David A. Bednar giảng dạy đến với tâm trí tôi: “Có một điều để biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô đến thế gian để *chết* cho chúng ta—đó là điều cơ bản và nền tảng cho giáo lý của Đấng Ky Tô. Nhưng chúng ta cũng cần phải biết ơn rằng Chúa mong muốn *sống* trong chúng ta, qua Sự Chuộc Tội của Ngài và qua quyền năng của Đức Thánh Linh—không những để hướng dẫn chúng ta mà còn làm cho chúng ta có khả năng nữa.”<sup>13</sup>

Trong khi chị phụ nữ Chile này và tôi thảo luận về việc làm thế nào để ở trên lối đi dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu, thì chị đã nồng nhiệt bảo đảm với tôi rằng chị đã quyết tâm tiếp tục đi theo lối đi đó. Chị đã đi sai đường trong hầu hết cuộc đời của chị, và chị nói rằng không có một điều gì “ở ngoài” lối đi mà chị muốn có lại trong cuộc sống của mình nữa. Quyền năng của Sự Chuộc Tội đang sống trong chị, đó là quyền năng làm cho chúng ta có khả năng. Quyền năng đó đã được chép vào lòng chị.

Quyền năng đó không những làm cho chúng ta có khả năng để leo ra khỏi hố mà còn cho chúng ta khả năng để tiếp tục trên lối đi chật và hẹp dẫn trở lại nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng.

### **Nguyên tắc 3: Sự Chuộc Tội là bằng chứng hùng hồn nhất chúng ta có về tình yêu thương của Đức Chúa Cha dành cho con cái của Ngài.**

Rất tốt để chúng ta suy ngẫm về ý tưởng gây xúc động này của Anh Cả Oaks: “Hãy nghĩ về việc Cha Thiên Thượng đã phải buồn biết bao khi gửi Con Trai của Ngài đến chịu nỗi khổ đau không thể hiểu nổi vì tội lỗi của chúng ta. Đó là bằng chứng hùng hồn nhất về tình yêu thương của Ngài dành cho mỗi người chúng ta!”<sup>14</sup>

Hành động cao cả đó về tình yêu thương chắc sẽ khiến mỗi chúng ta quỳ xuống trong lời cầu nguyện khiêm nhường để cảm tạ Cha Thiên Thượng của chúng ta vì yêu thương chúng ta nhiều đến mức Ngài đã gửi Con Độc Sinh và hoàn hảo chịu đau khổ cho tội lỗi của chúng ta, nỗi khổ sở và tất cả những điều dường như bất công trong cuộc đời riêng tư của chúng ta.

Các chị em còn nhớ đến người phụ nữ mà Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf mới nói tới gần đây không? Ông nói: “Một người phụ nữ nọ đã trải qua nhiều năm thử thách và đau buồn đã nói qua màn lệ: ‘Tôi bắt đầu nhận biết rằng tôi giống như một tờ giấy bạc 20 đô la—nhàu nát, rách rưới, dơ dáy, bị chà đạp và đầy vết nhơ. Nhưng tôi vẫn là một tờ giấy bạc 20 đô la. Tôi vẫn còn có giá trị nào đó. Mặc dù tôi

có thể không trông giống như tờ giấy bạc 20 đô la và mặc dù tôi đã bị tả tơi và xài qua, nhưng tôi vẫn đáng giá 20 đô la trọn vẹn.’”<sup>15</sup>

Người phụ nữ này biết rằng chị là một người con gái yêu dấu của Cha Thiên Thượng và chị có đủ giá trị để Ngài gửi Con Trai của Ngài đến chuộc tội cho cá nhân chị. Mỗi chị em phụ nữ trong Giáo Hội cần phải biết điều chị phụ nữ này đã biết—rằng chị là người con gái yêu dấu của Thượng Đế. Làm thế nào việc biết được giá trị của chúng ta đối với Ngài thay đổi cách chúng ta tuân giữ các giao ước của mình? Làm thế nào việc biết được giá trị của chúng ta đối với Ngài ảnh hưởng đến ước muốn của chúng ta để phục sự những người khác? Làm thế nào việc biết được giá trị của chúng ta đối với Ngài làm gia tăng ước muốn của chúng ta để giúp đỡ những người cần hiểu được Sự Chuộc Tội như chúng ta—một cách thật tận kẽ? Khi mỗi người chúng ta có được giáo lý về Sự Chuộc Tội chép vào lòng mình, thì chúng ta sẽ bắt đầu trở thành loại người mà Chúa muốn chúng ta trở thành khi Ngài tái lâm. Ngài sẽ nhận ra chúng ta là các môn đồ chân chính của Ngài.

Cầu xin cho Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô tạo ra một “sự thay đổi lớn lao” trong lòng chúng ta.<sup>16</sup> Khi chúng ta nhận thức được giáo lý này, đã được một thiên sứ của Thượng Đế rao truyền là “tin lành vui mừng lớn lao,”<sup>17</sup> tôi hứa rằng chúng ta sẽ có cảm nghĩ giống như dân của Vua Bên Gia Min. Sau khi họ đã cầu nguyện khẩn thiết để Sự Chuộc Tội sẽ được áp dụng trong cuộc sống của họ, thì “họ tràn đầy hân hoan”<sup>18</sup> và “sẵn lòng lập giao ước với Thượng Đế . . . để làm theo ý Ngài, và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài trong mọi điều.”<sup>19</sup> Việc lập, tuân giữ, và hân hoan trong các giao ước của chúng ta sẽ là bằng chứng rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô đã được thật sự chép vào lòng chúng ta. Xin các chị em hãy ghi nhớ ba nguyên tắc này:

1. “Tất cả những gì bất công trong cuộc sống đều có thể được làm cho đúng nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.”<sup>20</sup>

2. Sự Chuộc Tội chứa đựng quyền năng để làm cho chúng ta có thể khắc phục được con người thiên nhiên và trở thành môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.<sup>21</sup>
3. Sự Chuộc Tội là bằng chứng hùng hồn nhất chúng ta có về tình yêu thương của Đức Chúa Cha dành cho con cái của Ngài.<sup>22</sup>

“Đức Giê Hô Va phán: Này là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y Sơ Ra Ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và *chép vào lòng*. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.”<sup>23</sup> Tôi mời chúng ta hãy cầu xin Chúa chép những nguyên tắc này về Sự Chuộc Tội vào lòng chúng ta. Tôi làm chứng rằng những điều này là có thật. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 1:38.
2. *Old Testament: Gospel Doctrine Teacher's Manual* (2001), 198.
3. Giê Rê Mi 31:33-34; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Jeffrey R. Holland, “Roundtable Discussion,” *Buổi Họp Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo Toàn Cầu*, ngày 9 tháng Hai năm 2008, 28.
5. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 52.
6. Gióp 38:7.
7. Dallin H. Oaks, “Sứ Thử Thách để Trở Nên,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 42.
8. Quyển Tự Truyện của Mary Lois Walker Morris (bản sao do Linda Kjar Burton sở hữu).
9. Xin xem David A. Bednar, “Sự Chuộc Tội và Hành Trình trên Trần Thế,” *Liahona*, tháng Tư năm 2012, 12-19.
10. *Primary 7: New Testament* (1997), 104.
11. Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 tập (1954-56), 1:123.
12. *Primary 7*, 104.
13. David A. Bednar, *Liahona*, tháng Tư năm 2012, 14.
14. Dallin H. Oaks, “Tình Yêu Thương và Luật Pháp,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 26.
15. Dieter F. Uchtdorf, “Các Người Là Đôi Tay Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 69.
16. Xin xem An Ma 5:12-14.
17. Mô Si A 3:3.
18. Xin xem Mô Si A 4:1-3.
19. Xin xem Mô Si A 5:2-5.
20. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*, 52.
21. Xin xem David A. Bednar, *Liahona*, tháng Tư năm 2012, 12-19.
22. Xin xem Dallin H. Oaks, *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 26.
23. Giê Rê Mi 31:33; sự nhấn mạnh được thêm vào.



**Bài của Carole M. Stephens**

Đệ Nhất Cố Vấn

trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

# Hãy Có Ý Thức Rõ Ràng về Các Bổn Phận của Chúng Ta

*Chúng ta cần phải ý thức về bổn phận của mình và tiếp tục với đức tin khi chúng ta nhờ cậy đến sự an ủi, củng cố, quyền năng làm cho có khả năng và chữa lành của Sự Chuộc Tội.*

Sau khi được kêu gọi vào chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ, tôi đã cảm thấy có ước muốn để biết thêm về các phụ nữ đã phục vụ trước tôi. Tôi rất cảm kích trước những lời giảng dạy của Chị Zina D. Young, là đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Phụ Nữ thứ hai. Chị ấy nói: “Thưa các chị em, chúng ta nên có ý thức thật rõ ràng về các bổn phận của mình.”<sup>1</sup> Tôi đã suy ngẫm về những từ *ý thức* và *bổn phận* và tra cứu thêm trong thánh thư.

Trong Kinh Tân Ước, Phao Lô đã dạy Các Thánh Hữu trong thời kỳ của ông:

“Giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn . . .

“Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy . . . mặc lấy áo giáp sáng láng.”<sup>2</sup>

Trong Sách Mặc Môn, An Ma đã dạy dân của ông về các bổn phận thiêng liêng của những người lập một giao ước với Thượng Đế:

“Và giờ đây, vì các người muốn gia nhập đàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, và sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng;

“Phải, và sẵn sàng than khóc với những ai than khóc; phải, và an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu . . .

“Giờ đây tôi nói cho các người hay, nếu đây là điều mong muốn trong lòng các người, thì có việc gì làm cản trở các người được báp têm trong danh Chúa, để chứng tỏ trước mặt Ngài rằng, các người đã lập giao ước với Ngài, rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài có thể trút Thánh Linh của Ngài xuống các người một cách dồi dào hơn chẳng?”

“Và giờ đây khi dân chúng nghe những lời này, họ liền vỗ tay vui mừng mà reo lên rằng: Đó chính là điều mong muốn trong lòng chúng tôi.”<sup>3</sup>

Lời phát biểu của Chị Young và những câu thánh thư này làm cho tôi suy nghĩ về “các bốn phận” chúng ta cần phải ý thức đến trong thời kỳ của mình.

Khi chịu phép báp têm, chúng ta lập một giao ước. Anh Cả Robert D. Hales đã dạy: “Khi lập và tuân giữ các giao ước, chúng ta bỏ lại thế gian và bước vào vương quốc của Thượng Đế.”<sup>4</sup>

Chúng ta thay đổi. Chúng ta trông và hành động khác. Những điều chúng ta lắng nghe, đọc và nói đều khác biệt, và những thứ chúng ta ăn mặc cũng khác biệt vì chúng ta trở thành con gái của Thượng Đế, ràng buộc với Ngài bởi giao ước.

Khi được làm lễ xác nhận, chúng ta nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, quyền đề có được ảnh hưởng liên tục của một Đấng trong Thiên Chủ Đoàn để hướng dẫn, an ủi và bảo vệ chúng ta. Ngài cảnh cáo chúng ta khi chúng ta bị cám dỗ để làm nơ các giao ước của mình và trở lại thế gian. Chủ Tịch Boyd K. Packer dạy rằng không một ai trong chúng ta “sẽ làm một lỗi lầm nghiêm trọng mà lại không được cảnh cáo trước bởi những thúc giục của Đức Thánh Linh.”<sup>5</sup>

Để nhận được ân tứ này và luôn luôn có được Thánh Linh ở cùng chúng ta, chúng ta cần phải xứng đáng và thận trọng khi xem xét tình trạng của lòng mình. Chúng ta có mềm lòng không? Chúng ta có một tấm lòng

khêm nhường, dễ dạy và hiền lành không? Hoặc chúng ta có trở nên dần dần cứng lòng khi để cho quá nhiều tiếng ồn của thế gian làm xao lãng khỏi những thúc giục dịu dàng chắc chắn đã đến từ Thánh Linh không?

Khi chúng ta chịu phép báp têm, chúng ta thay đổi tấm lòng và ý thức về Thượng Đế. Trong cuộc hành trình trần thế của mình, chúng ta cần phải thường xuyên tự hỏi mình: “Nếu [tôi] có cảm thấy được một sự thay đổi trong lòng mình, . . . [tôi] có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?”<sup>6</sup> Và nếu không, thì tại sao không?

Nhiều Thánh Hữu đầu tiên “đã . . . nhận thấy sự thay đổi lớn lao này trong lòng [họ].”<sup>7</sup> Điều này chuẩn bị cho họ tiếp nhận các phước lành của đền thờ mà đã củng cố họ trong các bốn phận của họ. Các Thánh Hữu đầu tiên ở Nauvoo đi “đến đền thờ suốt ngày và đến khuya”<sup>8</sup> để nhận được các giáo lễ và lập thêm các giao ước trước khi họ bắt đầu cuộc hành trình về miền tây.

Một chị trong Hội Phụ Nữ ở Nauvoo là Sarah Rich, đã nói như sau: “Chúng tôi đã nhận được nhiều phước lành trong nhà của Chúa, mà đã mang lại cho chúng tôi niềm vui và sự an ủi trong khi chúng tôi trải qua nỗi buồn phiền và làm cho chúng tôi có thể có đức tin nơi Thượng Đế, biết rằng Ngài sẽ hướng dẫn và hỗ trợ chúng tôi trong cuộc hành trình đến nơi xa lạ mà chúng tôi sắp bắt đầu.”<sup>9</sup>

Với tấm lòng thay đổi nhờ vào đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi, họ đã trông cậy vào quyền năng của Sự Chuộc Tội của Ngài. Họ đã ý thức được để hành động. Họ biết tận đáy lòng rằng có một Đấng Cứu Rỗi hiểu được nghịch cảnh riêng của họ vì Ngài đã gánh chịu nghịch cảnh đó thay cho họ trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên cây thập tự. Ngài đã cảm nhận được nỗi sợ hãi, ngỡ vực, đau đớn và cô đơn của họ. Ngài đã gánh chịu nỗi buồn phiền, sự ngược đãi, đói khát, mệt mỏi và mất mát của họ. Và vì Ngài đã gánh chịu tất cả những điều này nên Ngài có thể phán cùng họ: “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ.”<sup>10</sup>

Và họ đã đến đây. Họ đã tin cậy và tuân theo vị tiên tri. Họ biết cuộc hành

trình sẽ dài, bốn phận của họ đầy khó khăn. Họ biết rằng họ cần phải hy sinh, nhưng vì được đức tin của mình hỗ trợ và bám chặt vào các giao ước nên họ đã được chuẩn bị phần thuộc linh.

Trước khi rời Nauvoo, một nhóm Thánh Hữu đã viết một lời nhắn trong hội trường trong đền thờ mà họ bắt buộc phải bỏ lại. Lời nhắn đó là:

“Chúa đã thấy sự hy sinh của chúng tôi: hãy noi theo gương chúng tôi.”<sup>11</sup>

Mới đây, tôi đã tham gia vào một chuyến đi trên một đoạn đường đi trước đây của người tiên phong với các thiếu niên và thiếu nữ trong tiểu giáo khu chúng tôi. Mỗi sáng tôi đều tự hỏi: “Sự hy sinh của tôi là gì? Tôi noi theo gương của họ như thế nào?”

Vào ngày thứ hai của chuyến đi, chúng tôi đã kéo các chiếc xe kéo tay của mình đi được 13 kilômét khi chúng tôi tới một chỗ trên con đường mòn gọi là “sự kéo xe của người phụ nữ.” Nam nữ được tách riêng ra và những người đàn ông đi trước lên trên một ngọn đồi. Trong khi chúng tôi bắt đầu kéo các chiếc xe kéo tay, tôi nhìn lên và thấy những người nắm giữ chức tư tế của chúng tôi, già lẫn trẻ, đứng dọc theo hai bên con đường mòn, lễ phép ngả mũ cúi chào các phụ nữ.

Con đường dễ đi lúc bắt đầu, nhưng chẳng bao lâu chúng tôi bị lún sâu trong cát, và sườn đồi trở nên dốc. Tôi cúi đầu xuống và dùng hết sức để đẩy khi tôi cảm thấy có một sức kéo mạnh rồi tôi nhìn lên và thấy Lexi, em là một trong các thiếu nữ của chúng tôi và cũng là hàng xóm của tôi. Em ấy đã kéo chiếc xe kéo tay của mình lên tới đỉnh và khi thấy chúng tôi cần giúp đỡ, em đã chạy trở lại. Khi chúng tôi đi tới đỉnh, tôi rất muốn chạy trở lại để giúp những người đi sau tôi, nhưng tôi thở nặng nề, và tim tôi đập mạnh đến nỗi những từ *con đau tim* hơn một lần hiện ra trong trí tôi! Tôi nhìn với lòng biết ơn các thiếu nữ khác đã để chiếc xe kéo của mình xuống và chạy đi giúp đỡ.

Khi mọi người đã tới đỉnh, chúng tôi dành ra một chút thời giờ để ghi lại những cảm tưởng trong nhật ký của mình. Tôi viết: “Tôi đã không chuẩn bị đủ kỹ về thể chất nên không có sức mạnh để giúp những người đi sau tôi. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ kéo một





chiếc xe kéo nữa, nhưng tôi không bao giờ muốn để cho các chị em phụ nữ của tôi chán nản về phần thuộc linh, không bao giờ!”

Đó là một kinh nghiệm thiêng liêng đã khiến cho tôi ý thức được về phần thuộc linh các bốn phận của tôi đối với gia đình mình và những người khác. Trong suốt cuộc hành trình của chúng tôi, tôi đã suy ngẫm về điều tôi đã học được.

Trước hết, tôi nghĩ về các chị em phụ nữ của tôi, những người đã kéo và những người hôm nay tiếp tục một mình kéo chiếc xe kéo tay của mình. Gần 20 phần trăm các phụ nữ trong các đoàn xe kéo tay đầu tiên đó là đơn chiếc trong một phần của cuộc hành trình. Một số phụ nữ này chưa kết hôn, đã ly dị, hoặc góa phụ. Nhiều chị là những người mẹ đơn chiếc.<sup>12</sup> Họ đã cùng nhau làm việc chung—những người con gái giao ước, già cũng như trẻ, trong những hoàn cảnh khác biệt của cuộc sống, trên cùng một con đường, với cùng một mục tiêu.

Những người chạy đến giúp đỡ các chị em phụ nữ đang hoạn nạn nhắc tôi nhớ tới những người cứu trợ, cả có thể thấy lẫn không thấy được, họ là những người nhanh chóng quan sát, thấy có

một nhu cầu nào đó và hành động.

Tôi nghĩ về lời phán của Chúa: “Ta sẽ đi trước mặt các ngươi. Ta sẽ ở bên tay mặt các ngươi và ở bên trái các ngươi, và Thánh Linh của ta sẽ ở trong trái tim các ngươi, và các thiên sứ của ta sẽ vây quanh các ngươi để nâng đỡ các ngươi.”<sup>13</sup>

Những người đàn ông trung tín, vâng lời, tuân giữ giao ước là những người đứng dọc hai bên đường. Quyền năng của chức tư tế của họ—quyền năng mà Thượng Đế sử dụng để ban phước cho tất cả con cái của Ngài—nâng đỡ, củng cố, và hỗ trợ chúng ta. Những người này là một điều nhắc nhở rằng chúng ta không bao giờ cô đơn một mình. Chúng ta có thể luôn luôn có được quyền năng này với mình nếu tuân giữ các giao ước.

Tôi nghĩ về những người đàn ông trong cuộc hành trình bị tách ra khỏi gia đình, đã phải một mình kéo chiếc xe kéo tay. Nhiều người đàn ông đã chết trong cuộc hành trình. Một số con trai ở lại để phục vụ truyền giáo ở quê nhà. Những người khác đã đi trước để chuẩn bị cho gia đình của họ khi tới Thung Lũng Salt Lake. Một số người đàn ông vắng mặt vì họ đã chọn làm như vậy, họ đã chọn không tuân giữ các giao ước của mình.

Giống như những người đã sống trước kia, nhiều người ngày nay sống trong hoàn cảnh không lý tưởng. Chúng ta tiếp tục giảng dạy và cố gắng đạt được lý tưởng vì chúng ta biết rằng việc tiếp tục cố gắng sẽ giúp chúng ta tiến triển dọc theo con đường và chuẩn bị cho những cơ hội để tiếp nhận tất cả các phước lành đã được hứa trong khi chúng ta “trông đợi Chúa.”<sup>14</sup>

Mỗi người chúng ta đều đã có và sẽ tiếp tục gặp nghịch cảnh trong cuộc sống của mình. Cuộc sống trần thế này là thời gian thử thách, và chúng ta sẽ tiếp tục có được cơ hội để sử dụng quyền tự quyết của mình nhằm chọn điều chúng ta sẽ học được từ nghịch cảnh mà chắc chắn sẽ tới.

Là các con gái của Thượng Đế, chúng ta tiếp tục con đường trong đức tin, vì chúng ta nhận ra như Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy: “Các giáo lễ cứu rỗi nhận được trong đền thờ cho phép chúng ta trở về với Cha Thiên Thượng một ngày nào đó trong mối quan hệ gia đình vĩnh cửu, và được ban cho các phước lành và quyền năng từ trên cao, điều này rất đáng bỏ công cho mọi hy sinh và mọi nỗ lực.”<sup>15</sup>

Việc chỉ có mặt trong cuộc hành trình là chưa đủ; chúng ta cần phải ý thức về bốn phận của mình và tiếp tục

với đức tin khi chúng ta nhờ cậy đến sự an ủi, củng cố, quyền năng làm cho có khả năng và chữa lành của Sự Chuộc Tội.

Thưa các chị em, tôi yêu mến các chị em. Tôi không biết rõ mỗi cá nhân của nhiều chị em, nhưng tôi thật sự biết các chị em là ai! Chúng ta là các con gái tuân giữ giao ước trong vương quốc của Ngài, và được ban cho quyền năng qua các giao ước của mình, chúng ta được chuẩn bị để làm bổn phận của mình.

Hội Phụ Nữ chuẩn bị các phụ nữ cho các phước lành của cuộc sống vĩnh cửu bằng cách khơi dậy phần thuộc linh của chúng ta để gia tăng trong đức tin và sự ngay chính cá nhân. Chúng ta hãy bắt đầu với bản thân mình. Chúng ta hãy bắt đầu nơi chúng ta đang có mặt. Chúng ta hãy bắt đầu ngay hôm nay. Khi đã được khơi dậy phần thuộc linh, chúng ta sẽ có thể củng cố mái gia đình của mình và giúp đỡ những người khác tốt hơn.

Đây là một công việc cứu rỗi, cũng như sự củng cố và quyền năng làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội làm cho điều đó có thể thực hiện được.

Hãy ý thức về việc chúng ta là ai. Hãy ý thức về bổn phận của chúng ta. Chúng ta là các con gái của Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu thương chúng ta. Tôi làm chứng điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Zina D. Young, trong *Woman's Exponent*, ngày 15 tháng Mười năm 1877, 74.
2. Rô Ma 13:11-12.
3. Mô Si A 18:8-11.
4. Robert D. Hales, “Modesty: Reverence for the Lord,” *Liahona*, tháng Tám năm 2008, 21.
5. Boyd K. Packer, “Làm Thế Nào để Sống Còn trong Lãnh Thổ của Kẻ Thù,” *Liahona*, tháng Mười năm 2012, 35.
6. An Ma 5:26.
7. An Ma 5:14.
8. *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 29.
9. Sarah Rich, trong *Daughters in My Kingdom*, 30.
10. Ma Thi O 11:28.
11. Trong *Daughters in My Kingdom*, 30.
12. Cuộc nghiên cứu của Jolene S. Allphin từ những câu chuyện và lịch trình của đoàn xe kéo; xin xem *Tell My Story, Too*, xuất bản lần thứ 8 (2012).
13. Giáo Lý và Giao Ước 84:88.
14. Ê Sai 40:31.
15. Thomas S. Monson, “Đền Thờ Thánh—Ngọn Hải Đăng cho Thế Gian,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 92.



**Bài của Linda S. Reeves**

Đệ Nhị Cố Vấn

trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

# Chúa Đã Không Quên Các Chị Em Đâu

*Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, biết và yêu thương chúng ta. . . . Chúng ta có thể cảm nhận được tình yêu thương và lòng trắc ẩn của hai Ngài trong nỗi đau khổ của mình.*

Khi gặp gỡ các chị em phụ nữ trên khắp thế giới, chúng tôi rất kinh ngạc trước sức mạnh của chứng ngôn của các chị em. Có rất nhiều chị em thuộc thế hệ đầu tiên hoặc thế hệ thứ hai là tín hữu của Giáo Hội. Chúng tôi thấy nhiều chị em đang phục vụ trong nhiều sự kêu gọi, đi rất xa để tham dự nhà thờ, cũng như hy sinh để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng của đền thờ. Chúng tôi kính trọng các chị em. Các chị em là những người tiên phong thời hiện đại của Chúa!

Mới gần đây, chồng tôi là Mel và tôi gặp một hướng dẫn viên tình nguyện trong khi chúng tôi đi tham quan một viện bảo tàng ở Úc. Bà ấy là một phụ nữ đẹp lão khoảng 70 tuổi, chúng tôi biết được rằng Mollie không có con cái và chưa bao giờ kết hôn. Bà là con một và cha mẹ bà đã qua đời nhiều năm rồi. Hai người bà con thân nhất của bà là hai người anh/chị em họ sống ở một lục địa khác. Bất ngờ, tôi cảm thấy chan hòa Thánh Linh đang làm chứng với tôi, thể như Cha Thiên Thượng đang phán: “Mollie không cô đơn đâu! Mollie là con gái của ta! Ta là

Cha của Molly! Molly là một người con gái rất quan trọng trong gia đình của ta! Molly không bao giờ cô đơn đâu!”

Một trong số những câu chuyện ưa thích của tôi từ cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi là câu chuyện về La Xa Rơ. Thánh thư cho chúng ta biết rằng “Chúa Giê Su yêu Ma Thê, em người [Ma Ri], và [anh người] La Xa Rơ.”<sup>1</sup> Chúa Giê Su được nhắn tin là La Xa Rơ đau nặng, nhưng Chúa Giê Su không đến ngay lập tức; Ngài ở lại thêm hai ngày nữa, nói rằng “Bình này . . . vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, hầu cho Con Đức Chúa Trời bởi đó được sáng danh.”<sup>2</sup>

Khi nghe Chúa Giê Su sắp tới, Ma Thê “đi đón Ngài,”<sup>3</sup> kể cho Ngài nghe điều đã xảy ra. La Xa Rơ “đã chôn trong mộ bốn ngày rồi.”<sup>4</sup> Ma Thê buồn bã chạy về nhà để nói cho Ma Ri biết rằng Chúa đã tới.<sup>5</sup> Lòng nặng trĩu ưu phiền, Ma Ri chạy tới Chúa Giê Su, sắp mình xuống chân Ngài và khóc.<sup>6</sup>

Chúng ta được cho biết rằng “Đức Chúa Giê Su thấy [Ma Ri] khóc, . . . bèn đau lòng cảm động,” và hỏi họ đã chôn La Xa Rơ ở đâu.





“Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin hãy lại coi.”<sup>7</sup>

Rồi chúng ta đọc một số lời trắc ẩn, nhân từ nhất trong thánh thư: “Chúa Giê Su khóc.”<sup>8</sup>

Sứ Đồ James E. Talmage viết: “Cánh hai người phụ nữ lòng trĩu nặng ưu phiền . . . làm cho Chúa Giê Su đau khổ [với họ], đến nỗi Ngài đau đớn trong lòng và mũi lòng.”<sup>9</sup> Kinh nghiệm này làm chứng về lòng trắc ẩn, lòng cảm thông và tình yêu thương mà Đấng Cứu Rỗi và Cha Thiên Thượng cảm nhận đối với mỗi người chúng ta mỗi lần lòng chúng ta nặng trĩu ưu phiền, tội lỗi, nghịch cảnh và đau đớn của cuộc đời.

Các chị em thân mến, Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, biết và yêu thương chúng ta. Hai Ngài biết khi nào chúng ta đang đau đớn hoặc đau khổ trong bất cứ phương diện nào. Hai Ngài không phán rằng: “Việc người đang đau khổ ngay bây giờ thì không sao đâu, vì chẳng bao lâu mọi điều đều sẽ ổn thỏa cả. Người sẽ được chữa lành, hoặc chồng người sẽ

tìm ra công việc làm, hay đưa con đi lạc đường của người sẽ trở về.” Hai Ngài cảm thấy tận đáy nỗi đau khổ của chúng ta, và chúng ta có thể cảm nhận được tình yêu thương và lòng trắc ẩn của hai Ngài trong nỗi đau khổ của mình.

An Ma làm chứng:

“Và Ngài sẽ đi ra ngoài đời để chịu đựng mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cảm dỗ; và Ngài phải chịu như vậy là để cho lời báo trước được ứng nghiệm, lời đó là: Ngài sẽ mang lấy những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài.

“Và Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, . . . , để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ.”<sup>10</sup>

Khi chúng ta tự hỏi là mình có được Đấng Cứu Rỗi và Cha Thiên Thượng biết đến không hoặc hai Ngài biết rõ mỗi người chúng ta như thế nào, thì chúng ta có thể nhớ tới những lời của Đấng Cứu Rỗi phán với Oliver Cowdery:

“Nếu người muốn có thêm bằng chứng khác thì người hãy hồi tưởng lại đêm mà người đã cầu khẩn ta trong lòng người, để cho người có thể biết về sự thật của những điều này.”<sup>11</sup>

Đấng Cứu Rỗi đã phán từ lúc đầu: “Không một ai khác ngoài Thượng Đế biết được những tư tưởng của người và những ý định trong lòng người.”<sup>12</sup>

Đấng Cứu Rỗi nhắc Oliver nhớ rằng Ngài biết mọi chi tiết về lời cầu nguyện khẩn thiết đó—và ghi nhớ—giờ chính xác của chính đêm đó.

Cách đây nhiều năm, chồng tôi mắc phải một căn bệnh rất hiểm. Nhiều tuần trôi qua và anh càng ngày càng bệnh nặng thêm, và tôi càng tin chắc rằng anh sắp chết. Tôi không nói cho ai biết về nỗi sợ hãi của mình. Chúng tôi có một gia đình đông con, tuổi còn nhỏ, và một cuộc hôn nhân vĩnh cửu tràn đầy tình yêu, cũng như ý nghĩ sẽ mất chồng và một mình nuôi con làm lòng tôi cảm thấy cô đơn, thất vọng và còn tức giận nữa. Tôi hổ thẹn để nói rằng tôi đã lia xa Cha Thiên Thượng. Tôi bỏ cầu nguyện trong nhiều ngày; tôi bỏ hoạch định; tôi khóc. Cuối cùng tôi dần dần nhận ra rằng tôi không thể nào làm điều này một mình.

Lần đầu tiên trong nhiều ngày, tôi quỳ xuống và trút lòng mình lên Cha Thiên Thượng, khẩn nài sự tha thứ vì đã quay lưng lại với Ngài, thưa với Ngài về tất cả những cảm nghĩ sâu thẳm nhất của mình, và cuối cùng khóc rằng nếu đây là điều Ngài thật sự muốn tôi phải làm, thì tôi sẽ làm. Tôi biết Ngài đã có một kế hoạch cho cuộc sống của chúng tôi.

Trong khi tôi tiếp tục quỳ xuống và trút lòng mình lên Ngài thì một cảm giác dịu dàng nhất, bình an nhất, đầy yêu thương bao phủ cả châu thân tôi. Thế như một cái mền yêu thương đang phủ lên khắp người tôi. Thế như tôi có thể cảm thấy Cha Thiên Thượng đang phán: “Đó là tất cả những gì ta muốn biết.” Tôi quyết tâm không bao giờ xa lánh Ngài nữa. Dần dần và kỳ diệu thay chồng tôi bắt đầu khỏe hơn cho đến khi anh được hoàn toàn bình phục.

Nhiều năm về sau, vợ chồng tôi quỳ xuống bên đứa con gái 17 tuổi của mình và khẩn cầu cho nó được sống.



Lần này, câu trả lời là không, nhưng cùng một cảm nghĩ yêu thương và bình an đó mà Đấng Cứu Rỗi đã hứa cũng mạnh mẽ, và chúng tôi biết rằng mặc dù Cha Thiên Thượng đang gọi nó trở về nhà, nhưng mọi việc sẽ ổn thỏa. Chúng tôi đã phải bắt đầu biết ý nghĩa của việc cất gánh nặng của mình sang cho Chúa, để biết rằng Ngài biết, yêu thương chúng ta và cảm thấy trách nhiệm đối với chúng ta trong những nỗi buồn rầu và đau đớn của chúng ta.

Một trong những giây phút kỳ diệu nhất giữa cha và con trong Sách Mặc Môn là chứng ngôn của An Ma Con đưa ra cho con trai Hê La Man của mình. An Ma mô tả sự “ghê sợ khôn tả” mà ông cảm thấy thể như ông tưởng tượng vào nơi hiện diện của Thượng Đế để được phán xét về nhiều sự phạm giới của của ông. Sau khi cảm thấy gánh nặng của tất cả tội lỗi của mình trong ba ngày ba đêm, ông đã hối cải và khẩn nài Đấng Cứu Rỗi xin có lòng thương xót đối với ông. Ông mô tả cho Hê La Man nghe

về sự vui mừng “ngọt ngào êm dịu” của việc “không còn” nhớ tới nỗi đau đớn của ông nữa. Thay vì sự “ghê sợ khôn tả” với ý nghĩ đến trước ngai của Thượng Đế, An Ma trông thấy khái tượng “Thượng Đế đang ngự trên ngai của Ngài” và nói rằng: “Tâm hồn cha hết sức *khao khát* được đến đó.”<sup>13</sup>

Các chị em thân mến, đó không phải là cách chúng ta cảm thấy khi chúng ta hối cải và suy ngẫm về tình yêu thương, lòng thương xót và biết ơn chúng ta cảm thấy dành cho Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi—rằng chúng ta cũng “khao khát được đến đó,” để được ôm vào vòng tay yêu mến của hai Ngài một lần nữa sao?

Cũng giống như Chúa đã làm chứng với tôi rằng Ngài đã không quên người con gái quý báu của Ngài là Mollie Lenthal, tôi làm chứng rằng Ngài đã *không quên các chị em đâu!* Cho dù các chị em có tội lỗi hay điều yếu kém nào, cho dù đang trải qua thử thách hay khó khăn nào, Ngài đều biết và hiểu ngay trong các giây

phút ấy. Ngài yêu thương các chị em! Và Ngài sẽ điu dắt các chị em qua các giây phút ấy, cũng giống như Ngài đã làm vậy với Ma Ri và Ma Thê. Ngài đã trả cái giá mà Ngài có thể biết cách để giúp đỡ các chị em. Hãy chuyển gánh nặng của các chị em sang cho Ngài. Hãy trình lên Cha Thiên Thượng cảm nghĩ của các chị em. Hãy thưa với Ngài về nỗi đau đớn và khổ sở của các chị em và rồi dâng những điều đó lên Ngài. Hãy tra cứu thánh thư *hằng ngày*. Các chị em cũng sẽ tìm ra niềm an ủi và giúp đỡ lớn lao.

Đấng Cứu Rỗi hỏi:

“Vi người đàn bà há dễ quên được đứa con còn bú của mình, để đến nỗi không thương hại đến đứa con trai ruột thịt của mình hay sao? Phải, đâu có thể là họ quên, nhưng ta sẽ không quên người đâu, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên. . . .”

“ . . . Ta đã chạm người trong lòng bàn tay ta.”<sup>14</sup>

“Và các người thấy rằng, ta đã *không bảo một ai* trong các người phải đi chỗ khác, mà trái lại ta bảo mọi người hãy đến cùng ta để các người có thể rời và trông thấy được; vậy các người hãy làm như vậy đối với thế gian.”<sup>15</sup>

Đó là lệnh truyền cho chúng ta. Chúng ta cần phải cảm nhận và tự mình thấy, rồi sau đó giúp tất cả con cái của Cha Thiên Thượng thấy và biết rằng Đấng Cứu Rỗi đã mang lấy không những tất cả tội lỗi mà còn những nỗi đau đớn và khổ sở của chúng ta để Ngài có thể biết được cảm nghĩ của chúng ta và an ủi chúng ta như thế nào. Tôi làm chứng về Ngài trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Giảng 11:5.
2. Giảng 11:4.
3. Giảng 11:20.
4. Giảng 11:17.
5. Xin xem Giảng 11:28.
6. Xin xem Giảng 11:32.
7. Giảng 11:33–34.
8. Giảng 11:35.
9. James E. Talmage, *Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ ba (1916), 493.
10. An Ma 7:11–12.
11. Giáo Lý và Giao Ước 6:22.
12. Giáo Lý và Giao Ước 6:16.
13. Xin xem An Ma 36:14–22; sự nhấn mạnh được thêm vào.
14. 1 Nê Phi 21:15–16.
15. 3 Nê Phi 18:25; sự nhấn mạnh được thêm vào.



**Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring**  
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

# Người Chăm Sóc

*Các chị em sẽ được củng cố và còn được soi dẫn để biết được mức độ khả năng phục vụ của mình.*

Tôi biết ơn được hiện diện với các chị em trong buổi tối hôm nay. Các phụ nữ của Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã tiến bước để trở thành một hội đoàn của các chị em phụ nữ như được mô tả bằng lời của mẹ Tiên Tri Joseph Smith là Lucy Mack Smith: “Chúng ta cần phải quý mến nhau, trông nom nhau, an ủi nhau và nhận lời chỉ dạy, để chúng ta đều có thể được ngồi chung với nhau trên thiên thượng.”<sup>1</sup>

Có ba phần trong lời mô tả xuất sắc đó về những điều kiện cần có để được kết hợp trong một trạng thái hạnh phúc với Thượng Đế. Một là chăm sóc nhau. Phần kia là giảng dạy cho nhau và được giảng dạy. Và thứ ba là cùng nhau ngồi với Thượng Đế.

Mục đích của tôi buổi tối hôm nay là giúp các chị em cảm nhận được lời khen ngợi và sự biết ơn của Thượng Đế về điều các chị em đã làm để giúp nhau đạt được mục tiêu cao quý đó. Và, mục đích thứ hai của tôi là mô tả một số điều chưa xảy đến trong sự đoàn kết phục vụ của các chị em.

Giống như các chị em phụ nữ trong thời kỳ trước đây, các chị em đã đáp ứng lời kêu gọi của Chúa để đi trợ giúp những người khác. Vào năm 1856, Tiên Tri Brigham Young đã yêu cầu Các Thánh Hữu đi giúp đỡ những người tiền phong đẩy xe kéo bị kẹt

trong tuyết trên núi. Trong lúc hoạn nạn đó, ông đã nói với các tín hữu trong đại hội trung ương: “Đức tin, tôn giáo và việc các anh chị em tự xưng về niềm tin nơi tôn giáo sẽ không bao giờ cứu linh hồn của các anh chị em trong thượng thiên giới của Thượng Đế, trừ phi các anh chị em hành động đúng theo nguyên tắc như tôi hiện đang giảng dạy cho các anh chị em. Hãy đi và mang về những người hiện đang ở trên các đồng bằng, và hãy cẩn thận chăm lo những thứ mà chúng ta gọi là vật chất, . . . nếu không thì đức tin của các anh chị em sẽ trở nên vô ích.”<sup>2</sup>

Hàng trăm phụ nữ ở Utah đã đáp ứng. Mặc dù họ sống trong cảnh nghèo khó, nhưng họ đã chất đầy các toa xe ngựa tất cả những gì họ có thể dành dụm được và tất cả những gì họ có thể thu góp được từ những người khác để trợ giúp những người đang khốn cùng. Một trong số các chị phụ nữ dũng cảm đó đã ghi lại: “Tôi chưa bao giờ cảm thấy hài lòng hơn cả và tôi có thể nói, là cảm giác hân hoan trong bất cứ công việc nào tôi đã từng làm trong cuộc sống của mình, đây quả là một cảm giác chung của mọi người.”<sup>3</sup>

Khi cuộc giải cứu đã hoàn tất và tuyết đã tan, thì cũng chị phụ nữ đó đã ghi lại câu hỏi cho tấm lòng trung tín của mình: “Còn điều gì nữa cho những người sẵn lòng giúp đỡ đây?”<sup>4</sup>

Trong thời kỳ chúng ta, các nhóm chị em phụ nữ quả cảm trên khắp thế giới đã biến đức tin của họ thành hành động ở hàng trăm nơi. Và họ tự hỏi trong lòng mình và trong lời cầu nguyện cũng một câu hỏi đó về tương lai của cuộc sống phục vụ của họ.

Mỗi chị em đều ở trong một hoàn cảnh riêng biệt trên cuộc hành trình dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Một số chị em có nhiều năm kinh nghiệm, và những người khác còn là môn đồ mới trên trần thế. Mỗi chị em đều có một tiểu sử và những thử thách riêng. Nhưng tất cả các chị em đều là chị em với nhau và là con gái yêu dấu của Cha Thiên Thượng là Đấng biết và trông nom mỗi chị em.

Điều mà các chị em đã cùng nhau làm một cách thật giỏi giang là quý mến, chăm sóc, và an ủi lẫn nhau. Chỉ cách đây một tháng, tôi là nhân chứng về phép lạ có ba phần đó trong việc các chị em phục vụ một chị phụ nữ của mình. Là cha của chị phụ nữ ấy, tôi xin cảm ơn các chị em và tôi xin cảm ơn Thượng Đế đã hướng dẫn một giảng viên thăm viếng.

Con gái của chúng tôi tên là Elizabeth, sống ở một tiểu bang khác và khác múi giờ với chúng tôi, nó đang ở nhà với đứa con gái ba tuổi. Đứa con kia của nó mới nhập học lớp mẫu giáo được một tuần. Elizabeth mang thai sáu tháng và đang mong chờ sự ra đời của đứa con gái thứ ba. Joshua chồng của nó đang đi làm.

Khi thấy là mình đang ra huyết và càng lúc càng ra nhiều, thì nó gọi điện thoại cho chồng nó. Chồng nó bảo hãy gọi xe cứu thương và sẽ gặp nó ở bệnh viện ở cách nhà 25 phút. Trước khi nó có thể gọi điện thoại, nó nghe một tiếng gõ ở cửa trước.

Nó ngạc nhiên thấy người bạn đồng hành thăm viếng giảng dạy của Hội Phụ Nữ ở ngoài cửa. Họ không có hẹn buổi sáng ấy. Người bạn đồng hành của nó chỉ cảm thấy là chị ấy nên đến thăm Elizabeth.

Chị ấy giúp Elizabeth vào xe. Họ đến bệnh viện chỉ vài phút trước khi Joshua đến từ sở làm. Chưa đầy 20 phút, các bác sĩ đã quyết định mổ để lấy đứa bé ra để cứu Elizabeth và đứa bé. Thế là một đứa bé gái tí xíu chào



đời, khóc to, sinh sớm 15 tuần. Nó cân nặng 765 gram. Nhưng đứa bé đó và Elizabeth đều sống.

Những lời của Lucy Mack Smith đã được ứng nghiệm một phần vào ngày đó. Một thành viên trung tín của Hội Phụ Nữ, được Đức Thánh Linh thúc giục, đã chăm sóc, quý mến và an ủi người chị em phụ nữ của mình trong vương quốc của Thượng Đế. Người ấy và hàng chục ngàn người khác đã đưa ra sự phục vụ đầy soi dẫn như vậy trong nhiều thế hệ đã không những nhận được lời cảm ơn từ những người họ giúp đỡ và những người thân yêu của họ mà cũng từ Chúa nữa.

Các chị em còn nhớ lời cảm ơn của Ngài cho những người đã được ghi nhận rất ít về lòng nhân từ của họ: “Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”<sup>5</sup>

Nhưng phép lạ về một chị trong Hội Phụ Nữ đã đến giúp đỡ đúng lúc được làm tăng lên nhiều lần qua quyền năng của một hội các chị em phụ nữ đoàn kết. Đây chỉ là một đoạn trích dẫn ngắn của lời nhắn của vị giám trợ gửi cho Elizabeth và Joshua tại bệnh viện sau khi đứa bé sinh ra được vài giờ: “Chủ tịch Hội Phụ Nữ đã làm chủ tình hình. Chúng tôi đã lập ra một kế hoạch tương lai để phụ giúp mấy đứa con gái của anh chị ở nhà để Elizabeth có thể đi tới lui bệnh viện trong khi đứa bé xinh xắn chưa đặt

tên vẫn còn ở đó. Chúng tôi đã từng làm như vậy trước đây, trong thời gian dài, và các tín hữu [của chúng ta] đều vui vẻ trông đợi cơ hội giúp đỡ đó.”

Vị giám trợ nói tiếp “Chúng tôi còn đến bệnh viện và ngồi với mấy đứa nhỏ trong phòng chơi khi những người mẹ không muốn để chúng ở một nơi nào khác.”

Và rồi: “Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ không thi hành kế hoạch của mình nếu không có sự phối hợp và thỏa thuận của anh chị. Chúng tôi chỉ muốn cho anh chị biết là đừng lo lắng về những điều chúng tôi có thể [và sẽ] làm được.”

Điều họ đã làm cho con gái tôi đã cho phép nó có thể có được giây phút quý báu khi bế đứa con gái bé tí xíu lần đầu tiên.

Và rồi vị giám trợ kết thúc lời nhắn cho Joshua và Elizabeth bằng lời mà các chị em phụ nữ thường gửi cho nhau trên khắp thế gian qua lòng cam kết của họ để phục vụ những người khác thay cho Đức Thầy: “Hãy giữ vững đức tin.”

Với tất cả những điểm khác biệt về hoàn cảnh cá nhân và về kinh nghiệm đã qua của các chị em, tôi có thể nói cho các chị em biết một điều mà sẽ đến trong tương lai của các chị em. Khi giữ vững đức tin của mình, các chị em sẽ thấy mình được Chúa nhiều lần mời gọi để phục vụ một người nào đó trong cơn hoạn nạn khi điều đó dường như không tiện lợi đối với mình. Có thể dường như đó là một công việc nhọc nhằn và có lẽ không thể thực

hiện được. Khi sự kêu gọi được đưa ra, thì dường như họ không cần các chị em trợ giúp nữa, hay một người nào khác có thể đỡ tay giúp đỡ rồi.

Hãy nhớ rằng khi Chúa để cho chúng ta bắt gặp một người đang trong cảnh khốn khổ, thì chúng ta ngợi khen người Sa Ma Ri nhân lành về việc người ấy đã không làm lẫn việc người ấy đã làm. Người ấy đã không tránh qua bên kia đường mặc dù người lữ hành bị đánh đập ở trên đường là một người lạ và có lẽ là một kẻ thù. Người ấy đã làm những gì trong khả năng của mình dành cho kẻ bị đánh đập rồi còn đặt ra một kế hoạch cụ thể cho những người khác để làm thêm. Người ấy đã làm như thế vì đã hiểu rằng việc giúp đỡ có thể đòi hỏi nhiều hơn khả năng của một người có thể làm.

Các bài học trong câu chuyện đó có thể hướng dẫn các chị em trong bất cứ điều gì sẽ xảy ra cho các chị em trong tương lai. Các bài học đó cũng có sẵn trong thời thơ ấu và những kinh nghiệm gần đây của các chị em.

Ít nhất một lần, hay có thể thường xuyên, các chị em ngạc nhiên khi bắt gặp một người đang cần được chăm sóc. Có thể đó là một người cha hay mẹ, một người ông hay bà, một người chị, hoặc một đứa con, một người anh em hay một người chị em mắc bệnh hay có khuyết tật. Những cảm nghĩ trắc ẩn của các chị em khắc phục được nguyện vọng của con người các chị em. Vậy nên các chị em bắt đầu giúp đỡ.

Giống như người bộ hành trong câu chuyện thánh thư về người Sa Ma Ri nhân từ, dường như sự giúp đỡ cần thiết kéo dài thời gian hơn một mình ta có thể giúp đỡ. Người Sa Ma Ri cần phải chuyển sự chăm sóc người bộ hành cho chủ quán. Việc cùng nhau hợp tác làm việc để phục vụ những người đang hoạn nạn là một phần kế hoạch của Chúa.

Các vị giám trợ và các chủ tịch Hội Phụ Nữ luôn luôn mời những người trong gia đình nên giúp đỡ lẫn nhau khi có nhu cầu. Có nhiều lý do về nguyên tắc đó. Lý do quan trọng nhất là tạo cơ hội cho nhiều người hưởng được phước lành của tình yêu thương gia tăng qua việc phục vụ nhau.

Các chị em đã chứng kiến và cảm nhận được phước lành đó. Bất cứ lúc nào các chị em chăm sóc một người nào đó cho dù chỉ một giây phút ngắn ngủi thôi, thì các chị em cũng đã cảm nhận được tình yêu thương đối với người mình phục vụ. Khi sự chăm sóc kéo dài hơn, thì những cảm nghĩ yêu thương lại thường gia tăng hơn.

Vì chúng ta là người trần thế, nên tình yêu thương gia tăng đó có thể bị gián đoạn bởi những cảm nghĩ bức bối và mệt mỏi. Đó là một lý do khác tại sao Chúa để cho chúng ta có được sự giúp đỡ của những người khác trong khi chúng ta phục vụ những người đang gặp hoạn nạn. Đó là lý do tại sao Chúa đã lập ra hội những người chăm sóc.

Cách đây một vài tuần, tôi có mặt trong một buổi lễ Tiệc Thánh khi có một thiếu nữ đứng dậy để được tán trợ với tư cách là người phụ tá phối hợp chương trình thăm viếng giảng dạy. Tôi tự hỏi không biết chị ấy có biết lời khen ngợi của Chúa dành cho chị như thế nào không. Nhưng vì đứa con nhỏ trong tay của chị phụ nữ ấy bắt đầu quấy nên chị phải rời buổi họp trước khi tôi có thể nói cho chị ấy biết Chúa yêu thương và biết ơn chị ấy về sự giúp đỡ để phối hợp các nỗ lực của môn đồ của Ngài.

Việc chăm sóc những người hoạn nạn đòi hỏi một nhóm người, một hội nhân từ và đoàn kết. Đó là điều Chúa đang xây dựng ở giữa các chị em. Ngài yêu thương các chị em trong bất cứ vai trò nào của các chị em.

Một bằng chứng về sự biết ơn của Ngài là Thượng Đế cho phép các chị em cảm nhận được tình yêu thương gia tăng đối với những người mình phục vụ. Đó là lý do tại sao các chị em khóc trước cái chết của một người mà các chị em đã từng phục vụ rất lâu. Việc mất cơ hội chăm sóc cho họ có thể cảm thấy còn đớn đau hơn sự chia ly tạm thời. Mới đây tôi có nghe một chị phụ nữ—mà tôi đã quen biết từ lâu—chia sẻ chứng ngôn vào cái tuần người chồng chị qua đời, về lòng biết ơn có được cơ hội phục vụ người chồng đến lúc cuối đời của anh ấy. Người ta tuy không thấy nước mắt của

chị ấy nhưng họ lại thấy nụ cười vui vẻ của chị.

Mặc dù việc phục vụ những người khác một cách lâu dài và đầy nhân từ đều được thưởng công dồi dào, nhưng các chị em đã biết rằng có những giới hạn về phần vật chất, tình cảm và tài chính trong việc giúp đỡ này. Người chăm sóc lâu thì có thể trở thành người cần được chăm sóc.

Chúa, là Đức Thầy nuôi dưỡng người hoạn nạn, đưa ra lời dạy đầy soi dẫn cho những người chăm sóc mệt mỏi qua những lời được ghi lại trong Sách Mặc Môn: “Để hằng ngày gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi cho các người . . . , tôi mong rằng, các người nên san xẻ những của cải của mình cho người nghèo khó, mỗi người tùy theo những gì mình có, như đem thức ăn cho kẻ đói, đem áo quần cho kẻ thiếu mặc, thăm viếng kẻ bệnh, và trợ giúp họ về tinh thần lẫn vật chất, tùy theo nhu cầu của họ.”<sup>6</sup>

Nhưng rồi Ngài lại cảnh cáo những chị em có thể đã không đáp ứng rằng các chị em đã phục vụ nhân từ quá nhiều và quá lâu là thật hiển nhiên: “Và hãy chú tâm làm tất cả những việc ấy một cách sáng suốt và có trật tự; vì không bắt buộc con người phải

chạy mau hơn sức mình có thể chạy được. Và lại nữa, con người cần phải chuyên tâm, để nhờ đó mà họ có thể chiếm được phần thưởng; vậy nên, mọi việc cần phải được thi hành một cách trật tự.”<sup>7</sup>

Lời khuyên dạy đó có thể khó áp dụng khi phải cân nhắc giữa ước muốn để hết lòng giúp đỡ người khác đồng thời khôn ngoan lo liệu cho nhu cầu của cá nhân mình để các chị em vẫn còn có khả năng để phục vụ. Các chị em có lẽ đã chứng kiến những người khác vất vả với sự lựa chọn khó khăn như vậy. Một ví dụ là sự lựa chọn nên chăm sóc cho một người đang gần kề đoạn đường cuối của cuộc đời ở nhà hay ở trung tâm chăm sóc khi mà các chị em có thể gần kiệt sức.

Sự hiểu biết của các chị em về kế hoạch cứu rỗi có thể hướng dẫn các chị em trong những lựa chọn khó khăn như vậy. Đó là một trong các lý do tại sao Lucy Mack Smith đã sáng suốt khi nói rằng các chị em phụ nữ phải “nhận lời chỉ dẫn.”

Là điều hữu ích để có được lòng tin chắc về mục đích mà Chúa có cho mỗi người con của Thượng Đế trong kinh nghiệm khó khăn của cuộc sống trần thế. Ngài đã dạy nền tảng của kế hoạch cứu rỗi cho Tiên Tri Joseph cách này khi ông cố gắng để hiểu và đương đầu với những thử thách dường như bất tận của ông: “Và rồi, nếu người biết kiên trì chịu đựng, thì Thượng Đế sẽ nâng người lên cao.”<sup>8</sup>

Sự lựa chọn của chúng ta để giúp đỡ người khác một cách hữu hiệu nhất để vượt qua những thử thách khó khăn thì trở thành: “Tôi nên theo hướng đi nào mà sẽ giúp người tôi yêu thương một cách hữu hiệu để người ấy ‘kiên trì chịu đựng?’” Mục đích của chúng ta là làm cho họ có thể sử dụng đức tin nơi Đấng Ky Tô, giữ một niềm hy vọng sáng lạn về cuộc sống vĩnh cửu, và thể hiện lòng bác ái, tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô, cho đến cuối đời họ.

Tôi đã chứng kiến các chị phụ nữ trong vương quốc đã chú tâm vào Đấng Cứu Rỗi và mục đích của Ngài. Hãy nghĩ tới những lần các chị em bước vào căn phòng nơi mà Hội Phụ





một buổi họp và tìm kiếm một chỗ ngồi thì họ sẽ nghe thấy lời nói dịu dàng: “Xin đến ngồi với tôi.”

Chúng ta sẽ nghe những lời đó trong ngày tương lai mà Lucy Mack Smith đã thấy trước khi các chị em phụ nữ sẽ “ngồi chung với nhau trên thiên thượng.” Chúng ta không thể chuẩn bị cho ngày đó trong một khoảnh khắc. Ngày đó sẽ đến từ những ngày và những năm chăm sóc lẫn nhau và mang những lời của sự sống đời đời thật sâu vào lòng mình.

Tôi cầu nguyện rằng nhiều người chúng ta sẽ có mặt chung với nhau trong tương lai vinh quang trước mắt mình. Tôi làm chứng cùng các chị em rằng niềm hy vọng của các chị em cho những ngày đó sẽ được chứng minh là đúng. Qua Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô đã làm cho điều đó có thể thực hiện được cho mỗi chị em. Cha Thiên Thượng nghe thấu và đáp ứng những lời cầu nguyện với đức tin của các chị em để cầu xin sự hướng dẫn và giúp đỡ nhằm mục đích kiên trì chịu đựng trong sự phục vụ Ngài của các chị em.

Đức Thánh Linh được gửi đến các chị em và đến những người mà các chị em chăm sóc với cả tấm lòng và sức mạnh giới hạn của mình. Các chị em sẽ được củng cố và còn được soi dẫn để biết được mức độ về khả năng phục vụ của các chị em. Thánh Linh sẽ an ủi các chị em khi các chị em tự hỏi: “Tôi có làm đủ không?”

Tôi làm chứng rằng Chúa sẽ ở với các chị em và Ngài sẽ chuẩn bị cùng đánh dấu con đường của các chị em khi các chị em phục vụ những người Ngài yêu thương trong lúc họ gặp hoạn nạn và bị thử thách. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

#### GHI CHÚ

1. Lucy Mack Smith, trong *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 25.
2. Brigham Young, trong *Daughters in My Kingdom*, 36.
3. Lucy Meserve Smith, trong *Daughters in My Kingdom*, 37.
4. Lucy Meserve Smith, trong *Daughters in My Kingdom*, 37.
5. Ma Thi O 25:40.
6. Mô Si A 4:26.
7. Mô Si A 4:27.
8. Giáo Lý và Giao Ước 121:8.

Nữ hoặc Hội Thiếu Nhi hay Hội Thiếu Nữ đã họp.

Một tấm ảnh của Đấng Cứu Rỗi hoặc lời của Ngài có thể không hiển nhiên, nhưng các chị em biết rằng một người nào đó đã cảm nhận được chứng ngôn về sự xác thực và giá trị của Sự Chuộc Tội của Ngài trong lúc đó. Có thể không có một tấm hình đền thờ thánh hoặc dòng chữ “Gia Đình Có Thể Sống Vĩnh Viễn với Nhau,” nhưng các chị em có thể thấy được niềm hy vọng trong nụ cười của họ.

Và các chị em cũng như tôi đã thấy một giảng viên thăm viếng đầy sáng suốt đã có lòng tin tưởng đối với một chị phụ nữ đang gặp khó khăn rằng sự phục vụ của chị cho một người nào khác vẫn là cần thiết và quý báu. Các chủ tịch tuyệt vời của Hội Phụ Nữ tìm ra cách để đặt những người cần được chăm sóc trong sự chăm sóc của những người khác. Họ tạo ra những cơ hội cho các chị em phụ nữ để biết kiên trì chịu đựng những thử thách trong khi họ chăm sóc cho nhau trong tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky

Tô. Điều đó có thể gồm có sự thôi thúc dịu dàng cho người chăm sóc quá mệt mỏi nên nghỉ ngơi và chấp nhận sự giúp đỡ của người khác.

Các chị phụ nữ làm cho điều đó có thể thực hiện được bằng cách chậm xét đoán những người đang trải qua thử thách. Hầu hết những người mang gánh nặng bắt đầu nghi ngờ về bản thân và giá trị của mình. Chúng ta làm nhẹ gánh của họ khi chúng ta kiên nhẫn với sự yếu kém của họ và ngợi khen bất cứ điều tốt lành nào có thể thấy nơi họ và đề nghị giúp đỡ họ. Chúa làm như thế. Và chúng ta có thể noi theo gương Ngài là Đấng nuôi dưỡng vĩ đại nhất của những người hoạn nạn.

Chúng ta thường nói về sức mạnh của nhóm các chị em phụ nữ trong Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta sẽ học cách nhận ra rằng Đấng Cứu Rỗi luôn luôn ở bên trong nhóm này khi chúng ta mời Ngài đến.

Càng ngày chúng ta sẽ càng thấy các con gái của Thượng Đế mời các chị em phụ nữ vào nhóm với họ. Trong khi các chị em phụ nữ đến

## Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây gồm có những kinh nghiệm được chọn ra từ các bài nói chuyện tại đại hội trung ương để có thể được sử dụng trong việc học tập riêng, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Những người nói chuyện được liệt kê theo thứ tự chữ cái, và con số ở trên trang cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

<b>NGƯỜI NÓI CHUYỆN</b>	<b>CÂU CHUYỆN</b>
<b>Neil L. Andersen</b>	(39) Đức tin của một gia đình không hề nao núng sau cái chết của con gái họ.
<b>Shayne M. Bowen</b>	(15) Shayne M. Bowen và người bạn đồng hành truyền giáo của ông giảng dạy một gia đình rằng trẻ nhỏ không cần phải chịu phép báp têm.
<b>Linda K. Burton</b>	(78) Sau khi mới lập gia đình, Linda K. Burton đã được một phụ nữ giúp đỡ trong lần chị trở lại đền thờ lần thứ hai. (111) Người tiền phong Mary Lois Walker mất chồng và một đứa con trong khi vượt qua những vùng đồng bằng.
<b>Craig C. Christensen</b>	(12) Ben Christensen sáu tuổi cảm nhận được Đức Thánh Linh khi đi tham quan đền thờ vào thời gian mở cửa cho công chúng vào xem.
<b>D. Todd Christofferson</b>	(47) Một thiếu niên ở Ấn Độ làm việc siêng năng để phụ giúp gia đình mình và đi học.
<b>Quentin L. Cook</b>	(6) Vận động viên Thế Vận Hội người Anh Eric Liddell từ chối chạy đua trong ngày Chủ Nhật.
<b>Ann M. Dibb</b>	(10) Một thiếu nữ đầy tự tin mặc một cái áo thun công khai cho biết mình là một tín hữu trong Giáo Hội.
<b>Larry Echo Hawk</b>	(32) Huấn luyện viên của Larry Echo Hawk khám phá ra quyển Sách Mặc Môn của ông.
<b>Henry B. Eyring</b>	(60) Henry B. Eyring khắc một tấm bảng cho mỗi con trai của mình để làm quà tặng đặc biệt cho họ. (72) Đứa cháu ngoại của Henry B. Eyring tìm kiếm Chúa Giê Su trong khi đi tham quan đền thờ vào dịp cho công chúng vào xem. (72) Henry B. Eyring rời trường Stanford University để làm việc cho trường Ricks College. (72) Con dâu của Henry B. Eyring cầu nguyện trên bãi biển và hiến dâng thời giờ của mình lên Chúa.
<b>Robert C. Gay</b>	(34) Cha của Robert C. Gay hỏi ông sẽ bán linh hồn của mình để đổi lấy đồng năm xu không. (34) Robert C. Gay tuân theo sự thúc giục để giúp một đứa bé trai khóc nức nở bên đường.
<b>Daniel L. Johnson</b>	(101) Các Thánh Hữu Ngày Sau tham dự đền thờ sau khi một cơn bão phá hủy hoa màu trái cây của họ.
<b>Thomas S. Monson</b>	(68) N. Eldon Tanner ngạc nhiên khi thấy bốn người đàn ông tiến triển trong chức tư tế. (68) Thomas S. Monson nhận sự soi dẫn để kêu gọi các chủ tịch chi nhánh. (68) John H. Groberg chia sẻ chứng ngôn với vua Tonga. (86) Thomas S. Monson tuân theo một sự thúc giục để đưa ra những đề nghị về công việc truyền giáo. (86) Thomas S. Monson tuân theo một sự thúc giục để đi thăm một người bạn trong bệnh viện. (86) Thomas S. Monson khuyến khích một thanh niên đi phục vụ truyền giáo. (86) Lời cầu nguyện của giới trẻ tại buổi trình diễn văn hóa ở đền thờ đã được đáp ứng.
<b>Russell M. Nelson</b>	(18) Một người đáp ứng sự thúc giục để "chặn lại mấy thanh niên đang đạp xe đạp."
<b>Russell T. Ogusthorpe</b>	(96) Giới trẻ tham dự Trường Chủ Nhật giúp hai học viên mắc bệnh tự kỷ chia sẻ điều các em đã học được.
<b>Boyd K. Packer</b>	(75) Chiếc tàu của Boyd K. Packer gặp một trận bão biển lớn ở Tây Samoa.
<b>Linda S. Reeves</b>	(118) Linda S. Reeves tìm tới Thượng Đế sau khi chồng của bà bị bệnh.
<b>Richard G. Scott</b>	(93) Mỗi người trẻ tuổi ở Nga làm indexing (nhập hồ sơ người chết vào máy vi tính) cho 2.000 tên và nộp tên của tổ tiên cho công việc đền thờ.
<b>Carole M. Stephens</b>	(115) Các thiếu nữ đến giúp đỡ lẫn nhau trong một chuyến đi trên đoạn đường hành trình thời xưa của người tiền phong.
<b>Gary E. Stevenson</b>	(51) Một sinh viên đại học rời khỏi một buổi tiệc liên hoan ở Nhật sau khi từ chối không hút cần sa.
<b>Scott D. Whiting</b>	(37) Những người thâu xây cất đền thờ sửa lại hai khuyết điểm nhỏ trong Đền Thờ Laie Hawaii.

## Điều Kiện Tuổi để Đi Phục Vụ Truyền Giáo Đã Được Hạ Xuống

**Bài của Heather Whittle Wrigley**

Tin Tức và Những Sự Kiện trong Giáo Hội

Vào lúc khai mạc Đại Hội Trung Ương Bán Niên kỳ thứ 182, Chủ Tịch Thomas S. Monson đã loan báo rằng có hiệu lực ngay lập tức, nam giới có thể bắt đầu phục vụ truyền giáo lúc 18 tuổi và nữ giới lúc 19 tuổi.

Về sau, tại một buổi họp báo, Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nhấn mạnh rằng sự thay đổi chỉ là một điều lựa chọn. Ông nói: “Các thanh niên và thiếu nữ không nên bắt đầu đi phục vụ trước khi họ sẵn sàng về phần thuộc linh lẫn thể chất. Những điều như việc học hành, hoàn cảnh gia đình, và sức khỏe vẫn còn là những

điều quan trọng để cân nhắc cho thời điểm phục vụ truyền giáo.

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giải thích rằng những người truyền giáo tương lai có thể được giám trợ và chủ tịch giáo khu của họ giới thiệu để đi truyền giáo toàn thời gian 120 ngày trước sinh nhật thứ 18 của họ hoặc ngày họ sẵn sàng lên đường. Các thanh niên có thể vào trung tâm huấn luyện truyền giáo (MTC) sau khi tốt nghiệp trung học hoặc học lực tương đương và khi đã được 18 tuổi. Các thiếu nữ có thể vào MTC sau sinh nhật thứ 19 của họ.

Những người truyền giáo tương lai được yêu cầu phải gia tăng việc chuẩn bị trước khi đi truyền giáo trước khi họ vào MTC.

Anh Cả Holland nói: “Thượng Đế

đang đẩy mạnh công việc của Ngài.” “Và Ngài càng ngày càng cần có nhiều người truyền giáo sẵn sàng và xứng đáng hơn để rao giảng ánh sáng, lẽ thật, hy vọng và sự cứu rỗi của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho một thế giới thường tối tăm và đáng sợ.”

Anh Cả Holland nói rằng có lẽ sẽ phải thiết lập thêm các phái bộ truyền giáo.

Để giúp đáp ứng với số những người truyền giáo dự định sẽ gia tăng trong các phái bộ truyền giáo trên khắp thế giới, thời gian lưu lại ở các MTC sẽ được giảm bớt một phần ba đối với tất cả những người truyền giáo. Một khóa huấn luyện 12 tuần bổ sung mới được đưa ra để sử dụng trong phái bộ truyền giáo sẽ giúp chuẩn bị thêm cho những người truyền giáo. ■

Xin mời đọc thêm về đề tài này bằng cách tra cứu “điều kiện tuổi của người truyền giáo” trên trang mạng [news.lds.org](http://news.lds.org).

**Giờ đây, các thanh niên và thiếu nữ có thể bắt đầu phục vụ truyền giáo lúc 18 và 19 tuổi, theo đúng từng phái tính, tùy theo hoàn cảnh cá nhân và quyết định của các vị lãnh đạo chức tư tế địa phương.**



### Những Điều Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta

Từ tháng Mười năm 2012 đến tháng Ba năm 2013, các bài học của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ vào ngày Chủ Nhật thứ tư của mỗi tháng nên được chuẩn bị từ một hoặc nhiều bài nói chuyện đã được đưa ra trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2012. Vào tháng Tư năm 2013, các bài học có thể được chọn ra từ đại hội tháng Mười năm 2012 hoặc đại hội tháng Tư năm 2013. Các chủ tịch giáo khu và giáo hạt nên chọn bài nói chuyện nào sẽ được sử dụng trong khu vực của mình.

Tìm hiểu thêm bằng cách xem lại phần “Những Điều Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta” trong tạp chí *Liahona* tháng Năm năm 2012 ([lds.org/liahona](http://lds.org/liahona)). ■





**Come, Follow Me là một chương trình giảng dạy mới mà sẽ giúp các giảng viên giảng dạy theo cách của Đấng Cứu Rỗi và giúp giới trẻ trở nên được cải đạo theo phúc âm một cách trọn vẹn hơn.**

## Giáo Hội Loan Báo Chương Trình Giảng Dạy Mới dành cho Giới Trẻ trong năm 2013

**G**iao Hội đã loan báo một chương trình giảng dạy mới—*Come, Follow Me: Learning Resources for Youth*—dành cho các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn, Hội Thiếu Nữ và các lớp học Trường Chủ Nhật của giới trẻ trong năm 2013.

Một trong những mục tiêu chính của chương trình *Come, Follow Me* là nhằm giúp các giảng viên—trong nhà thờ và tại nhà—giảng dạy như Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy, làm cho bài học giống như những cuộc chuyện trò tập trung vào phúc âm hơn. Giới trẻ sẽ được mời đóng một vai trò quan trọng hơn trong việc giảng dạy và học hỏi.

Bức thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đề ngày 12 tháng Chín năm 2012 viết: “Chương trình tập trung vào mục đích nhằm củng cố và xây đắp đức tin, sự cải đạo và chứng ngôn, bằng cách sử dụng những điều giảng dạy hiện hành nhất của Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và các chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ trung ương.”

Chương trình *Come, Follow Me* gồm có các đơn vị tập trung vào một đề tài giáo lý mỗi tháng và được chia sẻ trong khắp các lớp học của Trường Chủ Nhật, Hội Thiếu Nữ và Chức Tư Tế A Rôn.

Nhiều bài học hơn có thể được giảng dạy trong một tháng trong mỗi đơn vị, do đó các giảng viên và các vị lãnh đạo được yêu cầu tìm kiếm sự soi dẫn và phối hợp để quyết định sử dụng đại cương nào của bài học.

Một quyển sách hướng dẫn mới, *Giảng Dạy Phúc Âm theo Cách của Đấng Cứu Rỗi*, sẽ giúp các vị lãnh đạo và giảng viên hiểu rõ hơn cách làm cho các bài học thích nghi với nhu cầu riêng của giới trẻ của họ và cách để giúp giới trẻ học hỏi phúc âm.

Tất cả các bài học đều có thể được in ra từ Internet. Ấn bản *Come, Follow Me* sẽ có sẵn vào một ngày gần đây. Đến cuối năm 2012, tất cả các đại cương của bài học sẽ có sẵn trực tuyến bằng 23 ngôn ngữ.

Các tín hữu, các vị lãnh đạo và giảng viên có thể tìm kiếm chương trình giảng dạy mới trực tuyến tại trang mạng [lds.org/youth/learn](http://lds.org/youth/learn).

Các vị lãnh đạo giáo vùng và địa phương sẽ đưa ra sự huấn luyện cho các vị lãnh đạo và giảng viên trước cuối năm 2012. ■

Xin hãy tìm hiểu thêm tại trang mạng [news.lds.org](http://news.lds.org). Cũng xin xem trang 96 trong số báo này.

## Công Cụ Mới Giúp Các Tín Hữu Chuẩn Bị Những Cái Tên của Gia Đình

**T**rong một bức thư đề ngày 8 tháng Mười năm 2012, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã mời các tín hữu—đặc biệt là giới trẻ và những người thành niên trẻ tuổi độc thân—nên tiếp nhận các phước lành trọn vẹn của đền thờ bằng cách chuẩn bị những cái tên của gia đình họ để mang đến đền thờ.

Ngoài ra, những người “đang giữ số lượng lớn tên của gia đình [được khuyến khích] nên nhanh chóng phân phát những cái tên này để các giáo lễ cần thiết có thể được thực hiện cho họ.

Để giúp các tín hữu đáp ứng lời kêu gọi của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Giáo Hội đang triển khai các phương tiện và kinh nghiệm mới và có sẵn bằng 10 ngôn ngữ tại [familysearch.org](http://familysearch.org).

Trang mạng [new.familysearch.org](http://new.familysearch.org) mới gần đây đã có thêm Cây Gia Đình, ví dụ như cung ứng một phương pháp tiếp cận được gia tăng với lịch sử gia đình của chúng ta bằng cách cho phép người sử dụng (1) kết nối và cộng tác trên các dòng dõi của gia đình được chia sẻ, (2) hiệu đính và xóa dữ liệu không chính xác, và (3) dễ dàng nộp tên của tổ tiên cho các giáo lễ đền thờ. Những người sử dụng cũng có thể tìm kiếm các video về “Assigning Names to the Temple” và cuộc huấn luyện khác tại [familysearch.org/treetraining](http://familysearch.org/treetraining). ■



# Anh Cả Craig C. Christensen

*Thuộc Chủ Tịch Đoàn  
Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi*

**A**nh Cả Craig C. Christensen bắt đầu phục vụ với tư cách là một thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào ngày 1 tháng Tám năm 2012, tiếp theo sự kêu gọi vào chức vụ đó của ông vào tháng Tư năm 2012.

Anh Cả Christensen lớn lên ở miền Bắc California trong “một gia đình Thánh Hữu Ngày Sau tích cực, đầy quan tâm,” ông sinh vào tháng Ba năm 1956 ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, là con của Ông Sheron và Bà Colleen Christensen. Ông nhấn mạnh rằng ông đã luôn luôn tin phúc âm là chân chính, tuy nhiên chứng ngôn của ông chỉ được củng cố trong thời gian ông phục vụ truyền giáo ở Chile.

Ông nói: “Là một người truyền giáo, ước muốn của tôi để cảm nhận được Đức Thánh Linh trở nên kiên định, và chứng ngôn của tôi về phúc âm đã gia tăng và trở nên rõ ràng hơn đối với tôi.” Trong lúc đi truyền giáo, ông đã trở nên yêu thích Sách Mặc Môn là điều tiếp tục nằm trong những lời giảng dạy của ông ngày nay.

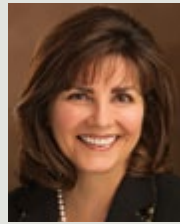
Anh Cả Christensen đã là thành viên trong Các Nhóm Túc Số Đệ Nhất và Đệ Nhị Thầy Bảy Mươi kể từ năm 2002. Mới gần đây nhất, ông đã phục vụ với tư cách là Giám Đốc Điều Hành của Sở Chức Tư Tế. Những sự kêu gọi trước của ông gồm có chủ tịch Giáo Vùng Mexico South, chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Mexico City East, giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, và chủ tịch truyền giáo của giáo khu.

Anh Cả Christensen có bằng cử nhân kế toán từ trường Brigham Young University và bằng cao học quản trị kinh doanh từ trường University of Washington. Ông là chủ nhân và điều hành kinh doanh trong ngành bán lẻ xe hơi và công nghiệp phát triển bất động sản, và là giảng viên thỉnh giảng tại một vài trường đại học.

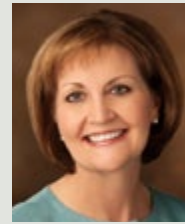
Anh Cả Christensen kết hôn với Debora Jones vào ngày 28 tháng Ba năm 1978. Họ sống ở Holladay, Utah, và có bốn người con và năm người cháu. ■

## Chủ Tịch Đoàn Các Tổ Chức Hỗ Trợ Trung Ương

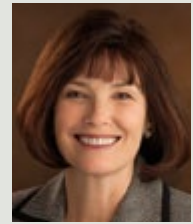
### HỘI PHỤ NỮ



Carole M. Stephens  
Đệ Nhất Cố Vấn



Linda K. Burton  
Chủ Tịch



Linda S. Reeves  
Đệ Nhị Cố Vấn

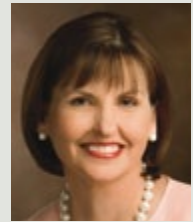
### HỘI THIẾU NỮ



Mary N. Cook  
Đệ Nhất Cố Vấn



Elaine S. Dalton  
Chủ Tịch



Ann M. Dibb  
Đệ Nhị Cố Vấn

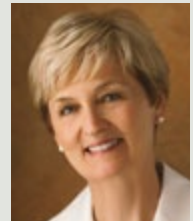
### HỘI THIẾU NHI



Jean A. Stevens  
Đệ Nhất Cố Vấn



Rosemary M. Wixom  
Chủ Tịch



Cheryl A. Esplin  
Đệ Nhị Cố Vấn

### HỘI THIẾU NIÊN



Larry M. Gibson  
Đệ Nhất Cố Vấn



David L. Beck  
Chủ Tịch



Adrián Ochoa  
Đệ Nhị Cố Vấn

### TRƯỜNG CHỦ NHẬT



David M. McConkie  
Đệ Nhất Cố Vấn



Russell T. Osguthorpe  
Chủ Tịch



Matthew O. Richardson  
Đệ Nhị Cố Vấn



**Một Bước của  
Đức Tin**, tranh do  
Michael T. Malm họa

*“Khi thấy [Chúa Giê  
Su] đi bộ trên mặt biển,  
thì môn đồ bối rối. . . .*

*“Nhưng Đức Chúa  
Giê Su liền phán rằng:  
Các ngươi hãy yên  
lòng; ấy là ta đây,  
đừng sợ!*

*“Phi E Ro bèn thưa  
rằng: Lạy Chúa, nếu  
phải Chúa, xin khiến  
tôi đi trên mặt nước  
mà đến cùng Chúa.*

*“Ngài phán rằng:  
Hãy lại đây! Phi E Ro  
ở trên thuyền bước  
xuống, đi bộ trên mặt  
nước mà đến cùng  
Đức Chúa Giê Su”  
(Ma Thi Ơ 14:26–29).*



*Chủ Tịch Thomas S. Monson loan báo trong phiên họp khai mạc Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ Thứ 182 của Giáo Hội: “Tôi hân hạnh loan báo rằng có hiệu lực ngay lập tức, tất cả các thanh niên xứng đáng và có khả năng đã tốt nghiệp trung học hoặc học lực tương đương, cho dù họ đang sống ở đâu, sẽ có sự lựa chọn để được giới thiệu đi truyền giáo bắt đầu từ năm 18 tuổi, thay vì 19 tuổi.” Ông cũng nói rằng: “Hôm nay, tôi xin hân hạnh loan báo rằng các thiếu nữ xứng đáng, có khả năng và có ước muốn đi phục vụ thì cũng có thể được giới thiệu đi phục vụ truyền giáo lúc 19 tuổi thay vì 21 tuổi.”*

GIÁO HỘI  
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA  
CHÚA GIÊ SU KỲ TÔ

